**BỘ ĐỀ ÔN THEO THỂ LOẠI CẤU TRÚC MỚI NHẤT VĂN 7**

**( 326 trang)**

**MỤC LỤC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **THỂ LOẠI** | **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| 1 | **A. TRUYỆN NGẮN**  **B. TRUYỆN NGỤ NGÔN** | **22 ĐỀ**  **23 ĐỀ** | 1- 73 |
| 7-144 |
| 2 | **THƠ, THƠ 4 CHỮ, 5 CHỮ** | **15 ĐỀ** | 144 |
| 191 |
| 3 | **VĂN BẢN THÔNG TIN** | **8 ĐỀ** | 192 |
| 219 |
| 4 | **VĂN BẢN NGHỊ LUẬN** | **16 ĐỀ** | 220 |
| 271 |
| 5 | **TUỲ BÚT, TẢN VĂN** | **6 ĐỀ** | 272 |
| 291 |
| 6 | **TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG** | **6 ĐỀ** | 292  311 |
| 7 | **TỤC NGỮ - CA DAO** | **5 ĐỀ** | 312  326 |
| 8 | **TỔNG** | **101** | 326 |

**I. TRUYỆN NGẮN, TRUYỆN NGỤ NGÔN**

**I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ THỂ LOẠI**

**1. Truyện ngắn**

- Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.

**2. Cốt truyện**

- Cốt truyện là yếu tố quan trọng cùa truyện kể, gồm các sự kiện chinh được sắp xếp theo một trật tự nhất định: có mờ đầu, diễn biến và kết thúc.

**3. Nhân vật**

- Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm. Nhân vật thường lá con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật. đồ vật,...

**4. Người kể chuyện**

Người kể chuyện là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện:

+ Ngôi thứ nhất

+ Ngôi thứ ba.

**5. Lời người kế chuyện và lời nhân vật**

- Lời người kể chuyện đảm nhận việc thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cà việc thuật lại mọi hoạt động cùa nhân vật vả miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.

Lời nhân vật là lời nói trục tiếp cùa nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trinh bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kề chuyện.

**1. TRUYỆN NGẮN**

**ĐỀ SỐ 1:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

*“Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy.*

*Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:“Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.*

*Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...*

*Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ - đó là sự chọn lựa của hạt giống thứ hai”.*

*(Dẫn theo*[*http://www.toikhacbiet.vn*](http://www.toikhacbiet.vn/)*)*

**Câu 1:** Câu chuyện trong đoạn trích trên là lời kể của ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hạt lúa thứ nhất | B. Hạt lúa thứ hai |
| C. Người kể chuyện giấu mặt | D. Người chủ |

**Câu 2:** Chủ đề của đoạn trích trên là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đức tính chăm chỉ. | B. Sự hi sinh. |
| C. Lòng biết ơn | D. Sống cho đi, vì người khác không sống ích kỷ. |

**Câu 3**: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | B. Miêu tả |
| C. Biểu cảm | D. Nghị luận |

**Câu 4:** Tìm từ trái nghĩa với từ “chết”?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sống | B. Hy sinh. |
| C. Sinh sôi | D. Nảy nở. |

**Câu 5:** Vì sao hai hạt giống được người chủ để lại làm giống cho mùa sau?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cả hai là hạt giống chắc mẩy. B. Cả hai là hạt giống tốt, to khoẻ và chắc mẩy. |  |
| C. Cả hai là hạt giống khoẻ. D. Cả hai là hạt giống to, chắc mẩy.  **Câu 6:** Câu văn "Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới" sử dụng biện pháp tu từ gì?   |  |  | | --- | --- | | A. So sánh | B. Ẩn dụ. | | C. Nhân hoá | D. Hoán dụ | |  |

**Câu 7:** Hạt giống thứ nhất có số phận như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bị khô héo | B. Không nhận được nước. |
| C. Bị khô héo; chết dần, chết mòn. | D. Không nhận được ánh sáng. |

**Câu 8:** Hạt giống thứ hai có số phận như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trở thành cây lúa non. | B. Trở thành cây lúa trĩu hạt. |
| C. Trở thành cây lúa vàng óng | D. Trở thành cây lúa vàng óng, trĩu hạt; tạo ra những hạt lúa mới. |

# Câu 9. Nêu ý nghĩa của đoạn trích trên. Hãy đặt cho đoạn trích trên một nhan đề.

**Câu 10**. Nếu được lựa chọn, em sẽ chọn cách sống như hạt lúa thứ nhất hay hạt lúa thứ hai? Vì sao?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| **9** | - Ý nghĩa đoạn trích: Từ sự lựa chọn cách sống của hai hạt lúa, câu chuyện đề cập đến quan niệm sống của con người: nếu bạn chọn cách sống ích kỉ, bạn sẽ bị lãng quên; ngược lại, nếu bạn chọn cách sống biết cho đi, biết hi sinh, bạn sẽ nhận lại quả ngọt của cuộc đời. | **0.5** |
| - Nhan đề: Học sinh tự đặt theo suy nghĩ của mình. **vd : Hai hạt giống, …** | **0.5** |
| **10** | - Học sinh đưa ra quan điểm của bản thân và lí giải thuyết phục không vi phạm đạo đức, pháp luật.  VD: Nếu được lựa chọn, em sẽ chọn cách sống như hạt lúa thứ hai. Vì đó là cách sống biết cho đi, biết hi sinh, sẽ nhận lại quả ngọt của cuộc đời; giúp ích cho đời… | **1,0** |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* |  |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* |  |

**ĐỀ SỐ 2:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

**ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN**

*Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn vừa cũ, lại rộng nữa.*

*Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: “Tại sao mình lại không được hát ? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao ?”. Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.*

*“Cháu hát hay quá !”. Một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.*

*Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Cụ vỗ tay nói lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá !”. Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.*

*Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.*

*“Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay.” - Một người trong công viên nói với cô. Cô gái sững người. Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?*

*(Theo https://truyencotich.vn/qua-tang-cuoc-song)*

**Câu 1:** Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cô bé | B. Ông cụ |
| C. Người kể chuyện giấu mặt | D. Người thầy giáo |

**Câu 2:** Chủ đề của văn bản trên là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu | B. Đức tính trung thực |
| C. Lòng biết ơn | D. Lòng hiếu thảo |

**Câu 3**: Cuối cùng trong công viên cô bé đã làm gì ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Suy nghĩ xem tại sao mình không được hát trong dàn đồng ca | B. Cất giọng hát khe khẽ hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả |
| C. Đi chơi với bạn | D. Ngồi trò chuyện với cụ già |

**Câu 4:** Vì sao cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì cô không có quần áo đẹp | B. Vì cô không có ai chơi cùng |
| C. Vì cô bé bị mẹ mắng | D. Vì cô bé bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca |

**Câu 5:** Đâu là tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụ già vẫn lắng nghe và động viên cô hát lại là một người bị điếc | B. Cô bé không được gặp lại ông cụ nữa |
| C. Cụ già đã qua đời | D. Cô bé đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng |

**Câu 6:** Nhận xét nào đúng nhất để nói về cụ già trong câu chuyện ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Là một người kiên nhẫn | B. Là một con người hiền hậu |
| C. Là một con người nhân hậu, luôn biết quan tâm, chia sẻ, động viên người khác | D. Là một người trung thực, nhân hậu |

**Câu 7: Nguyên nhân nào trong các nguyên nhân sau khiến cô bé trở thành một ca sĩ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì cô bé bị loại ra khỏi dàn đồng ca | B. Vì có lời khen, động viên của ông cụ tóc bạc trắng |
| C. Vì cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi | D. Vì cô bé biết được ông cụ bị điếc |

**Câu 8:** Chỉ ra biện pháp tu từ đặc sắc trong câu văn: *Cô gái sững người, bật khóc. Hóa ra, bao nhiêu năm nay, tiếng hát của cô luôn được khích lệ bởi một đôi tai đặc biệt: đôi tai của tâm hồn.*

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh | B. Hoán dụ |
| C. Nhân hóa | D. Ẩn dụ |

# Câu 9. Theo em, vì sao câu chuyện có tên là “Đôi tai của tâm hồn” ?

**Câu 10**. Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì ?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| **9** | **- Xuất phát từ điều bất ngờ trong câu chuyện: Cụ già trong công viên đã khen ngợi, cổ vũ cho cô gái hát lại là người điếc. Cụ không thể nghe được bằng tai nhưng lại nghe bằng chính tâm hồn.**  **- Nhờ trái tim yêu thương, tấm lòng nhân hậu mà ông cụ đã giúp cô bé có suy nghĩ tích cực, đạt được thành công.** | **1,0** |
| **10** | - Thông điệp truyền tải qua đoạn trích:  + Đừng nhìn vẻ bề ngoài mà đánh giá năng lực thật sự của họ  + Hãy trao đi yêu thương, động viên, khích lệ, ta sẽ giúp ai đó tự tin hơn, thậm chí khiến cuộc đời họ thay đổi  + Phải luôn nỗ lực, rèn luyện chăm chỉ, tin vào bản thân thì mới có thể đạt được thành công .......  - Chọn thông điệp tâm đắc nhất và giải thích lí do: có thể chọn một trong ba thông điệp trên hoặc lựa chọn một thông điệp khác mà bạn thấy được qua đoạn trích trên. | **1,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  - Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. |  |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích. |  |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* |  |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.* |  |

**ĐỀ SỐ 3:**

**Đọc kĩ ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

**CHIẾC VÒNG TRÒN**

*Chuyện kể rằng, có một vòng tròn rất hoàn mỹ. Nó rất tự hào về thân hình tròn trĩnh đến từng milimet của mình. Thế nhưng một buổi sáng thức dậy, nó thấy mình bị mất đi một góc lớn hình tam giác. Buồn bực, vòng tròn ta đi tìm mảnh vỡ đó. Vì không còn hoàn hảo nên nó lăn rất chậm. Nó bắt đầu ngợi khen những bông hoa dại đang toả sắc bên đường, nó vui đùa cùng ánh nắng mặt trời, tâm tình cùng sâu bọ… Một ngày kia nó tìm được một mảnh hoàn toàn vừa khít và ghép vào. Nó lăn đi và nhận ra mình đang lăn quá nhanh. Đến nỗi, không kịp nhận ra những bông hoa đang cố mỉm cười với nó. Vòng tròn thấy rằng, cuộc sống khác hẳn đi khi nó lăn quá nhanh. Nó dừng lại, đặt mảnh vỡ bên đường rồi chầm chậm lăn đi.*

*(Theo Quà tặng cuộc sống)*

**Câu 1.** Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính?

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2.** Câu chuyện trong đoạn trích là lời kể của ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vòng tròn | B. Bông hoa |
| C. Người kể chuyện giấu mặt | D. Mảnh vỡ |

**Câu 3**. Câu văn “*Đến nỗi, không kịp nhận ra những bông hoa đang cố mỉm cười với nó”* sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. So sánh B. Nhân hóa
2. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 4.** Vòng tròn có thái độ như thế nào về thân hình *tròn trĩnh đến từng milimet* của mình?

1. Chán nản B. Thất vọng
2. Vui vẻ D. Tự hào

**Câu 5.** Vì sao vòng tròn lại “buồn bực”?

A. Vì vòng tròn không hoàn hảo

B. Vì vòng tròn bị mất đi một góc lớn hình tam giác.

C. Vì vòng tròn không có làm bạn

D. Vì vòng tròn bị chê cười

**Câu 6**. Trên đường đi tìm mảnh vỡ vòng tròn có những hành động nào đối với sự vật xung quanh?

A. Khen, vui đùa, tâm tình B. Khen, vui đùa, nói chuyện

C. Chê bai, ghét bỏ D. Thủ thỉ, vui đùa

**Câu 7**. Điều bất ngờ nhất trong câu chuyện là gì?

A. Sau một đêm vòng tròn bị mất một góc lớn hình tam giác.

B. Vòng tròn đi tìm mảnh vỡ.

C. Vòng tròn ngợi khen những bông hoa dại đang toả sắc bên đường, nó vui đùa cùng ánh nắng mặt trời, tâm tình cùng sâu bọ

D. Vòng tròn dừng lại, đặt mảnh vỡ bên đường rồi chầm chậm lăn đi.

**Câu 8**. Theo em chiếc vòng tròn trong câu chuyện là biểu tượng cho điều gì?

A. Biểu tượng cho sự thành công. B. Biểu tượng cho sự thất bại

C. Biểu tượng cho sự hòa nhập D. Biểu tượng cho sự hoàn hảo

**Câu 9.** Bài học rút ra từ câu chuyện “Chiếc vồng tròn” là gì?

**Câu 10.** Từ câu chuyện trên, em hãy giải thích: V*ì sao* *chúng ta hãy biết chấp nhận khiếm khuyết của mình để hòa nhập với cộng đồng.*

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật em được học trong chương trình ngữ văn lớp 7.

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| **9** | - Mỗi con người không ai là hoàn hảo cả. Vì thế hãy biết chấp nhận khiếm khuyết để vươn lên hoàn thiện bản thân. | **1,0** |
| **10** | \* Trình bày được khái niệm khiếm khuyết: là những thiếu sót, khuyết điểm trong nhận thức, suy nghĩ và hành động.  \* Lí giải được vì sao khi biết chấp nhận khiếm khuyết của mình thì việc hòa nhập với cộng đồng sẽ dễ dàng hơn:  - Con người không ai là hoàn hảo. Sự khiếm khuyết của bản thân chính là động lực giúp mỗi người hoàn thiện hơn.  - Mỗi người cần phải làm chủ bản thân, dám đối mặt và khắc phục khiếm khuyết để hòa nhập với cộng đồng và thành công trong cuộc sống. | **1,0** |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | **5** |
|  | - Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |  |

**ĐỀ SỐ 4:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:**

**QUÀ CỦA BÀ**

*Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều.*

*Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà bị đau chân. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra. Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà. Bà ngồi dây, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!*

*(Theo Vũ Tú Nam)*

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 2**. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ ba

A. Đúng B. Sai

**Câu 3.** Người kể chuyện trong văn bản trên là ai?

A. Nhân vật tôi B. Nhân vật bà C. Hai anh em tôi D. Người kể chuyện giấu mình

**Câu 4**. Gói quà đặc biệt bà đưa cho cháu là gì?

A. Bánh đa B. Củ dong riềng, cây mía, quả na,mấy khúc sắn dây

C. Ô mai sấu D. Quả thị

**Câu 5.** Phó từ “lắm” trong câu: “Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày.” Bổ sung ý nghĩa gì?

A. Cầu khiến B. Sự tiếp diễn C. Sự hoàn thành, kết quả D. Mức độ

**Câu 6.** Ngữ liệu trên sử dụng bao nhiêu từ láy

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

**Câu 7.**Trong các cụm từ sau đâu là trạng ngữ?

A. Mấy củ dong riềng B. Ô mai sấu C. Chiểu qua D. Cây mía,

**Câu 8**. Văn bản nào em đã học có nội dung giống câu chuyện trên?

A. Tiếng gà trưa B. Hai anh em C. Cây vú sữa D. Mẹ

**Câu 9 (1 điểm):**Qua câu chuyện em thấy tình cảm người bà dành cho cháu như thế nào?

**Câu 10 (1 điểm):**Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về bổn phận của mình đối với ông bà?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | Tình cảm bà dành cho cháu thật ấm áp yêu thương. Bà luôn quan tâm, chăm sóc, dành dụm cho cháu những món quà nhỏ. | 1,0 |
| 10 | Bổn phận của mình với ông bà: Yêu thương, chăm sóc ông bà, dành nhiều thời gian, tình cảm cho ông bà. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | 3,0  *0,5*    *2,0*  *0,5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lười các câu hỏi**

*Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.*

*Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mền lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.*

* *Thôi! Ba đi nghe con!-Anh Sáu khe khẽ nói.*

*Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con bỗng như nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:*

*- Ba…a…a...ba!*

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng“ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên.*

*Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:*

*- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!*

*Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.*

*(Trích Chiếc lược ngà, Nguyễn Quang Sáng)*

*\*Chú thích*: “Con bé”: Nhân vật bé Thu, “Ba nó”- Nhân vật ông Sáu

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.**Ý nào nói đầy đủ nhất phương thức biểu đạt có trong đoạn trích?

A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh

B. Tự sự, nghị luận, biểu cảm, thuyết minh

C. Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận

D. Miêu tả, nghị luận, biểu cảm, thuyết minh

**Câu 2.** Nhân vật trong đoạn trích được đặt trong hoàn cảnh nào?

A. Cuộc gặp gỡ của hai cha con sau tám năm xa cách

B. Buổi chia tay giữa ông Sáu với gia đình thì con nhận ba và giữ ba ở lại

C. Khi ông Sáu trở lại chiến trường, bé Thu đến thăm rồi chia tay ra về.

D. Sau một lúc ngạc nhiên con nhận cha và bộc lộ tình cảm mãnh liệt

**Câu 3.** Kể lại sự việc theo lời người kể chuyện xưng “tôi” có ý nghĩa gì?

A. Chuyện kể chân thực

B. Chuyện kể khách quan

C. Người kể có thể xen vào mạch kể cảm xúc, sụy nghĩ cá nhân.

D. Hai ý A, C

**Câu 4.** Nhân vật bé Thu (“con bé”)trong đoạn trích trên được khắc họa qua các phương diện nào?

A. Hành động, cử chỉ, lời nói. C. Lời nói, cử chỉ

B. Diễn biến tâm lí. D. Lời nói, hành động.

**Câu 5.** Trong đoạn trích, các từ “ ba”, “ thẹo”, “ kêu”... là phương ngữ miền nào?

A. Trung du, miền núi phía bắc C. Nam Trung Bộ

B. Bắc Trung Bộ D. Nam Bộ

**Câu 6.** Theo em, việc đưa phương ngữ địa phương vào trong tác phẩm có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện tác giả là người khác biệt.

B. Làm chuyện kể khách quan.

C. Thể hiện sắc thái địa phương, dấu ấn phong cách của tác giả.

D. Làm cho chuyện kể trở nên chân thực.

**Câu 7.** Câu văn: “*Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó”* sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. So sánh, nhân hóa C. So sánh, ẩn dụ

B. So sánh, liệt kê D. Ẩn dụ, nhân hóa

**Câu 8.** Ý nào nói đúng nhất về nhân vật “ con bé” trong đoạn trích?

A. Yêu thương cha mãnh liệt C. Hồn nhiên, ngây thơ

B. Cô bé bướng bỉnh, có cá tính D. Hồn nhiên, ngây thơ, yêu thương cha

**Câu 9**. Hình ảnh bé Thu “*Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa”* có ý nghĩa gì*?*

**Câu 10**. Chia sẻ suy nghĩ của em về tiếng gọi “ba”của bé Thu trong khoảng 5- 7 dòng.

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Lịch sử dân tộc Việt Nam ta là lịch sử đấu tranh dựng và giữ nước. Trên hành trình gian lao ấy có bao tấm gương anh hùng đã để lại trong ta những yêu mến tự hào**.** Em hãy viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử tiêu biểu cho những người anh hùng mà em yêu mến.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | Học sinh nêu ý nghĩa hình ảnh bé Thu “ *Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa”,* câu trả lời hướng đến ý sau:  Đây là chi tiết nghệ thuật đắt giá:  + Thể hiện hành động dồn dập, hối hả, cuống quýt  + Biểu hiện tình yêu thương mãnh liệt xen nỗi ân hận, chân thành. | 1,0 |
| **10** | Suy nghĩ của HS hướng đến các ý sau:  + Tiếng gọi “ *Ba...a...a...ba!”* của bé Thu là tiếng gọi thiêng liêng của tình phụ tử chất chứa những yêu thương của Thu bị dồn nén bỗng vỡ òa thành hành động dồn dập, hối hả, cuống quýt.  + Tiếng gọi yêu thương ấy khiến những người chứng kiến cảnh chia tay xúc động, người kể chuyện và bạn đọc không khỏi xót xa bởi đó là tiếng gọi đầu tiên cũng là duy nhất trong đời bé Thu được nói với ba.  + Qua tiếng gọi yêu thương mà đầy xót xa ấy ta phần nào thấy được bi kịch, nỗi đau thương chiến tranh gây ra cho người Việt Nam... | 1,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **4,0** |
| **1.Yêu cầu chung:**  HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | | |
| **2. Yêu cầu cụ thể** | | |
|  | Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng | 0,25 |
| *2.2. Nội dung bài viết theo bố cục* | Mở bài: Giới thiệu được nhân vật và sự việc có thật liên quan tới nhân vật đó: | 0,25 |
| Thân bài:  + Tái hiện được bối cảnh xảy ra sự việc.  + Kể được diễn biến sự việc (gắn với nhân vật và những mốc thời gian, địa điểm cụ thể), đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc.  + Kết quả, ý nghĩa của sự việc | 2,0 |
| Kết bài: Nêu suy nghĩ về nhân vật và sự việc đã kể. | 0,25 |
|  | Xác định được ngôi kể phù hợp, nhất quán trong quá trình kể chuyện. | 0,25 |
|  | Kết hợp hợp lí các phương thức biểu đạt (tự sự, miêu tả, biểu cảm). | 0,25 |
|  | Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). | 0,25 |
|  | Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
|  | Bài viết có sự liên kết chặt chẽ cả về nội dung và hình thức. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 6:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Một gia đình nọ mới dọn đến ở trong một khu phố mới. Sáng hôm sau, vào lúc ăn điểm tâm, đứa con thấy bà hàng xóm giăng tấm vải trên giàn phơi. “Tấm vải bẩn thật!" - Cậu bé thốt lên “- Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn”. Người mẹ nhìn cảnh ấy nhưng vẫn im lặng. Cậu bé vẫn cứ tiếp tục lời bình phẩm ấy mỗi lần bà hàng xóm phơi tấm vải.*

*Ít lâu sau, vào một buổi sáng, cậu bé ngạc nhiên vì thấy tấm vải của bà hàng xóm rất sạch, nên cậu nói với mẹ “Mẹ nhìn kìa! Bây giờ bà ấy đã biết giặt tấm vải sạch sẽ, trắng tinh rồi". Người mẹ đáp: “Không, sáng nay mẹ đã lau kính cửa sổ nhà mình đấy”.*

*(Phỏng theo “Nhìn qua khung cửa sổ”, www.goctamhon.com)*

**Thực hiện các yêu cầu**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | B. Miêu tả |
| C. Biểu cảm | D. Nghị luận |

**Câu 2:** Tại sao nói lời kể trong câu chuyện ở văn bản trên là của người kể chuyện giấu mặt?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất số ít. | B. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất số nhiều. |
| C. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ ba. | D. Vì câu chuyện sử dụng kết hợp ngôi kể thứ nhất và thứ ba. |

**Câu 3:** Chỉ ra phó từ trong câu văn: *“Tấm vải bẩn thật!"?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tấm vải | B. vải |
| C. bẩn | D. thật |

**Câu 4:** Chủ đề của văn bản trên là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu | B. Đức tính trung thực |
| C. Sự thay đổi cách nhìn cuộc sống theo hướng tích cực. | D. Lòng hiếu thảo |

**Câu 5:** Lúc ăn điểm tâm, đứa con thấy bà hàng xóm giăng tấm vải trên giàn phơi đã nhận xét: *“Tấm vải bẩn thật!"* và cho rằng “*Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn”.* Nhìn cảnh ấy*,* thái độ của người mẹ như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đồng tình với nhận xét của con | B. Vẫn im lặng |
| C. Phản bác với nhận xét của con | D. Đứng dậy, đến giúp bà hàng xóm giặt tấm vải. |

**Câu 6:** Theo em, tại sao khi cậu bé nói với mẹ: *“Mẹ nhìn kìa! Bây giờ bà ấy đã biết giặt tấm vải sạch sẽ, trắng tinh rồi",* người mẹ không im lặng nữa?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì mẹ muốn giải đáp, giải thích để con hiểu rõ vấn đề. | B. Vì con cứ nói mãi về một sự việc. |
| C. Vì mẹ không muốn con coi thường bà hàng xóm. | D. Vì bà hàng xóm đã nghe thấy những lời bình phẩm của con. |

**Câu 7:** Qua lời đáp của người mẹ: *"Không, sáng nay mẹ đã lau kính cửa sổ nhà mình đấy”*, em thấy mẹ giải đáp, giải thích điều gì cho con?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mẹ nói về công việc sáng nay mẹ làm với con. | B. Mẹ giải đáp, giải thích cho con hiểu điều cần thay đổi không phải là tấm vải hay người chủ của nó, điều cần thay đổi là khung cửa sổ nhà cậu bé. |
| C. Mẹ cho con biết mắt con nhìn không rõ. | D. Mẹ nhắc con phải thường xuyên lau kính cửa sổ nhà mình. |

**Câu 8:** Qua những lời bình phẩm của cậu bé, em nhận thấy những tính cách nổi bật nào của nhân vật?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cậu bé là người tinh ý, biết quan tâm, nhận xét thế giới quanh mình. | B. Cậu bé biết nghĩ tới giải pháp giúp người khác thay đổi |
| C. Cậu bé có cái nhìn chủ quan, đầy định kiến | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 9.** Theo em, thái độ sống tích cực sẽ mang lại cho chúng ta điều gì?

**Câu 10**. Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu em rút ra được bài học gì cho mình?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | - Có nhiều cơ hội thành công trong cuộc sống  - Mang lại nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc cho bản thân khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa  - Có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống.  - Được quý trọng… | **1,0** |
| **10** | - Chúng ta cần rèn luyện một thái độ sống tích cực, bồi dưỡng lòng tự tin, ý thức tự chủ, luôn giữ cho mình một tâm hồn trong sáng, một niềm tin vào cuộc sống tương lai.  - Trước khi phê bình ai, ta nên kiểm tra trước phẩm chất cái nhìn của ta. Đừng xét nét, hẹp hòi với người khác cũng như đừng vội vàng đánh giá, kết luận về họ mà chưa soi lại cách nhìn nhận, đánh giá của mình… | **1,0** |
|  | |  | | --- | | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | |  |
|  | |  | | --- | | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | |  |
|  | |  | | --- | | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | |  |
|  | |  | | --- | | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | |  |
|  | |  | | --- | | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | |  |
|  | |  | | --- | | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | |  |
|  | |  | | --- | | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | |  |

**ĐỀ SỐ 7:**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ**

*Có một học trò hỏi thầy mình rằng:*

*- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?*

*Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:*

*- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.*

*Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy. Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:*

*- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ.  
Người thầy mỉm cười và nói:*

*- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.  
Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh háo hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:*

*- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.*

*Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:*

*- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.*

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 2**. Chủ đề của văn bản trên là:

A. Giá trị cuộc sống B. Lòng biết ơn

C. Đức tính trung thực D. Lòng hiếu thảo

**Câu 3.** Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?

A. Người học trò B. Người kể chuyện C. Hòn đá D. Người thầy

**Câu 4**. Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?

A. Để người học trò hiểu được giá trị to lớn của hòn đá.

B. Để người học trò biết được hòn đá là một viên ngọc quý, tuyệt đối không được bán.

C. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá thông qua cách định giá của những người hiểu và không hiểu về nó, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận về cuộc sống.

D. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá. Tuy bề ngoài xấu xí nhưng thực chất nó là một khối ngọc quý đáng giá cả một gia tài.

**Câu 5**. Những từ nào sau đây là từ láy bộ phận?

A. Xem xét, nhìn nhận, xấu xí B. Than thở, xem xét, háo hức

C. Háo hức, xem xét, nhìn nhận D. Xấu xí, than thở, háo hức

**Câu 6**. Chi tiết tiêu biểu trong văn bản trên là:

A. Hòn đá B. Người học trò C. Người thầy D. Chủ tiệm đồ cổ

**Câu 7**. Cụm từ *ngồi cả ngày* trong câu văn: *Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng* là thành phần mở rộng câu bởi?

A. Trạng ngữ B. Cụm danh từ C. Cụm động từ D.Cụm tính từ

**Câu 8**. Tác dụng của điệp từ *bán*, *mua* trong văn bản trên có tác dụng gì?

A. Thể hiện công việc mà người học trò phải làm theo lời dặn của thầy, qua đó phê phán sự thiếu chủ động, thiếu tích cực trong cách sống, cách làm việc của cậu học trò.

B. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận cuộc sống.

C. Thể hiện sự thiếu chủ động, tích cực của người học trò trong học tập và cuộc sống.

D. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy, qua đó nhấn mạnh giá trị của hòn đá.

**Câu 9**. Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Lịch sử dân tộc Việt Nam ta là lịch sử đấu tranh dựng và giữ nước. Trên hành trình gian lao ấy có bao tấm gương anh hùng đã để lại trong ta những yêu mến tự hào**.** Em hãy viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử tiêu biểu cho những người anh hùng mà em yêu mến.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
|  | **9** | HS viết đoạn văn 8-10 dòng nêu được cụ thể thông điệp, lí do chọn thông điệp.  HS có thể lựa chọn những thông điệp sau:  - Mỗi người có một cách “định giá” khác nhau về thành công hay hạnh phúc. Hãy tôn trọng sự lựa chọn của mỗi người và làm cho đời mình trở nên giá trị theo cách của mình. Chỉ có bạn mới quyết đinh được cuộc sống của bạn.  - Hãy trân trọng những gì mình đang có bởi cuộc sống tốt đẹp hay không là do cách bạn suy nghĩ và cảm nhận. | 2,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **4,0** |
| **1.Yêu cầu chung:**  HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | | |
| **2. Yêu cầu cụ thể** | | |
|  | Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng | 0,25 |
| *2.2. Nội dung bài viết theo bố cục* | Mở bài: Giới thiệu được nhân vật và sự việc có thật liên quan tới nhân vật đó: | 0,25 |
| Thân bài:  + Tái hiện được bối cảnh xảy ra sự việc.  + Kể được diễn biến sự việc (gắn với nhân vật và những mốc thời gian, địa điểm cụ thể), đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc.  + Kết quả, ý nghĩa của sự việc | 2,0 |
| Kết bài: Nêu suy nghĩ về nhân vật và sự việc đã kể. | 0,25 |
|  | Xác định được ngôi kể phù hợp, nhất quán trong quá trình kể chuyện. | 0,25 |
|  | Kết hợp hợp lí các phương thức biểu đạt (tự sự, miêu tả, biểu cảm). | 0,25 |
|  | Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). | 0,25 |
|  | Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
|  | Bài viết có sự liên kết chặt chẽ cả về nội dung và hình thức. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 8:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CỦ KHOAI NƯỚNG**

*Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lành lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mịt cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút.*

*Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mải miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nhảy kiếm ăn trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thỉnh thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem "anh bạn khổng lồ" kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tủa hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đứa trẻ trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mẩu khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này. Thật may là mình đem theo lửa - cậu lẩm bẩm. Sợ niềm hy vọng đi veo mất nên cậu rón rén bới lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sót. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.*

*Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đống cành khô bén lửa và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vùi củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, cùi trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuýt. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.*

*Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhỉ. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lén trút ra tiếng thở dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn câm lặng, thỉnh thoảng lén nhìn Mạnh.*

*- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hẳn ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút điếu thuốc đã cháu.*

*Ông lão lần túi lấy gói thuốc lào. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc điếu nhỏ xíu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngạt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vỏ cháy. Lửa sẽ lấn dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Dường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:*

*- Tôi chỉ xin lửa thôi...*

*Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mắt lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.*

*- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!*

*Ông lật đật đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gằm xuống. Ôi, giá như có ba củ khoai, chí ít cũng là hai củ. Đằng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hổi, lớp vỏ răn lại như từng gợn sóng nằm phơi ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón háo hức lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.*

*Mặc dù rong trâu về từ chiều nhưng mãi tối mịt Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại mường tượng giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy lâng lâng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?*

*(Theo truyện ngắn Tạ Duy Anh)*

**Câu 1**. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

A. Cuối đông B. Chớm hè C. Cuối xuân D. Đầu thu

**Câu 2.** Ai là người kể chuyện?

A. Cậu bé Mạnh B. Ông lão ăn mày

C. Một người khác không xuất hiện trong truyện D. Cậu bé ăn mày

**Câu 3**. Đâu là thành phần trạng ngữ trong câu *“Sau trận mưa rào vòm trời được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn.”?*

A. Sau trận mưa rào B. Vòm trời C. Rửa sạch D. Xanh và cao hơn

**Câu 4**. Chủ đề của truyện là gì?

A. Lòng dũng cảm B. Tinh thần lạc quan

C. Tinh thần đoàn kết D. Lòng yêu thương con người

**Câu 5**. Vì sao cậu bé Mạnh lại có *“cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá”?*

A. Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày.

B. Vì nhận được lời cảm ơn của ông lão.

C. Vì được thưởng thức món ăn ngon.

D. Vì không bị lão ăn mày làm phiền.

**Câu 6**. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu *“Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo ra một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này.”?*

A. So sánh B. Nhân hóa C. Nói qúa D. Nói giảm nói tránh

**Câu 7**. Từ “*lật đật*” trong câu *“Ông lão lật đật đứng dậy.”* miêu tả hành động như thế nào?

A. Chậm dãi, thong thả B. Mạnh mẽ, dứt khoát

C. Nhẹ nhàng, khoan khoái D. Vội vã, tất tưởi

**Câu 8.** Cậu bé Mạnh có thái độ như thế nào đối với hai ông cháu lão ăn mày?

A. Tôn trọng B. Coi thường C. Biết ơn D. Khinh bỉ

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Nếu em là nhân vật cậu bé Mạnh trong câu chuyện, em có cư xử với hai ông cháu lão ăn mày như nhân vật trong truyện đã làm hay không, vì sao?

**Câu 10**. Ghi lại một cách ngắn gọn tâm trạng của em sau khi sau khi làm được một việc tốt.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Nêu được cách cư xử của Mạnh: Cảm thông, chia sẻ và tôn trọng  - Đưa ra cách cư xử của mình và lí do của cách cư xử ấy | 1,0 |
| **10** | - Nêu việc tốt mà em đã làm  - Ghi ngắn gọn tâm trạng sau việc làm ấy | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  - Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 9:**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**BIỂN ĐẸP**

*Buổi sáng nắng sớm. Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh. Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai ai đem rắc lên trên. Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quãng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc,…. Có quãng biển thâm xì, nặng trịch. Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt. Có buổi sớm nắng mờ, biển bốc hơi nước, không nom thấy núi xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời. Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót. Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Núi xa tím pha hồng. Những con sóng nhè nhẹ liếm lên bãi cát, bọt sóng màu bưởi đào. Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ đỗ. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh buồm duyên dáng như ánh sáng chiếc đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui. Thế đấy, biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ,…. Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.*

*(Theo Vũ Tú Nam)*

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là ?

1. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 2.** Khi nào thì : "Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên." ?

A. Buổi sớm nắng sáng. B. Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng.

C. Buổi sớm nắng mờ. D. Một buổi chiều nắng tàn, mát dịu.

**Câu 3.** Trong câu: “Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm thẫm lại, khoẻ nhẹ, bồi hồi, như ngực bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.” Hình ảnh “ Những cánh buồm” được so sánh với hình ảnh “ngực bác nông dân” dựa vào đặc điểm nào để so sánh?

A. Ướt đẫm B. Bồi hồi C. Khoẻ nhẹ D. Cả ba ý trên.

**Câu 4**. Câu: “Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như ....” Từ đồng âm với tiếng “đục ” trong từ “ đỏ đục” là:

1. Đục ngầu. B. Đục đẽo. C. Vẩn đục. D. Trong đục

**Câu 5.** Trong câu: “Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.” Sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh B. Nhân hoá C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Câu 6.** Tìm các cặp từ trái nghĩa có trong câu sau : Trời trong xanh, biển nhẹ nhàng, trời âm u, biển nặng nề.

1. Trong xanh – nhẹ nhàng, âm u – nặng nề.
2. Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề.
3. Trong xanh – nặng nề , âm u – nặng nề.
4. Trong xanh – nặng nề, âm u – nặng nề.

**Câu 7.** *Vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc của biển phần rất lớn là điều gì?*

A. Do mây trời và ánh sáng tạo nên. B. Do ánh sáng mặt trời chiếu vào.

C. Do thay đổi góc quan sát. D. Do mây trời thay đổi

**Câu 8.** Văn bản miêu tả cảnh biển theo trình tự nào?

1. Không gian B. Thời gian
2. C. Diễn biến tâm trạng D. Thời gian, không gian

**Câu 9.** Phân tích giá trị biểu đạt của biện phá tu từ trong câu sau:

*Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.*

**Câu 10.**Viết đoạn văn cảm nhận về vẻ đẹp của biển vào buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm?

**II. Phần viết:**

Truyện cổ tích thể hiện ước mơ niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, sự công bằng đối với sự bất công. Ước mơ đó thường được gửi gắm qua những nhân vật chính diện đại diện cho cái thiện. Hãy viết bài văn phân tích một nhân vật truyện cổ tích đại diện cho cái thiện mà em yêu thích.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Miêu tả | 0.5 |
| **2** | Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. | 0.5 |
| **3** | Cả ba ý trên: ướt đẫm, bồi hồi, khoẻ nhẹ | 0.5 |
| **4** | Đục ngầu | 0.5 |
| **5** | So sánh | 0.5 |
| **6** | Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề. | 0.5 |
| **7** | Do mây trời và ánh sáng tạo nên. | 0.5 |
| **8** | Thời gian, không gian | 0.5 |
| **9** | - Nhà văn Vũ Tú Nam đã sử dụng thành công biện pháp so sánh rất sinh động trong việc miêu tả hình ảnh cánh buồm *“ cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt”.*  - Biện pháp so sánh không chỉ làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn mà còn cho ta những cảm nhận rất chân thực về cánh buồm: Cánh buồm ấy cũng nhọc nhằn,vất vả mưu sinh và giống như người lao động mang theo cái đẹp kết tinh của cuộc đời. Gửi gắm trong hình ảnh độc đáo ấy, Vũ Tú Nam đã thầm kín bày tỏ sự trân trọng, niềm mến yêu với cánh buồm dong duổi nơi biển khơi xinh đẹp và tình yêu lao động của con người. | 1.0 |
| **10** | - Với sự quan sát tỉ mỉ, ngôn ngữ bình dị cùng tấm lòng đầy yêu thương, nhà văn Vũ Tú Nam đã mang đến cho bạn đọc một bức tranh “ Biển đẹp” thơ mộng, đầy sắc màu do thiên nhiên ban tặng, tạo dựng. Biển được miêu tả ở nhiều góc độ, sắc thái và khoảnh khắc khác nhau đặc biệt là khi chiều lạnh, nắng tắt sớm “*Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót”* Phép so sánh, liên tưởng độc đáo khiến biển trở nên gần gũi ấm áp, dịu dàng. Biển đẹp ở mọi thời điểm, cái rì rào bất tận của biển đã ôm ấp ru vỗ tuổi thơ của rất nhiều bạn trẻ.Biển là món quà vô giá mà mẹ thiên nhiên ban tặng nên ta hãy trân trọng nâng niu món quà vô giá của thiên nhiên. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4.0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn: 3 phần đầy đủ (MB giới thiệu nhân vật, TB tiến hành lời văn phân tích nhân vật, KB khái quát cảm nhận chung về nhân vật) | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Phân tích một nhân vật truyện cổ tích đại diện cho cái thiện mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | c. Triển khai phân tích nhân vật  Học sinh có thể phân tích theo nhiều các khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | Dàn ý phân tích đặc điểm nhân vật **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về câu chuyện cổ tích, nhân vật trong chuyện cổ tích cần phân tích.  - Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật qua câu chuyện cổ tích.  - Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. | 0,5  2,0  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục, cảm xúc tình cảm chân thực.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 10:**

### Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

*Một đồng nghiệp nữ có giọng nói lớn, trước kia ở nhà thường tức giận, động tí là lớn tiếng trách mắng người nhà. Một ngày nọ, chồng của đồng nghiệp trở về nhà, lo lắng nói với cô rằng, hôm qua anh bỏ quần áo bẩn vào máy giặt mà quên giặt. Cô không nói năng gì, lắc đầu biểu thị không vấn đề.*

*Đến tối, con trai đi học về, thấy mẹ đang nấu ăn, thì cẩn thận dè dặt bước đến nói rằng, cậu làm bài thi không tốt, xin mẹ đừng mắng cậu, lần sau cậu nhất định sẽ làm bài tốt. Cô xoa đầu con, cười và xua xua tay, biểu thị không sao.*

*Đến lúc ăn cơm tối, không khí trên bàn ăn khác với mọi ngày, vô cùng ấm áp. Con trai vui vẻ nói: “Mẹ à, hôm nay mẹ thật đẹp”. Cô hỏi tại sao. Cậu con trai nói: “Bởi vì hôm nay cả ngày mẹ không tức giận, lúc nào cũng cười”.*

*Lúc đó, cô rất cảm động, cô cảm nhận được sự ấm áp của gia đình. Buổi sáng, vì cô đau họng nên đi khám bác sĩ. Bác sĩ nói với cô rằng, bởi vì bình thường cô thường xuyên nổi nóng, nói lớn, khiến bệnh viêm họng càng sưng đau hơn. Bác sĩ căn dặn cô rằng, sau này cần nói nhỏ nhẹ dịu dàng.*

*Chúng ta ra ngoài, đối nhân xử thế thường biểu hiện rất ôn hòa và có lễ độ. Nhưng hễ về nhà, đối diện với cha mẹ, vợ hoặc chồng, con cái, lại thường biểu hiện chán nản, nóng nảy, khắc bạc và lãnh đạm. Chớ quên rằng có gia đình thì mới có bạn. Người nhà càng cần chúng ta đối xử dịu dàng. Do đó, chớ mang tâm trạng xấu cho người nhà.*

*(Gia phong tốt cần dịu dàng - Quà tặng tâm hồn)*

### Lựa chọn đáp án đúng:

### Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?

### A. Truyện cổ tích B. Truyện ngắn

### C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2:** Xác định kiểu câu sau: “Cô xoa đầu con, cười và xua xua tay, biểu thị không sao.”

### A. Câu ghép B. Câu đơn C. Câu có nhiều VN D. Câu có nhiều CN

### Câu 3: Xác định ngôi kể của văn bản?

### A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

### Câu 4: Nhân vật người mẹ trong câu chuyện trên có hành động gì khi cậu con trai làm bài thi chưa tốt?

A.Cô xoa đầu con, cười và xua xua tay, biểu thị không sao.B*.* Nóng giận

C. Vui mừng D. Bình thường.

**Câu 5: Không khí trên bàn ăn ngày hôm đó như thế nào?**

A. Ấm áp B. Căng thẳng C. Tĩnh lặng D. Buồn tẻ.

### Câu 6: Văn bản trên đề cao tình cảm gì?

### A. Tình cảm anh em. B. Tình cảm gia đình C.Tình bạn bè D. Tình thầy cô

### Câu 7: Vì sao người mẹ cảm động?

### A. Nhờ lời nói của bác sĩ B. Nhờ lời nói của người con

### C. Nhờ lời nói của người chồng D. Cô hiểu ra giá trị của cuộc sống

### Câu 8: Trong các câu sau, câu nào là câu chủ đề?

1. Chớ quên rằng có gia đình thì mới có bạn.
2. Người nhà càng cần chúng ta đối xử dịu dàng.
3. Do đó, chớ mang tâm trạng xấu cho người nhà.

D. Cô không nói năng gì, lắc đầu biểu thị không vấn đề.

### Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

**Câu 9**. Qua những hành động, thái độ, lời nói của nhân vật người mẹ trong câu chuyện, em hãy rút ra đặc điểm của nhân vật này?

**Câu 10**.Từ nội dung câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân về cách cư xử trong cuộc sống? (1,0 điểm)

### II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy trình bày ý kiến về việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19?

### HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Đặc điểm của nhân vật người mẹ là:  - Rất dễ nổi giận, tính tình nóng nảy, thường xuyên tức giận, lớn tiếng trách mắng người nhà.  - Nhưng rất yêu thương gia đình và đã điều chỉnh cách cư xử để gia đình hạnh phúc. | 1,0 |
|  | **10** | - Đối với người trong gia đình, chúng ta phải đối xử dịu dàng để không khí gia đình được ấm áp, vui vẻ.  - Nói nhẹ nhàng, tôn trọng lời nói và ý kiến của người khác, bình tĩnh và kiên nhẫn, sử dụng ngôn ngữ cơ thể một cách khéo léo ,... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **a. Hình thức:** Viết đúng hình thức bài văn nghị luận, đủ bố cục 3 phần, trình bày sạch đẹp, khoa học, diễn đạt lưu loát. | 0,25 |
|  | **b. Nội dung:**  **1. Mở bài:**  **-** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19.  **2. Thân bài:**  **-** Lần lượt trình bày ý kiến theo một trình tự hợp lí.  HS có thể trình bày những ý kiến sau:  - Ý kiến 1: Tình hình dịch bệnh Covid 19 hiện nay và việc thực hiện 5K của người dân.  + Lí lẽ 1.1: Tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp  Dẫn chứng: (….)  + Lí lẽ 1.2: Thực trạng về việc thực hiện 5K của người dân: Giải thích 5K là gì.  Dẫn chứng (…)  - Ý kiến 2: Tác dụng của việc thực hiện tốt 5K  + Lí lẽ: Thực hiện tốt 5K sẽ giúp phòng tránh dịch bệnh cho bản thân và những người xung quanh.  + Dẫn chứng:  Phòng tránh dịch bệnh cho bản thân:  Phòng tránh dịch bệnh cho những người xung quanh:  - Ý kiến 3: Tác hại của việc không thực hiện tốt 5K  + Lí lẽ: gây ra tình trạng dịch bệnh lây lan cho bản thân và những người xung quanh => tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường,…  + Dẫn chứng:  - Ý kiến 4: Nguyên nhân của việc không thực hiện tốt 5K  + Lí lẽ: Ý thức của mỗi người chưa tốt khi thực hiện theo khuyến cáo của Bộ y tế.  + Dẫn chứng:  => Bày tỏ suy nghĩ của bản thân.  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại tầm quan trọng của việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19.  - Liên hệ bản thân. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 11:  
I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Những ngày nắng ráo như hôm nay, rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng. Những cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rũ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn.Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời, tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng . Trên các trảng rộng và xung quanh những lùm bụi thấp mọc theo các lạch nước, nơi mà sắc lá còn xanh, ta có thể nghe tiếng gió vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sặc sỡ, vừa lộng lẫy nở ra đã vội tàn nhanh trong nắng. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đằm vào ánh nắng ban trưa, khiến con người dễ sinh buồn ngủ và sẵn sàng ngả lưng dưới một bóng cây nào đó. Để cho thứ cảm giác mệt mỏi chốn rừng trưa lơ mơ đưa mình vào một giấc ngủ chẳng đợi chờ.*

*Tôi đã ngủ một giấc dài như vậy, sau khi tía con chúng tôi lấy mật đầy vào hai thùng sắt tây. Cái gùi bé của tôi cũng vừa chất vun ngọn những bánh sáp trắng muốt mà tôi đã tỉ mẩn vắt thành những cục tròn tròn như trứng ngỗng.*

*Tôi ngồi tựa lưng vào một thân cây lá rậm xùm xòa, lơ mơ nhìn những làn tơ nhện mỏng tâng rung rung trong ánh nắng. Trong vắng lặng mệt mỏi của rừng đã xế chiều mọi thứ tiếng động xung quanh tôi đều nghe như không rõ rệt, dều bị ngân dài, đùng đục không một chút âm vang, một thứ vắng lặng mơ hồ rất khó tả.*

*( “Đất rừng Phương Nam”- Đoàn Giỏi)*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên là gì?

A.Biểu cảm B.Tự sự C.Nghị luận D.Thuyết minh

**Câu 2.** Đoạn trích đã sử dụng ngôi kể nào sau đây?

A. Ngôi thứ nhất, số ít B. Ngôi thứ nhất, số nhiều

B. Ngôi thứ ba D. Đan xen ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3.** Đoạn trích trên tập trung khắc họa vẻ đẹp của đối tượng nào?

A. Rừng khô B. Các loài côn trùng có cánh

C. Những bông hoa nhiệt đới sặc sỡ D. Các loài chim

**Câu 4.** Để miêu tả cây tràm trong câu: “ Những thân cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rũ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn.”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. Ẩn dụ B. Nhân hóa C. Hoán dụ D. So sánh

**Câu 5**. Dòng nào miêu tả khái quát vẻ đẹp của đối tượng được nói đến trong đoạn trích?

A. … chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rũ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn.

B. …nghe như không rõ rệt, đều bị ngân dài, đùng đục không một chút âm vang, một thứ vắng lặng mơ hồ rất khó tả.

C. …đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời …

D. …hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng.

**Câu 6.** Trong câu văn: “ Cái gùi bé của tôi cũng vừa chất vun ngọn những bánh sáp trắng muốt mà tôi đã tỉ mẩn vắt thành những cục tròn tròn như trứng ngỗng.”, thành phần nào được mở rộng bằng một cụm từ?

A. Chủ ngữ B. Vị ngữ

C. Chủ ngữ và vị ngữ D. Không có thành phần mở rộng

**Câu 7.** Em hình dung về vùng đất được miêu tả trong văn bản như thế nào?

A. Rộng lớn, đông vui, sầm uất B. Rộng lớn, hoang sỏ, trù phú

C. Chật hep, hoang sơ, nghèo nàn D. Chật hẹp, đông vui, giàu có

**Câu 8.** Có ý kiến cho rằng: “ Với “Đất rừng phương Nam”, nhà văn Đoàn Giỏi đã có sự khám phá và thể hiện thật tài hoa vẻ đẹp của thiên nhiên đất rừng Phương Nam.” Ý kiến trên đúng hay sai?

1. Đúng B. Sai

**Câu 9.** Qua đoạn trích trên em hiểu thêm gì về nhà văn Đoàn Giỏi?

**Câu 10.** Em hãy viết từ 5-7 câu để nêu cảm nhận của mình về bức tranh thiên nhiên đất rừng Phương Nam được nhà văn Đoàn Giỏi khắc họa trong đoạn trích trên.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn chia sẻ cảm xúc của em về bài thơ sau.

**Sang năm con lên bảy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Sang năm con lên bảy*  *Cha đưa con đến trường*  *Giờ con đang lon ton*  *Khắp sân vườn chạy nhảy*  *Chỉ mình con nghe thấy*  *Tiếng muôn loài với con.* | *Mai rồi con lớn khôn*  *Chim không còn biết nói*  *Gió chỉ còn biết thổi*  *Cây chỉ còn là cây*  *Đại bàng chẳng về đây*  *Đậu trên cành khế nữa*  *Chuyện ngày xưa, ngày xửa*  *Chỉ là chuyện ngày xưa.* | *Đi qua thời ấu thơ*  *Bao điều bay đi mất*  *Chỉ còn trong đời thật*  *Tiếng người nói với con*  *Hạnh phúc khó khăn hơn*  *Mọi điều con đã thấy*  *Nhưng là con giành lấy*  *Từ hai bàn tay con.* |

*(Vũ Đình Minh)*

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 4,0 |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
|  | 9 | \* HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng nêu được ít nhất hai ý thể hiện hiểu biết về nhà văn Đoàn Giỏi  - Nhà văn Đoàn Giỏi là là người am hiểu sâu sắc thiên nhiên và con người Phương Nam.  - Ông gắn bó gần gũi và có tình yêu sâu nặng, thiết tha với vùng đất này.  - Đoàn Giỏi là nhà văn tài hoa, có sự cảm nhận tinh tế vẻ đẹp của các sự vật đất rừng Phương Nam và khắc họa các sự vật đất rừng Phương Nam và khắc họa các sự vật ấy bằng những từ ngữ, hình ảnh giàu chất nhạc và chất họa.  \* HS chỉ được một ý thể hiện hiểu biết về nhà văn Đoàn Giỏi. | 0,5đ    0,25 |
| \* HS nêu hiểu biết về nhà văn Đoàn Giỏi không phù hợp. Không trả lời. | 0đ |
|  | 10 | \* HS cần nêu được ít nhất hai ý thể hiện cảm nhận vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên vùng đất Phương Nam được nhà văn Đoàn Giỏi thể hiện trong đoạn trích, cảm nhận cần phù hợp với nội dung của đoạn trích và chuẩn mực đạo đức, pháp luật.  - Bức tranh thiên nhiên vùng đất Phương Nam trù phú, có vẻ đẹp hoang dã hiện lên sinh động, có hồn qua cách cảm nhận, miêu tả rất tài hoa của nhà văn Đoàn Giỏi.  - Thiên nhiên đất rừng Phương Nam hấp dẫn, cuốn hút người đọc với vẻ uy nghi tráng lệ của rừng khô trong ánh mặt trời vàng óng.  - Đến với rừng tràm, chúng ta được chiêm ngưỡng những thân cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời giống như những cây nến khổng lồ, tận hưởng mùi lá tràm bị hun nóng dưới cái nắng vàng ươm của mặt trời, nghe tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng.  - Người đọc còn đắm say trước vẻ đẹp rực rỡ, lộng lẫy của những bông hoa nhiệt đới.  - Qua đoạn trích người đọc cũng cảm nhận được tấm lòng yêu quý, sự hiểu biết tường tận và gắn bó gần gũi đến máu thịt của nhà văn Đoàn Giỏi với vùng đất này  \* HS chỉ nêu được một ý thể hiện cảm nhận vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên vùng đất rừng Phương Nam được nhà văn Đoàn Giỏi thể hiện qua đoạn trích .  \* HS cảm nhận sai vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên; nêu cảm nhận không phù hợp đạo đức và pháp luật; không trả lời. | 1,5đ  0,5 |
| II |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần biểu cảm | 0,25 |
|  | c. Triển khai vấn đề biểu cảm  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài**  - Nhà thơ Vũ Đình Minh là cây bút đa tài, ông sáng tác ở nhiều thể loại như: thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết. Những tác phẩm của ông thể hiện tình yêu con người, yêu quê hương đất nước với một trái tim hồn hậu. Bài thơ: “Sang năm con lên bảy” là khúc nhạc tâm tình của người cha dành cho con với những lời tâm sự về lẽ sống làm người thật chân thành, sâu sắc.  **2. Thân bài**  - Bài thơ là lời dặn dò ân tình thể hiện tình cảm yêu thương, sự quan tâm, chăm lo của người cha dành cho con khi con bắt đầu đi học. Cha muốn nói với con rằng: khi lớn lên và giã từ tuổi ấu thơ, con sẽ bước vào cuộc đời thực có nhiều thử thách gian nan nhưng cũng rất đáng tự hào. Để có được hạnh phúc con phải vất vả khó khăn vì phải giành lấy nó bằng lao động, công sức và trí tuệ của chính bản thân mình ( không giống như hạnh phúc dễ dàng trong các câu chuyện cổ tích ngày xưa, nhờ có sự giúp đỡ của ông tiên, ông bụt mà biết bao những thân phận bất hạnh được thắp sáng yêu thương, được ban phát hạnh phúc…). Nhưng hạnh phúc của con giành được trong cuộc đời sẽ thật sự là của con( do con làm ra bằng công sức lao động và khối óc) sẽ đem đến cho con niềm tự hào và kiêu hãnh.  - Với thể thơ 5 chữ, giọng điệu tâm tình, tha thiết, ngôn ngữ bình dị, bài thơ đã thể hiện tấm lòng yêu thương, sự quan tâm tận tình chu đáo của người cha dành cho con gợi lên trong lòng người đọc những rung động thẩm mĩ.  **3. Kết bài**  - Bài thơ bồi dưỡng cho chúng ta tình cảm yêu kính, biết ơn cha mẹ và có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần vun đắp hạnh phúc gia đình, sống trọn đạo làm con… | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Cách diễn đạt đọc đáo có suy nghĩ riêng về đối tượng biểu cảm* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 12:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 ĐIỂM)**

**Đọc văn bản sau thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NHỮNG QUẢ BÓNG BAY**

*Một cậu bé da đen đang chơi đùa trên bãi cỏ. Phía bên kia đường, một người đàn ông đang thả nhẹ những quả bóng lên bầu trời, những quả bóng đủ màu sắc, xanh, đỏ, tím, vàng và có cả màu đen nữa.*

*Cậu bé nhìn khoái chí, chạy tới chỗ người đàn ông, hỏi nhỏ:*

*-Chú ơi! Những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ?*

*Người đàn ông quay lại, bất giác giấu đi những giọt nước mắt sắp lăn nhẹ trên đôi gò má, ông chỉ lên đám bóng bay lúc này chỉ còn những chấm nhỏ và trả lời cậu bé:*

*-Những quả bóng màu đen cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác cháu ạ!*

*Cậu bé nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông và không quên ngắm nhìn những quả bóng đang bay trên bầu trời rộng lớn.*

*(Chuyên mục Phong cách của báo điện tử ngoisao.net, ngày 22/10/2013)*

**Câu 1:** Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A.Biểu cảm B.Tự sự C. Miêu tả. D. Thuyết minh.

**Câu 2**: Văn bản trên có những nhân vật nào?

A.Cậu bé da đen và bạn. C. Cậu bé da đen.

B.Cậu bé da đen và người đàn ông. D. Cậu bé da đen và Chú.

**Câu 3:** Trong văn bản có mấy từ láy?

A.Một từ. B.Hai từ. C. Ba từ. D. Bốn từ.

**Câu 4**: Tại sao chú bé lại nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông?TH

A. Vui vì hiểu ra mình cũng như quả bóng màu đen.

B. Vui vì có một người nói chuyện, chia sẻ với mình.

C. Chú hiểu ra giá trị của các quả bóng với những màu sắc khác nhau.

D. Vì cảm thấy cuộc sống xung quanh mình thật đẹp và có ý nghĩa.

**Câu 5**: Nghĩa của từ “khoái trí” trong câu: “Cậu bé nhìn khoái chí, chạy tới chỗ người đàn ông.” được hiểu là:

A. Lạc quan, hào hứng. B. Thích thú, vui vẻ.

C. Phấn khích, mộng mơ. D. Vui vẻ xen lẫn buồn rầu.

**Câu 6**: Tại sao “người đàn ông lại giấu đi những giọt nước mắt sắp lăn nhẹ trên đôi gò má”?

A. Vì không muốn cậu bé thấy mình khóc.

B. Vì thương cho hoàn cảnh xuất thân của cậu bé.

C. Vì muốn cậu bé hiểu trong xã hội không có sự phân biệt màu da.

D. Vì thể hiện mình là một người đàn ông có bản lĩnh..

**Câu 7**: Câu trả lời của người đàn ông: “Những quả bóng màu đen cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác cháu ạ!” gợi cho em những suy nghĩ gì?

A. Quả bóng màu đen cũng như những quả bóng khác.

B. Quả bóng màu đen cũng như những quả bóng khác nó đều có thể bay xa.

C. Quả bóng màu gì không quan trọng miễn nó mang đến niềm vui cho mọi người.

D. Giá trị của mỗi cá nhân được nhìn từ bên trong chứ không phải vẻ đẹp bênngoài

**Câu 8:** Theo em cậu bé trong văn bản là người như thế nào?

A. Cậu bé rất thông minh. B. Cậu bé hiểu chuyện.

C. Cậu bé ý thức được bản thân. D. Cậu bé rất tò mò.

**Câu 9**: Thông điệp ý nghĩa nhất mà em rút ra sau khi đọc văn bản là gì?

**Câu 10**: Em hiểu như thế nào về hình ảnh: “Những quả bóng bay” trong văn bản?

**II. Viết (4.0 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về người thân mà em yêu quý nhất.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | **HS chỉ cần nêu ra 01 trong các thông điệp sau:**   * - Niềm tin vào khả năng, năng lực bên trong con người. * - Con người có thể thành công hay thất bại, hạnh phúc hay đau khổ điều đó không phụ thuộc vào vẻ bề ngoài, vào sự khác biệt của hình thức mà phụ thuộc vào nội lực bên trong: phẩm chất, ý chí, năng lực…. | 1,0 |
| **10** | * Hình ảnh: Những quả bóng bay là hình ảnh ẩn dụ cho những con người trong cuộc sống, mỗi người có đặc điểm, hình thức và phẩm chất, năng lực khác nhau, ai cũng có thể thành công, bay cao và vươn xa….. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Cảm nghĩ về người thân mà em yêu quý nhất* | 0,25 |
|  | *c. Kiểu bài văn biểu cảm về con người.* | 0,5 |
|  | **Dàn ý**[**Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em**](https://vndoc.com/van-mau-lop-7-cam-nghi-ve-nguoi-me-than-yeu-cua-em-119184)**.** **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.  - Mẹ em người phụ nữ tuyệt vời chỉ có một trên đời.  - Tình mẹ luôn chân thành, thiêng liêng và cao quý, hi sinh suốt đời vì con.  **2. Thân bài:**  - Mẹ tôi năm nay 35 tuổi  - Dáng vóc: thanh mảnh, làn dan trắng trẻo, mái tóc đen và dài, đôi mắt to tròn, và khuôn mặt phúc hậu.  - Mẹ là người dịu dàng, hòa nhã và luôn đối xử tốt với mọi người. Trong nhà mẹ là người lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình.  - Buổi sáng mẹ dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và chuẩn bị cho em đi học và bố đi làm.  - Buổi trưa mẹ giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn gọn gàng, sạch sẽ.  - Buổi tối mẹ chuẩn bị bữa cơm tối cho cả gia đình, nấu những món mà em thích. Bữa ăn là thành quả vất vả của mẹ trong cả ngày.  - Những lúc em không nghe lời, hay mắc lỗi nhưng mẹ cũng không bao giờ lớn tiếng hay dùng đòn roi mà mẹ cần em trình bày rõ chuyện rồi phê bình, nhắc nhở không tái phạm. Mẹ thật tâm lý và tình cảm.  - Mẹ em làm kế toán ở cơ quan công việc thường xuyên bận rộn nấy là cuối tuần. Đây là công việc cần sự tỉ mỉ, cận thận.  - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn em làm bài tập.  - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ em là người phụ nữ thật tuyệt vời.  **3. Kết bài:** Bày tỏ tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ.  - Mẹ là cả một thế giới mẹ luôn chăm lo và hi sinh vì con cái.  - Em yêu mẹ rất nhiều và chắc chắn sẽ học thật tốt để mẹ luôn vui. | **2,5**  0,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 13:**

**I. ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

*Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy,…*

*Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:*

*“Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.*

*Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đấy nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…*

*(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)*

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là .Lộ đáp án ngay tên văn bản. NB

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2.** Văn bản trên được kể theo lời của ai?

A. Lời của hạt lúa thứ nhất B. Lời của hạt lúa thứ hai

C. Lời của người kể chuyện D. Lời kể của haihạt lúa

**Câu 3.** Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?Câu hỏi chưa rõ nội dung. NB

A. Người nông dân. B. Cánh đồng

C. Hai hạt lúa D. Chất dinh dưỡng

**Câu 4.** Vì sao hạt lúa thứ hai lại “ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất”?

A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ.

B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất, nó mới được bắt đầu một cuộc sống mới

C.Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa bí bách nhiều chuột bọ quấy nhiễu

D. Vì khi được gieo xuống đất nó sẽ nhận được nước và ánh sáng.

**Câu 5.** Thành phần trạng ngữ trong câu: “*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.”là. Nhận biết*

A. Thời gian trôi qua B. Hạt lúa thứ nhất bị héo khô

C. Bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng D. Bị héo khô nơi góc nhà

**Câu 6.** Từ ***sung sướng*** trong văn bản trên thuộc loại từ nào?

A. Từ ghép đẳng lập B. Từ ghép chính phụ

C. Từ láy bộ phận D. Từ láy toàn bộ

**Câu 7.**Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “*Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.”?*

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 8.** Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?TH

A. Sự hèn nhác, ích kỉ không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn trốn tránh trong sự an toàn vô nghĩa.

B. Sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình, mà không nghĩ tới những người xung quanh.

C. Sự vô cảm không quan tâm đến người khác.

D. Cả hai đáp án B và C. Đáp án đúng có độ dài nhất . Các đáp án phải có dung lượng bằng nhau.

**Câu 9.** Hình ảnh hai hạt lúa có ý nghĩa tượng trưng cho những kiểu người nào trong cuộc sống?Thông hiểu

**Câu 10.** Em rút ra được nhữngbài học gì sau khi đọc xong văn bản trên?VD

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Khu vườn là nơi gắn bó, gần gũi với biết bao kỉ niệm của tuổi thơ. Em hãy viết bài văn nêu **Cảm nghĩ về khu vườn nhà em**

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | **ĐỌC-HIỂU** | | |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | Hình ảnh hai hạt lúa tượng trưng cho 2 kiểu người:  + Hạt lúa thứ nhất: kiểu người sống trong mức an toàn, không dám làm gì mạo hiểm.  + Hạt lúa thứ hai: kiểu người dám sống khác, dám đương đầu với thử thách. | 0,5  0,5 |
| 10 | *-* Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân.  - Muốn sống một cuộc đời ý nghĩa, chúng ta phải mạnh mẽ dấn thân. Nếu cứ thu mình trong cai vỏ bọc an toàn, chúng ta rồi sẽ chỉ là những con người nhạt nhòa rồi tàn lụi dần. Muốn thành công, con người không có cách nào khác ngoài việc đương đầu với gian nan, thử thách. | 0,5  0,5 |
| II | **LÀM VĂN** | | |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu đề bài: Viết bài văn ghi lại cảm xúc của bản thân về vườn nhà.* | 0,25 |
|  | **1. Mở bài:**  - Giới thiệu khu vườn Mẫu: Từ nhỏ, tôi đã sống với ông nội, ông có một khu vườn rất rộng lớn và xinh đẹp.Ông luôn chăm sóc ân cần và chu đáo cho khu vườn của mình. Nhưng từ khi ông mất, thì tôi thấy ông chăm sóc khu vườn, niềm vui khi còn sống của ông. Việc chăm sóc khu vườn không phải là trách nhiệm của tôi mà là lòng yêu thương ông và mến tình yêu thương với thiên nhiên của ông. Khu vườn như một phần tuổi thơ của tôi, gắn bó suốt tuổi thơ tôi. Điều tôi thích nhất ở khu vườn đó là khi khu vườn tràn ngập sức sống vào buổi sáng tinh mơ, điều này khiến tôi nhớ và thương ông nhiều hơn. **2. Thân bài:** a. Miêu tả bao quát khu vườn - Khu vườn rộng, rất nhiều loại cây kiểng và hoa - Bầu trời trong xanh, những đám mây xanh ngắt - Mặt trời bắt đầu chiếu sáng chói chang - Những chú chim kêu rả rích b. Miêu tả chi tiết khu vườn Ông chia khu vườn ra làm 3 khu rất riêng biệt và hữu ích đó là: khu cây kiểng và hoa, khu cây ăn quả và khu trồng rau. + Khu cây kiểng và hoa - Ông là người hoài cổ nên những loài cây và hoa ông trồng đều rất trang trọng, cổ kính cũng chính vì thế mà khu cây kiểng và hoa là khu rộng nhất. - Ông trồng rất nhiều cây kiểng và hoa - Có rất nhiều loại cây kiểng như: sanh, tùng, mai, lộc vừng,…. Cây mà tôi thích nhất là sanh vì ông uốn nó thành nhiều hình dạng rất thú vị. - Những cây hoa như: hoa tigon, hoa hồng, hoa giấy,… + Khu cây ăn quả:  - Trong 3 khu tôi thích nhất là khu này - Có rất nhiều cây ăn quả như: mít, xoài, ổi, vú sữa,… + Khu trồng rau: - Đây là khu rất quan trọng và cần thiết cho nhà tôi - Nhà tôi luôn ăn trong vườn mà ông trồng - Có nhiều loại rau như: xà lách, cải, rau má,… - Mỗi sáng tôi đều tưới nước để cho khu vườn thêm xanh mát hơn. **3. Kết bài:**  - Nêu cảm nghĩ của em về khu vườn - Nêu tình cảm đối với khu vườn - Em sẽ làm như thế nào để khu vườn ngày càng tốt hơn và phát triển nó đa dạng hơn. | 2,75 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:*  *Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.Phần này phần bảng đặc tả đồng chí cho 1,0 điểm( 10%* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 14:**

**I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới:**

**TIẾNG VỌNG RỪNG SÂU**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Một ngày nọ, giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh một khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người!”. Từ khu rừng liền có tiếng vọng lại: "Tôi ghét người!”. Cậu hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng sâu lại có người ghét cậu.*

*Người mẹ nắm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Bây giờ thì con hãy hét thật to: “Tôi yêu người!”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người!”. Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.*

*(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2002)*

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì ?

A.Nghị luận B. Miêu tả **C**. Tự sự D. Biểu cảm

**Câu 2**: Cậu bé trong văn bản là người như thế nào ?

A. Hay sà vào lòng mẹ để khóc. B. Hay bỏ vào khu rừng rậm chơi.

C. Thích thét lớn mỗi khi giận dữ. D. Ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách.

**Câu 3**: Câu văn “*Một ngày nọ, giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh một khu rừng rậm.” có mấy số từ?*

A. Một. B. Hai**. C. Ba.** D. Bốn.

**Câu** 4. Người mẹ trong văn bản trên có hành động gì ?

A. Nắm tay con, đưa con trở lại khu rừng.

B. Ôm con vào lòng và an ủi.

C.Trách mắng vì con giận mẹ mà bỏ vào rừng.

D.Tìm con khi con bị lạc trong rừng.

**Câu 5**: Trạng ngữ “*Lấy hết sức mình*” trong câu: *“Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người!”.”*biểu thị điều gì *?*

A. Cách thức diễn ra hành động của nhân vật.

B. Mục đích của hành động nhân vật.

C. Nơi chốn diễn ra hành động của nhân vật.

D. Nguyên nhân diễn ra hành động của nhân vật.

**Câu 6**: Vì sao cậu bé lại hoảng hốt quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở ?

A. Vì cậu bé bị lạc trong rừng và mãi mới tìm được đường về nhà.

B. Vì cậu không sao hiểu được từ trong rừng sâu lại có người ghét mình.

C. Vì cậu gặp một con thú dữ trong rừng đuổi theo mình.

D. Vì cậu thấy có lỗi với mẹ và chạy về xin lỗi mẹ.

**Câu 7**: Phép tu từ điệp ngữ *“ Tôi yêu người!”* trong đoạn: “ *Bà nói: “Bây giờ thì con hãy hét thật to: “Tôi yêu người!”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người!”” có tác dụng gì?*

A. Nhấn mạnh hành động của người con.

B. Người mẹ muốn con nghe lời dạy của mình.

C. Khuyên mọi người biết nói lời tốt đẹp, yêu thương nhau.

D. Thể hiện tình cảm của cậu bé đối với mọi người.

**Câu 8**: Người mẹ trong văn bản trên dạy con điều gì ?

A. Con hãy hét thật to điều con muốn nói.

B. Không được bỏ chạy vào rừng khi bị mẹ khiển trách.

C. Không được sà vào lòng mẹ khóc khi có điều sợ hãi.

D. Cần có tình yêu thương trong cuộc sống.

**Câu 9**:Em có đồng tình với ý kiến*“Ai gieo gió thì gặt bão*” không? Vì sao?

**Câu 10**: Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?

**II.VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy phân tích đặc điểm nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | HS trả lời ngắn gọn (từ 2 câu trở lên): nêu rõ quan điểm *đồng ý* hoặc *không đồng ý* vàlí giải hợp lý, thuyết phục. | 1 |
| 10 | *HS có thể rút ra nhiều bài học khác nhau, sau đây là gợi ý:*  - Sống phải luôn biết yêu thương, quan tâm lẫn nhau.  - Bài học về cách ứng xử: Trong cuộc sống, hãy cho đi thật nhiều điều tốt đẹp để nhận lại nhiều giá trị tốt đẹp. Ngược lại cho đi điều xấu sẽ phải nhận lấy điều xấu.  - Hãy luôn nói với nhau những điều tốt đẹp để cuộc sống thêm thi vị. | 1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân về đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc; có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục* | 0,75 |

**ĐỀ SỐ 15:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 ĐIỂM)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**VẾT NỨT VÀ CON KIẾN**

*Khi ngồi ở bậc thềm trước nhà, tôi nhìn thấy một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng. Chiếc lá lớn hơn con kiến gấp nhiều lần.*

*Bò được một lúc, con kiến chạm phải một vết nứt khá lớn trên nền xi măng. Nó dừng lại giây lát. Tôi tưởng con kiến hoặc là quay lại, hoặc là sẽ một mình bò qua vết nứt đó. Những không. Con kiến đặt chiếc lá ngang qua vết nứt trước, sau đó đến lượt nó vượt qua bằng cách vượt lên trên chiếc lá. Đến bờ bên kia, con kiến lại tha chiếc lá và tiếp tục cuộc hành trình.*

*Hình ảnh đó bất chợt làm tôi nghĩ rằng tại sao mình không thể học loài kiến nhỏ bé kia, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn!*

*(Theo Hạt giống tâm hồn, tập 5, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2013)*

**Câu 1:** Văn bản trên sử dụng ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất số ít. B. Ngôi thứ nhất số nhiều.

C. Ngôi thứ hai. D. Ngôi thứ ba.

**Câu 2:** Nhân vật chính trong văn bản là

A. Con kiến. B. Vết nứt. C. Chiếc lá. D. Vết nứt và con kiến.

**Câu 3**: Con kiến đã làm gì để vượt qua vết nứt?

A.Nó dừng lại giây lát rồi bỏ cuộc.

B. Nó tha chiếc lá đi đường khác.

C. Nó đặt chiếc lá ngang qua vết nứt sau đó bò lên chiếc lá.

D. Một mình bò qua vết nứt.

**Câu 4**: Trong câu: “*Đến bờ bên kia, con kiến lại tha chiếc lá và tiếp tục cuộc hành trình.”, từ nào là phó từ?*

A. Lại. B. Đến. C. Kia. D. Tha.

**Câu 5:** Theo em, hình ảnh “vết nứt” trong văn bản tượng trưng cho diều gì?

A. Tượng trưng cho sự rạn nứt trong tình cảm của con kiến.

B. Tượng trưng cho những khó khăn, trở ngại, thách thức mà chúng ta luôn phải đối mặt trong cuộc sống.

C. Tượng trưng cho sự biến đổi của vỏ trái đất.

D. Tượng trưng cho sự không lành nặn, không đầy đủ.

**Câu 6**: Trạng ngữ trong câu*: “Khi ngồi ở bậc thềm trước nhà, tôi nhìn thấy một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng.*”có chức năng gì?

A. Chỉ thời gian. B. Chỉ mục đích.

C. Chỉ phương tiện. D. Chỉ nơi chốn.

**Câu 7**: Hành động “dừng lại giây lát” của con kiến trong văn bản thể hiện tâm trạng như thế nào?

A. Hoảng sợ, lo lắng khi gặp vết nứt. B. Bình tĩnh, tìm cách vượt qua vết nứt.

C. Chán nản, định bỏ cuộc. D. Buồn vì không có bạn đi cùng.

**Câu 8:** Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của con kiến?

A. Nhút nhát, yếu đuối. B. Nóng vội nhưng dũng cảm.

C. Bình tĩnh, kiên trì, sáng tạo. D. Rụt rè, ngại khó.

**Câu 9**: Vì sao tác giả cho rằng: “tại sao mình không thể học loài kiến nhỏ bé kia, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn!”?

**Câu 10**: Trong cuộc sống nếu gặp tình huống khó khăn em sẽ làm gì?

**II. Viết (4.0 điểm)**

Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một người thân trong gia đình.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | Vì sao tác giả cho rằng: “tại sao mình không thể học loài kiến nhỏ bé kia, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn!”?  Vì:  Trong cuộc sống, con người cũng phải trải qua những khó khăn, thử thách như “vết nứt” mà con kiến bé nhỏ kia gặp phải. Điều quan trọng là trước khó khăn đó, con người ứng xử và vượt qua khó khăn như thế nào. Hình ảnh con kiến đã cho chúng ta một bài học, hãy biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành trải nghiệm, là hành trang quý giá cho ngày mai để đạt đến thành công, tươi sáng. Ý kiến cũng tác giả cũng gián tiếp lên tiếng trước một thực trạng, trong cuộc sống, trước những khó khăn, nhiều người còn bi quan, chán nản, bỏ cuộc… đó là thái độ cần thay đổi để vươn lên trong cuộc sống. | 1,0 |
| 10 | **Trong cuộc sống nếu gặp tình huống khó khăn em sẽ làm gì?**  *Học sinh có thể đưa ra ý kiến cá nhân, sau đây là một vài gợi ý:*  + Kiên trì, nhẫn nại đối mặt với thử thách.  + Không nên chỉ gặp trở ngại đã vội vàng bỏ cuộc.  + Để theo đuổi được mục đích của bản thân phải luôn nỗ lực, sáng tạo, khắc phục hoàn cảnh… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Cảm nghĩ về người thân mà em yêu quý nhất* | 0,25 |
|  | *c. Kiểu bài văn biểu cảm về con người.* | 0,5 |
|  | **Dàn ý**[**Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em**](https://vndoc.com/van-mau-lop-7-cam-nghi-ve-nguoi-me-than-yeu-cua-em-119184)**.** **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.  - Mẹ em người phụ nữ tuyệt vời chỉ có một trên đời.  - Tình mẹ luôn chân thành, thiêng liêng và cao quý, hi sinh suốt đời vì con.  **2. Thân bài:**  - Mẹ tôi năm nay 35 tuổi  - Dáng vóc: thanh mảnh, làn dan trắng trẻo, mái tóc đen và dài, đôi mắt to tròn, và khuôn mặt phúc hậu.  - Mẹ là người dịu dàng, hòa nhã và luôn đối xử tốt với mọi người. Trong nhà mẹ là người lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình.  - Buổi sáng mẹ dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và chuẩn bị cho em đi học và bố đi làm.  - Buổi trưa mẹ giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn gọn gàng, sạch sẽ.  - Buổi tối mẹ chuẩn bị bữa cơm tối cho cả gia đình, nấu những món mà em thích. Bữa ăn là thành quả vất vả của mẹ trong cả ngày.  - Những lúc em không nghe lời, hay mắc lỗi nhưng mẹ cũng không bao giờ lớn tiếng hay dùng đòn roi mà mẹ cần em trình bày rõ chuyện rồi phê bình, nhắc nhở không tái phạm. Mẹ thật tâm lý và tình cảm.  - Mẹ em làm kế toán ở cơ quan công việc thường xuyên bận rộn nấy là cuối tuần. Đây là công việc cần sự tỉ mỉ, cận thận.  - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn em làm bài tập.  - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ em là người phụ nữ thật tuyệt vời.  **3. Kết bài:** Bày tỏ tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ.  - Mẹ là cả một thế giới mẹ luôn chăm lo và hi sinh vì con cái.  - Em yêu mẹ rất nhiều và chắc chắn sẽ học thật tốt để mẹ luôn vui. | **2,5**  0,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 16:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 10**

**CHIẾC ĐÈN ÔNG SAO**

*Thằng Tùng ôm khư khư chồng báo trước ngực. Nó len lỏi đi dọc đường Hàng Mã rồi xuôi theo phố Lương Văn Can. Đèn điện sáng trưng. Một thế giới của tuổi thơ ở đây. Đủ các loại đồ chơi. Những chiếc đèn lồng, đèn ông sao treo kín lối đi, xếp đầy trong thùng giấy, tràn cả xuống lòng đường.*

*Dòng người, dòng xe đi mua sắm quà trung thu rất đông. Thằng Tùng thẫn thờ nhìn. Có cậu bé, cô bé cũng chỉ trạc tuổi nó ngồi trên những chiếc xe máy đắt tiền bắt bố mẹ đi hết cửa hàng này sang cửa hiệu nọ để chọn mua đồ chơi. Những thứ đồ chơi cao cấp giá hàng trăm, hàng triệu đồng mà chúng vẫn chê khiến bố mẹ chúng phải chạy xe lòng vòng mãi.*

*Nhìn những chiếc đèn ông sao bày la liệt bên đường, thằng Tùng chỉ ước ao có được một chiếc. Nó và em Bi sẽ chơi chung. Nhất định nó sẽ nhường cho cu Bi cầm lâu hơn...*

*Chợt nhớ tới chồng báo còn nặng trên tay, thằng Tùng vội cất tiếng rao. Giọng nó đã khản đặc:*

*- Ai... báo... đây...! Báo công an, báo pháp luật, báo an ninh thủ đô... một vụ... giết... người... hai vụ... cướp... hiếp... đây...*

*Không ai gọi mua báo. Thằng Tùng thấy lo lắng. Báo không bán hết phải trả lại đại lý thì sẽ bị khấu trừ vào số tiền những tờ đã bán được, lời lãi chả còn là bao. "Nhưng thôi... - Nó nghĩ - ... cũng vẫn đủ tiền ăn một ngày của hai anh em nó". Mẹ nó đang ốm mệt không gánh hàng rong vào phố được, chỉ loanh quanh ở cái chợ ngoài bãi sông quét dọn, rửa bát thuê. Chắc giờ này trong gian nhà nhỏ ở chân đê mẹ và cu Bi đang mong nó về. Nó lại định cất tiếng rao thì có người gọi:*

*- Ê... báo! Còn "Mua và bán" không?*

*Một bà chủ cửa hiệu bên đường vẫy nó. Thằng Tùng mừng quýnh:*

*- Dạ! Còn... còn ạ!*

*Thằng Tùng rút tờ "Mua và bán" đưa cho bà chủ cửa hiệu. Nhận tiền xong nó vừa định bước đi thì bà ta lại bảo:*

*- Khênh giúp cái thùng đèn ông sao kia vào trong nhà! Hết khách rồi...*

*- Vâng ạ!*

*Thằng Tùng đáp và đặt tập báo xuống bậc cửa. Vừa bám vào cái thùng các-tông định cùng bà chủ hiệu đẩy lên nhà thì nó vội kêu lên:*

*- Khoan đã bà ơi! Có một chiếc đèn ông sao bị rơi ra ngoài, kéo thùng qua thì hỏng mất.*

*- Rơi đâu mà rơi! Cái thằng oắt con lúc nãy bố mẹ mua cho rồi lại chê đập bẹp vứt đi đấy...*

*- Bà cho cháu nhé!*

*- Mày lấy thì lấy đi! Nó bị bẹp mất một cánh rồi!*

*Thằng Tùng sung sướng chộp lấy chiếc đèn ông sao đang nằm lăn lóc dưới đất. Nó cẩn thận đặt chiếc đèn lên trên chồng báo rồi giúp bà chủ hiệu đưa thùng hàng vào nhà.*

*Cầm chiếc đèn ông sao bị bẹp một cánh trên tay thằng Tùng cứ ngắm nghía mãi. Nó tính sẽ lấy một chiếc que lùa vào bên trong chiếc đèn nắn cho cái cánh bị bẹp phồng lên như cũ. Thế là tết trung thu này hai anh em nó sẽ có một cái đèn ông sao rồi. Thằng Tùng thấy lòng mình lâng lâng. Cu Bi giờ này chắc cũng đã ngủ. Thằng Tùng chợt nảy ra một ý nghĩ. Nó sẽ giấu thật kỹ chiếc đèn ông sao, chờ đến đúng đêm trung thu mới lấy ra, chắc chắn cu Bi sẽ bị bất ngờ và thích thú lắm.*

*Thằng Tùng về đến nhà thì trăng đã lên cao. Ánh trăng mùa thu lấp loá trên sóng nước sông Hồng...*

(Theo truyện ngắn [Trọng Bảo](http://vandanviet.com/2014/07/trong-bao.html))

**Câu 1.** Ai là người kể chuyện?

A. Thằng Tùng B. Cu Bi

C. Một người khác không xuất hiện trong truyện D. Bà chủ cửa hiệu

**Câu 2**. Đâu là thành phần vị ngữ trong câu *“Dòng người, dòng xe đi mua sắm quà trung thu rất đông”?*

A. Dòng xe đi mua sắm quà trung thu rất đông

B. Đi mua sắm quà trung thu rất đông

C. Mua sắm quà trung thu rất đông

D. Quà trung thu rất đông

**Câu 3**. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu *“Những chiếc đèn lồng, đèn ông sao treo kín lối đi, xếp đầy trong thùng giấy, tràn cả xuống lòng đường.”?*

A. So sánh B. Nhân hóa C. Điệp ngữ D. Nói quá

**Câu 4**. Chủ đề của truyện là gì?

A. Lòng dũng cảm B. Tinh thần lạc quan

C. Tinh thần đoàn kết D. Lòng yêu thương con người

**Câu 5**. Vì sao *Thằng Tùng lại có cảm giác "sung sướng chộp lấy chiếc đèn ông sao đang nằm lăn lóc dưới đất*"?

A. Vì Tùng sẽ có đồ chơi trong tết trung thu.

B. Vì Tùng nghĩ mình sẽ sửa lại chiếc đèn đó để bán.

C. Vì tết trung thu này Tùng sẽ có đèn ông sao để cùng chơi với cu Bi.

D. Vì Tùng đã bán được thêm một tờ báo.

**Câu 6**. Từ “*thẫn thờ*” trong câu *“Thằng Tùng thẫn thờ nhìn.”* miêu tả tâm trạng như thế nào?

A. Ngẩn ngơ, mất hết vẻ linh hoạt B. Buồn không chú ý việc chi cả

C. Buồn, nghĩ về hoàn cảnh nghèo khó của mình D. Bâng khuâng, ngơ ngác

**Câu 7.** Trong câu:*" Hết khách rồi..."* dấu chấm lửng có tác dụng gì?

A. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt

**B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng**

**C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.**

**D. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết**

**Câu 8**. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

A. Tết Nguyên Đán B. Tết Đoan Ngọ

C. Tết Nguyên tiêu D. Tết Trung thu

**Câu 9**. Nếu em là nhân vật thằng Tùng trong câu chuyện, em hành động như thế nào khi được bà chủ cho chiếc đèn ông sao hỏng? Vì sao em lại làm như vậy?

**Câu 10**. Ghi lại một cách ngắn gọn tâm trạng của em sau khi sau khi làm được một việc tốt.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | - Nêu được cách cư xử của Tùng: Yêu thương em Bi  - Đưa ra cách cư xử của mình và lí do của cách cư xử ấy | 1,0 |
| **10** | - Nêu việc tốt mà em đã làm  - Ghi ngắn gọn tâm trạng sau việc làm ấy | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:*  -Mở bài nêu được đối tượng biểu cảm là người thân trong gia đình và ấn tượng ban đầu về người đó. Thân bài nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người thân ấy để lại ấn tượng sâu đậm trong em. Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người thân đó. Kết bài khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người thân đó. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Cảm nghĩ về một người thân. | 0,25 |
|  | **Dàn ý**[**Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em**](https://vndoc.com/van-mau-lop-7-cam-nghi-ve-nguoi-me-than-yeu-cua-em-119184)**.** **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.  - Mẹ em người phụ nữ tuyệt vời chỉ có một trên đời.  - Tình mẹ luôn chân thành, thiêng liêng và cao quý, hi sinh suốt đời vì con.  **2. Thân bài:**  - Mẹ tôi năm nay 35 tuổi  - Dáng vóc: thanh mảnh, làn dan trắng trẻo, mái tóc đen và dài, đôi mắt to tròn, và khuôn mặt phúc hậu.  - Mẹ là người dịu dàng, hòa nhã và luôn đối xử tốt với mọi người. Trong nhà mẹ là người lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình.  - Buổi sáng mẹ dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và chuẩn bị cho em đi học và bố đi làm.  - Buổi trưa mẹ giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn gọn gàng, sạch sẽ.  - Buổi tối mẹ chuẩn bị bữa cơm tối cho cả gia đình, nấu những món mà em thích. Bữa ăn là thành quả vất vả của mẹ trong cả ngày.  - Những lúc em không nghe lời, hay mắc lỗi nhưng mẹ cũng không bao giờ lớn tiếng hay dùng đòn roi mà mẹ cần em trình bày rõ chuyện rồi phê bình, nhắc nhở không tái phạm. Mẹ thật tâm lý và tình cảm.  - Mẹ em làm kế toán ở cơ quan công việc thường xuyên bận rộn nấy là cuối tuần. Đây là công việc cần sự tỉ mỉ, cận thận.  - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn em làm bài tập.  - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ em là người phụ nữ thật tuyệt vời.  **3. Kết bài:** Bày tỏ tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ.  - Mẹ là cả một thế giới mẹ luôn chăm lo và hi sinh vì con cái.  - Em yêu mẹ rất nhiều và chắc chắn sẽ học thật tốt để mẹ luôn vui. | 2.5 |
| - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình . |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 17:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

# BÀN TAY YÊU THƯƠNG

*Trong một tiết dạy vẽ, có giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.*

*Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.*

*Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này.*

*Một em phán đoán*

*"Đó là bàn tay của bác nông dân".*

*Một em khác cự lại:*

*"Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....".*

*Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu:*

*"Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".*

*Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*

*(Mai Hương, Vĩnh Thắng - Quà tặng cuộc sống)*

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?**

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2. Ngôi kể của văn bản?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba D. Lời kể của cô giáo

**Câu 3. Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?**

A. *Một em phán đoán:*

*- "Đó là bàn tay của bác nông dân".*

B*. Một em khác cự lại:*

*- "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....".*

C. *Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu:*

- *"Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".*

D. *Cô giáo ngẩn ngơ.*

**Câu 4: Vì sao cô giáo lại ngẩn ngơ trước câu trả lời của Douglas ?**

A. Cô không hiểu vì sao Douglas lại có suy nghĩ như vậy.

B. Cô vui vì Douglas vẽ bàn tay của mình

C. Vì Douglas là học sinh khuyết tật nhưng vẽ rất đẹp.

D. Vì Douglas cảm nhận đựợc sự chân thành của cô dành cho học sinh

**Câu 5: Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: “*Trong một tiết dạy vẽ, có giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.”***

A. Trong một tiết dạy vẽ B. Có giáo viên bảo

C. Các em học sinh vẽ điều gì D. Em thích nhất trong đời

**Câu 6: Câu nào mở rộng thành phần ?**

A. “Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này.”

B. “Giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.”

C. “Một em phán đoán.

D. “Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas”

**Câu 7: Tìm phó từ trong câu văn sau ? “** *Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả”*

A. Đợi B. Hỏi C. Xôn xao D. Mới

**Câu 8: Công dụng của dấu gạch ngang trong câu sau: “ *Một em phán đoán***

***- Đó là bàn tay của bác nông dân".***

A. Đánh dấu bộ phận chú thích. B. Để liệt kê.

C. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật D. Nối các từ trong một liên danh

**Câu 9:** Thông điệp của văn bản trên là gì?

**Câu 10:** Nếu được cô giáo yêu cầu vẽ một điều mà em thích nhất thì em sẽ vẽ gì? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: *“Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”.* Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được từ 2 thông điệp cho điểm tối đa, nêu được 1 thông điểm cho 0,5đ  + Tình yêu thương, sự đồng cảm, giúp đỡ trong cuộc sống bắt nguồn từ những điều rất đỗi bình thường nhưng có ý nghĩa vô cùng to lớn.  + Tình yêu thương khi xuất phát từ tấm lòng chân thành, không toan tính sẽ giúp mọi người xích lại gần nhau hơn, mang lại nghị lực sống, giúp họ vươn lên, vượt qua những bất hạnh trong cuộc đời. | 1,0 |
|  | **10** | - Học sinh nêu được điều mình muốn vẽ | 0,25 |
| - Lý giải hợp lý thuyết phục  - Lý giải hợp lý nhưng chưa thyết phục  - Lý giải không hợp lý không cho điểm | 0,75  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trải nghiệm là sự cần thiết cho giới trẻ hôm nay. | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | - Nêu được vấn đề cần nghị luận  - Giải thích được khái niệm trải nghiệm là gì? (Là tự mình trải qua để có được hiểu biết, kinh nghiệm, tích lũy được nhiều kiến thức và vốn sống)  - Bình luận và chứng minh về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của trải nghiệm đối với cuộc sống của con người đặc biệt là tuổi trẻ. (Hiểu biết, kinh nghiệm, có cách nghĩ, cách sống tích cực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ.... Trải nghiệm giúp bản thân khám phá ra chính mình để có quyết định đúng đắn, sáng suốt...; Giúp con người sáng tạo, biết cách vượt qua khó khăn, có bản lĩnh, nghị lực...(dẫn chứng) ).  - Chỉ ra những tác hại của lối sống thụ động, ỷ lại, nhàm chán, vô ích, đắm chìm trong thế giới ảo (game), các tệ nạn...  - Bài học rút ra: Vai trò to lớn, cần thiết, có lối sống tích cực, có trải nghiệm để bản thân trưởng thành, sống đẹp...  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 18:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Cậu bé thợ nề hôm nay đến chơi nhà chúng tôi, mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi và thạch cao. [...]*

*Chúng tôi cùng nhau chơi trò xây dựng. Cậu bé thợ nề thân yêu ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững tựa hồ do một phép màu nhiệm nào; cậu xây dựng các công trình ấy với vẻ nghiêm chỉnh và nhẫn nại của một người lớn bé nhỏ. Xây tháp này xong xây tháp khác, cậu nói chuyện với tôi về gia đình mình. Bố mẹ và cậu và ở trên một cái gác xép: bố cậu theo học lớp ban đêm để biết đọc. Chắc bố mẹ cậu thương cậu lắm, điều đó thấy rõ ở chỗ quần của cậu tuy xấu nhưng mặc rất ấm; người ta đã cẩn thận may lót rất dày, và cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn. […]*

*Đến bốn giờ, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài; và khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu tại sao bố lại không muốn tôi phủ sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế; bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủi lấy một cách kín đáo. Trong khi chơi, cậu bé thợ nề đánh mất một chiếc khuy áo, mẹ tra lại cho cậu. Mặt đỏ như gấc, cậu chẳng nói chẳng rằng khi thấy mẹ khâu; cậu không dám thở vì quá lúng túng trước sự chăm sóc của mẹ đối với cậu. Tôi đưa cho cậu xem những quyển album sưu tầm những bức kí họa; thế là tự nhiên chẳng nghĩ đến, cậu liền bắt chước những nét nhăn nhó mặt mày vẽ trong tranh, tài đến nỗi bố phải bật cười.”*

*(Trích “Những tấm lòng cao cả”, E.Đ. A-mi-xi, NXB Văn học, 2013)*

**Câu 1**. Đoạn văn trên được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

A. Ngôi thứ nhất, tác giả là người kể chuyện.

B. Ngôi thứ hai, tác giả là người kể chuyện.

C. Ngôi thứ ba, người kể chuyện giấu mình.

D. Ngôi thứ nhất, nhân vật “tôi” là người kể chuyện.

**Câu 2**. Đoạn văn trên có những nhân vật nào?

A. Nhân vật tôi, cậu bé thợ nề.

B. Nhân vật tôi, cậu bé thợ nề, bố mẹ của cậu bé thợ nề.

C. Nhân vật tôi, bố mẹ của nhân vật tôi.

D. Nhân vật tôi, cậu bé thợ nề, bố mẹ của nhân vật tôi.

**Câu 3.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu sau: “*Cậu bé thợ nề thân yêu ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững tựa hồ do một phép màu nhiệm nào;..”*

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 4**. Nhận xét nào sau đây đúng về nhân vật cậu bé thợ nề?

A. Cậu bé con nhà khá giả B. Cậu bé rất khéo tay

C. Cậu bé mạnh dạn và tinh nghịch D. Cậu bé ăn mặc đẹp và ấm

**Câu 5**. Chọn đáp án có phần giải thích phù hợp với nghĩa của từ “nhẫn nại”?

A. Kiên trì, bền bỉ làm việc gì đó B. Chăm chỉ làm bài tập

C. Khi gặp khó khăn thì dễ dàng bỏ cuộc D. Mạnh mẽ, dũng cảm, không sợ hãi

**Câu 6**. Trường hợp nào sau đây không phải là từ láy?

1. Khéo léo B. Nhăn nhó C. Đứng vững D. Lạ lùng

**Câu 7**. Khi được mẹ của nhân vật tôi khâu lại cho chiếc khuy áo, cậu bé thợ nề đã có thái độ như thế nào?

A.Vui mừng, hạnh phúc B.Từ chối

C.Xấu hổ, lúng túng D.Thích thú

**Câu 8**. Theo đoạn văn bản, chi tiết nào sau đây cho thấy bố mẹ cậu bé thợ nề rất yêu thương cậu ấy?

A. Cậu mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi và thạch cao.

B. Quần của cậu tuy xấu nhưng mặc rất ấm; người ta đã cẩn thận may lót rất dày, và cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn

C. Bố mẹ và cậu và ở trên một cái gác xép: bố cậu theo học lớp ban đêm để biết đọc.

D. Xây tháp này xong xây tháp khác, cậu nói chuyện với tôi về gia đình mình

**Câu 9.** Đọc lại đoạn văn: “Đến bốn giờ, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài; và khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu tại sao bố lại không muốn tôi phủ sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế; bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủi lấy một cách kín đáo”. Theo em, tại sao người bố lại không muốn con phủi sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế?

**Câu 10**. Qua đoạn trích, em rút ra những bài học nào cho bản thân về cách đối xử với bạn bè và những người xung quanh?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Theo em người bố lại không muốn con phủi sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế vì:  - Tránh cho cậu bé đỡ ngại ngùng.  - vì bố muốn thể hiện sự tôn trong đối với cậu bé thợ nề ,không chê cậu bẩn … | 1,0 |
|  | **10** | - Hãy quan tâm bạn bè hơn nhất là những bạn có hoàng cảnh khó khăn  - Hãy tinh tế, khéo léo trong cách ứng xử với mọi người  - Hãy tôn trọng người khác….. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Kể về một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử | 0,25 |
|  | c. Kể về một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 19:**

**Phần I: Đọc hiểu (6 điểm):**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**NGƯỜI BẠN MỚI**

*Buổi học hôm nay có chuyện “hay” quá! Vừa về đến nhà Tú khoe ngay với mẹ:*

*- Mẹ ơi! Lớp con có một thằng…*

*Mẹ ngẩng lên:*

*- Sao lại thằng?*

*Tú vẫn hớn hở:*

*- Vâng! Một thằng mới vào học mẹ ạ! Buồn cười lắm!*

*Mẹ nhìn em:*

*- Buồn cười làm sao?*

*- Hí hí! Nó mặc áo con gái, mẹ ạ!*

*Mẹ hỏi:*

*- Áo con gái thế nào?*

*Tú vừa cười vừa kể rằng: Cái “thằng ấy” mới xin chuyển về, vào lớp 5C của con, nó mặc cái quần ngắn ơi là ngắn và cái áo sơ mi ở trong chiếc áo len thì lại cổ lá sen. Kiểu cổ áo của con gái. Thế có buồn cười không?*

*- Cái thằng ấy, mẹ ạ…*

*Mẹ lắc đầu:*

*- Sao con cứ gọi bạn là thằng thế nhỉ? Nói chuyện với mẹ, với bố, con không được gọi bạn là thằng nọ thằng kia. Bạn ấy tốt hay xấu mà con lại gọi thế?*

*Tú lúng túng:*

*- Con… con cũng chưa biết ạ!*

*- Không biết một tí gì hết?*

*Tú ngần ngừ, rồi thưa:*

*- Nó dát lắm mẹ ạ. Chúng con chế là mặc áo con gái, nó chỉ im lặng rồi đứng một mình thôi.*

*Nghe Tú nói, vẻ mặt mẹ vẫn không vui. Mẹ nhìn em có ý trách:*

*- Hết gọi bạn là thằng, rồi lại gọi là nó. Sao con không gọi hẳn tên bạn ra hoặc là: bạn ấy, bạn con được nhỉ? Tên bạn ấy là gì?*

*- Là Nam. Phó Văn Nam mẹ ạ. Buồn cười quá cơ!*

*- Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé!*

*Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi. Ngay bài toán tập đầu tiên làm ở lớp mới, không cần phải hỏi bạn ngồi bên cạnh, không xem bài của ai, cậu ấy đã được hẳn mười điểm. Mà chữ viết nữa chứ, rất đẹp.*

*Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi. Đến cái ti vi, bố mẹ cậu ấy cũng không có tiền để mua. Nam phải chuyển trường đi theo bố mẹ, vì mãi đến bây giờ cơ quan mới chia nhà cho. Trước đây là đi ở nhờ. Bố mẹ Nam có hai con. Chị Nam là con gái, áo quần mặc chật từ lúc bé, có cái nào mẹ lại mặc cho Nam. Mặc ở nhà và mặc ở trong cũng được. Mẹ Nam bảo Nam là: Bộ mặc ở ngoài thì cần phải đúng là của con trai. Lớn hơn nữa, thì thôi. Giờ còn bé thì mặc tạm. Mẹ sẽ dành tiền may cho Nam. Thương mẹ vất vả, nên Nam đã vâng lời. Tú nghe bạn kể mà thương bạn. Mặc áo thừa của chị, mà vẫn học giỏi, lại biết thương mẹ, chứ không đua đòi, thấy ai có cái gì cũng muốn có theo.*

*Ngay hôm đó, về nhà Tú khoe:*

*- Mẹ ơi! Bạn Nam ấy, hay lắm mẹ ạ!*

*Mẹ hỏi:*

*- Hay làm sao?*

*- Bạn ấy là học sinh giỏi và … ngoan, mẹ ạ!*

*Mẹ nhìn em. Ánh mắt mẹ cười vui…*

*(Phong Thu - Những truyện hay viết cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng)*

**Câu 1.**Trong văn bản “Người bạn mới”, người kể chuyện là ai?

A. Người kể xưng “tôi” và là nhân vật trong truyện

B. Người kể không tham gia vào câu chuyện

C. Người kể chuyện là nhân vật chính trong truyện

D. Người kể mang tên một nhân vật trong câu chuyện

**Câu 2 .** Câu nào sau đây là lời nhân vật?

A. Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi.

B. Tú nghe bạn kể mà thương bạn.

C. Bạn ấy là học sinh giỏi và … ngoan, mẹ ạ!

D. Ánh mắt mẹ cười vui…

**Câu 3**. Trong câu văn sau : “ Thương mẹ vất vả, nên Nam đã vâng lời”, từ gạch chân là:

A. Phó từ B. Đại từ C. Số từ D. Tính từ.

**Câu 4.** Câu nào sau đây có sử dụng số từ?

A. Bạn ấy tốt hay xấu mà con lại gọi thế?

B. Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi.

C. Mẹ sẽ dành tiền may cho Nam.

D.Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi.

**Câu 5.** Trong văn bản “Người bạn mới”, tác giả xây dựng nhân vật Tú ở phương diện chủ yếu nào?

A. Hình dáng B. Tâm trạng C. Hành động D. Ngôn ngữ

**Câu 6.** Chủ đề của văn bản là :

A. Tình cảm gia đình B. Tình yêu quê hương

C. Tình bạn D. Vẻ đẹp thiên nhiên

**Câu 7.** Nhân vật Tú lại thấy người bạn mới “ buồn cười lắm” vì:

A. Người bạn mới dễ bị trêu chọc

B. Người bạn mới không nói chuyện với ai

C. Người bạn mới mặc áo con gái.

D. Người bạn mới nhà rất nghèo.

**Câu 8.** Vì sao Tú lại thay đổi suy nghĩ về Nam?

A. Vì Tú đã hiểu được hoàn cảnh và những đức tính tốt của bạn.

B. Vì Tú đã làm quen được với Nam.

C. Vì Tú đã được mẹ nhắc nhở.

D. Vì Tú đang cần có thêm bạn mới.

**Câu 9.** Bài học em nhận được từ câu chuyện trên là gì?

**Câu 10.** Để xây dựng được một tình bạn đẹp, em cần phải làm gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em ấn tượng.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học nhận được từ câu chuyện:  Có thể theo gợi ý sau:  + Không đánh giá người khác khi chưa hiểu về họ  + Hãy biết yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ bạn bè….  ( Mỗi ý HS nêu phù hợp: 0,5 đ) | 1,0 |
|  | **10** | - HS bày tỏ ý kiến, suy nghĩ của bản thân, miễn là phù hợp  Có thể một số gợi ý như sau:  + Cần biết lắng nghe, tôn trọng bạn  + Biết an ủi, chia sẻ, giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn; biết tha thứ những lỗi lầm của nhau.  + Góp ý chân thành khi bạn mắc khuyết điểm để cùng nhau tiến bộ.  + Đối xử với nhau chân thành, thân ái, có thiện ý, không tính toán, vụ lợi, có ý thức vun đắp tình bạn…  *( HS nêu được 3 ý trở lên cho 1,0 đ; 2 ý cho 0,5 đ; 1 ý cho 0,25đ)* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề:*  - HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc.  - Vận dụng kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết | 3,0 |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 20:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CHIẾC HỘP QUÝ GIÁ**  
 *(1)Có một người cha nghèo đã quở mắng đứa con gái ba tuổi của mình vì tội lãng phí cả một cuộn giấy gói quà màu vàng. Tiền bạc eo hẹp, người cha nổi giận khi đứa bé cắt cuộn giấy quý ra thành từng mảnh nhỏ trang trí một chiếc hộp giấy. Sáng sớm hôm sau, cô bé mang chiếc hộp đến và nói với cha: “Con tặng cha !”*

*(2)Người cha cảm thấy bối rối vì cơn giận dữ của mình hôm trước nhưng rồi cơn giận dữ lại bùng lên khi ông mở ra thấy cái hộp trống rỗng. Ông mắng đứa con gái. Cô bé ngước nhìn cha nước mắt rưng rưng: “Cha ơi, đó đâu phải là chiếc hộp rỗng, con đã thổi đầy những nụ hôn để tặng cha mà!”Người cha giật mình. Ông vòng tay ôm lấy cô con gái bé nhỏ cầu xin con tha thứ.*

*(3)Đứa con gái nhỏ sau đó không bao lâu qua đời trong một tai nạn. Nhiều năm sau người cha vẫn giữ khư khư chiếc hộp giấy bên cạnh mình. Mỗi khi gặp chuyện nản lòng, ông lấy ra một nụ hôn tưởng tượng và nghĩ đến tình yêu mà cô con gái bé bỏng của ông đã thổi vào chiếc hộp.*

*(Trích Phụ san Thế hệ trẻ)*

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

A. Miêu tả. B. Biểu cảm. C. Tự sự. D. Hành chính.

**Câu 2:** Vì sao người cha trong văn bản lại thể hiện thái độ giận dữ trước hành động của con gái mình?

A. Vì con gái ông đã lãng phí cả một cuộn giấy gói hoa màu vàng.

B. Vì tiền bạc eo hẹp trong khi con gái lại cắt cả cuộn giấy quý ra thành từng mảnh nhỏ để trang trí chiếc hộp giấy.

C. Vì khi người cha mở chiếc hộp con gái tặng thì ông chỉ thấy chiếc hộp trống không.

D. Vì con gái ông đã lãng phí cả một cuộn giấy gói hoa màu vàng trong lúc tiền bạc eo hẹp và khi mở chiếc hộp con tặng thì ông chỉ thấy nó trống không.

**Câu 3:** Món quà mà cô con gái nhỏ muốn dành tặng cha mình trong chiếc hộp giấy là gì?

A. Đó là một chiếc hộp trống rỗng.

B. Đó là chiếc hộp chứa đầy tiền bạc.

C. Đó là chiếc hộp với những đồ vật có giá trị.

D. Đó là chiếc hộp được thổi đầy những nụ hôn.

**Câu 4:** Khi mở chiếc hộp giấy con gái tặng, người cha mong muốn nhận được điều gì?

A. Mong muốn nhận được chiếc hộp trống rỗng.

B. Mong muốn nhận được chiếc hộp đã được thổi đầy những nụ hôn.

C. Mong muốn nhận được món quà thuộc về giá trị vật chất.

D. Mong muốn nhận được món quà thuộc về giá trị tinh thần.

**Câu 5:** Từ “*rưng rưng*” trong cụm từ “*nước mắt rưng rưng*” thuộc từ loại nào trong các từ loại sau:

A. Danh từ B. Động từ C. Tính từ D. Đại từ

**Câu 6:** Từ “*rưng rưng*” được dùng để bộc lộ cảm xúc gì của người con?

A. Sự xúc động, nghẹn ngào vì người cha đã không nhận ra tình cảm của mình.

B. Sự buồn bã, tức giận vì bị cha trách mắng.

C. Niềm vui sướng, hạnh phúc vì được cha yêu thương.

D. Sự đau khổ, tuyệt vọng vì bị cha đối xử tệ bạc.

**Câu 7:** Hành động “*giật mình, vòng tay ôm lấy cô con gái bé nhỏ cầu xin con tha thứ*” của người cha cho thấy:

A. Người cha đang rất hạnh phúc vì được con gái thể hiện tình cảm.

B. Người cha đang rất đau khổ vì con gái từ chối tình cảm của mình.

C. Người cha đang rất ân hận vì không nhận ra tình cảm con gái dành cho mình.

D. Người cha đang rất tức giận vì con gái hư hỗn.

**Câu 8:** Nếu được giúp người cha viết lời xin lỗi gửi tới cô con gái bé nhỏ trong văn bản trên, em sẽ lựa chọn phương thức biểu đạt nào là chính để trình bày trong số những phương thức biểu đạt sau:

A. Văn bản hành chính. B. Văn bản biểu cảm

C. Văn bản nghị luận. D. Văn bản thuyết minh.

**Câu 9**: Qua văn bản em thấy được những tính cách nào của cô bé?

**Câu 10**. Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy trong đoạn văn (2)

**Câu 11**: Từ văn bản trên, em rút ra bài học nào cho bản thân?

**II. LÀM VĂN: 5.0 ĐIỂM**

Em hãy kể câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em yêu quý, ngưỡng mộ.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | **1** | C | 0.25 |
| **2** | D | 0.25 |
| **3** | D | 0.25 |
| **4** | C | 0.25 |
| **5** | B | 0.25 |
| **6** | A | 0.25 |
| **7** | C | 0.25 |
|  | **8** | B | 0.25 |
|  | **9** | Qua văn bản em thấy được những tính cách nào của cô bé?  - Hồn nhiên , ngây thơ  - Ngoan ngoãn hiếu thảo , rất yêu thương cha  - Giàu tình cảm  - Lạc quan, yêu đời  ( Hs nếu được 3 ý trở lên cho điểm tối đa) | 1,0 |
|  | **10** | Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy trong đoạn văn (2)  - Chỉ ra từ láy: bối rối, rưng rưng  - Tác dụng:  + Làm cho đoạn văn sinh động, gợi tả gợi cảm….  + Nhấn mạnh thái độ của người cha và cảm xúc của cô con gái ..  + Nhắn nhủ người đọc bài học về tình yêu thương và cách ứng xử trong cuộc sống | 1,0  0.5  0.5 |
|  |  | Hs nêu được ít nhất 3 bài học  - Nên nhìn nhận sự việc cẩn thận, sâu sắc (đặc biệt đối với trẻ thơ) để tránh mắc sai lầm đáng tiếc xảy ra.  - Cần biết trân trọng những món quà dù là nhỏ bé khi được trao tặng.  - Yêu thương những người thân yêu…  - Sống vui vẻ, lạc quan… | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **5.0** |
|  | *1*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn Tự sự* | 0,25 |
|  | *2. Xác định được đối tượng kể*: *nhân vật lich sử nào* | 0,25 |
|  | *3. HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng về cơ bản phải đáp ứng các nội dung sau* | 4.0 |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* |  |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* |  |

**ĐỀ SỐ 21:**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm):**

**Đọc đoạn truyện sau và thực hiện yêu cầu:**

*Mùa giáp hạt về, nồi cơm độn toàn khoai sắn. Bà nghẹn ngào nói với đàn cháu nhỏ: “Sắp hết gạo rồi, các cháu ráng chịu khổ một chút. Hồi bà còn bé như các cháu, đến mùa giáp hạt, ngay cả khoai sắn cũng không có mà ăn...”. Nghe bà kể, tôi chợt nhớ về nạn đói năm 1945 mà trong tiết học Lịch sử mấy hôm trước, thầy giáo đã tái hiện rất chi tiết. Đời bà khổ từ lúc lọt lòng cho tới tận về già, khi đã gần bước sang tuổi tám mươi vẫn còn chịu cảnh bần hàn, cơ cực. Thương bà, sau bữa cơm, tôi dặn đứa em không được vòi vĩnh, làm nũng bà.*

*Rồi thì gạo trong chum hết sạch, bà phải tất tưởi mang rá sang nhà bên vay gạo. Dù gạo trong chum cũng đã vơi cạn, nhưng chẳng chút đắn đo, bà hàng xóm vẫn niềm nở cho bà tôi vay mấy bát gạo liền, lại còn cho thêm khúc cá đồng kho mặn.*

*[…]Những ngày tiếp đó, để tiết kiệm chút gạo ít ỏi mới vay được, bà cháu tôi đành phải ăn cháo rau má trộn với muối lạc, ba phần gạo, đến bảy phần là rau má thái nhỏ. Nuốt thìa cháo nóng vào lòng rồi mà cổ họng vẫn còn đắng đót. Đứa em tôi không quen ăn cháo rau má nên nôn thốc, nôn tháo. Bà thương trào nước mắt, liền buông đũa, lật đật nhóm bếp nấu cơm cho em.*

*Đêm nằm bên bà, tôi nghe rõ tiếng bà thở dài trầm buồn, mỏi mệt. Suốt mấy đêm liền, bà cứ thao thức trở mình mà không sao chợp mắt nổi. Tôi biết những ngày như thế này, bà có hàng trăm thứ phải lo nghĩ. Chủ nợ mấy quán tạp hóa ngoài chợ cũng đã đánh tiếng. Bà ngày càng gầy sọp đi. Khóe mắt hốc hác. Da dẻ xuống sắc vàng vọt. Tài sản có giá trị lớn nhất trong nhà lúc ấy là con nghé non chưa tròn hai năm tuổi, bà đành ngậm ngùi bán đi. Còn nhớ hôm đó, khi người đàn ông đi đôi ủng da màu đen lẳng lặng dắt con nghé ra khỏi cổng, tôi và em tôi đã chạy theo òa khóc nức nở. Số tiền bán con nghé cũng chỉ vừa đủ trang trải nợ nần và mua thêm nửa yến gạo.*

*Trong một bữa tối, nhường phần cơm trắng cho đàn cháu nhỏ, bà ăn củ chuối luộc chấm nước mắm. Bà cười bảo: “Lúc trưa bà ăn cơm giờ vẫn còn no lắm. Với lại bà thích ăn củ chuối hơn”. Tự dưng lồng ngực nhói lên nghèn nghẹn, tôi đáp lại: “Cháu cũng thích ăn củ chuối hơn ăn cơm. Bà xem kìa, cơm trắng vẫn còn nhiều quá!”. Bà ôm hai đứa cháu nhỏ côi cút vào lòng, đôi mắt lại rơm rớm nước...*

*(Trích Mùa giáp hạt - Phan Đức Lộc, Nguồn: https://baoquangbinh.vn/van-hoa-van-nghe/201504/mua-giap-hat-2124378/)*

**Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn truyện?**

A. Ngôi thứ nhất, số ít B.Ngôi thứ nhất, số nhiều.

C. Ngôi thứ ba D. Đan xen ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3

**Câu 2:** Xác định các phương thức biểu đạt trong đoạn trích

A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm B. Tự sự, thuyết minh, miêu tả

C. Tự sự, nghị luận, biểu cảm D. Tự sự, nghị luận, thuyết minh

**Câu 3.** Xác định có bao nhiêu từ láy trong câu văn: “*Còn nhớ hôm đó, khi người đàn ông đi đôi ủng da màu đen lẳng lặng dắt con nghé ra khỏi cổng, hai anh em tôi đã chạy theo òa khóc nức nở”*

A. Một từ B. Hai từ C. Ba từ D. Bốn từ

**Câu 4: Cho biết tác dụng của thành phần trạng ngữ trong câu văn: “***Những ngày tiếp đó, để tiết kiệm chút gạo ít ỏi mới vay được, bà cháu tôi đành phải ăn cháo rau má trộn với muối lạc, ba phần gạo, đến bảy phần là rau má thái nhỏ.*

A. Chỉ thời gian, cách thức B. Chỉ thời gian, địa điểm

C. Chỉ thời gian, phương tiện D. Chỉ thời gian, mục đích

**Câu 5. Nhà văn sử dụng ngôi kể thứ nhất tạo nên hiệu quả gì cho đoạn truyện?**

A. Lời kể tự nhiên, chân thực

B. Cảm xúc được bộc lộ tự nhiên, chân thành

C. Tạo tính khách quan cho câu chuyện

D. Cả A, B đúng

**Câu 6. Nêu tác dụng của từ láy “tất tưởi” trong câu văn: “*Rồi thì gạo trong chum hết sạch, bà phải tất tưởi mang rá sang nhà bên vay gạo”.***

A. Gợi dáng vẻ vội vã, vất vả, lo lắng của bà trong mùa giáp hạt

B. Gợi dáng vẻ nhanh nhẹn, tháo vát, lo lắng của bà trong mùa giáp hạt

C. Gợi dáng vẻ cần cù, chăm chỉ, lo lắng của bà trong mùa giáp hạt.

D. Gợi dáng vẻ nhỏ bé, vội vã, lo lắng của bà trong mùa giáp hạt

**Câu 7 (0,5 điểm). Từ câu trả lời:** *“Cháu cũng thích ăn củ chuối hơn ăn cơm. Bà xem kìa, cơm trắng vẫn còn nhiều quá!”***giúp em hiểu gì về người cháu*”?***

A. Người cháu biết yêu thương, thấu hiểu nỗi vất vả, nhọc nhằn và sự hi sinh thầm lặng của bà

B. Người cháu biết yêu bà.

C. Người cháu biết nhường nhịn cho bà.

D. Người cháu biết ơn bà.

**Câu 8.** Qua câu văn “*Trong một bữa tối, nhường phần cơm trắng cho đàn cháu nhỏ, bà ăn củ chuối luộc chấm nước mắm. Bà cười bảo: “Lúc trưa bà ăn cơm giờ vẫn còn no lắm. Với lại bà thích ăn củ chuối hơn”*

**Cho thấy người bà có vẻ đẹp gì?**

A. Một người bà luôn lo lắng cho cháu.

B.Một người bà giàu tình yêu thương, đức hi sinh, hết lòng vì con cháu

C. Một người bà hết lòng vì cháu.

D. Bà luôn sợ cháu bị đói.

**Câu 9 (1,0 điểm)**. **Em thích nhất chi tiết nào trong đoạn trích? Vì sao?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10 (1,0 điểm)**. **Đoạn trích trên đã gợi cho em những suy nghĩ gì về tình bà cháu?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II.Viết (4,0 điểm):**

Viết bài văn ngắn phân tích nhân vật người bà trong đoạn truyện ở phần Đọc hiểu.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
| 9 | HS có thể lựa chọn nhiều chi tiết khác nhau và có sự lí giải hợp lí.  Ví dụ: *bà thở dài trầm buồn, mỏi mệt;...* | 1,0 |
| 10 | HS có thểchia sẻ nhữngsuy nghĩ khác nhau về tình bà cháu miễn là nhân văn, chân thực, sâu sắc.  Định hướng: + Tình bà dành cho cháu: ấm áp, yêu thương, hi sinh…  + Tình cháu dành cho bà: thấu hiểu, biết ơn, trân trọng… | 1,0 |
| **II** | **Viết bài văn ngắn phân tích nhân vật người bà trong đoạn truyện ở phần Đọc hiểu.** | | **4,0** |
|  | a. | Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích nhân vật trong tác phẩm văn học:có các phần mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | b. | Xác định đúng nhân vật cần phân tích: nhân vật người bà trong đoạn truyện *Mùa giáp hạt*– Lê Đức Lộc. | 0,25 |
|  | c. | Triển khai bài viết theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; biết kết hợp giữa nêu đặc điểm của nhân vật với phân tích chi tiết, sự việc liên quan đến nhân vật.  Sau đây là một gợi ý:  **1. Mở bài**  - Dẫn dắt để giới thiệu nhân vật người bà.  **2. Thân bài**  - Phân tích các hình ảnh, chi tiết trong đoạn trích để làm rõ các đặc điểm của người bà:  - Vất vả, tảo tần, chắt chiu, chịu thương chịu khó trong cảnh nghèo;  - Giàu yêu thương, đức hi sinh lặng thầm, hết lòng vì con cháu;  *Khuyến khích những phát hiện, cảm nhận sâu sắc, sáng tạo của học sinh.*  \* Đánh giá:  - Nghệ thuật: kết hợp nhuần nhuyễn các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm; lời kể tự nhiên, nhẹ nhàng, giàu cảm xúc; hình ảnh, chi tiết giản dị mà giàu ý nghĩa; nhân vật được khắc họa qua ngoại hình, lời nói, hành động…  - Nhân vật người bà: vất vả, tần tảo, giàu đức hi sinh; mang những nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.  - Nhà văn: tâm hồn nhạy cảm, tinh tế; ân tình, ân nghĩa; biết trân trọng, khắc ghi những tình cảm cao đẹp của con người…  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại những phẩm chất của người bà qua câu chuyện trên | 0,5  2,0  0,5 |
|  | d. | Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, tạo được những rung cảm sâu sắc và hướng người đọc đến những tình cảm đẹp đẽ dành cho người thân trong cuộc sống. | 0,25 |
|  | e. | Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 22:**

**I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa hồng tặng mẹ qua đường bưu điện. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.*

*- Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu – nó nức nở – nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá một hoa hồng đến 2 đôla.*

*Anh mỉm cười và nói với nó:*

*- Đến đây, chú sẽ mua cho cháu.*

*Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng để gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh và trả lời:*

*- Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.*

*Rồi nó chỉ đường cho anh đến một nghĩa trang, nơi có một phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ ngôi mộ và nói:*

*- Đây là nhà của mẹ cháu. Cháu không còn được nhìn thấy và ôm mẹ mỗi ngày nữa, mẹ đã đi rất xa rồi.*

*Nói xong, nó ân cần đặt nhánh hoa hồng lên mộ. Tức thì, anh quay lại tiệm bán hoa, hủy bỏ dịch vụ gửi hoa hồng tặng mẹ vừa rồi và mua một bó hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái một mạch 300km về nhà mẹ anh để trao tận tay bà bó hoa.*

*(Trích Hoa hồng tặng mẹ)*

**Câu 1:** **Văn bản trên là lời kể của ai?**

A. Lời của anh thanh niên. B. Lời của em bé.

C. Lời của người kể chuyện. D. Lời của người mẹ.

**Câu 2:** **Văn bản trên kể về cuộc gặp gỡ, đối thoại giữa những nhân vật nào?**

A. Giữa người kể chuyện với em bé. B. Giữa người kể chuyện với anh thanh niên.

C. Giữa anh thanh niên với em bé. D. Giữa người mẹ với anh thanh niên.

**Câu 3:** **Trong câu “Cháu không còn được nhìn thấy và ôm mẹ mỗi ngày nữa, mẹ đã đi rất xa rồi.” Trong phần được gạch chân của câu trên có mấy phó từ?**

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 4:** **Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ?**

A. Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa hồng tặng mẹ qua đường bưu điện.

B. Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng để gửi cho mẹ anh.

C. Suốt đêm đó, anh đã lái một mạch 300km về nhà mẹ anh để trao tận tay bà bó hoa.

D. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300km.

**Câu 5: Trong câu chuyện trên, nhân vật nào là người con hiếu thảo?**

A. Người kể chuyện và cô bé. B. Cô bé, người kể chuyện và anh thanh niên.

C. Anh thanh niên và người kể chuyện. D. Anh thanh niên và cô bé.

**Câu 6: Sắp xếp lại bốn chi tiết sau đây theo đúng trình tự của câu chuyện.**

1. Anh mua bó hoa hồng thật đẹp về tận nhà tặng mẹ.

2. Anh cho cô bé quá giang đến tặng hoa cho mẹ em.

3. Anh thanh niên hủy dịch vụ gửi hoa hồng.

4. Anh thanh niên mua hoa tặng cho cô bé.

A. 1-2-3-4 B. 4-2-3-1 C. 2-4-1-3 D. 4-3-2-1

**Câu 7: Theo em vì sao anh thanh niên lại mua hoa tặng bé?**

A. Vì em bé là người thân, họ hàng.

B. Vì em bé nài nỉ.

C. Vì anh là người biết cảm thông, chia sẻ.

D. Vì anh là người có rất nhiều tiền.

**Câu 8:** **Câu “Cháu không còn được nhìn thấy và ôm mẹ mỗi ngày nữa, mẹ đã đi rất xa rồi.” Em bé muốn nói điều gì?**

A. Mẹ em đã không còn trên thế gian này nữa.

B. Vì cuộc sống, mẹ phải đi làm ăn xa.

C. Vì đi học xa nhà nên em không được gặp mẹ.

D. Em rất nhớ mẹ.

**Câu 9:** Hành động của anh thanh niên khi hủy dịch vụ gửi hoa và cả đêm lái xe về trao tận tay mẹ bó hoa. Em em có đồng tình với hành động ấy của anh thanh niên không? Vì sao?

**Câu 10:** Qua văn bản trên, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện là người con hiếu thảo?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn cảm nghĩ về mái trường của em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Em rất đồng tình với hành động của anh thanh niên. Vì nếu anh gửi hoa thì mẹ không hạnh phúc và vui bằng việc anh xuất hiện cùng với tình cảm chân thành của mình dành cho mẹ. Và điều mẹ cần ở anh là thấy anh mạnh khỏe, an toàn. Đó là món quà ý nghĩa nhất với mẹ. | 1,0 |
|  | **10** | - Để thể hiện là người con hiếu thảo cần: Yêu thương, kính trọng cha mẹ; quan tâm, giúp đỡ cha mẹ; vâng lời cha mẹ dạy bảo… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* cóMở bài giới thiệu về ngôi trường và tình cảm dành cho trường mình, thân bài triển khai được tình cảm của em về vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…, kết bài khái quát cảm nghĩ của em dành cho mái trường. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: cảm nghĩ cá nhân đối với mái trường của em. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt cách bộc lộ cảm xúc thông qua vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…  Sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | 1**. Mở bài:**  - Giới thiệu đươc đối tượng biểu cảm (mái trường), bộc lộ tình cảm chung (thân thiện, sâu sắc, tự hào…)  **2. Thân bài:**  - Những thông tin chung về mái trường (tên, địa chỉ, lịch sử hình thành….)  - Miêu tả sơ lược về mái trường (diện tích, địa hình, các khu vực, vài nét ấn tượng về vẻ đẹp của mái trường: hàng phượng vĩ xanh tốt; những dãy phòng học…  - Cảm nghĩ về những kỉ niệm sâu sắc với mái trường.  + Ngày đầu tiên tới trường (bỡ ngỡ, rụt rè…)  + Kỉ niệm với bạn bè: (cùng học tập, thi đua, hội thi chào mừng các ngày lễ, chia nhau cái bánh, cái kẹo, đi học muộn, giúp đỡ nhau học tập, gắn bó như anh em…)  + Kỉ niệm với thầy cô: dạy dỗ em nên người, hình thành nhân cách, quan tâm tới học sinh, truyền đạt những kiến thức bổ ích…  **3. Kết bài**  - Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em dành cho mái trường. Những mong muốn của em về một mái trường trong tương lai. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời biểu cảm sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**2. Truyện ngụ ngôn**

**ĐỀ SỐ 1:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**

### NGƯỜI LÁI BUÔN VÀ CON LỪA

***Người lái buôn****phải thường xuyên vào thành để mua đồ, và chất lên vai Lừa để trở về nhà. Con Lừa của người lái buôn nghĩ rằng mình rất thông minh, lúc nào cũng thích động não, nghĩ mọi cách để có thể khiến cho đồ mình phải chở càng nhẹ càng tốt.*

*Một lần, người lái buôn mua một tải muối. Ông ta buộc tải thật chặt, chất lên lưng Lừa, rồi đi đằng sau thúc Lừa đi nhanh. Đi được một lúc, người lái buôn và Lừa đi đến một con sông nhỏ, người lái buôn thúc Lừa lội xuống nước. Lừa không cẩn thận đã bị trượt chân, ngã xuống nước. Nước sông đã ngấm vào miệng tải muối khiến cho muối bị tan ra rất nhiều.*

*Khi Lừa ta đứng dậy thì phát hiện ra tải muối mà mình chở đã nhẹ hơn rất nhiều, trong lòng cảm thấy thích chí lắm. Có được kinh nghiệm lần này, mỗi lần qua sông, Lừa ta đều giả vờ trượt chân ngã để cho bớt một ít đồ trên lưng xuống sông. Người lái buôn biết vậy, định bụng sẽ phạt Lừa. Người lái buôn vào trong thành mua một tải bông, và chất lên lưng Lừa. Lại một lần nữa đi qua con sông nhỏ, nhìn thấy sông, Lừa ta vui mừng thầm reo lên, không ngần ngừ bước xuống sông. Khi đến giữa sông, Lừa ta lại giả vờ trượt chân ngã. Lừa sung sướng nghĩ: "Khi mà mình đứng lên chắc chắn đồ trên lưng mình sẽ nhẹ hơn rất nhiều đây".*

*Nhưng khi Lừa ta vừa mới đứng dậy, đột nhiên thấy đồ trên lưng mình nặng hơn trước rất nhiều. Thì ra, tải bông sau khi hút nước đã trở nên nặng hơn trước rất nhiều. Lừa ta không ngờ trên lưng tải bông nặng như vậy, đành cúi đầu ngậm ngùi đi tiếp không dám than vãn gì.*

*Trong cuộc sống, thành quả luôn đi kèm với nỗ lực, nỗ lực bao nhiêu thì thành quả đạt được bấy nhiêu, vì vậy không nên vì lười biếng mà gian trá, không cố gắng thực hiện đúng chức phận của mình. Lười biếng, thoái thác công việc sẽ phải nhận hậu quả thích đáng.*

*(https://sachhay24h.com/top-truyen-ngu-ngon-hay-va-y-nghia)*

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại truyện nào?

A. Cổ tích B. Truyền thuyết C. Ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3.** Phép liên kết nào được sử dụng trong hai câu sau : *Một lần, người lái buôn mua một tải muối. Ông ta buộc tải thật chặt, chất lên lưng Lừa, rồi đi đằng sau thúc Lừa đi nhanh.* ?

A.Phép lặp B.Phép nối C.Phép thế D.Phép đồng nghĩa

**Câu 4.** Con Lừa đánh giá như thế nào về mình?

A.Hiền lành B.Chăm chỉ C.Lười biếng D.Thông minh

**Câu 5.** Lừa *thích động não*đề làm gì?

A.Nghĩ ra cách chở được nhiều hàng hơn.

B.Nghĩ ra cách làm ít mà công việc vẫn hiệu quả, mình thì không phải vất vả.

C.Nghĩ ra cách giúp ông chủ buôn bán tốt hơn hết có thể.

D.Nghĩ cách để có thể khiến cho đồ mình phải chở càng nhẹ càng tốt.

**Câu 6.** Lừa đã nhận được lại điều gì khi giả vờ trượt chân ngã ở sông ?

A. Phải chở bông ngấm nước rất nặng mà không dám than vãn..

B. Lần sau không phải chở muối.

C. Lần sau chỉ phải chở bông cho ông chủ, không còn vất vả nữa.

D. Không phải chở hàng

**Câu 7.** Văn bản *Người lái buôn và con lừa* phê phán ai?

A. Phê phán những những người lười biếng.

B. Phê phán những người lười biếng nên gian trá.

C. Phê phán những người kiêu ngạo.

D. Phê phán những người ích kỉ.

**Câu 8.** Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây nói chính xác nhất về hậu quả của việc làm của Lừa?

A. Há miệng chờ sung. B. Ăn không ngồi rồi.

C. Ăn gian nó giàn ra đấy. D. Điếc tai làng, sáng tai họ.

**Câu 9.** Theo em cách phạt của người lái buôn với Lừa có đúng không? Vì sao?

**Câu 10.** Em rút ra bài học gì qua văn bản này?

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về một sự việc, hiện tượng đáng lo ngại đang trong đời sống xung quanh em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được ý kiến của mình sao cho phù hợp. Lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức). Vi dụ:  - Đồng ý vì Lừa xứng đáng như vậy, cách làm của người lái buôn cho lừa một bài học thấm thía … | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được bài học phù hợp cho bản thân ( có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau). Gợi ý:  - Trong cuộc sống, thành quả luôn đi kèm với nỗ lực, nỗ lực bao nhiêu thì thành quả đạt được bấy nhiêu,  - Không nên vì lười biếng mà gian trá, không cố gắng thực hiện đúng chức phận của mình. Lười biếng, thoái thác công việc sẽ phải nhận hậu quả thích đáng. … | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với sự việc, hiện tượng đáng lo ngại: lười học, HS sống không có trách nhiệm, vứt rác bừa bãi, chạy theo xu hướng mù quáng, Hút thuốc lá điện tử của học sinh hiện nay. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: | 2.5 |
|  | **Dàn ý nghị luận về việc hút thuốc lá điện tử ở học sinh:** **1. Mở bài:**  **- G**iới thiệu, dẫn dắt vấn đề  **2. Thân bài:**  **\* Giải thích**  - Thuốc lá điện tử là gì? Làm bằng chất liệu gì? (Thuốc lá được làm từ nguyên liệu chứa nhiều chất độc hại, chất gây nghiện, gây kích thích thần kinh, tạo cảm giác sảng khoái, tỉnh táo)  **\* Biểu hiện**  - Nêu những biểu hiện cụ thể và tình trạng hút thuốc lá điện tử của học sinh:  - Hiện nay, tình trạng hút thuốc lá điện tử là thói quen của giới trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên đang diễn ra phổ biến và rộng rãi trong thế hệ học sinh.  - Các chàng trai, cô gái tuy còn ở tuổi thiếu niên nhưng trên tay, trên miệng đều cầm điếu thuốc lá. Con số đó đang tăng lên từng ngày.  Các cô gái và chàng trai hút thuốc lá điện tử đang mở rộng theo tầng lớp và thế hệ. Có những cậu bé chưa đầy chục tuổi nhưng đã tập tành hút thuốc.  Người hút thuốc ở khắp mọi nơi, và khói thuốc đã thực sự xâm nhập và len lỏi vào các không gian trường học.  => “Mối nguy” đáng báo động cho thế hệ trẻ tương lai của đất nước.  **\* Nguyên nhân**  - Xuất phát từ nhận thức của chính các em học sinh (còn kém, ham học nhưng chưa nhận thức được tác hại của thuốc lá điện tử).  - Hãy coi việc hút thuốc như một cách khẳng định sự trưởng thành, chín chắn và nhân cách của mình.  Tâm lý ganh đua, bắt chước bạn bè. Rủ bạn bè dẫn đến nghiện thuốc lá điện tử.  - Giáo dục gia đình của nhà trường buông lỏng, quản lý học sinh chưa chặt chẽ (thiếu sự quan tâm của gia đình, phụ huynh và nhà trường)  Nêu tác hại của việc hút thuốc:  - Thuốc lá điện tử là một trong những phát minh nguy hiểm và là nguyên nhân gây tử vong cho nhiều người.  - Thuốc lá điện tử chứa nhiều chất độc hại dẫn đến nhiều bệnh nguy hiểm như ung thư vòm họng, ung thư phổi (hôi miệng ở người hút thường xuyên).  - Thuốc lá điện tử không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người trực tiếp sử dụng mà khí gas còn ảnh hưởng đến sức khỏe của những người xung quanh.  **\* Giải pháp**  - Đề xuất giải pháp hạn chế tình trạng hút thuốc lá trong học sinh:  - Nâng cao nhận thức của thế hệ học sinh sau này về tác hại của khói thuốc lá thông qua đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, phổ biến trong trường học.  - Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức cho học sinh, cha mẹ học sinh, người lớn làm gương cho giới trẻ (không hút thuốc lá điện tử trước mặt trẻ em, hạn chế tiếp xúc với thuốc lá điện tử). cái chết)  Đồng thời, nhà trường cần phối hợp với gia đình trong việc giáo dục, chăm sóc những thay đổi tâm lý của lứa tuổi vị thành niên.  **3. Kết bài:**  - Bài học nhận thức và hành động  - Liên hệ bản thân. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 2:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CHÚ LỪA THÔNG MINH**

*Một hôm, con lừa của bác nông dân nọ chẳng may bị sa xuống một chiếc giếng cạn. Bác ta tìm mọi cách để cứu nó lên, nhưng mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà vẫn không được, lừa ta vẫn kêu be be thảm thương dưới giếng.*

*Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc lừa dưới giếng, bởi bác cho rằng nó cũng đã già, không đáng phải tốn công, tốn sức nghĩ cách cứu, hơn nữa còn phải lấp cái giếng này đi. Thế là, bác ta gọi hàng xóm tới cùng xúc đất lấp giếng, chôn sống lừa, tránh cho nó khỏi bị đau khổ dai dẳng.*

*Khi thấy đất rơi xuống giếng, lừa bắt đầu hiểu ra kết cục của mình. Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết. Nhưng chỉ mấy phút sau, không ai nghe thấy lừa kêu la nữa. Bác nông dân rất tò mò, thò cổ xuống xem và thực sự ngạc nhiên bởi cảnh tượng trước mắt. Bác ta thấy lừa dồn đất sang một bên, còn mình thì tránh ở một bên.*

*Cứ như vậy, mô đất ngày càng cao, còn lừa ngày càng lên gần miệng giếng hơn. Cuối cùng, nó nhảy ra khỏi giếng và chạy đi trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người.*

*Theo Bộ sách EQ- trí tuệ cảm xúc)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản “Chú lừa thông minh” thuộc loại truyện nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2:** Văn bản “Chú lừa thông minh” được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ ba B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất số ít D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3:** Ban đầu, khi thấy chú lừa bị sa xuống giếng, bác nông dân đã làm gì?

A. Tìm cách để không bận tâm đến con lừa nữa B. Tìm cách để cứu lấy con lừa

C. Nhờ hàng xóm đến để giúp con lừa D. Đến bên giếng và nhìn nó

**Câu 4:** Có bao nhiêu từ láy trong câu: “Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết”?

A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

**Câu 5:** Khi thấy đất rơi xuống giếng, con lừa đã làm gì?

A. Kêu gào thảm thiết B. Đứng im và chờ chết

C. Cố hết sức nhảy ra khỏi giếng D. Bình tĩnh tìm cách

**Câu 6:** Hãy sắp xếp các chi tiết sau theo trình tự đúng của câu chuyện “Chú lừa thông minh”?

1. Con lừa của bác nông dân bị sa chân xuống giếng, bác nông dân tìm cách cứu nó
2. Con lừa cố gắng xoay sở
3. Con lừa thoát ra khỏi cái giếng
4. Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc nó

A. (1) (2) (3) (4) B. (1) (4) (2) (3)

C. (3) (1) (4) (2) D. (3) (2) (4) (1)

**Câu 7:** Qua văn bản “Chú lừa thông minh”, em thấy con lừa có tính cách như thế nào?

A. Bình tĩnh, thông minh B. Nhút nhát, sợ chết

C. Nóng vội, dũng cảm D. Chủ quan, kiêu ngạo

**Câu 8:** Nội dung của câu chuyện “Chú lừa thông minh” là gì?

A. Buông xuôi trước những khó khăn trong cuộc sống

B. Sự đoàn kết của con người và loài vật

C. Biết thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt trong cuộc sống

D. Tình yêu thương giữa con người với loài vật

**Câu 9:** Em hãy đóng vai chú lừa trong câu chuyện để nói một câu khuyên mọi người sau khi chú thoát chết ?

**Câu 10:** Từ câu chuyện “Chú lừa thông minh”, em có đồng tình với cách xử lý của bác nông dân không? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách, nhưng phải đưa ra được 01 lời khuyên  VD: Mọi người cần bình tĩnh tìm cách giải quyết. | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể đưa ra quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  HS phải lí giải hợp lí theo từng quan điểm cá nhân. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sự việc được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí, cần vận dụng tốt các phương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự. |  |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 3:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi:**

**RÙA VÀ THỎ**

*Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:*

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?*

*- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn ?*

*Thỏ vểnh tai tự đắc:*

*- Được, được! Dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

*Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên có sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ : Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.*

*Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.*

*(Theo Truyện La Phông-ten)*

**Câu 1.** Truyện ***Rùa và Thỏ*** thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết B. Thần thoại C. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2.** Nhân vật chính trong truyện ***Rùa và Thỏ*** là ai?

A. Rùa B. Thỏ C. Rùa và Thỏ D. Sên

**Câu 3. Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?**

**A.**Bảo Rùa là chậm như sên.

**B.**Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn .

**C.**Bảo Rùa *“Anh đừng giễu tôi”*

**D.**Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

**Câu 4. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?**

**A.**Rùa thích chạy thi với Thỏ

**B.**Thỏ thách Rùa chạy thi

**C.**Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.

**D.**Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

**Câu 5. Vì sao Thỏ thua Rùa?**

**A.**Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.

**B.**Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.

**C.**Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.

**D.**Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

**Câu 6.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “*Đồ chậm như sên*.”

A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Điệp ngữ

**Câu 7.** Truyện *Thỏ và Rùa* phê phán điều gì?

A. Phê phán những những người lười biếng, khoe khoang.

B. Phê phán những người lười biếng khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D. Phê phán những người coi thường người khác.

**Câu 8.** Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

A. Thỏ đi học muộn. B. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

C. Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã. D. Thỏ mải mê bắt bướm, quên đường về.

**Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9. Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì?**

**Câu 10. Em có nhận xét gì về nhân vật Thỏ qua câu nói: “***Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó*”.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | Bài học: Chậm mà kiên trì sẽ chiến thắng nhanh mà chủ quan kiêu ngạo. Chỉ cần chúng ta kiên trì chắc chắn thì sẽ thành công. | 1,0 |
| **10** | Qua câu nói trên ta nhận thấy: Thỏ là kẻ kiêu căng ngạo mạn, chủ quan, coi thường người khác. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* 3 phần đầy đủ(MB nêu được vấn đề, TB triển khai được vấn đề, KB khái quát được vấn đề) | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.*  **Nghị luận vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.** | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  **1. Mở bài:**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện nay khi tham gia giao thông có nhiều không sinh đi xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm.  *Gợi ý:*  - Khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện giao thông (xe đạp điện, xe máy) cần đội mũ bảo hiểm theo quy định.  - Nhưng hiện nay, còn một số học sinh đi xe đạp điện vẫn chưa chấp hành đúng quy định.  **2. Thân bài:**  ***a. Giải thích***  - Khoa học công nghệ phát triển kéo theo sự ra đời của nhiều phương tiện giao thông hiện đại, trong đó có xe đạp điện.  - Với giá cả hợp lý, đa dạng mẫu mã thì xe đạp điện đã trở thành một phương tiện được giới trẻ yêu thích, đặc biệt là học sinh THCS và THPT.  - Tuy nhiên, khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện này phải đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ.  ***b. Thực trạng:***  - Đa số học sinh đều có ý thức đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe đạp điện.  - Tuy nhiên, tại các trường học, có thể dễ dàng quan sát thấy rõ nhất vào thời điểm tan học, hình ảnh một số học sinh đi xe đạp điện nhưng không đội mũ bảo hiểm.  - Hoặc có nhiều học sinh đội mũ bảo hiểm nhưng chỉ để đối phó: khi có sự giám sát của nhà trường, lực lượng cảnh sát giao thông…  ***c. Nguyên nhân:***  - Các em học sinh chưa có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông.  - Do còn xem nhẹ tính mạng của bản thân.  - Cho rằng đội mũ bảo rất nặng nề, nóng bức và cản trở tầm nhìn.  - Thích thể hiện mình khác người.  - Do sự giám sát của lực lượng giao thông, gia đình và nhà trường còn chưa chặt chẽ…  ***d. Hậu quả:***  - Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, nếu xảy ra tai nạn sẽ gặp phải những chấn thương nghiêm trọng ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của bản thân.  - Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông làm mất đi nét đẹp văn minh đô thị.  ***e. Biện pháp:***  - Tích cực tổ chức các buổi trò chuyện để tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ: đặc biệt chú ý đến vai trò của chiếc mũ bảo hiểm đối với người tham gia điều khiển phương tiện giao thông (xe đạp điện, xe máy).  - Gia đình và nhà trường phải tích cực giám sát và phối hợp với lực lượng chức năng để xử lý những hành vi không chấp hành đúng quy định.  - Mỗi cá nhân phải tự ý thức chấp hành để bảo vệ bản thân và cũng là bảo vệ mọi người.  **3. Kết bài:**  - Mỗi học sinh khi tham gia giao thông hãy nghiêm chỉnh chấp hành để xây dựng một đất nước văn minh, hiện đại.  - Đội mũ bảo hiểm chính là bảo vệ bản thân và gia đình. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 4:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi**

**ĐOM ĐÓM VÀ GIỌT SƯƠNG**

*Tối hôm đó không có trăng nhưng bầu trời đầy sao sáng. Đom Đóm bay từ bụi tre ngà ra ruộng lúa. Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy.*

*Đom Đóm sà xuống chân ruộng bắt mấy con Rầy Nâu hại lúa để ăn lót dạ. Sau đó, cậu ta bay lên một gò cao, đậu lên một bông cỏ may, vừa hóng gió thu về đêm, vừa làm cho cây đèn của mình sáng thêm. Bỗng Đom Đóm nhìn sang bên cạnh và thấy cô bạn Giọt Sương đang đung đưa trên lá cỏ. Đom Đóm thầm nghĩ: "Ôi! Bạn Giọt Sương thật là xinh đẹp!". Rồi Đom Đóm cất cánh bay quanh Giọt Sương. Lạ thật! Càng đến gần, Đom Đóm lại càng thấy Giọt Sương đẹp hơn. Đom Đóm cất tiếng:*

*- Chào bạn Giọt Sương, trông bạn lung linh, tỏa sáng như một viên ngọc vậy!*

*Giọt Sương dịu dàng nói:*

*- Bạn Đom Đóm ơi! Mình sáng đẹp thế này là vì mình phản chiếu ánh sáng từ các ngôi sao trên bầu trời, có khi còn mờ hơn ánh sáng cây đèn của bạn. Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sáng nhất, vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình. Bạn thật đáng tự hào!*

*Đom Đóm nói:*

*- Bạn Giọt Sương khiêm tốn quá! Nhưng mình xin cảm ơn bạn về những lời tốt đẹp bạn dành cho mình. Thôi, chào bạn! Mình đi bắt bọn Rầy Nâu hại lúa đây!*

*Đom Đóm bay đi, Giọt Sương còn nói với theo, giọng đầy khích lệ:*

*- Xin chúc bạn làm tròn nhiệm vụ của mình để đồng ruộng thêm tươi tốt nhé!*

*(* [*http://eTruyen.com*](http://eTruyen.com) *)*

**Câu 1.** Chỉ ra ngôi kể và đặc điểm về cách kể trong truyện *Đom Đóm và Giọt Sương*?

A. Ngôi thứ nhất 1- Thuộc văn xuôi B. Ngôi thứ 3 - Thuộc văn vần

C. Ngôi thứ 3 - thuộc văn xuôi D. Ngôi thứ 1 xen ngôi thứ 3 - Thuộc văn xuôi

**Câu 2.** Xác định nhân vật chính?

A. Đom Đóm B. Giọt sương C. Cả Đom Đóm và Giọt Sương D. Rầy Nâu

**Câu 3. Từ *nhất* trong câu: *Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sáng nhất, vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình* là:**

**A.**Số từ **B.**Chỉ từ **C.**Phó từ **D.**Danh từ

**Câu 4. Câu nói của Đom Đóm:** *Chào bạn Giọt Sương, trông bạn lung linh, tỏa sáng như một viên ngọc vậy!* Dùng để:

**A.**Chào **B.**Nịnh. **C.**Khen. **D.**Chào và bộc lộ lòng ngưỡng mộ.

**Câu 5.** Nghĩa của từ “*nhấp nháy*” trong câu: “*Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy”.* là:

A. Đôi mắt của Đom Đóm cứ nhắm vào lại mở ra liên tiếp

B. Bụng Đom Đóm lóe sáng rồi tắt ngay một cách liên tiếp

C. Đôi cánh Đom Đóm lóe sáng rồi tắt ngay một cách liên tiếp

D. Cả ý B + C

**Câu 6.** Câu nói của Giọt Sương: . *Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sáng nhất, vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình. Bạn thật đáng tự hào!*    Khiến em liên tưởng đến câu tục ngữ, thành ngữ nào trong số các câu sau đây:

1. *Lời nói chẳng mất tiền mua*

*Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

*B. Hữu xạ tự nhiên hương*

*C. Gần mực thì đen, gần đẹn thì sáng*

*D. Sống trong bể ngọc kim cương*

*Không bằng sống giữa tình thương bạn bè.*

**Câu 7.** Vì sao càng đến gần, Đom Đóm càng thấy Giọt Sương đẹp hơn?

A. Vì bầu trời đầy sao sáng.

B. Vì *cây đèn* của Đom Đóm sáng hơn.

C. Vì Giọt Sương được ánh sáng từ các ngôi sao trên bầu trời phản chiếu

D. Vì Giọt Sương được ánh sáng từ các ngôi sao trên bầu trời và *cây đèn* của Đom Đóm phản chiếu.

**Câu 8.** Tính cáchcủa nhân vậtĐom Đóm được thể hiện qua phương diện:

A. Ngoại hình; lời nói; hành động; ý nghĩ; đánh giá của nhân vật khác.

B. Lời nói; hành động; đánh giá của nhân vật khác.

C. Ngoại hình; cử chỉ; lời nói; nhận xét của người kể chuyện.

D. Ngoại hình; cử chỉ; hành động; lời đối thoại; nhận xét của người kể chuyện.

**Câu 9. Thái độ của em với nhân vật Giọt sương qua cuộc đối thoại với Đom Đóm. Vì sao em có thái độ đó?**

**Câu 10. Viết một đoạn văn (khoảng 6 đến 8 dòng) nêu lên bài học cho bản thân từ câu chuyện trên? ( Có sử dụng tục ngữ hay thành ngữ và dấu chấm lửng.)**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của vấn đề tự học

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | Thái độ: yêu mến  Vì bạn Giọt sương có nhiều phẩm chất tốt như cởi mở, chân thành, khiêm tốn, nói năng dịu dàng, lịch sự. Biết động viên, khích lệ người khác. Bạn cũng rất xinh đẹp. | 1,0 |
| **10** | Bài học:  -Trong giao tiếp, cần nói năng lịch sự với thái độ cởi mở, chân thành.  - Tất cả mọi người, mọi vật đều có vẻ đẹp riêng và cùng góp ích cho cuộc sống này.  -Khi có tâm hồn đẹp, hành động đẹp, con người sẽ tự tỏa sáng | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* 3 phần đầy đủ(MB nêu được vấn đề, TB triển khai được vấn đề, KB khái quát được vấn đề) | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.*  Nghị luận vấn đề ý nghĩa của tự học. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể nghị luận theo nhiều các khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: | 3,0 |
|  | **Lập dàn ý tinh thần tự học** **a. Mở bài:**  - Muốn trở học tập thật tốt, mỗi học sinh chúng ta không chỉ tiếp thu những kiến thức mà thầy cô dạy mà chúng ta cần phải có cho mình một phương pháp học tập phù hợp, có tinh thần tự học, có ý thức trong học tập.  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích**:  - "Tự học" nghĩa là tự mình vạch ra kế hoạch, tự mình đặt ra biện pháp để giúp cho việc học tốt hơn.  - Tự học" là phần làm việc ở nhà trước khi vào lớp tốt hơn.  Vậy tinh thần tự học là phương pháp học tập tốt giúp cho chúng ta tiến bộ trong học tập  **\* Vai trò của việc tự học**  - Lợi ích của việc có tính thần tự học:  - Tự học, đọc trước bài ở nhà trước khi đến lớp sẽ giúp chúng ta khi nghe thầy cô giảng sẽ tiếp thu kiến thức tốt hơn  - Chuẩn bị bài, làm bài tập đầy đủ giúp chúng ta củng cố kiến thức đã học và rèn luyện bài học tốt hơn  - "Tự học" là biện pháp giúp người học sinh tự tìm hiểu lấy kiến thức.  - "Tự học" là phương pháp mới giúp học sinh năng động hơn trong học tập.  - Đó còn là cơ sở thể hiện năng lực tư duy sáng tạo, biết sắp xếp công việc có khoa học.  - Người học sinh có biện pháp tự học là biết làm chủ lấy mình.  **\* Bàn luận - Mở rộng:**  - Nêu ra những tấm gương, ví dụ chứng minh cho tinh thần tự học đem lại hiệu quả lo lớn: Trong thực tế có biết bao gương tự học đã làm nên danh phận như: Mạc Đỉnh Chi tự học thi đỗ Trạng nguyên, Mã Lương tự học và vẽ như thật, Bác Hồ tự học và biết nhiều thứ tiếng  - Mở rộng: Phê phán những kẻ lười học, xem việc học là khổ sở, là bắt buộc nên chán học , lười học.  **\* Bài học, nhận thức**  Rút ra bài học cho bản thân và mọi người: Mỗi chúng ta cần nêu cao tinh thần ý thức được việc học có ý nghĩa quan trọng như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta để từ đó nêu cao ý thức, tinh thần tự học, tự tìm tòi khám phá, năng động sáng tạo, không lười nhác  **c. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề một lần nữa:  - Tinh thần tự học giúp con người nâng cao kiến thức, tự làm chủ lấy mình, tự đặt ra kế hoạch trong học tập.  - Tinh thần tự học rất cần cho tất cả mọi người.  - Mỗi học sinh cần đề ra cho mình biện pháp tự học. | *0,5*  *2,0*  *0,5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.*

*Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:*

*- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.*

*Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.*

*Thấy vậy, bốn người con cùng nói:*

*- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!*

*Người cha liền bảo:*

*- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.*

*(Theo Ngụ ngôn Việt Nam)*

**Câu 1**. *Câu chuyện bó đũa* thuộc thể loại nào?

A. Truyện truyền thuyết B. Truyện cổ tích

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2**. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người cha B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của người em gái D. Lời của người anh cả

**Câu 3.** Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?

A. Khóc thương B. Tức giận

C. Thờ ơ D. Buồn phiền

**Câu 4.** Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa?

1. Họ chưa dùng hết sức để bẻ
2. Không ai muốn bẻ cả
3. Cầm cả bó đũa mà bẻ
4. Bó đũa được làm bằng kim loại

**Câu 5**. Người cha đã làm gì để răn dạy các con?

A. Cho thừa hưởng cả gia tài B. Lấy ví dụ về bó đũa

C. Trách phạt D. Giảng giải đạo lý của cha ông

**Câu 6**. Trạng ngữ trong câu: “Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận.*”* bổ sung ý nghĩa gì?

Top of Form

A. Thời gian B. Nơi chốn

C. Cách thức D. Mục đích

**Câu 7**. Từ “*đoàn kết*” trái nghĩa với từ nào?

A. Đùm bọc B. Chia rẽ C. Yêu thương D. Giúp đỡ

**Câu 8.** Nhận xét nào sau đây đúng với *Câu chuyện bó đũa*?

A. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.

B. Ca ngợi tình cảm anh, em đoàn kết, thương yêu nhau.

C. Giải thích các bước bẻ đũa.

D. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

**Câu 9**. Qua câu chuyện trên, rút ra bài học mà em tâm đắc nhất?

**Câu 10**. Cách dạy con của người cha có gì đặc biệt?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “Bạo lực học đường là một vấn nạn lớn, làm đau đầu các nhà quản lí giáo dục và các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Gây bức xúc và gây tâm lý hoang mang cho phụ huynh, thầy cô và học sinh”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS có thể rút ra một trong số các bài học sau:  - Bài học về sức mạnh của tình đoàn kết yêu thương  - Lên án mạnh mẽ những kẻ sống ích kỉ chỉ nghĩ đến bản thân.  - Bài học về giá trị tình thân.... | 1,0 |
|  | **10** | - HS chỉ ra được điều đặc biệt trong cách dạy con của người cha: tế nhị, tinh tế. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về bạo lực học đường | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được vấn đề cần nghị luận: nêu khái quát về tình trạng bạo lực học đường hiện nay và biểu hiện của nó.  **2. Thân bài**  **\* Giải thích**  - Giải thích được khái niệm bạo lực học đường là gì?  + Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức với bạn mình.  + Cách cư xử thiếu văn minh, không có giáo dục của thế hệ học sinh.  + Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng.  **\* Hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay**  + Hình thức: Xúc phạm, lăng mạ, xỉ nhục, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói.  Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực.  + Thực tế chứng minh: Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên Google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực của nữ sinh: nữ sinh Hưng Yên bị bạo hành, thêm một vụ bạo lực học đường vừa xảy ra ở Quảng Ninh...  + Học sinh có thái độ không đúng mực với thầy cô giáo…  + Lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức.  **\* Hậu quả của bạo lực học đường**  + Với người bị bạo lực: Bị ảnh hưởng về tinh thần và thể chất. Làm cho gia đình họ bị đau thương.Làm cho xã hội nghị luận, tranh cãi.  + Với người gây ra bạo lực:Phát triển không toàn diện.Mọi người, xã hội chê trách.Ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hiện tại và tương lai, sự nghiệp bị mất.  **\* Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường**  + Nhà trường cần nâng cao tầm quan trọng trong việc dạy bảo học sinh hiệu quả nhất, luôn quan sát, quan tâm về cả bên ngoài lẫn nhận thức của các em trong các vấn đề.  + Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm đến con cái nhiều hơn.  + Tự bản thân có trách nhiệm xa lánh tình trạng này.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 6:**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**CHÚ RÙA HỌC BAY**

*Bên bờ sông có một chú Rùa đang ra sức tập bay.*

*- Cố lên nào… 1, 2, 3… Cố lên…*

*Một con Chim Sẻ bay ngang qua, thấy thế liền hỏi:*

*- Anh Rùa ơi, anh đang làm gì thế?*

*Rùa thở dài đáp:*

*- Tôi đang tập bay đấy, Chim Sẻ ạ.*

*Nghe vậy, Chim Sẻ rất ngạc nhiên, hỏi lại Rùa:*

*- Sao cơ? Chẳng phải anh đã chiến thắng trong*[*cuộc thi chạy với Thỏ*](https://thegioicotich.vn/rua-va-tho/)*đó sao? Tất cả là nhờ bốn chiếc chân của anh mà.*

*Rùa nhăn mặt trả lời:*

*- Thôi thôi, anh đừng nhắc nữa. Tôi và Thỏ đã thi lại lần nữa. Thỏ không ngủ quên giữa cuộc nữa nên đã dễ dàng thắng tôi. Lần này, khi tập bay được, tôi sẽ quyết đấu một trận nữa với Thỏ.*

*Chim Sẻ cười:*

*- Nhưng mà anh đâu có cánh!*

*Nhưng Rùa vẫn không lay chuyển.*

*- Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!*

*Chim Sẻ lại nói:*

*- Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn. Thôi, tôi đi chơi đây!*

*Chim Sẻ bỏ đi rồi, Rùa đi kiếm về rất nhiều lông chim, may cho mình một đôi cánh tuyệt đẹp. Nó ra sức tập luyện, nhưng đã mấy ngày trôi qua mà vẫn không có gì tiến triển. Rùa nghĩ:*

*- Thế này không ổn. Mình phải đi mời thầy về dạy mới được.*

*Ngày hôm sau, Rùa lên đường đi tìm thầy dạy bay. Ròng rã mấy ngày, nó đi đến một vách núi cheo leo, hi vọng sẽ tìm được thầy.*

*Một hôm, Rùa đi tới một vách đá, đột nhiên có một đôi cánh lớn liệng qua. Rùa ta vô cùng ngưỡng mộ, nghĩ bụng:*

*- Đây chính là người thầy mà mình đang tìm kiếm.*

*Rùa liền hét to:*

*- Đại Bàng ơi, xin hãy dạy tôi bay với!*

*Đại Bàng ân cần nhắc nhở Rùa:*

*- Tôi và Rùa không giống nhau. Rùa không có cánh, làm sao mà bay được!*

*Rùa cầm ra đôi cánh tự làm, liên tục xin:*

*- Đại Bàng xem, tôi có cánh rồi đây này. Xin anh hãy nhận tôi làm đồ đệ đi.*

*Đại Bàng đành phải chấp nhận lời thỉnh cầu của Rùa.*

*- Thôi được, nếu Rùa đã quyết thì tôi sẽ giúp. Nhưng tôi không chắc là Rùa sẽ bay được đâu nhé!*

*Rùa tự lắp thêm đôi cánh, Đại Bàng nhấc bổng Rùa lên, bay cao hơn những ngọn cây. Rùa thích quá reo lên:*

*- A ha! Mình sắp biết bay rồi!*

*Đang bay trên không trung thì Đại Bàng bỏ Rùa ra. Rùa ta giống như diều đứt dây, rơi tự do xuống, mặc cho Rùa cố gắng vỗ đôi cánh tới tấp nhưng không ăn thua gì.*

*- Cứu với! Ai cứu tôi với…*

*Rùa rơi thẳng xuống một tảng đá to, khiến cho mai Rùa bị vỡ rạn.*

*Kể từ đó, trên mai của Rùa có những vết rạn ngang dọc, đó là dấu tích của lần*[*Rùa học bay với Đại Bàng*](https://thegioicotich.vn/rua-va-dai-bang/)*.*

**Câu 1**. **Văn bản *Chú rùa học bay* thuộc thể loại truyện dân gian nào?**

A. Truyện cổ tích . B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện thần thoại.

**Câu 2. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào**?

1. Ngôi thứ ba C. Ngôi thứ hai

B. Ngôi thứ nhất D. Kết hợp hai ngôi kể

**Câu 3.** **Trong văn bản chú Rùa mong muốn học điều gì?**

A. Học chạy B. Học bay C. Học bơi lội D. Học nhảy.

**Câu 4. Để tập bay, Rùa đã chuẩn bị những gì?**

A. Mua cho mình đôi cánh.

B. Ra sức luyện tập

C. Kiếm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay

D. Phép liên tưởng

**Câu 5*.* Dấu ba chấm** **trong câu sau có công dụng gì ?**

*- Cố lên nào… 1, 2, 3… Cố lên…*

A. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

B. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm.

C. Thể hiện sự bất ngờ.

D. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

**Câu 6**. **Hình ảnh “ Những vết rạn trên mai rùa” thể hiện điều gì?**

A. Vì làm việc mình yêu thích nên xấu xí một chút cũng không sao.

B. Vì ham thích điều mới lạ nên chuốc hậu quả.

C. Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả.

D. Sự bất lực của con người khi gặp sự cố trong cuộc sống.

**Câu 7.** Câu trả lời của chú Rùa với Chim Sẻ *“Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!”* thể hiện tính cách nào của Rùa?

A. Nhút nhát, sợ chết. B. Yếu đuối.

C. Nóng vội nhưng dũng cảm. D. Quyết tâm

**Câu 8. Có ý kiến cho rằng:** *Câu chuyện “Chú Rùa học bay” đã thể hiện được những đặc trưng cơ bản của truyện ngụ ngôn.*

Theo em, ý kiến trên đúng hay sai?

1. Đúng B. Sai

**Câu 9**.. Lời khuyên của Chim Sẻ:

*- Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn* gợi cho em suy nghĩa gì?

**Câu 10** . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ văn bản trên? (Trình bày bằng đoạn văn từ 5-7 câu )

**II. Phần viết**

Mùa em yêu thích nhất?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Truyện ngụ ngôn | 0.5 |
| **2** | Ngôi thứ ba | 0.5 |
| **3** | Học bay | 0.5 |
| **4** | Kiếm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay | 0.5 |
| **5** | Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng | 0.5 |
| **6** | Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả. | 0.5 |
| **7** | Quyết tâm | 0.5 |
| **8** | Đúng | 0.5 |
| **9** | - Học sinh trình bày được ý nghĩa lời khuyên của Chim Sẻ.Có thể trình bày ý sau:  + Hãy nhìn vào thực tế, khả năng của bản thân, đừng ảo tưởng sức mạnh. | 1.0 |
| **10** | - Trình bày bằng một đoạn văn (có độ dài khoảng 5-7 câu)  - Học sinh có thể trình bày nhiều bài học mà bản thân tâm đắc rút ra từ câu chuyện trên, tuy nhiên phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  Sau đây là một vài gợi ý: Bài học tâm đắc rút ra:  VD: Tài sản lớn nhất mà bạn có chính là năng lực thực tế của bản thân, chỉ có tự đi trên đôi chân của mình, chúng ta mới có thể vững vàng vượt qua sóng gió và đạt được thành công.  Hoặc: trong cuộc sống, thay vì mù quáng học theo những điều mà mình ngưỡng mộ từ người khác mà không phù hợp với khả năng của bản thân thì hãy phát huy hết sở trường, ưu thế của mình, tự đi trên con đường riêng của mình  Hoặc:  - Cuộc sống muôn màu, mỗi người sinh ra mang một sắc màu khác nhau, một năng lực khác nhau hãy luôn cố gắng sống là chính mình, bước đi bằng chính đôi chân của mình, rồi thành công sẽ mỉm cười với bạn. | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a. Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, mạch ý trôi chảy.  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu mùa em yêu  **2. Thân bài:**  - Em yêu mùa nào trong năm? Vì sao?  - Mùa ấy đã để lại những cảm xúc, suy nghĩ gì trong lòng em? Mùa ấy có những đặc điểm gì đặc biệt về thời tiết, quang cảnh, cỏ cây hoa lá, con người…?  - Mùa ấy gắn với kỉ niệm nào khó quên trong lòng em? Ước mong, hi vọng của em khi mùa về? …  **3. Kết bài**  - Cảm nghĩ của bản thân về mùa: Yêu mến, trân trọng |  |

**ĐỀ SỐ 7:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CHÚ LỪA THÔNG MINH**

*Một hôm, con lừa của bác nông dân nọ chẳng may bị sa xuống một chiếc giếng cạn. Bác ta tìm mọi cách để cứu nó lên, nhưng mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà vẫn không được, lừa ta vẫn kêu be be thảm thương dưới giếng.*

*Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc lừa dưới giếng, bởi bác cho rằng nó cũng đã già, không đáng phải tốn công, tốn sức nghĩ cách cứu, hơn nữa còn phải lấp cái giếng này đi. Thế là, bác ta gọi hàng xóm tới cùng xúc đất lấp giếng, chôn sống lừa, tránh cho nó khỏi bị đau khổ dai dẳng.*

*Khi thấy đất rơi xuống giếng, lừa bắt đầu hiểu ra kết cục của mình. Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết. Nhưng chỉ mấy phút sau, không ai nghe thấy lừa kêu la nữa. Bác nông dân rất tò mò, thò cổ xuống xem và thực sự ngạc nhiên bởi cảnh tượng trước mắt. Bác ta thấy lừa dồn đất sang một bên, còn mình thì tránh ở một bên.*

*Cứ như vậy, mô đất ngày càng cao, còn lừa ngày càng lên gần miệng giếng hơn. Cuối cùng, nó nhảy ra khỏi giếng và chạy đi trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người.*

*(Theo Bộ sách EQ- trí tuệ cảm xúc)*

**Câu 1**: Em hãy cho biết văn bản “Chú lừa thông minh” thuộc loại truyện nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2:** Văn bản “Chú lừa thông minh” được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ ba B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất số ít D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3:** Ban đầu, khi thấy chú lừa bị sa xuống giếng, bác nông dân đã làm gì?

A. Tìm cách để không bận tâm đến con lừa nữa

B. Tìm cách để cứu lấy con lừa

C. Nhờ hàng xóm đến để giúp con lừa

D. Đến bên giếng và nhìn nó

**Câu 4:** Có bao nhiêu từ láy trong câu: “Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết”?

A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

**Câu 5:** Khi thấy đất rơi xuống giếng, con lừa đã làm gì?

A. Kêu gào thảm thiết B. Đứng im và chờ chết

C. Cố hết sức nhảy ra khỏi giếng D. Bình tĩnh tìm cách

**Câu 6:** Hãy sắp xếp các chi tiết sau theo trình tự đúng của câu chuyện “Chú lừa thông minh”?

1. Con lừa của bác nông dân bị sa chân xuống giếng, bác nông dân tìm cách cứu nó

2. Con lừa cố gắng xoay sở

3. Con lừa thoát ra khỏi cái giếng

4. Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc nó

A. (1) (2) (3) (4) B. (1) (4) (2) (3)

C. (3) (1) (4) (2) D. (3) (2) (4) (1)

**Câu 7:** Qua văn bản “Chú lừa thông minh”, em thấy con lừa có tính cách như thế nào?

A. Bình tĩnh, thông minh B. Nhút nhát, sợ chết

C. Nóng vội, dũng cảm D. Chủ quan, kiêu ngạo

**Câu 8:** Nội dung của câu chuyện “Chú lừa thông minh” là gì?

A. Buông xuôi trước những khó khăn trong cuộc sống

B. Sự đoàn kết của con người và loài vật

C. Biết thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt trong cuộc sống

D. Tình yêu thương giữa con người với loài vật

**Câu 9:** Em hãy đóng vai chú lừa trong câu chuyện để nói một câu khuyên mọi người sau khi chú thoát chết ?

**Câu 10:** Từ câu chuyện “Chú lừa thông minh”, em có đồng tình với cách xử lý của bác nông dân không? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách, nhưng phải đưa ra được 01 lời khuyên  VD: Mọi người cần bình tĩnh tìm cách giải quyết. | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể đưa ra quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  HS phải lí giải hợp lí theo từng quan điểm cá nhân. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sự việc được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí, cần vận dụng tốt các phương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự. |  |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 8:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**MÈO ĂN CHAY**

*Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.*

*Một hôm, mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh và nói rằng từ nay nó không bắt chuột nữa vì nó tu hành nên kiêng ăn thịt sống, kiêng sát sinh. Lúc đầu, đàn chuột nửa tin, nửa ngờ. Nhưng mấy ngày sau vẫn thấy mèo ngồi niệm Phật và chỉ ăn rau. Có con thử lại gần mà mèo cũng không vồ nên chúng tin là mèo già tụng kinh, sám hối thật. Vì thế, đàn chuột thường nhởn nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa.*

*Một buổi tối, cả đàn lại xếp hàng một đi qua chỗ mèo già ngồi để vào hang. Mèo ta biết thế, liền cho đàn chuột chui vào hang chỉ còn lại con cuối cùng, liền vồ lấy nuốt chửng. Hôm đầu, thấy thiếu một con thì chúng đâm hoang mang. Con chuột đầu đàn nghi là mèo già bắt, hôm ấy thử đi ở cuối cùng xem sự thể ra sao.*

*Mèo ta nhe răng, giơ vuốt ra vồ, chuột đầu đàn chỉ kịp kêu thét lên báo cho cả đàn rồi cũng bị mèo nuốt chửng.*

*Từ đó lũ chuột luôn nhắc rằng chớ có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.*

*(https://thuvienpdf.com/chi-tiet-tang-thu-vien/133/PO-meo-an-chay)*

**Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngắn B. Truyện khoa học viễn tưởng

C. Tiểu thuyết D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2:** Nhân vật chính trong truyện là mèo già. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 3:** Trong câu văn: *“Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.”* có mấy phó từ chỉ số lượng?

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 4:** Sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí?

(1)Cả bầy chuột hoang mang, chuột đầu đàn thử đi cuối cùng để kiểm chứng và cũng bị mèo già tóm gọn.

(2) Mèo già không bắt được chuột, bèn nghĩ ra cách giả vờ ăn chay.

(3) Từ đó, đàn chuột không dám tin lời những kẻ độc ác, giả nhân giả nghĩa.

(4) Một hôm, mèo già vồ lấy con chuột cuối đàn.

(5) Đàn chuột thường nhởn nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa.

A. (2) – (5) – (4) – (1) – (3) B. (1) – (5) – (4) – (3) – (2)

C. (4) – (3) – (2) – (1) – (5) D. (5) – (2) – (4) – (1) – (3)

**Câu 5:** Hành động “*mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh mấy ngày liền*” nhằm mục đích gì?

A. Để sám hối tội lỗi B. Để giết thời gian

C. Để đánh lừa bầy chuột D. Để rình con mồi

**Câu 6:** Việc đàn chuột thường nhởn nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa cho thấy thái độ gì của đàn chuột?

A. Chủ quan B. Tự tin C. Thiếu cảnh giác D. Kiêu ngạo

**Câu 7:** Từ “*sám hối*” trong câu văn: “*Có con thử lại gần mà mèo cũng không vồ nên chúng tin là mèo già tụng kinh, sám hối thật”* được hiểu như thế nào?

A. Thú nhận tội lỗi đã gây ra B. [Ăn năn](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%82n_n%C4%83n) [tội lỗi](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%99i_l%E1%BB%97i) đã gây ra

C. Lo lắng về tội lỗi đã gây ra D. Xấu hổ về tội lỗi đã gây ra

**Câu 8:** Thành ngữ “*giả nhân giả nghĩa”* trong câu văn: “*Từ đó lũ chuột luôn nhắc rằng chớ có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.”* nói đến điều gì*?*

A. Giả vờ tỏ ra tử tế, nhân nghĩa B. Nói những điều không đúng sự thật

C. Cố tình đánh lừa người khác D. Che đậy việc làm sai trái

**Câu 9:** Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

**Câu 10:** Em có đồng tình với việc làm của mèo già trong câu chuyện không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả).

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | HS rút ra được bài học phù hợp. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được ý kiến đồng tình / không đồng tình và lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức). | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sư việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề:*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 9:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

## **CON CÁO VÀ CHÙM NHO**

*Một ngày nọ, Cáo ta xuống triền núi và phát hiện ra phía trước có một vườn nho. Dưới tán lá xanh, từng chùm nho căng tròn mọng nước, dưới ánh sáng mặt trời trông lại càng hấp dẫn. Những chùm nho này khiến người ta thèm thuồng. Cáo thèm tới mức bước bọt cứ trào ra hai bên mép.*

*- Ái chà chà, ngon quá đi mất!*

*Cáo ta nhìn trước ngó sau thấy chẳng có ai, nho lại nhiều thế này, cũng muốn chén ngay mấy chùm.*

*Cáo đứng thẳng người, vươn tay hái nho. Nhưng giàn nho thì cao quá, Cáo ta dù có vươn người đến đâu cũng không thể tới được.*

*- Nào! Cố lên nào. Cố lên!*

*Cáo nhanh trí nghĩ ra một cách, thử nhảy lên xem sao.*

*- Một, hai, ba. Nhảy nào…*

*Nhưng cố lắm cũng chỉ với tới lá nho mà thôi. Cáo ta không đành lòng rời khỏi vườn nho khi chưa chén được quả nào. Nó nói một mình:*

*- Hừ! Không thể bỏ đi dễ dàng như vậy được!*

*Thế là nó lượn mấy vòng quanh vườn, cuối cùng cũng phát hiện ra một cây nho khá thấp. Cáo ta lại nhảy lên, không tới được*[*chùm nho*](https://truyendangian.com/con-cao-va-chum-nho/)*, lại gắng sức nhảy lên lần nữa, vẫn không hái được quả nho nào. Cáo ta lại lượn xung quanh giàn nho. Và kia, sau một tán lá, Cáo ta phát hiện ra một chùm nho còn thấp hơn chùm lúc nãy. Thích chí quá, Cáo tự đắc:*

*- Không có việc gì có thể làm khó ta được. Ha ha! Lần này thì ta có nho ăn rồi!*

*Nước dãi trong cổ họng cứ trào ra, lùi lại mấy bước lấy đà, Cáo nhảy lên.*

*- Hai, ba. Nhảy nào!*

*Nhưng hỡi ôi, vẫn chẳng với tới được.*

*- Hừ, tức thật. Làm thế nào bây giờ?*

*Cáo ta dù có làm thế nào cũng không thể hái được nho, thở đánh thượt một cái rồi nói:*

*- Làm sao mà mình lại cứ phải cố ăn mấy cái chùm nho này nhỉ? Vỏ thì xanh thế, chắc chắn là chưa chín rồi. Không biết chừng còn vừa chua vừa chát, không nuốt được, có khi còn phải nhổ ra, đúng là chả ra làm sao cả.*

*Nói xong, Cáo rầu rĩ rời khỏi vườn nho.*

*(* [*https://truyendangian.com/con-cao-va-chum-nho/*](https://truyendangian.com/con-cao-va-chum-nho/)*)*

**Câu 1**. **Truyện *Con Cáo và chùm nho* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2**. **Trong văn bản con Cáo đã rơi vào tình huống nào?**

A. Cáo đói khát, lẻn vào vườn trộm nho.

B. Vườn nho không có quả để Cáo hái.

C. Con Cáo bị ông chủ vườn nho bắt nhốt.

D. Con Cáo không thể vào được vườn nho.

**Câu 3. Hai câu sau được liên kết với nhau bởi phép nối, đúng hay sai?**

*“Cáo đứng thẳng người, vươn tay hái nho(1). Nhưng giàn nho thì cao quá, Cáo ta dù có vươn người đến đâu cũng không thể tới được(2).”*

A. Đúng. B. Sai.

**Câu 4*.* Dấu ba chấm** **trong câu sau có tác dụng gì?**

- Một, hai, ba. Nhảy nào…

A. Giãn nhịp điệu câu văn.

B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

C. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

D. Thể hiện sự bất ngờ.

**Câu 5**. **Vì sao Cáo quyết định rời khỏi vườn nho?**

A. Vì bị chủ vườn nho đuổi đi.

B. Vì Cáo cảm thấy có lỗi với việc làm của mình.

C.Vì nho còn xanh và không thể với tới được.

D. Vì Cáo thấy vườn nho có sâu và ong.

**Câu 6**. **Theo em, “*Ha ha*” trong văn bản diễn tả điều gì?**

A. Mệt mỏi. B. Vui mừng, phấn khởi.

C. Bực tức, khó chịu. D. Thất vọng.

**Câu 7. Vì sao Cáo lại tìm đến cây nho khác?**

A. Vườn nho không hấp dẫn với Cáo. B. Vì các bạn của Cáo rủ đi.

C. Vì bị ong đốt. D. Hi vọng có chùm nho thấp hơn để hái.

**Câu 8. Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của Cáo?**

A. Nhút nhát, sợ chết. B. Chủ quan, tự đắc.

C. Điềm tĩnh. D. Nóng vội nhưng dũng cảm.

**Trả lời các câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Em hãy hình dung tâm trạng của con Cáo sau khi rời khỏi vườn nho?

**Câu 10.** Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: *“Một cuốn sách tốt là một người bạn hiền”.* Em hãy viết bài văn nghị luận thể hiện sự tán thành của mình về ý kiến trên?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh bày tỏ suy nghĩ cá nhân, có thể theo hướng sau:  + Cáo buồn, thất vọng, hụt hẫng…. | 1,0 |
|  | **10** | - HS có thể bày tỏ quan điểm của mình, có thể theo các ý sau:  + Tự biết lượng sức mình cho phù hợp với hoàn cảnh.  + Hoặc phải biết sáng tạo, có kỹ năng ứng phó trong mọi tình huống. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn.*  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến tán thành của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và dẫn chứng cụ thể. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận:* Sách tốt là người bạn hiền. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn. Có thể viết bài văn theo hướng sau:*  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: “Một quyển sách tốt là một người bạn hiền” (La Rochefoucault).  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  - Thế nào là sách tốt và tại sao ví sách tốt là người bạn hiền?  + Sách tốt là loại sách mở ra cho ta chân trời mới, giúp ta mở mang kiến thức về nhiều mặt: cuộc sống, con người, trong nước, thế giới, đời xưa, đời nay, thậm chí cả những dự định tương lai, khoa học viễn tưởng.  + Bạn hiền đó là người bạn có thể giúp ta chia sẻ những nỗi niềm trong cuộc sống, giúp ta vươn lên trong học tập, cuộc sống.  → Do tác dụng tốt đẹp như nhau mà có nhận định ví von: Một quyển sách tốt là một người bạn hiền.  **b. Bàn bạc, mở rộng vấn đề**  - Sách cung cấp cho ta những tri thức, kinh nghiệm quý báu về mọi lĩnh vực trong cuộc sống để ta giải quyết được những nhiệm vụ của cuộc sống.  - Sách tốt là người bạn hiền kể cho ta bao điều yêu thương, bao kiếp người điêu linh đói khổ mà vẫn giữ trọn vẹn nghĩa tình.  - Sách cho ta hiểu và cảm thông với bao kiếp người, với những mảnh đời ở những nơi xa xôi, giúp ta vươn tới chân trời của ước mơ, ước mơ một xã hội tốt đẹp.  - Sách giúp ta chia sẻ, an ủi những lúc buồn chán.  => Sách giúp ta nâng cao hiểu biết và hoàn thiện nhân cách, nuôi dưỡng tâm hồn.  - Ý kiến là một chân lí rút ra từ thực tiễn học tập và giao tiếp của con người, có tác dụng định hướng con người tiếp cận tri thức trong cuộc sống.  **c. Bài học nhận thức**  - Trong xã hội có sách tốt và sách xấu, bạn tốt và bạn xấu do đó cần chọn bạn mà chơi cũng như chọn sách mà đọc.  - Phê phán những người lười đọc sách.  **3. Kết bài**  - Khẳng định tính đúng đắn của câu nói trên.  - Liên hệ bản thân |  |
| 0.5  2.25  0.25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 10:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**KIẾN VÀ CHÂU CHẤU**

*Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò truyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mỉa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.*

*Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mải chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.*

*( “Kiến và Châu chấu”- trang 3-NXB thông tin)*

**Câu 1**. Truyện *Kiến và châu chấu* thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

**Câu 2**. ***Vào những ngày hè, chú châu chấu đã làm gì?***

A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát ríu ra ríu rít.

B. Siêng năng làm bài tập về nhà cô giáo phát.

C. Cần cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông.

D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa.

**Câu 3*. Châu chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?***

A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng.

B. Trò chuyện và đi chơi thoả thích.

C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi.

D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông.

**Câu 4*.*** Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì ?

*“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít.”*

A. Chỉ nguyên nhân. B. Chỉ thời gian.

C. Chỉ mục đích. C. Chỉ phương tiện.

**Câu 5**. Vì sao kiến không đi chơi cùng châu chấu?

A. Kiến không thích đi chơi.

B. Kiến không thích châu chấu.

C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông.

D. Kiến không muốn lãng phí thời gian.

**Câu 6**. Theo em, châu chấu là những hình ảnh đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng. B. Những người chăm chỉ.

C. Những người biết lo xa. D. Những người chỉ biết hưởng thụ.

**Câu 7**. Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực. B. Kiến chăm chỉ, biết lo xa.

C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực. D. Được mùa ngô và lúa mì.

**Câu 8. Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?**

A. Không còn sức để làm. B. Không có sức khỏe.

C. Yếu đuối. D. Yếu ớt.

**Câu 9**. Nếu là châu chấu trong câu chuyện, em sẽ làm gì trước lời khuyên của kiến?

**Câu 10** . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “Trò chơi điện tử là món tiêu khiển khiển hấp dẫn, nhiều bạn vì mải chơi mà sao nhãng học tập”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được : - Em sẽ nghe theo lời kiến  - Em sẽ chăm chỉ cùng kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông | 1,0 |
|  | **10** | Bài học rút ra:  - Luôn chăm chỉ trong học tập và làm việc, không được ham chơi, lười biếng.  - Biết nhìn xa trông rộng. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trò chơi điện tử | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt vấn đề: Sự phát triển như vũ bão của công nghệ điện tử và đời sống xã hội đã kéo theo một số tác hại tiêu cực nhất định.  - Nêu vấn đề: Trong số đó, sự ham mê trò chơi điện tử ở lứa tuổi học sinh đang là vấn đề khiến xã hội, nhà trường và phụ huynh vô cùng lo ngại.  **B. Thân bài:**  **\* Giải thích**  - Trò chơi điện tử là một tiện ích của mảng ứng dụng công nghệ - thông tin nhằm phục vụ nhu cầu giải trí cho con người, Trò chơi điện tử là trò chơi sử dụng thiết bị điện tử để tạo ra sự tương tác giữa người chơi và nhân vật trong trò chơi.  - Trò chơi điện tử có thể chơi trên máy game (loại thiết bị chuyên dùng để chơi game), có thể chơi trên máy tính, smartphone,…  **\* Thực trạng việc chơi trò chơi điện tử ở lứa tuổi học sinh**  - Trò chơi điện tử nhằm phục vụ nhu cầu giải trí của con người, tuy nhiên, trong xã hội ngày càng phát triển như hiện nay, rất nhiều người đang quá lạm dụng trò chơi điện tử khiến cho nó trở thành một mối lo ngại cho xã hội.  - Lứa tuổi học sinh là lứa tuổi đang phát triển, có xu hướng ham chơi, dễ bị sa ngã, cám dỗ bởi những tác động từ bên ngoài mà đặc biệt là trò chơi điện tử. Nhiều bạn học sinh vì mải chơi điện tử mà sao nhãng học tập và còn phạm những sai lầm khác.  - Nhiều bạn học sinh mải mê trò chơi điện tử, trốn học, nói dối bố mẹ thầy cô để ra quán điện tử chơi, thậm chí, để có tiền chơi, nhiều bạn còn sẵn sàng lấy trộm tiền của bố mẹ, bạn bè,…  - Xã hội phát triển, đời sống ngày càng được nâng cao, nhiều bạn học sinh được bố mẹ sắm cho smart-phone để học tập, liên lạc nhưng các bạn lại sử dụng nó để chơi game. Không chỉ chơi ở nhà, các bạn còn mang đến lớp, tụ tập nhau chơi các game online, gây mất trật tự trong lớp học mặc cho giáo viên đã ngăn cấm.  - Những bạn ham mê trò chơi điện tử dù trên máy tính hay trên smart-phone đều có những biểu hiện tiêu cực giống nhau: trốn học, nói dối thầy cô, bố mẹ, thường xuyên đi học muộn và không làm bài tập về nhà… tất cả chỉ để có thời gian và tiền bạc để chơi game.  - Nguyên nhân của thực trạng này đa phần là xuất phát từ chính ý thức của học sinh, tuy nhiên, không thể không kể đến nguyên nhân từ sự chiều chuộng quá mức, thiếu quan tâm của các bậc phụ huynh.  **\* Hậu quả của việc mải mê trò chơi điện tử**  - Học sinh là mầm non của đất nước, là những thế hệ tương lai gánh vác sự nghiệp của cha ông ta để lại. Vì vậy lứa tuổi chọ sinh cần phải được chăm sóc, uốn nắn kĩ càng thì mới có thể trở thành những con người có ích cho xã hội.  - Việc những bạn học sinh quá mải mê trò chơi điện tử gây ra rất nhiều hậu quả nghiêm trọng không chỉ đối với bản thân học sinh mà còn đối với gia đình, nhà trường và toàn xã hội.     + Đối với bản thân học sinh: gây mất thời gian, sao nhãng học tập, kết quả học tập giảm sút đáng kể, là con đường dẫn đến những tệ nạn xã hội nguy hiểm như trộm cắp, dối trá,… Không chỉ vậy, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra việc tiếp xúc quá nhiều với màn hình máy tính, điện thoại có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, hệ thần kinh.     + Đối với gia đình, nhà trường và xã hội: ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, thành tích trường học và trật tự xã hội.  **\* Giải pháp**  - Trò chơi điện tử phục vụ như cầu giải trí của con người sau những giờ học tập, làm việc căng thẳng. Điều này là tốt, nhưng nếu như quá lạm dụng trò chơi điện tử để dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng thì cần lên án và có biện pháp xử lí đúng đắn.  - Để ngăn chặn hiện tượng tiêu cực này:  + Mỗi học sinh cần phải tự nhận thức được nhiệm vụ học tập của mình, rèn luyện đạo đức, phẩm chất, không để bị dụ dỗ, sa ngã vào những thói hư tật xấu.  + Phụ huynh cần quan tâm đến học sinh, đặc biệt là cần chú ý khi cho học sinh tiếp xúc với máy tính, smart phone.  + Nhà trường và xã hội cần dành sự quan tâm cho học sinh, hạn chế sự hoạt động của các quán internet, quán game, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề: Ham mê trò chơi điện tử là một hiện tượng tiêu cực cần phải được chấn chỉnh và ngăn chặn sớm nhất có thể.  - Liên hệ bản thân: Học sinh cần phái xấc định được mục tiêu học tập, tránh bị dụ dỗ bởi các thú vui không lành mạnh. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | *0,25* |
|  | *e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.* | *0,25* |

**ĐỀ SỐ 11:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**ĐÀN KIẾN ĐỀN ƠN**

*Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.*

*Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.*

*Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bất chấp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.*

*Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.*

*Nguồn: Đàn kiến đền ơn - Kho Tàng Truyện Ngụ ngôn Chọn Lọc*

**Câu 1**. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất, số ít. B. Ngôi thứ nhất, số nhiều.

C. Ngôi thứ hai. D. Ngôi thứ ba.

**Câu 2.** Trong đoạn văn thứ nhất, đàn kiến đã rơi vào hoàn cảnh nào?

A. Gặp mèo rừng xám. B. Sa vào vũng nước.

C. Gặp những mũi gai nhọn hoắt. D. Gặp quạ to xác.

**Câu 3**. Trong các câu sau, câu nào có trạng ngữ?

1. Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ.
2. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt.
3. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.
4. Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim.

**Câu 4.** Vì sao chú chim lại chọn cây sơn trà để xây tổ?

A. Vì cành cây sơn trà tua tủa rất nhiều gai nhọn hoắt có thể làm vũ khí chống kẻ thù.

B. Vì cây sơn trà có quả rất ngon và chú chim này rất thích chúng

C. Vì gần cây sơn trà có vườn rau xanh với nhiều chú sâu béo tốt

D. Vì xung quanh cây sơn trà không có con mèo đáng ghét nào cả

**Câu 5**. Khi thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua. Điều đó thể hiện phẩm chất gì của chú chim?

A. Biết quan tâm, chia sẻ. B. Biết giúp đỡ người khác.

C. Biết bảo vệ môi trường. D. Biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

**Câu 6.** Giải thích nghĩa của từ *len lỏi*  trong câu văn sau: “Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim”.

A. Len lỏi là chậm rãi, từng bước một.

B. Len lỏi là tìm mọi cách chui vào.

C. Len lỏi là khéo léo qua những chật hẹp, khó khăn.

D. Len lỏi là len, lách một cách rất vất vả.

**Câu 7**: Sự việc nào sau đây ***không***xuất hiện trong truyện?

A. Một đàn kiến sa vào vũng nước.

B. Chú chim bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

C. Mèo, quạ to xác nên dễ dàng đến được gần tổ chim.

D. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy.

**Câu 8.** Chủ đề của câu chuyện trên là gì?

A. Lòng biết ơn. B. Lòng nhân ái. C. Lòng dũng cảm. D. Lòng vị tha.

**Câu 9.** Hãy rút ra những bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Giả sử khi đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim không giúp đỡ đàn kiến được. Theo em, khi chú chim gặp nạn, đàn kiến có giúp đỡ chú chim không? Vì sao?

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần**  **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - HS nêu được cụ thể bài học:  + Biết giúp đỡ người khác  + Biết nhớ ơn những người đã giúp đỡ mình trong lúc khó khăn hoạn nạn….  + Giúp đỡ những người không may mắn gặp bất hạnh, giúp đỡ những người đã từng cưu mang hay hỗ trợ chúng ta những lúc ta gặp khó khăn…  *Lưu ý*:  *Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5, 2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa.*  *HS có nhiều cách diễn đạt nhưng phải hướng về chủ đề lòng biết ơn.* | 1,0 |
| **10** | HS trình bày được quan điểm của mình và có lí giải thuyết phục.  - Nêu được lựa chọn của mình đàn kiến có giúp đỡ chú chim không?  - Giải thích được lí do vì sao lựa chọn câu trả lời như thế. (HS phải lí giải hợp lí theo từng quan điểm cá nhân.) | 1,0 |
| **Phần**  **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **Nhận biết** | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy. | 0,25 |
| **Thông hiểu** | c. Nghị luận về hiện tượng đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  Học sinh có thể nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: | 0,5 |
| **Vận dụng** | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  **1. Mở bài:**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện nay khi tham gia giao thông có nhiều không sinh đi xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm.  *Gợi ý:*  - Khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện giao thông (xe đạp điện, xe máy) cần đội mũ bảo hiểm theo quy định.  - Nhưng hiện nay, còn một số học sinh đi xe đạp điện vẫn chưa chấp hành đúng quy định.  **2. Thân bài:**  ***a. Giải thích***  - Khoa học công nghệ phát triển kéo theo sự ra đời của nhiều phương tiện giao thông hiện đại, trong đó có xe đạp điện.  - Với giá cả hợp lý, đa dạng mẫu mã thì xe đạp điện đã trở thành một phương tiện được giới trẻ yêu thích, đặc biệt là học sinh THCS và THPT.  - Tuy nhiên, khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện này phải đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ.  ***b. Thực trạng:***  - Đa số học sinh đều có ý thức đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe đạp điện.  - Tuy nhiên, tại các trường học, có thể dễ dàng quan sát thấy rõ nhất vào thời điểm tan học, hình ảnh một số học sinh đi xe đạp điện nhưng không đội mũ bảo hiểm.  - Hoặc có nhiều học sinh đội mũ bảo hiểm nhưng chỉ để đối phó: khi có sự giám sát của nhà trường, lực lượng cảnh sát giao thông…  ***c. Nguyên nhân:***  - Các em học sinh chưa có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông.  - Do còn xem nhẹ tính mạng của bản thân.  - Cho rằng đội mũ bảo rất nặng nề, nóng bức và cản trở tầm nhìn.  - Thích thể hiện mình khác người.  - Do sự giám sát của lực lượng giao thông, gia đình và nhà trường còn chưa chặt chẽ…  ***d. Hậu quả:***  - Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, nếu xảy ra tai nạn sẽ gặp phải những chấn thương nghiêm trọng ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của bản thân.  - Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông làm mất đi nét đẹp văn minh đô thị.  ***e. Biện pháp:***  - Tích cực tổ chức các buổi trò chuyện để tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ: đặc biệt chú ý đến vai trò của chiếc mũ bảo hiểm đối với người tham gia điều khiển phương tiện giao thông (xe đạp điện, xe máy).  - Gia đình và nhà trường phải tích cực giám sát và phối hợp với lực lượng chức năng để xử lý những hành vi không chấp hành đúng quy định.  - Mỗi cá nhân phải tự ý thức chấp hành để bảo vệ bản thân và cũng là bảo vệ mọi người.  **3. Kết bài:**  - Mỗi học sinh khi tham gia giao thông hãy nghiêm chỉnh chấp hành để xây dựng một đất nước văn minh, hiện đại.  - Đội mũ bảo hiểm chính là bảo vệ bản thân và gia đình. | 2,5 |
| **Vận dụng cao** | *d. Chính tả, ngữ pháp: Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản* | 0, 25 |

**ĐỀ SỐ 12:**

**I. ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi khoanh vào đáp án đúng trước câu trả lời từ câu 1 đến câu 8**

**CHÂN, TAY, TAI, MẮT, MIỆNG**

*1. Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai, lão Miệng từ xưa vẫn sống với nhau rất thân thiết. Bỗng một hôm, cô Mắt đến than thở với cậu Chân, cậu Tay rằng:*

*- Bác Tai, hai anh và tôi làm việc mệt nhọc quanh năm, còn lão Miệng chẳng làm gì cả, chỉ ngồi ăn không. Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được hay không?*

*Cậu Chân, cậu Tay cũng nói:*

*- Phải đấy, chúng ta phải đi nói cho lão Miệng biết để lão tự lo lấy. Chúng ta vất vả nhiều rồi. Nay đã đến lúc lão phải tự mình tìm lấy thức ăn, xem lão có làm nổi không.*

*Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay cùng kéo nhau đến lão Miệng. Đi qua nhà bác Tai, họ thấy bác ta đang ngồi im lặng như nghe ngóng điều gì. Cả ba cùng chạy vào cùng nói:*

*- Bác tai ơi, bác có đi với chúng cháu đến nhà lão Miệng không? Chúng cháu đến nói cho lão biết từ nay chúng cháu không làm cho lão ăn nữa. Chúng cháu cũng như bác, lâu nay vất vả nhiều rồi, nay phải nghỉ ngơi mới được.*

*Bác Tai gật đầu lia lịa:*

*- Phải, phải… Bác sẽ đi với các cháu!*

*Bốn người hăm hở đến nhà lão Miệng. Ðến nơi, họ không chào hỏi gì cả. Cậu Chân, cậu Tay nói thẳng luôn với lão:*

*- Chúng tôi hôm nay đến không phải để thăm hỏi, trò chuyện gì với ông, mà để nói cho ông biết: từ nay chúng tôi không làm để nuôi ông nữa. Lâu nay, chúng tôi đã cực khổ, vất vả vì ông nhiều rồi.*

*Lão Miệng nghe nói, rất lấy làm ngạc nhiên. Lão nói:*

*- Có chuyện gì muốn bàn với nhau thì hãy vào nhà đã. Làm gì mà nóng nảy thế?*

*Bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay đều lắc đầu mà rằng:*

*- Không, không phải bàn bạc gì nữa. Từ nay trở đi, ông phải lo lấy mà sống. Còn chúng tôi, chúng tôi sẽ không làm gì cả. Xưa nay, chúng tôi có biết cái gì ngọt bùi ngon lành mà làm cho cực!*

*Nói rồi cả bọn kéo nhau về.*

*2. Từ hôm đó, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay không làm gì nữa. Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày, cả bọn thấy mệt mỏi, rã rời. Cậu Chân, cậu Tay không còn muốn cất mình lên để chạy nhảy vui đùa như trước nữa; cô Mắt thì ngày cũng như đêm lúc nào cũng lờ đờ, thấy hai mi nặng trĩu như buồn ngủ mà ngủ không được. Bác Tai trước kia hay đi nghe hò nghe hát, nghe tiếng gì cũng rõ, nay bỗng thấy lúc nào cũng ù như xay lúa ở trong. Cả bọn lừ đừ mệt mỏi như thế, cho đến ngày thứ bảy thì không chịu được nữa, đành họp nhau lại để bàn.*

*3. Bác Tai nói với cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay:*

*- Chúng ta lầm rồi các cháu ạ. Chúng ta nếu không làm cho lão Miệng có cái ăn thì chúng ta sẽ bị tê liệt tất cả. Lão Miệng không đi làm, nhưng lão có công việc là nhai. Như vậy cũng là làm việc chứ không phải ăn không ngồi rồi. Trước kia sống với nhau thân thiết như thế, nay tự dưng chúng ta gây nên chuyện. Lão Miệng có ăn thì chúng ta mới khỏe khoắn được. Chúng ta nên đến nói lại với lão, các cháu có đi không?*

*Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay cố gượng dậy đi theo bác Tai đến nhà lão Miệng. Ðến nơi, họ thấy lão Miệng cũng nhợt nhạt cả hai môi, hàm răng thì khô như rang, không buồn nhếch mép. Bác Tai, cô Mắt vực lão Miệng dậy. Còn cậu Chân, cậu Tay thì đi tìm thức ăn. Lão Miệng ăn xong dần dần tỉnh lại. Bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay tự nhiên thấy đỡ mệt nhọc, rồi thấy trong mình khoan khoái như trước. Từ đó*[*lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay*](https://truyendangian.com/chan-tay-tai-mat-mieng/)*lại thân mật sống với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả.*

*( Truyên dân gian Việt Nam)*

**Câu 1. Truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng thuộc thể loại nào?**

A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện cổ tích.

C. Truyện ngắn D. Thần thoại

**Câu 2. Trong câu văn: “Từ đó, lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay lại thân mật sống với nhau mỗi người một việc, không ai tị ai cả.” đã sử dụng phép liên kết gì?**

A. Phép nối. B. Phép thế. C. phép lặp. D. Phép điệp.

**Câu 3 : Em hiểu “*so bì*” là gì?**

A. Không muốn người khác hơn mình. B. Kèn cựa, tỵ nạnh.

C. Ích kỷ cá nhân. D. Coi thường người khác.

**Câu 4: Tại sao các bộ phận khác cho rằng lão Miệng là người sướng nhất?**

A. Vì lão Miệng nhai thức ăn suốt ngày.

B. Vì lão Miệng không phải làm gì cả.

C. Vì lão Miệng không phải làm gì cả, chỉ ngồi ăn không**.**

D. Vì lão Miệng làm ít mà vẫn có ăn.

**Câu 5. Biện pháp tu từ được sử dụng nổi bật trong câu chuyện là:**

A. Hoán dụ B. So sánh. C.Nói giảm nói tránh. D. Nhân hóa**.**

**Câu 6. Khi lão Miệng có thức ăn trở lại thì điều gì đã diễn ra?**

A. Các bộ phận khác như Chân, Tay, Tai, Mắt đều cảm thấy khỏe mạnh, tươi tỉnh ra.

B. Lão Miệng được hồi sinh và tiếp tục làm nhiệm vụ của mình.

C. Lão Miệng cảm thấy được ăn ngon hơn trước.

D. Các bộ phận khác như Chân, Tay, Tai, Mắt không dám phân bì với lão Miệng nữa.

**Câu 7. Truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng phê phán điều gì?**

A. Phê phán thói quen sống dựa dẫm vào người khác.

B. Phê phán thói quen sống bất chấp quyền lợi của người khác.

C. Phê phán lối sống lãng phí, không biết tiết kiệm cho bản thân.

D. Phê phán thái độ ích kỉ, sống cho bản thân, không coi trọng quyền lợi chung của tập thể.

**Câu 8. Viết tiếp nhận định sau : “Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng” là truyện ngụ ngôn đã:**

A. Nhân hóa các bộ phận trên thân thể con người để nói về vị trí quan trọng riêng của mỗi người trong cộng đồng

B. Ẩn dụ các bộ phận trên cơ thể người để nói về vị trí quan trọng riêng của mỗi người trong cộng đồng

C. Hoán dụ các bộ phận trên cơ thể người để nói về vị trí quan trọng riêng của mỗi người trong cộng đồng

D. So sánh các bộ phận trên cơ thể người để nói về vị trí quan trọng riêng của mỗi người trong cộng đồng

**Câu 9**: a. Em hãy tìm những câu tục ngữ có nội dung gần gũi với nội dung của truyện?

b. Hãy đặt câu với mỗi thành ngữ vừa tìm được?

**Câu 10**:

a. Theo em vì sao tác giả dân gian lại chọn những bộ phận trên cơ thể con người để chỉ con người?

b. Đọc xong câu chuyện em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**II. VIẾT**:

Phát biểu cảm ngĩ của em về một người thân mà em yêu quý nhất.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Phần I** | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN** | **6đ** |
| 1 | A | 0,5đ |
| 2 | B | 0,5đ |
| 3 | B | 0,5đ |
| 4 | C | 0,5đ |
| 5 | D | 0,5đ |
| 6 | A | 0,5đ |
| 7 | D | 0,5đ |
| 8 | A | 0,5đ |
| **Câu 9**  **a.** | \* Hs tìm đúng từ 2 thành ngữ trở lên  - Môi hở răng lạnh.  - Bầu ơi thương lấy bí cùng  Tuy rằng khác giống nhưng chung một dàn.  - Máu chảy ruột mềm.  - Tay đứt ruột xót | 0.5đ |
| **b.** | Đặt câu với mỗi thành ngữ vừa tìm được. | 0.5đ |
| **Câu 10**  **a.** | - Mỗi bộ phận trên cơ thể có một chức năng, nhiệm vụ riêng cũng như mỗi con người có chức năng, nhiệm vụ riêng và lại có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.  \_- Mỗi hành động ứng xử của cá nhân không chỉ đơn thuần là tác động đến chính cá nhân ấy mà còn ảnh hưởng đến cả tập thể. | 0.5đ |
| **b.** | - Mỗi cá nhân không thể tồn taị nếu tách rời mối quan hệ với cộng đồng, tập thể.  - Sống trong tập thể cần có tinh thần đoàn kết, gắn bó, nương tựa vào nhau, hợp tác để cùng tồn tại, phát triển.  - Trong một tập thể không được so bì, tị nạnh vì mỗi người có một nhiệm vụ, một vai trò riêng. | 0.5đ |
| **Phần II** | **VIẾT** | **4.0đ** |
|  | **Dàn ý**[**Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em**](https://vndoc.com/van-mau-lop-7-cam-nghi-ve-nguoi-me-than-yeu-cua-em-119184)**.** **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.  - Mẹ em người phụ nữ tuyệt vời chỉ có một trên đời.  - Tình mẹ luôn chân thành, thiêng liêng và cao quý, hi sinh suốt đời vì con.  **2. Thân bài:**  - Mẹ tôi năm nay 35 tuổi  - Dáng vóc: thanh mảnh, làn dan trắng trẻo, mái tóc đen và dài, đôi mắt to tròn, và khuôn mặt phúc hậu.  - Mẹ là người dịu dàng, hòa nhã và luôn đối xử tốt với mọi người. Trong nhà mẹ là người lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình.  - Buổi sáng mẹ dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và chuẩn bị cho em đi học và bố đi làm.  - Buổi trưa mẹ giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn gọn gàng, sạch sẽ.  - Buổi tối mẹ chuẩn bị bữa cơm tối cho cả gia đình, nấu những món mà em thích. Bữa ăn là thành quả vất vả của mẹ trong cả ngày.  - Những lúc em không nghe lời, hay mắc lỗi nhưng mẹ cũng không bao giờ lớn tiếng hay dùng đòn roi mà mẹ cần em trình bày rõ chuyện rồi phê bình, nhắc nhở không tái phạm. Mẹ thật tâm lý và tình cảm.  - Mẹ em làm kế toán ở cơ quan công việc thường xuyên bận rộn nấy là cuối tuần. Đây là công việc cần sự tỉ mỉ, cận thận.  - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn em làm bài tập.  - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ em là người phụ nữ thật tuyệt vời.  **3. Kết bài:** Bày tỏ tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ.  - Mẹ là cả một thế giới mẹ luôn chăm lo và hi sinh vì con cái.  - Em yêu mẹ rất nhiều và chắc chắn sẽ học thật tốt để mẹ luôn vui. | 1đ  3 đ |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* |  |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo.* |  |

**ĐỀ SỐ 13:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**CÂU CHUYỆN MÈO DẠY HỔ**

*Ngày xưa, Hổ không biết cách bắt mồi như Mèo. Một hôm, Hổ đến gần Mèo dỗ dành:*

*- Bác Mèo ơi, tôi là người cùng họ với bác. Tôi và bác giống nhau như hệt. Mình tôi cũng vằn vằn như mình bác. Tôi có râu, bác cũng có râu. Tôi có vuốt sắc bác cũng có. Tôi có đuôi dài, đuôi bác cũng dài. Thế mà bác lại biết rình mồi, biết nhày, biết trèo tài hơn tôi. Chỗ họ hàng với nhau, bác dạy cho tôi biết với.*

*Mèo nghe lời ngọt ngào, thương Hổ là chỗ họ hàng, liền nói:*

*- Nhưng bác đừng ăn thịt tôi cơ.*

*Hổ vỗ về:*

*- Ai lại ăn thịt người cùng họ bao giờ? Bác nói dở quá, bác cứ tin ở tôi.*

*Mèo yên tâm dạy Hổ học cách ngồi thu hình rình mồi, cách nhảy bắt mồi, cách vờn, cách mài giũa vuốt.*

*Hổ học xong lấy làm đắc chí. Đương lúc đói bụng, hổ định vồ Mèo ăn thịt. Hổ bảo:*

*- Mẻo mèo meo!*

*Ta bắt được Mèo*

*Ta nhai ngấu nghiến!*

*Mèo vội trèo tót lên cây, bảo Hổ:*

*- Mẻo mèo meo!*

*Ta có võ trèo*

*Ta chưa dạy Hổ.*

*Hổ tức quá, gầm nhảy dưới đất, nhưng không làm gì được Mèo. Vì thế, bây giờ Hổ không biết trèo như Mèo.*

*(Nguồn:Tập đọc lớp 1, tập 1 Sách giáo khoa trường phổ thông, trang 56. NXB Giáo dục – 1958.)*

**Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại.

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2:** Văn bản trên được kể bằng lời của ai?

A. Lời nhân vật Hổ. B. Lời nhân vật Mèo.

C. Lời của người kể chuyện. D. Lời của cả Hổ và Mèo .

**Câu 3:** Vì sao Mèo nhận lời dạy Hổ?

A. Vì Hổ dỗ dành Mèo. B. Vì Mèo thấy thương Hổ .

C. Vì Mèo bị Hổ đe dọa. D. Vì Mèo nhẹ dạ và thương Hổ.

**Câu 4:** Dấu hai chấm trong văn bản trên có công dụng gì?

A. Thể hiện lời nói được dùng với nghĩa nhấn mạnh đặc biệt.

B. Thể hiện lời nói trực tiếp của nhân vật.

C. Thể hiện phần chú thích, giải thích.

D. Thể hiện phần liệt kê cụ thể.

**Câu 5:** Tại sao Mèo lại không dạy hết võ trèo cho Hổ?

A. Vì Mèo có tinh thần cảnh giác. B. Vì Mèo chưa có đủ thời gian.

C. Vì Hổ chưa tiếp thu được. D. Vì Hổ không cần học.

**Câu 6:**  Câu tục ngữ nào thể hiện được đúng tính cách của nhân vật Hổ?

A. Học một biết mười. B. Ăn cháo đá bát.

C. Mở cờ trong bụng. D. Chia ngọt sẻ bùi.

**Câu 7:** “đắc trí’ trong văn bản trên có nghĩa là?

A. Dụ dỗ được người khác.

B. Được mọi người cổ vũ nhiệt tình.

C. Tỏ rõ thích thú vì đạt được điều mong muốn.

D. Rất hào hứng, vui sướng vì được động viên.

**Câu 8:**  Phép liên kết được sử dụng trong câu văn: *“Tôi có râu, bác cũng có râu. Tôi có vuốt sắc bác cũng có. Tôi có đuôi dài, đuôi bác cũng dài.*” là gì?

A. Phép lặp. B. Phép thế. C. Phép nối. D. Phép tương phản.

**Câu 9:**  Theo em văn bản trên muốn nhắn nhủ điều gì?

**Câu 10:** Qua văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân ?

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | HS xác định được điều văn bản nhắn nhủ là sống phải biết trân trọng tình cảm bạn bè, đặc biệt phải biết ơn người đã giúp đỡ mình. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được bài học cho bản thân theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau:  + Có thái độ rõ ràng, lên án những kẻ vô ơn.  + Dành quan tâm, yêu thương cho bạn bè.  + Biết nâng niu, trân trọng tình bạn  + Luôn có ý thức biết ơn những người đã giúp đỡ mình.  + Chung tay xây dựng tình bạn ngày càng thêm đẹp đẽ.  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5  2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài tự sự | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử | 0,25 |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 14:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ,*[*con lừa*](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/)*của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì… Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

*(Con lừa và bác nông dân.* TruyenDanGian.Com.)

**Câu 1**. **Truyện *Con lừa và bác nông dân* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2**. **Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?**

A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng.

B. Đang làm việc quanh cái giếng .

C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người.

D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

**Câu 3*.* Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?**

A. Ra sức kéo con lừa lên.

B. Động viên và trò chuyện với con lừa.

C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng.

D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên.

**Câu 4*.* Dấu ba chấm** **trong câu sau có tác dụng gì ?**

*Một ngày nọ,*[*con lừa*](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/)*của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì…*

A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm..

D. Thể hiện sự bất ngờ.

**Câu 5**. **Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?**

A.Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên.

B. Vì ông không thích chú lừa .

C.Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

**Câu 6**. **Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?**

A. Những nặng nhọc, mệt mỏi.

B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

C. Là hình ảnh lao động .

D. Là sự chôn vùi, áp bức.

**Câu 7. Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?**

A. Ông chủ cứu chú lừa.

B. Chú biết giũ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi.

C. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra.

D. Chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ cát ông chủ đổ xuống để thoát ra.

**Câu 8. Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?**

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh.

C. Yếu đuối.

D. Nóng vội nhưng dũng cảm.

**Câu 9**. Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

**Câu 10** . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong các bài học vừa qua, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học. Những nhân vật ấy chắc hẳn đã mang đến cho em nhiều cảm xúc và ấn tượng. Từ ấn tượng về các nhân vật ấy hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được :  - Người nông dân: Lúc đầu định giúp lừa ra khỏi giếng, nhưng sau nghĩ lừa già và cái giếng cũng cần được lấp. Vì thế, nhanh chóng buông xuôi, bỏ cuộc.  - Con lừa: Lúc đầu kêu la thảm thiết muốn thoát khỏi giếng nhưng rồi đã khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp nó thoát ra khỏi cái giếng. | 1,0 |
|  | **10** | Bài học tâm đắc nhất rút ra:  VD: Trong bất cứ hoàn cảnh (khó khăn, thử thách nào trong cuộc sông), sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh vì:  - Hi vọng giúp chúng ta có tinh thần lạc quan, xóa đi mệt mỏi.  - Giúp chúng ta tìm ra cách giải quyết, là động lực giúp chúng ta vượt quan những khó khăn, thử thách…  Hoặc: Sự ứng biến trong mọi hoàn cảnh… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần MB, TB, KB.* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*  Nghị luận về nhân vật văn học yêu thích. | 0.25 |
|  | *c. Phân tích đặc điểm nhân vật văn học yêu thích*  Học sinh có thể chọn một nhân vật văn học mình yêu thích nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật phân tích.  - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.  **2. Thân bài:**  - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm.  + Lai lịch: nhân vật đó xuất hiện như thế nào?  + Ngoại hình  + Hành động và việc làm của nhân vật.  + Ngôn ngữ của nhân vật.  + Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.  + Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác.  => Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc,…về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích)  - Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.  - Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm.  **3. Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật  - Nêu đánh giá khái quát về nhân vật  - Nêu cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật, ý nghĩa của nhân vật với đời sống. Rút ra bài học, liên hệ. | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0.25 |
|  | *e. Sáng tạo*  *Có những liên hệ hợp lí; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.* | 0,25 |

**ĐÊ SỐ 16:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**THẦY BÓI XEM VOI**

*Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói mù chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra làm sao. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm người chung nhau tiền bảo người quản tượng xin cho con voi đứng lại để cùng xem. Thầy sờ vòi, thầy sờ ngà, thầy sờ tai, thầy sờ chân, thầy thì sờ đuôi. Ðoạn năm thầy ngồi lại bàn tán với nhau.*

*Thầy sờ vòi bảo:*

*- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó dài như con đỉa!*

*Thầy sờ ngà bảo:*

*- Không phải, nó cứng như cái đòn càn chứ!*

*Thầy sờ tai bảo:*

*- Ðâu có! Nó to bè bè như cái quạt thôi!*

*Thầy sờ chân cãi lại:*

*- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột nhà!*

*Thầy sờ đuôi lại nói:*

*- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tua tủa như cái chổi xể cùn.  
Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.*

*(Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam, tập III - NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)*

**Câu 1:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận nào của con voi?

A. Vòi, ngà, tai, chân, đuôi. B. Vòi, ngà, tai, chân, lưng.

C. Vòi, ngà, mắt, chân, lưng. D. Tai, mắt, lưng, chân, đuôi.

**Câu 2:** Truyện “Thầy bói xem voi” được kể bằng lời của ai?

A. Lời của con voi. B. Lời của ông thầy bói.

C. Lời của người kể chuyện. D. Lời của người quản voi.

**Câu 3:** Trong câu sau có bao nhiêu số từ?

“*Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem.”*

A. Bốn B. Ba C. Hai D. Một

`**Câu 4:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?

A. Xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt, phiến diện, không cụ thể

B. Không xem xét voi bằng mắt mà xem bằng tay.

C. Không xem xét toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.

D. Xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.

**Câu 5:** Nguyên nhân sâu xa nào dẫn tới việc tranh cãi của năm ông thầy bói?

A. Do các thầy không có chung ý kiến.

B. Do không hiểu biết, xem xét phiến diện, qua loa, chủ quan sự vật.

C. Do năm ông thầy bói đều cho rằng mình đúng.

D. Do các thầy không nhìn thấy.

**Câu 6. Ý nào nói đúng về ý nghĩa của thành ngữ “Thầy bói xem voi”?**

A. Nói về cách đánh giá loài vật thông qua hình thức bề ngoài.

B. Nói về những người bị mù làm nghề xem bói.

C. Nói về cách xem xét sự vật, sự việc phiến diện.

D. Nói về sự thiếu hiểu biết, môi trường sống hạn hẹp.

**Câu 7:** Truyện “Thầy bói xem voi” phê phán điều gì?

A. Phê phán những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.

B. Phê phán thái độ khinh thường người khác.

C. Phê phán những nhận xét, đánh giá không có cơ sở hoặc chưa có chứng cứ một cách xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.

D. Phê phán thái độ không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.

**Câu 8:** Nhận xét nào đúng với truyện “Thầy bói xem voi”?

A. “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần học tập chăm chỉ để mở rộng hiểu biết.

B. “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần nhìn nhận sự việc một cách toàn diện, khách quan.

C.“Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta phải biết yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

D. “Thầy bói xem voi” khuyên ta phải biết bảo vệ ý kiến của bản thân trong mọi hoàn cảnh.

**Câu 9:** Em có nhận xét gì về hành động xô xát, đánh nhau của năm ông thầy bói?

**Câu 10:** Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện “Thầy bói xem voi”?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Phân tích đặc điểm nhân vật mà em yêu thích

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được quan điểm của bản thân: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần.  - Lí giải được lí do lựa chọn quan điểm của bản thân. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  + Cần nhìn nhận sự việc một cách toàn diện, khách quan…  + Cần lắng nghe, tham khảo ý kiến của người khác…  + Cần thận trọng trước những lời đánh giá, nhận xét để tránh những sai lầm.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 2,5 |
| **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 17:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÁO CỤT ĐUÔI**

*Một con Cáo bị mắc bẫy, sau nhiều lần giật mạnh đau đớn vùng vẫy thoát ra được, bèn chạy đi. Nhưng nó phải bỏ lại cái đuôi đẹp đẽ của nó lại trong bẫy. Trong một thời gian dài, nó không dám gặp mặt những con Cáo khác, vì nó biết rất rõ rằng, tất cả lũ Cáo kia sẽ lấy nó làm trò cười, chế giễu và đùa cợt sau lưng nó. Nhưng nó sống một mình cũng khó, nó cuối cùng cũng nghĩ ra được một kế để giải quyết cái vấn đề hóc búa này. Nó kêu gọi triệu tập một cuộc họp mặt tất cả lũ Cáo, nói rằng nó có một vài điều quan trọng cần phải nói cho cả làng biết.*

*Khi chúng đã đến tham dự đông đủ, con Cáo cụt đuôi đứng dậy và diễn thuyết một hồi rất lâu về việc những con Cáo đã mắc nạn chỉ vì cái đuôi của mình. Con này thì đã bị chó săn vồ vì khi chạy đuôi bị vướng vào bụi gai. Con kia thì không thể chạy đủ nhanh để thoát vì cái đuôi quá nặng nề. Ngoài ra, như ai cũng đã biết, nó nói, rằng con người bây giờ đi săn Cáo cũng chỉ là muốn có được cái đuôi Cáo, họ cắt đuôi để treo làm chiến tích đi săn thú. Với những chứng cứ về tính nguy hiểm và vô dụng của cái đuôi, Cáo Già nói, nó khuyên tất cả các con Cáo nên về cắt đuôi đi, nếu muốn được sống cho an toàn.*

*Khi nó vừa nói xong, một cụ Cáo đứng dậy, nói và cười mỉm: “Lão Cáo, xin lão vui lòng quay mặt đi chỗ khác một chút, rồi chúng tôi sẽ trả lời lão.”*

*Khi con Cáo Cụt Đuôi tội nghiệp quay mặt đi, cả làng Cáo ồ lên cười và la ó, lúc đó Cáo Cụt Đuôi biết là có thuyết phục lũ Cáo kia bỏ cái đuôi của chúng thì cũng chẳng có ích gì nữa.*

[*https://toplist.vn/top-list/truyen-ngu-ngon-ke-cho-be-hay-y-nghia-nhat-46507.htm*](https://toplist.vn/top-list/truyen-ngu-ngon-ke-cho-be-hay-y-nghia-nhat-46507.htm)

**Câu 1:** Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 2:** Câu chuyện trên thuộc thể loại nào ?

A. Truyền thuyết B. Cổ tích C. Ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 3:** Vì sao Cáo Già bị mất đuôi?

A. Cáo Già bị sập bẫy B. Cáo Già bị bệnh

C. Cáo Già tự cắt đuôi mình D. Bị con Cáo khác cắt đuôi

**Câu 4:** Trong câu văn: *“Trong một thời gian dài, nó không dám gặp mặt những con Cáo khác, vì nó biết rất rõ rằng, tất cả lũ Cáo kia sẽ lấy nó làm trò cười, chế giễu và đùa cợt sau lưng nó*” có mấy phó từ chỉ số lượng ?

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 5:** Sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí?

1. Cáo Già triệu tập một cuộc họp mặt tất cả lũ Cáo, nói rằng nó có một vài điều quan trọng cần phải nói cho cả làng biết.
2. Cáo Già sập bẫy và bị mất cái đuôi
3. Cả làng Cáo ồ lên cười và la ó vì thấy cáo già bị mất cái đuôi.
4. Cáo Già khuyên tất cả các con Cáo nên về cắt đuôi đi, nếu muốn được sống cho an toàn.

A. (2) – (1) – (4) – (3) B. (1) – (2) – (3) – (4)

C. (4) – (3) – (2) – (1) D. (3) – (1) – (2) – (4)

**Câu 6:** Hành động “*Cáo Già khuyên tất cả các con Cáo nên về cắt đuôi đi*.” nhằm mục đích gì?

A. Để bảo vệ các con Cáo khác

B. Để mình không bị cười vì tất cả đều giống mình.

C. Để đánh lừa bầy Cáo

D. Để lấy đuôi của các con Cáo khác

**Câu 7:** Việc cả làng Cáo ồ lên cười và la ó khi thấy Cáo Già cụt đuôi cho thấy thái độ gì của đàn Cáo ?

A. Buồn cười khi thấy Cáo Già bị cụt đuôi B. Cười nhạo và giễu cợt Cáo Già

C. Cảm thông và chia sẻ với Cáo Già D. Tức giận và căm ghét Cáo Già

**Câu 8:** Dấu ngoặc kép trong câu: Khi nó vừa nói xong, một cụ Cáo đứng dậy, nói và cười mỉm: “Lão Cáo, xin lão vui lòng quay mặt đi chỗ khác một chút, rồi chúng tôi sẽ trả lời lão.” có tác dụng gì*?*

A. Nhấn mạnh ý B. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật

C. Hiểu theo nghĩa khác D. Thể hiện chỗ lời nói ngập ngừng, ngắt quãng

**Câu 9:** Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

**Câu 10:** Em có đồng tình với việc làm của Cáo Già trong câu chuyện không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một giấc mơ đẹp.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS rút ra được bài học phù hợp. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được ý kiến đồng tình / không đồng tình và lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức). | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sư việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.*  Kể về một giấc mơ đẹp | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề:*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về giấc mơ sẽ kể.  - Cách 1: Suy nghĩ về giấc mơ; giấc mơ đẹp của em: Sự kì diệu của giấc mơ cho em gặp lại người thân đã xa cách lâu ngày.  - Cách 2: Tình huống dẫn đến giấc mơ (một món quà, một kỉ niệm, trở lại nơi cùng người thân đã sống, nỗi khao khát được gặp người thân, ...).  **2. Thân bài:**  - Giới thiệu chung về người thân: Người thân bây giờ ở đâu? Làm gì? Tình huống nào em gặp lại người thân?  - Khi gặp lại quan sát thấy người thân như thế nào? Diện mạo? Hình dáng? Y phục? Cử chỉ? Nét mặt? Động tác? Lời nói…(Chủ yếu tả người và hành động)  - Người thân có những nét gì khác so với lúc trước khi xa không? (So sánh từ hình dáng bên ngoài với tính cách bên trong trước đó và bây giờ?) Nhận xét và suy nghĩ của em.  - Nhớ và kể lại những kỉ niệm gắn bó với người thân.  - Em và người thân đã trò chuyện như thế nào? Nói với nhau những gì? (Kể lại sinh động và lồng vào cảm xúc)  - Cuối buổi gặp gỡ những việc gì xảy ra? Cảm xúc của em?  - Cái gì đã đánh thức em dậy? Tâm trạng em như thế nào? Cảm xúc sâu lắng?  **3. Kết bài:**  - Giấc mơ tan biến, trở về hiện thực, ấn tượng sâu sắc nhất của em và người thân là gì?  - Cảm xúc của em ra sao, khi nhớ lại cuộc gặp gỡ này?  - Em có cảm nghĩ gì? Sẽ làm gì để người thân vui lòng?  Gợi ý bổ sung: Có thể người thân đã qua đời: (ông, bà, cô….)  + Nhắc nhở em: Sống tốt, phấn đấu có tương lại sáng lạng hơn.  + Là anh (hoặc chị) chết sớm (do lầm lỗi… hoặc tai nạn…) nhắc nhở em biết suy nghĩ chính chắn để có hành động đúng để người thân vui lòng ở cõi hư không | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 18:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**SƯ TỬ VÀ CHUỘT**

*Trời nóng bức, một con Sư tử mệt mỏi, chán nản nằm ngủ dưới bóng cây. Một đàn Chuột chạy ngang qua chỗ Sư tử nghỉ ngơi, trèo cả lên lưng để vui đùa. Sư tử tỉnh dậy, thò vuốt bắt ngay được một con Chuột. Chuột biết chắc mình không có cơ may trốn thoát, liền chắp tay xin lỗi Sư tử vì sự thô lỗ táo tợn của mình, và bảo rằng mình không đáng bò bẽn cho cơn giận của Sư tử. Nghe lời phân trần nhũn nhặn đó, Sư tử quyết định thả Chuột ra, vì thấy rằng một con vật tầm thường lại không có khả năng tự vệ như thế quả là không đáng cho mình ra tay giết hại.*

*Thế rồi một hôm Sư tử không may bị rơi vào bẫy của những người Thợ săn trong rừng. Nó cố hết sức vùng vẫy gầm vang nhưng không thể nào thoát ra được. Chuột nghe tiếng gầm thì biết đây chính là con Sư tử đã tha mạng sống cho mình bèn chạy tới cứu. Nó bò quanh gặm đứt dây lưới, giúp Sư tử thoát được ra khỏi chiếc bẫy.*

(*Truyện Aesop Việt - Anh*, NXB Văn học 2018).

**Câu 1**. Truyện *Sư tử và Chuột* thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn B. Truyền thuyết C. Thần thoại D. Truyện cổ tích

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật Sư tử. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật Chuột C. Lời của bác Thợ săn.

**Câu 3.** Vì sao Sư tử lại tha mạng cho Chuột?

A. Vì Chuột rất bé nên không phải là miếng mồi ngon cho Sư tử

B. Vì Chuột đã van xin Sư tử tha mạng.

C. Vì Sư tử nghe lời phân trần và thấy chuột nhỏ bé nên tha mạng.

D. Vì Sư tử không đói nên đã buông tha cho chuột.

**Câu 4**. Tại sao Sư tử hùng mạnh chỉ có thể chờ chết khi mắc phải tấm lưới?

A**.** Vì tấm lưới rất to và dày

B. Vì bác thợ săn siết chặt tấm lưới

C. Vì Sư tử không cắn đứt được tấm lưới.

D. Vì Sư tử chỉ vùng vẫy chống cự nên càng bị siết chặt.

**Câu 5**. Sức mạnh nào đã khiến chú chuột nhỏ yếu hơn nhưng lại cứu được Sư tử?

A. Sức mạnh của lòng quả cảm. B. Sức mạnh của sự mưu trí.

C. Sức mạnh của sự biết ơn. D. Cả 3 ý kiến trên.

**Câu 6**. Điều gì đã khiến cho chuột không sợ nguy hiểm đến cứu Sư tử?

A. Vì Chuột nhớ ơn ngày trước Sư tử đã tha mạng cho mình.

B. Vì Chuột tội nghiệp cho Sư tử đã bị mắc lưới thợ săn.

C. Vì Sư tử là chúa tể của muôn loài nên phải cứu giúp Sư tử

D. Vì nghe tiếng gầm vang rất đáng sợ nên Chuột đã đến giúp Sư tử.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sư tử và chuột* ?

A. Câu chyện về các loài vật. B. Câu chuyện nói về sự đền ơn.

C. Câu chuyện về tình bạn. D. Câu chuyện về sự mưu trí.

**Câu 8**. Nhận định nào sao đây phù hợp với thông điệp mà tác giả muốn truyền tải đến người đọc?

A. Lòng tốt và sự thứ tha nhất định sẽ được đền đáp.

B. Làm điều tốt nhất định sẽ gặp may mắn.

C. Sự thông minh sẽ chiến thắng mọi khó khăn.

D. Không nên xem thường những ai thấp kém hơn mình.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc truyện ngụ ngôn *Sư tử và Chuột?*

**Câu 10**. Nêu cảm nhận của em về nhân vật Sư tử?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| **10** | - Nêu được cảm nhận riêng về nhân vật Sư tử.  - Đánh giá nhân vật, nêu được ý nghĩa, bài học của bản thân thông qua nhân vật Sư tử. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.* | 0,25 |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
| *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 19:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÂU CHUYỆN CỦ CẢI TRẮNG**

*Mùa đông đã đến rồi trời lạnh buốt, Thỏ con không có gì để ăn cả. Thỏ con mặc áo vào rồi ra ngoài kiếm thức ăn. Nó đi mãi đi mãi cuối cùng cũng tìm được 2 củ cải trắng. Thỏ con reo lên:*

*- Ôi, ở đây có hai củ cải trắng liền, mình thật là may mắn!*

*Thỏ con đói bụng, muốn ăn lắm rồi. Nhưng Thỏ lại nghĩ:*

*- Ừm… trời lạnh thế này, chắc Dê con cũng không có cái gì để ăn đâu. Mình phải mang cho Dê con một củ mới được.*

*Thế là Thỏ con đi sang nhà bạn Dê nhưng Dê con không có nhà nên Thỏ đặt củ cải lên bàn rồi đi về.*

*Tình cờ, Dê con đi chơi cũng tìm được một củ cải trắng nhưng nó chỉ ăn trước một nửa.*

*Về đến nhà, lại thấy có một củ cải trắng ở trên bàn Dê thèm ăn lắm, nhưng lại nghĩ:*

*- Ôi trời lạnh thế này chắc Hươu con không có cái gì để ăn rồi, mình phải mang cho Hươu con mới được.*

*Dê con đến nhà Hươu nhưng Hươu lại đi vắng, Dê con bèn đặt củ cải ở trên bàn rồi về.*

*Khi Hươu về nhà, thấy củ cải ở trên bàn, Hươu ngạc nhiên lắm.*

*- Ồ, củ cải trắng ở đâu mà ngon vậy nhỉ. Xuỵt… thích quá. Nhưng chắc trời lạnh thế này, Thỏ con cũng không có gì ăn đâu.*

*Mình phải mang sang cho Thỏ mới được.*

*Khi Hươu đến thì Thỏ con đang ngủ rất say. Khi tỉnh dậy Thỏ lại thấy trên bàn mình xuất hiện một củ cải trắng.*

*Thỏ vui lắm nó chạy đi gọi các bạn:*

*- Bạn Hươu ơi, bạn Dê ơi hãy đến nhà tôi, chúng ta cùng ăn củ cải trắng thơm ngon này.*

*Thế là cuối cùng, củ cải trắng ấy được chia sẻ cho cả ba người bạn tốt bụng của chúng ta. Các bạn thấy đấy tấm lòng thơm thảo, sẵn sàng sẻ chia của các bạn ấy thật là đáng học tập phải không nào?*

*(Câu chuyện củ cải trắng, Theo Tuệ Minh)*

**Câu 1**. Đề tài của ***Câu chuyện củ cải trắng*** là gì?

A. Tôn trọng lẫn nhau B. Chăm sóc lẫn nhau

C. Sức mạnh của đoàn kết D. Sự quan tâm, chia sẻ.

**Câu 2**. Thời gian nào được nhắc đến trong văn bản?

A. Mùa Xuân B. Mùa Hạ C. Mùa Đông D. Mùa Thu

**Câu 3. Cho biết thành phần trạng ngữ trong câu “***Khi Hươu về nhà, thấy củ cải ở trên bàn, Hươu ngạc nhiên lắm”?*

**A.**Khi Hươu về nhà. **B.**Thấy củ cải trắng để trên bàn.

**C.**Hươu ngạc nhiên lắm **D.**Thấy củ cải.

**Câu 4. Thông điệp mà văn bản mang lại là?**

**A.**Có được và mất đi **B.**Sống và làm việc

**C.**Cho đi và nhận lại **D.**Lắng nghe và thấu hiểu.

**Câu 5. Tâm trạng của Dê, Hươu, Thỏ như thế nào khi nhận được củ cải trắng?**

**A.**Phấn khởi. **B.**Ngạc nhiên. **C.**Lo lắng. **D.**Buồn bã.

**Câu 6**: Khi tìm được củ cải trắng, Thỏ nghĩ sẽ đem cho ai?

A. Rùa B. Hươu C. Dê D. Lợn

**Câu 7.** Câu nói của Thỏ cuối văn bản *“Bạn Hươu ơi, bạn Dê ơi hãy đến nhà tôi, chúng ta cùng ăn củ cải trắng thơm ngon này.”* Có ý nghĩa gì?

A. Vui đùa cùng nhau. B. Sẵn sàng chia sẽ.

C. Gặp gỡ vui mừng. D. Bạn bè sum họp.

**Câu 8**. Khi Hươu đến nhà Thỏ thì thấy Thỏ như thế nào?

A. Đang vui đùa. B. Ngủ rất say.

C. Vất vả làm việc. D. Không có nhà.

**Câu 9. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?**

**Câu 10. Em có nhận xét gì về nhân vật Thỏ, Dê, Hươu?**

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | Bài học: Khi cho đi bạn sẽ nhận được nhiều hơn. | 1 |
| **10** | Qua Văn bản trên ta thấy các nhân vật đều quan tâm nhau, biết chia sẻ và giúp đỡ nhau trong hoàn cản khó khăn của mùa đông. | 1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận..*  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.*  *Nghị luận vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.* | 0,25 |
|  | c. Nghị luận về hiện tượng đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  Học sinh có thể nghị luận theo nhiều các khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  **1. Mở bài:**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện nay khi tham gia giao thông có nhiều không sinh đi xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm.  *Gợi ý:*  - Khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện giao thông (xe đạp điện, xe máy) cần đội mũ bảo hiểm theo quy định.  - Nhưng hiện nay, còn một số học sinh đi xe đạp điện vẫn chưa chấp hành đúng quy định.  **2. Thân bài:**  ***a. Giải thích***  - Khoa học công nghệ phát triển kéo theo sự ra đời của nhiều phương tiện giao thông hiện đại, trong đó có xe đạp điện.  - Với giá cả hợp lý, đa dạng mẫu mã thì xe đạp điện đã trở thành một phương tiện được giới trẻ yêu thích, đặc biệt là học sinh THCS và THPT.  - Tuy nhiên, khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện này phải đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ.  ***b. Thực trạng:***  - Đa số học sinh đều có ý thức đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe đạp điện.  - Tuy nhiên, tại các trường học, có thể dễ dàng quan sát thấy rõ nhất vào thời điểm tan học, hình ảnh một số học sinh đi xe đạp điện nhưng không đội mũ bảo hiểm.  - Hoặc có nhiều học sinh đội mũ bảo hiểm nhưng chỉ để đối phó: khi có sự giám sát của nhà trường, lực lượng cảnh sát giao thông…  ***c. Nguyên nhân:***  - Các em học sinh chưa có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông.  - Do còn xem nhẹ tính mạng của bản thân.  - Cho rằng đội mũ bảo rất nặng nề, nóng bức và cản trở tầm nhìn.  - Thích thể hiện mình khác người.  - Do sự giám sát của lực lượng giao thông, gia đình và nhà trường còn chưa chặt chẽ…  ***d. Hậu quả:***  - Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, nếu xảy ra tai nạn sẽ gặp phải những chấn thương nghiêm trọng ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của bản thân.  - Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông làm mất đi nét đẹp văn minh đô thị.  ***e. Biện pháp:***  - Tích cực tổ chức các buổi trò chuyện để tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ: đặc biệt chú ý đến vai trò của chiếc mũ bảo hiểm đối với người tham gia điều khiển phương tiện giao thông (xe đạp điện, xe máy).  - Gia đình và nhà trường phải tích cực giám sát và phối hợp với lực lượng chức năng để xử lý những hành vi không chấp hành đúng quy định.  - Mỗi cá nhân phải tự ý thức chấp hành để bảo vệ bản thân và cũng là bảo vệ mọi người.  **3. Kết bài:**  - Mỗi học sinh khi tham gia giao thông hãy nghiêm chỉnh chấp hành để xây dựng một đất nước văn minh, hiện đại.  - Đội mũ bảo hiểm chính là bảo vệ bản thân và gia đình. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 20:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CON QUẠ THÔNG MINH**

*Vào một năm nọ, hạn hán kéo dài, suốt mấy tháng liền trời không có lấy một giọt mưa. Đất đai khô cằn, cây cỏ héo úa, nước trong các ao hồ đều cạn khô hết cả. Sự sống của muôn loài bị đe dọa như đang đứng trước lưỡi gươm của Thần Chết.*

*Có một chú quạ đậu trên cành cây khô để nghỉ chân. Chú quạ rất khát nước nhưng không biết cách nào để tìm được nước cả. Sau đó tình cờ nhìn thấy trên mặt đất có một cái bình nước. Ngay lập tức, nó bèn sà xuống và thò mỏ vào chiếc bình để uống nước.*

*Thế nhưng, chú quạ không làm cách nào để uống nước được vì miệng bình nhỏ quá mà cổ bình lại cao, nước trong bình không dâng lên đủ để cho chú uống được. Dù nó đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không uống được một giọt nước nào.*

*Đang trong lúc tuyệt vọng không biết phải làm thế nào thì nó nhìn thấy một viên sỏi. Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình. Bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao. Khi nước dâng lên đến miệng bình là nó có thể uống được rồi.*

*Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa. Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình. Sỏi trong bình càng nhiều, nước trong bình càng dâng lên cao hơn. Khi bỏ viên sỏi cuối cùng vào thì mực nước trong bình cũng vừa dâng lên đến miệng và quạ ung dung uống ngụm nước trong bình.*

*(Theo truyện dân gian )*

**Câu 1**. **Văn bản trên thuộc loại truyện nào?**

A. Truyện truyền thuyết B. Truyện đồng thoại

C. Truyện cổ tích D. Truyện ngắn

**Câu 2.** Câu chuyện được kể theo ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và thứ ba

**Câu 3**. Chủ đề của truyện này nói về gì*?*

A. Ca ngơi sự thông minh và sự kiên trì trong cuộc sống.

B. Ca ngợi sự thông minh và lòng dũng cảm khi gặp khó khăn

C. Ca ngợi sự thông minh và tinh thần lạc quan trong cuộc sống

D. Ca ngợi sự thông minh và tinh thần đoàn kết trong cuộc sống

**Câu 4**. Từ **“tuyệt vọng”** trong văn bản có nghĩa là gì?

A. Là trạng thái sợ sệt, cảm thấy bất lực, không còn niềm tin vào bất cứ điều gì.

B. Là trạng thái lo sợ, cảm thấy bất lực, không còn niềm tin vào bất cứ điều gì.

C. Là trạng thái không yên tâm, cảm thấy bất lực, không còn niềm tin.

D. Là trạng thái mất hết phương hướng, cảm thấy bất lực, không còn niềm tin.

**Câu 5**. Câu sau: ***Đất đai khô cằn, cây cỏ héo úa, nước trong các ao hồ đều cạn khô hết cả***. Có bao nhiêu kết cấu chủ-vị (C-V):

A. 3 C-V.B. 2 C-V.C. 4 C-V.D. 1 C-V.

**Câu 6**. Cụm từ ***“*nắng nóng như đổ lửa*”****trong câu:* ***Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa*** *có ý nghĩa gì?*

A. Nắng tỏa ra nhiều nơi B. Nắng làm chúng ta khó chịu

C. Nắng rất dữ dội như thiêu như đốt D. Nắng nóng lắm

**Câu 7**. Nhân vật “chú quạ” trong truyện tượng trưng cho loại người nào??

A. Nhút nhát B. Mạnh mẽ, dứt khoát

C. Lười biếng D. Kiên trì, vượt khó

**Câu 8.** Chi tiết “Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình. Bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao. Khi nước dâng lên đến miệng bình là nó có thể uống được rồi”, có tác dụng như thế nào?

A. Dẫn dắt câu chuyện tô đậm tính cách nhân vật, làm sáng tỏ ý nghĩa câu chuyện.

B. Dẫn dắt câu chuyện tô đậm tính cách nhân vật, tập trung thể hiện chủ đề của câu chuyện

C. Giúp người đọc người nghe hiểu đầy đủ hơn về câu chuyện và nhân vật câu chuyện

D. Giúp người đọc, người nghe hiểu ý nghĩa, chủ đề và nhân vật câu chuyện

**Câu 9**. Câu chuyện trên khuyên em điều gì??

**Câu 10**. Trong học tập (trong đời sống hàng ngày) chắc đã có lần em vẫn gặp khó khăn như “chú quạ” trong câu chuyện. Em hãy thuật lại tình huống khó khăn mà em đã giải quyết thành công (ngắn gọn 2 đến 3 dòng).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Nhân vật trong truyện dân gian Việt Nam rất nhiều tấm gương để em học tập về nhiều đức tính tốt như thông minh, dũng cảm, lương thiện, tài năng,...Hãy chọn một nhân vật và phát biểu cảm nghĩ về nhân vật ấy.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | Khi gặp khó khăn, chớ vội nản lòng từ bỏ, hãy suy nghĩ tìm cách giải quyết, lặp đi lặp lại thử nghiệm vì ý tưởng của bạn có lẽ sẽ không tệ như bạn nghĩ. | 1,0 |
| **10** | - Nêu việc khó khăn  -Thuật ngắn gọn giải pháp khắc phục | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn cảm nghĩ*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Cảm nghĩ về một nhân vật truyện dân gian mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai bài làm theo trình tự hợp lí*  HS có thể triển khai bằng cách kể kết hợp với tả, nêu cảm nghĩ về đối tượng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **Dàn ý chỉ ra và phân tích những chi tiết đặc biệt trong truyền thuyết Thánh Gióng.** **1. Mở bài**  - Thánh Gióng là một truyền thuyết nổi tiếng về vị anh hùng chống giặc ngoại xâm, mỗi một chi tiết hoang đường, kì ảo trong câu chuyện đều ẩn chứa những ý nghĩa riêng biệt chứ không chỉ là mang đến sức hấp dẫn cho truyền thuyết.  **2. Thân bài**  **\* Xuất thân của Thánh Gióng:**  - Có xuất thân kỳ lạ, cha mẹ xuất thân nông dân, ăn ở phúc đức , mẹ ướm chân vào vết chân lớn hoài thai 12 tháng rồi sinh ra ông. => Báo hiệu cuộc đời uy vũ, bất phàm. - Là đứa con trời đầu thai vào gia đình hiếm muộn, khẳng định một chân lý muôn đời, người anh hùng luôn xuất hiện trong nhân dân, được nuôi nấng bởi nhân dân và cuối cùng sẽ vì nhân dân mà hoàn thành sứ mệnh bảo vệ cuộc sống, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ. => Khẳng định phẩm chất anh hùng, phi thường của nhân dân ta trong công cuộc dựng nước và giữ nước.  **\* Quá trình trưởng thành khác biệt:**  - Ba tuổi không biết đi, đứng, nói cười, cha mẹ đặt đâu nằm im đó, sau khi gặp sứ giả thì lớn nhanh như thổi, cơm gạo ăn bao nhiêu cũng không đủ. - Biểu trưng cho sức mạnh tiềm tàng đang ẩn giấu, một khi đất nước cần đến nó mới bộc phát, tô vẽ thêm cho vẻ đẹp phi phàm, uy vũ của người anh hùng trong truyền thuyết. - Tượng trưng cho lòng yêu nước thầm kín của nhân dân Việt Nam, trong mỗi trái tim là dòng máu nóng hòa lẫn tình yêu nước nồng nàn, tình cảm ấy chỉ được bộc lộ một cách mạnh mẽ nhất, phá tan lớp vở thầm lặng khi đất nước lâm nguy. - Việc cả làng góp cơm, góp gạo cho Thánh Gióng ăn, là biểu tượng cho tình đoàn kết, thống nhất sức mạnh của toàn dân tộc.  **\* Chiếc roi sắt:**  - Roi sắt gãy Thánh Gióng nhổ tre bên đường thay roi diệt giặc, thể hiện sự thông minh, sáng tạo, vượt qua mọi thử thách gian nan của nhân dân ta trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.  **\* Chi tiết bỏ giáp sắt, bay về trời:**  - Thể hiện việc hoàn thành sứ mệnh của người anh hùng. - Là niềm tin của nhân dân về sự bất tử của người anh hùng chống giặc, là niềm tin, khát khao mộng ước của nhân dân về sự giúp đỡ của thần phật trong công cuộc chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước.  - Lý giải, và giảm nhẹ cho sự tàn khốc của chiến tranh, sự hy sinh của Thánh Gióng.  **3. Kết bài**  - Những chi tiết đặc biệt được đưa vào trong câu chuyện đã tạo nên sự hấp dẫn cho một tác phẩm, đồng thời còn ẩn chứa nhiều ý nghĩa đặc biệt mà cổ nhân muốn gửi gắm. - Thể hiện vẻ đẹp tín ngưỡng, văn hóa, đời sống tinh thần của nhân dân ta từ xa xưa, đưa đến những bài học sâu sắc có ý nghĩa giáo dục thế hệ đi sau về lòng yêu nước, truyền thống đoàn kết và sự sáng tạo trong công cuộc chống giặc ngoại xâm. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; Liên hệ so sánh với một nhân vật dân gian khác; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 21:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÂU CHUYỆN CHÚ DÊ**

*Buổi sớm nọ, một chú Dê đứng lảng vảng ngoài vườn rau, chú ta muốn ăn cải trong vườn nhưng vì bờ rào cao nên không thể vào được.*

*Lúc ấy, trời vờn tối, mặt trời vừa ló dạng ở đằng đông, Chú Dê nhìn thấy cái bóng của mình dài thật dài. Chú ta chợt nghĩ “Ôi, mình cao thế này ư? Thế thì mình có thể ăn quả trên cây rồi, cần gì phải ăn những cây cải dưới đất nữa."  
 Ở đằng xa có một vườn táo. Các cây táo trĩu nặng những quả táo ửng hồng. Chú Dê hăm hở chạy đến đó. Khi đến nơi thì trời đã trưa, lúc này mặt trời lên đến đỉnh đầu. Bóng chú Dê trở thành một cái bóng nhỏ sát chân chú: "Ôi, thì ra mình bé nhỏ đến thế, làm sao mình ăn quả trên cây được, đành trở về ăn cải trong vườn thôi". Chú ta buồn bã quay lại nơi vườn cải.*

*Khi đến nơi, mặt trời đã xuống phía tây, cái bóng của chú lại trải dài. "Sao mình trở về đây làm gì nhỉ? Mình cao thế này thì ăn những quả táo trên cây đâu thành vấn đề?" - Chú ta phiền não, lẩm bẩm.*

*(Nguồn http://thuvien.com.vn/mỗi ngày một câu chuyện)*

**Câu 1:** Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 2:** Nhân vật chính trong truyện là chú Dê. Đúng hay sai?

A. Đúng. B. Sai

**Câu 3:** Trong câu chuyện, chú Dê rốt cuộc có ăn được gì ?

A. Ăn một ít rau cải B. Ăn táo ửng hồng

C. Không ăn được gì. D. Ăn cả táo và cải

**Câu 4:** Sắp xếp những hành động của chú Dê trong truyện theo trình tự hợp lí?

(1) lảng vảng ngoài vườn rau

(2) hăm hở chạy đến vườn táo

(3) nhìn thấy cái bóng của mình thật dài

(4) buồn bã quay lại nơi vườn cải

(5) nghĩ mình cao, có thể ăn quả trên cây

(6) phiền não, lẩm bẩm

A. (2) – (5) – (4) – (1) – (3) – (6) B. (1) – (5) – (4) – (3) – (2) – (6)

C. (4) – (3) – (2) – (1) – (5) – (6) D. (1) – (3) – (5) – (2) – (4) – (6).

**Câu 5:** Chuyện gì đã xảy ra với chú Dê trong truyện?

A. Chú Dê suy nghĩ, biết mình phải làm gì

B. Chú Dê không biết chuyện gì xảy ra với mình.

C. Chú Dê đã thấy bóng mình dưới ánh mặt trời

D. Chú Dê nhìn bóng mình, phiền não, lẩm bẩm

**Câu 6:** Việc chú Dê muốn ăn cải nhưng nhìn thấy vườn táo, muốn ăn táo và khi đến nơi lại muốn trở về ăn cải. Như vậy chú Dê thiếu đức tính nào?

A. Kiên định. B. Tự tin C. Kiên nhẫn D. Tự cao

**Câu 7:** Từ “hăm hở” trong câu văn: “*Chú Dê hăm hở chạy đến đó”* được hiểu như thế nào?

A. Hăng hái, vui vẻ tham gia làm một công việc chung

B. Hăng hái, phấn khích làm việc với tất cả nhiệt tình.

C. Hăng say, nhanh nhẹn làm cho bằng được công việc

D. Hăng say, vui vẻ làm việc đạt hiệu quả như mong đợi

**Câu 8:** Cuối câu chuyện, chú Dê phiền não, lẩm bẩm. Vì sao?

A. Vì chú Dê muốn ăn cải trong vườn nhưng bờ rào cao

B. Vì chú Dê muốn ăn táo nhưng thấy bóng mình nhỏ bé

C. Vì chú Dê thấy quyết định của mình là một sai lầm.

D. Vì chú Dê nhìn thấy bóng mình lúc thế này thế khác

**Câu 9:** Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

**Câu 10:** Có ý kiến cho rằng chú Dê trong câu chuyện “đứng núi này trông núi nọ”. Em có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự kiện lịch sử có thật (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm).

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS rút ra được bài học phù hợp.(Xác định mục tiêu rõ rang, kiên định với mục tiêu đã lựa chọn) | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được ý kiến đồng tình / không đồng tình và lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức). | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài nêu được sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sư kiện. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự kiện. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề:*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự kiện. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 22:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**LỪA VÀ NGỰA**

*Có một chú Lừa đi cùng một con Ngựa trong sang trọng bảnh bao lắm. Trên lưng ngựa chỉ có bộ yên thồ hàng, còn trên lưng Lừa lại chồng chất hàng hóa nặng đến mức nó không chịu nổi. Lừa cầu xin Ngựa chia sẻ giúp nó một chút gánh nặng nếu không nó sẽ chết gục trước khi tới được thành phố. Nó nói:*

* *Cầu xin anh giúp tôi với một nữa gáng nặng này, đối với anh cũng như trò đùa thôi.*

*Ngựa ta nghe xong từ chối thẳng thừng, thậm chí còn phì một hơi vào mặt anh bạn đồng hành.*

*Lừa không chịu thêm được gánh nặng trên vai, nó đã gục ngã. Sau đó, con Ngựa đã phải chở toàn bộ số hàng, và còn thêm cả bộ da Lừa nữa.*

*(Theo La-Phong-Ten)*

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản“Lừa và Ngựa”thuộc loại truyện nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2:** Văn bản“Lừa và Ngựa”được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ ba B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất số ít D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3:** Khi chú Lừa cầu xin chia sẻ giúp nó một chút gánh nặng nếu không nó sẽ chết gục trước khi tới được thành phố, Ngựa đã làm gì?

A. Ngựa chở hàng tiếp chú Lừa B. Ngựa đã từ chối thẳng thừng

C. Ngựa và Lừa cùng nhau chở hang D. Ngựa bỏ mặc lời nói của Lừa

**Câu 4:** Có bao nhiêu từ láy trong câu: “Ngựa ta nghe xong từ chối thẳng thừng, thậm chí còn phì một hơi vào mặt anh bạn đồng hành.”?

A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

**Câu 5:**Vì sao Ngựa không giúp Lừa ?

A. Vì Ngựa ích kỉ, chỉ biết bản than B. Ngựa ghét Lừa nên không giúp đỡ

C. Vì Ngựa muốn tốt cho Lừa D. Muốn Lừa tự làm mọi việc

**Câu 6:** Hãy sắp xếp các chi tiết sau theo trình tự đúng của câu chuyện “Ngựa và Lừa”?

(1) Con Lừa chở hàng hóa nặng đến mức nó không chịu nổi

(2) Ngựa nghe xong đã từ chối thẳng, phì hơi vào mặt Lừa

(3) Lừa đã gục ngã và ngựa đã phải chở toàn bộ số hàng

(4) Con Lừa cầu xin Ngựa chia sẻ bớt một nửa gánh nặng

A. (1) (2) (3) (4) B. (1) (4) (2) (3)

C. (3) (1) (4) (2) D. (3) (2) (4) (1)

**Câu 7:** Qua văn bản “Lừa và Ngựa”, em thấy con Ngựa có tính cách như thế nào?

A. Ích kỷ B. Nhiệt tình C. Lười biếng D. Kiêu ngạo

**Câu 8:** Nội dung của câu chuyện “Ngựa và Lừa” là gì? (Hiểu)

A. Bỏ mặc sự khó khăn của người khác B. Đoàn kết chia sẻ gánh nặng với nhau

C. Biết chan hòa, yêu thương chia sẻ. D. Luôn yêu thương và giúp đỡ nhau

**Câu 9:** Em hãy đóng vai chú Lừa trong câu chuyện để khuyên mọi người?

**Câu 10:** Từ câu chuyện “Lừa và Ngựa”, em có đồng tình với hành động của Ngựa đã bỏ mặc Lừa một mình gánh nặng số hàng không? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách, nhưng phải đưa ra được 01 lời khuyên  VD: Phải biết yêu thương, chia sẻ. | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể đưa ra quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  HS phải lí giải hợp lí theo từng quan điểm cá nhân. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văntự sự:* Mởbài, thân bài, kếtbài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sự việc được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đền ghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí, cầnvậndụngtốtcácphương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự. |  |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 23:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**NGỤ NGÔN VỀ NGỌN NẾN**

*Một tối mất điện, ngọn nến được đem ra đặt ở giữa phòng. Người ta châm lửa cho ngọn nến và nó cháy sáng lung linh. Nến hân hoan nhận ra rằng ngọn lửa nhỏ nhoi của nó đã mang lại ánh sáng cho cả căn phòng.*

*Mọi người đều trầm trồ: “Ồ! Nến sáng quá, thật may, nếu không, chúng ta sẽ chẳng nhìn thấy gì mất”. Nghe vậy, nến vui sướng dùng hết sức mình đẩy lui bóng tối xung quanh.*

*Thế nhưng, những dòng sáp nóng đã bắt đầu chảy ra, lăn dài theo thân nến. Nến thấy mình càng lúc càng ngắn lại. Đến khi chỉ con một nửa, nến giật mình: “Chết mất, ta mà cứ chảy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy?”. Nghĩ rồi, nến nương theo một cơn gió thoảng để tắt phụt đi.*

*Mọi người trong phòng nhớn nhác bảo nhau: “Nến tắt mất rồi. Tối quá! Làm sao bây giờ?”. Ngọn nến mỉm cười tự mãn và hãnh diện vì tầm quan trọng của mình. Nhưng bỗng một người đề nghị: “Nến dễ bị gió thổi tắt lắm, để tôi đi tìm cái đèn dầu”. Đèn dầu được thắp lên, còn ngọn nến thì bị bỏ vào trong ngăn kéo tủ.*

*Ngọn nến buồn thiu. Thế là từ nay nó khó có dịp cháy sáng nữa. Nên chợt hiểu rằng hạnh phúc của nó* *là được cháy sáng vì mọi người, dù chỉ có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi.*

*(Nguồn Internet)*

**Câu 1:** Em hãy cho biết câu chuyện thuộc loại truyện nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2:** Văn bản “Ngụ ngôn về ngọn nến” được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ ba B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất số ít D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3.** Vì sao ngọn nến lại nương theo gió để tắt đi không chiếu sáng nữa?

A. Vì khi cháy bị nóng quá, nến đau không chịu đựng được

B. Vì gió to, nến khó lòng chống chọi lại được

C. Vì nến sợ mình sẽ cháy hết, sẽ chịu thiệt thòi

D. Vì khi gió to nến sẽ tắt

**Câu 4.**  Ngọn nến hiểu ra điều gì?

A. Ánh sáng của nến không thể so được với ánh sáng của đèn dầu

B. Là ngọn nến thì chỉ có thể được dùng khi mất điện

C. Thế là từ nay nó khó có dịp cháy sáng nữa

D. Hạnh phúc là được cháy sáng, sống có ích cho mọi người, dù sau đó có thể sẽ tan chảy đi.

**Câu 5.**  Câu: “Nến tắt mất rồi, tối quá, làm sao bây giờ?” thuộc loại câu nào?

A. Câu kể B. Câu hỏi C. Câu cảm D. Câu khiến

**Câu 6.**  Trong câu: “Thế nhưng, những dòng sáp nóng đã bắt đầu chảy ra lăn dài theo thân nến.”, bộ phận nào là vị ngữ?

A. Thế nhưng B. chảy ra lăn dài theo thân nến

C. lăn dài theo thân nến D. đã bắt đầu chảy ra lăn dài theo thân nến

**Câu 7**. Từ “hạnh phúc” trong câu: “Nến chợt hiểu rằng hạnh phúc của nó là được cháy sáng vì mọi người.” thuộc từ loại nào?

A. Danh từ B. Động từ C. Tính từ D. Chỉ từ

**Câu 8.**  Vì sao khi được đốt sáng, ngọn nến rất vui sướng?

A. Vì khi đốt sáng, ngọn nến trở nên lung linh rất đẹp

B. Vì ngọn nến thấy ngọn lửa nhỏ nhoi của nó đã đem ánh sáng cho cả nhà, nó thấy mình có ích

C. Vì nó nhận ra mình có sức mạnh đẩy lùi, chiến thắng được cả bóng tối

D. Vì ngọn nến thấy mình lung linh

**Câu 9.** Câu chuyện trên, Ngọn nến có kết cục như thế nào?

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 10.**  Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | C | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | C | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0.5 |
| **8** | B | 0.5 |
|  | **9** | Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách, nhưng phải đưa ra được 01 lời khuyên  VD: Bị bỏ trong ngăn kéo, nằm buồn thiu, khó có dịp cháy sáng nữa | 1.0 |
|  | **10** | HS có thể rút ra được bài học .  HS phải lí giải hợp lí theo từng quan điểm cá nhân.  VD: Dù ở vị trí nào chúng ta cũng phải biết cống hiến toàn bộ khả năng của mình để trở thành người sống có ích cho mọi người. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sự việc được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0.25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí, cần vận dụng tốt các phương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự. |  |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0.5 |

**II. THƠ, THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ**

**ĐỀ SỐ 1:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kĩ bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

**LỜI RU CỦA MẸ**

*Lời ru ẩn nơi nào Và khi con đến lớp*

*Giữa mênh mang trời đất Lời ru ở cổng trường*

*Khi con vừa ra đời Lời ru thành ngọn cỏ*

*Lời ru về mẹ hát. Đón bước bàn chân con.*

*Lúc con nằm ấm áp Mai rồi con lớn khôn*

*Lời ru là tấm chăn Trên đường xa nắng gắt*

*Trong giấc ngủ êm đềm Lời ru là bóng mát*

*Lời ru thành giấc mộng. Lúc con lên núi thẳm*

*Lời ru cũng gập ghềnh*

*Khi con vừa tỉnh giấc Khi con ra biển rộng*

*Thì lời ru đi chơi Lời ru thành mênh mông.*

*Lời ru xuống ruộng khoai*

*Ra bờ ao rau muống.*

*( Thơ Xuân Quỳnh, Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai, 1997)*

**Câu 1** . Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ 4 chữ B. Thơ 5 chữ C. Thơ lục bát D. Thơ tự do

**Câu 2*.*** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 3** . Đâu là chủ đề của bài thơ?

A. Tình mẫu tử B. Tình phụ tử

C. Tình bạn D. Tình yêu quê hương đất nước

**Câu 4.** Bài thơ có cách ngắt nhịp phổ biến như thế nào?

A. Nhịp 2/3 B. Nhịp 3/2 C. Nhịp ¼ D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 5*.*** Đọc bài thơ, em thấy *Lời ru ẩn nơi nào?*

A. Ở ruộng khoai, ao rau muống

B. Ở cổng trường

C. Trên đường, trên núi, ngoài biển

D. Ở khắp mọi nơi

**Câu 6**. Lời ru của mẹ ở bên con khi nào?

A. Lúc con chào đời B. Lúc con đi học

C. Khi con khôn lớn D. Suốt cuộc đời con

**Câu 7 *.*** Trong câu thơ *“ Lời ru cũng gập ghềnh*” đã sử dụng phó từ *cũng* đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 8** . Câu nào sau đây có nội dung gần gũi nhất với ý thơ trong bài thơ trên?

1. Đời con mẹ bế mẹ bồng

Mẹ ru con cả tiếng lòng thương yêu

( Lời ru – Lê Mận)

1. Đứa trẻ nhỏ giữa dòng đời quạnh quẽ

Thèm một lần khe khẽ tiếng mẹ ru

( Thèm lời ru – Phạm Hồng Giang)

1. Mẹ ngồi hát khúc đưa nôi

Lời ru thầm gọi sinh sôi hạt vàng

( Lời ru cho con – Phạm thu Hà)

D. Gió đưa kẽo kẹt cành tre

Âù ơ ru giấc trưa về mùa thu

**Câu 9**: Nêu tác dụng của biện pháp điệp ngữ ***lời ru*** trong bài thơ.

**Câu 10***.* Viết đoạn văn khoảng 3-5 câu chia sẻ suy nghĩ của mình về ý nghĩa của lời ru trong cuộc sống?

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng đảm bảo tương đối chính xác, gần với nội dung gợi ý.  + Điệp ngữ lời ru lặp đi lặp lại trong bài 11 lần tạo nhịp điệu quen thuộc và âm hưởng dìu dặt như lời hát ru, diễn tả được sự hạnh phúc yen bình khi bên mẹ.  + Lời ru có ở khắp nơi, theo con từ lúc sinh ra đến khi khôn lớn, dù bất cứ nơi nào mẹ cũng dành cho con những điều tốt đẹp nhất. | 1,0 |
| **10** | - Học sinh viết đúng cấu trúc đoạn văn,có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng đảm bảo mạch lạc, rõ , phù hợp với chuẩn mực đạo đức và gần với nội dung gợi ý sau:  + Lời ru mang đến cho con giấc ngủ ngon, thể hiện sự che chở, nâng đỡ, dìu dắt của mẹ đối với đứa con, chắp cánh cho con bao ước mơ tươi đẹp.  + Lời ru chứa đựng trong đó cả một thế giới tinh thần mà người mẹ có được muốn xây dựng cho con: tình yêu thương, nhắn nhủ, bảo ban, khuyên dạy...  + Từ câu hát ru của mẹ mà con hiểu cuộc đời, hiểu được sự vất vả và tình yêu thương của mẹ dành cho con. Lời ru của mẹ là điều thiêng liêng, cao đẹp trong cuộc sống này. Lời ru của mẹ đã chắp cho con đôi cánh, cho con ước mơ, niềm tin, nghị lực để con bay cao bay xa. | **1,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: HS chọn được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | **0,25** |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | **0,25** |

**ĐỀ SỐ 2:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày mai con đi xa*  *Mẹ đừng buồn mẹ nhé*  *Chín tháng nhanh như mây*  *Trôi miên man đầu ngõ*  *Mẹ đừng rơi nước mắt*  *Đừng buồn lúc chiều buông*  *Đừng quên ngàn câu hát*  *Cho thềm nhà nở hoa*  *……………………………* | *Mẹ ơi những ngày xa*  *Là con thương mẹ nhất*  *Mẹ đặt tay lên tim*  *Có con đang ở đó*  *Như ngọt ngào cơn gió*  *Như nồng nàn cơn mưa*  *Với vạn ngàn nỗi nhớ*  *Mè dịu dàng trong con*  *(Trích “Dặn mẹ”, Đỗ Nhật Nam)* |

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết bằng thể thơ nào?

A. Thể thơ lục bát B. Thể thơ tự do

**C. Thể thơ năm chữ** D. Thể thơ sáu chữ

Câu 2. Đoạn thơ trên là lời của ai?

**A.Lời dặn của con với mẹ khi con đi xa**

B. Lời dặn của mẹ với con khi con đi xa

C. Lời dặn của con với mẹ khi mẹ đi xa

D. Lời dặn của mẹ với con khi mẹ đi xa

Câu 3. Phương án nào liệt kê đúng nhất những từ láy được dùng trong đoạn thơ trên?

A.Ngọt ngào, miên man, dịu dàng

B. Ngọt ngào, nồng nàn, miên man, vạn ngàn

C. Ngọt ngào, miên man, nồng nàn

**D. Ngọt ngào, miên man, nồng nàn, dịu dàng**

Câu 4. Nhận xét về cách gieo vần của đoạn thơ trên?

A. Gieo vần lưng **B. Gieo vần chân**

C. Gieo vần lưng và vần chân D. Không gieo vần

Câu 5. Dòng nào nói đúng nhất mong muốn của con về mẹ trong những lời dặn “Mẹ đừng rơi nước mắt/ Đừng buồn lúc chiều buông/ Đừng quên ngàn câu hát/ Cho thềm nhà nở hoa” ?

**A.Mong mẹ không phải buồn phiền mà hãy sống thật tươi vui**

B. Mong mẹ không phải buồn phiền và sống trường thọ

C. Mong mẹ không phải buồn phiền và có cuộc sống no ấm

D. Mong mẹ không phải phiền muộn, lo lắng

Câu 6. Qua mong muốn trên của người con, đoạn thơ thể hiện nội dung nào?

1. Thể hiện nỗi nhớ da diết của con về mẹ
2. Thể hiện lòng biết ơn sâu sắc của con với mẹ

C. Con khát khao mình mau chóng thành đạt để báo hiếu mẹ

**D. Bộc lộ tình yêu sâu sắc của con với mẹ và mẹ cũng yêu con sâu nặng**

Câu 7. Dòng nào nói đúng nhất về tác dụng của biện pháp tu từ so sánh và điệp ngữ trong hai câu thơ: “Như ngọt ngào cơn gió/ Như nồng nàn cơn mưa”?

A.Miêu tả cơn gió ngọt ngào

B. Miêu tả cơn mưa nồng nàn

**C. Ngợi ca tình mẹ trong trẻo, ngọt ngào, da diết như cơn gió, cơn mưa**

D. Thể hiện nỗi nhớ da diết của con về mẹ khi ở phương xa

Câu 8. Hai câu thơ “Mẹ đặt tay lên tim/ Có con đang ở đó” thể hiện ý nghĩa gì?

A.Trong trái tim người mẹ luôn lưu giữ hình ảnh của con

B. Mẹ luôn yêu con tha thiết

C. Thể hiện tình yêu mẹ sâu sắc của tác giả

**D. Tất cả các đáp án trên**

Câu 9. Tưởng tượng khi khôn lớn phải đi xa, em sẽ dặn mẹ những gì?

Câu 10. Qua đoạn thơ, em có cảm nghĩ gì về tình mẫu tử? (Viết khoảng 4 đến 5 dòng).

**PHẦN II: VIẾT(4,0điểm)**

Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | HS tưởng tượng khi mình khôn lớn đi xa và dặn mẹ(Mong mẹ giữ gìn sức khỏe, không phải buồn phiền…) | 1,0 |
|  | **10** | Viết đoạn văn(3 đến 5 dòng) nêu cảm nghĩ về tình mẫu tử: tình cảm thiêng liêng cao đẹp, có vị trí đặc biệt quan trọng với mỗi người… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 3:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**SANG THU**

*(Hữu Thỉnh).*

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ  
 Hình như thu đã về  
  
 Sông được lúc dềnh dàng  
 Chim bắt đầu vội vã  
 Có đám mây mùa hạ  
 Vắt nửa mình sang thu  
  
 Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa  
 Sấm cũng bớt bất ngờ  
 Trên hàng cây đứng tuổi.  
 (Nguồn: Từ chiến hào đến thành phố, NXB Văn học, 1991)*

**Câu 1.** Bài thơ *Sang thu* được làm theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ B. Tự do C. Năm chữ D. Lục bát

**Câu 2.**Tác giả nhận ra mùa thu bắt đầu bằng giác quan nào?

A. Vị giác B. Xúc giác C. Khứu giác D. Thị giác

**Câu 3.** Từ *chùng chình* gợi cảm giác như thế nào ?

A.Vôị vàng,gấp gáp B. Bình tĩnh, chậm chạp,lững thững

C. Nhanh vội, khẩn trương D. Vô cảm,thờ ơ

**Câu 4.** Dấu hiệu sang thu được nhận ra từ những hình ảnh nào?

A.Gió, mây, sương

B. Mùi hương,gió,sương,sông,chim,nắng, mưa sấm,.

C. Mây, gió

D. Hàng cây, mưa, nắng

**Câu 5.** Hình ảnh *“đám mây mùa hạ vắt nửa mình sang thu”*được hiểu như thế nào?

A. Đám mây lững lờ trôi trên bầu trời

B. Đám mây che khuất mặt trời

C. Đám mây trôi rất nhanh trên bầu trời

D. Đám mây một nửa đang ở bầu trời mùa hạ,một nửa đang ở bầu trời mùa thu.

**Câu 6.** Từ *“Bỗng”* trong câu *“*Bỗng nhận ra hương ổi*”* đồng nghĩa với từ nào?

A. Chợt B. Ngỡ C. Thấy D. Nghĩ

**Câu 7.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “*Sông được lúc dềnh dàng  
”*?

A. Nhân hóa B. So sánh C. Nói quá D. Nói giảm, nói tránh

**Câu 8.** Hình ảnh *“hàng cây đứng tuổi*.*”* tượng trưng cho điều gì ở con người?

A. Tuổi ấu thơ B. Tuổi trưởng thành .

C.Tuổi trung niên. D.Tuổi già.

**Câu 9.** Bài thơ giúp ta hiểu được gì?

**Câu 10.** Mùa thu thường gắn với những kỉ niệm nào của tuổi thơ.Những kỉ niệm đó gợi cho em những cảm xúc gì?

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn nghị luận về lối sống giản dị của người học sinh.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | Bài thơ giúp ta hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả về thời điểm bắt đầu của mùa thu. | 1 |
| **10** | Mùa thu thường gắn với những kỉ niệm của tuổi thơ như tết trung thu, ngày khai trường..Những kỉ niệm đó gơị cho em niềm vui,sự háo hức, niềm tự hào về ngày tết của thiếu nhi cũng như ngày tựu trường đầy sắc màu và không khí vui tươi.. | 1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.* | 0,25 |
|  | *c.Giải thích và chứng minh được những biểu hiện về lối sống giản dị trong học sinh hiện nay..*  Học sinh có thể lập luận theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Trong cuộc sống, mỗi người có một tính cách, một lối sống riêng. Có người ưa sự giàu sang, thích sang trọng, lộng lẫy, nổi bật. Nhưng vẫn có người chọn cho mình một lối sống giản dị, bình thường.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  - Giản dị là sống một cách đơn giản, tự nhiên, không cầu kì phô trương trong lối sống.  **b. Biểu hiện của lối sống giản dị**  - Lối sống giản dị bộc lộ ở nhiều phương diện: trang phục, ăn uống, thói quen, giao tiếp, nói năng, phong cách làm việc...  - Trang phục phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, gọn gàng và tiện dụng, tránh cầu kì, loè loẹt.  - Cách ứng xử lịch sự, đúng mực; cách suy nghĩ và sử dụng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, không hoa mĩ, cầu kì rắc rối...  - Cách sinh hoạt: hòa đồng với mọi người, tự nhiên và gần gũi trong cách cư xử; không tự coi mình là người đặc biệt, khác người mà cần thấy mình bình thường như những người khác.  - Cốt lõi của lối sống giản dị là sự ý thức sâu sắc về mục đích và cách sống sao cho hoà đồng và thoải mái, tự nhiên để tạo thành một phong cách sống. Sống giản dị cũng là biểu hiện của sự sâu sắc trong nhận thức về cuộc sống.  **c. Vai trò của lối sống giản dị**  Giản dị khiến người ta dễ hòa nhập với mọi người, làm cho con người trở nên thân thiện với nhau và giúp ta có thêm bạn bè... góp phần làm sáng lên nhân cách của mỗi con người.  - Giản dị tạo nên sự thanh thản, bình yên trong tâm hồn - và sự nhàn nhã, thư thái trong nhịp sống. Khiến con người hòa đồng với tự nhiên, gắn bó sâu sắc với các cá nhân khác.  - Sống giản dị là một trong những cách để mỗi người sống thật, sống có hứng thú, có ý nghĩa.  - Sống giản dị giúp chúng ta hoàn thiện bản thân và tạo cho xã hội sự hòa đồng, bình đẳng, nhân ái.  **d. Mở rộng, phản đề**  - Lối sống giản dị hoàn toàn khác với lối sống cẩu thả, lạc hậu, gò bó, khuôn mẫu; giản dị cũng không đồng nghĩa với tiết kiệm, hà tiện... giản dị phù hợp với điều kiện, với hoàn cảnh vẫn thể hiện được sự tao nhã, thanh lịch, văn hóa.  - Phê phán lối sống xa hoa, đua đòi hay giản dị một cách giả tạo.  - Để sống giản dị, con người phải trải qua sự rèn luyện, cần một năng lực sống, quyết tâm cao, cũng cần hoà mình vào cuộc sống đế sống và cảm nhận, cần loại bỏ lòng tham và bù đắp tình yêu cuộc sống. Đó là cách để tránh mọi cám dỗ, giảm áp lực tinh thần và nâng cao bản lĩnh văn hoá.  **e. Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức được giản dị là một lối sống đẹp.  - Là học sinh, mỗi chúng ta cần học tập phong cách sống giản dị, chân thành. Ở tuổi học đường, nên chú ý đến việc học tập và tu dưỡng, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người và sống cởi mở, chân thành, đơn giản.  **3. Kết bài**  - Mẫu: Người xưa có câu “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” để chỉ hình thức bên ngoài không quan trọng bằng bản chất bên trong của con người. Sống khiêm tốn, thật thà, giản dị hay sống xa hoa, bon chen, đua đòi theo vật chất, danh lợi là tùy cách nhận thức của mỗi người. Nhưng sống sao cho đẹp lòng người, sống có ích và không cảm thấy hối tiếc thì thật sự là một điều rất khó. Bởi thế chúng ta hãy chọn cho mình một cách sống tốt nhất bằng cách cùng tạo dựng cho bản thân một “lối sống giản dị” riêng. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, tri thức chính xác, cô đọng, miêu tả sinh động hấp dẫn.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 4:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**ÁNH TRĂNG**

*Hồi nhỏ sống với đồng  
với sông rồi với bể  
hồi chiến tranh ở rừng  
vầng trăng thành tri kỷ*

*Trần trụi với thiên nhiên  
hồn nhiên như cây cỏ  
ngỡ không bao giờ quên  
cái vầng trăng tình nghĩa*

*Từ hồi về thành phố  
quen ánh điện, cửa gương  
vầng trăng đi qua ngõ  
như người dưng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt  
phòng buyn-đinh tối om  
vội bật tung cửa sổ  
đột ngột vầng trăng tròn*

*Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sông là rừng*

*Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình.*

*(Ánh trăng, Nguyễn Duy, NXB Tác phẩm mới, 1984)*

**Câu 1.** Bài thơ *Ánh trăng* được làm theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ B. Tự do C. Năm chữ D. Lục bát

**Câu 2.** Khi gặp lại vầng trăng trong một tình huống đột ngột, nhà thơ đã có cảm xúc như thế nào?

A. Rưng rưng B. Lo âu C. Ngại ngùng D. Vô cảm

**Câu 3.** Trong bài thơ trên, tác giả nhắc tới những thời điểm nào?

A. Hồi nhỏ B. Hồi về thành phố

C. Hồi nhỏ, hồi chiến tranh và hồi về thành phố. D.Hồi chiến tranh.

**Câu 4.** Từ tri kỉ trong câu “*vầng trăng thành tri kỉ*” có nghĩa là gì?

A. Người bạn rất thân, hiểu rõ lòng mình B. Biết được giá trị của người nào đó

C. Người có hiểu biết rộng D. Biết ơn người khác đã giúp đỡ mình

**Câu 5.** Từ *“ngỡ”* trong câu *“ngỡ không bao giờ quên”* đồng nghĩa với từ nào?

A. Nói B. Bảo C. Thấy D. Nghĩ

**Câu 6.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “*như là đồng là bể* - *như là sông là rừng”*?

A. Nhân hóa B. So sánh C. Nói quá D. Nói giảm, nói tránh

**Câu 7.** Hình ảnh *“trăng cứ tròn vành vạnh”* tượng trưng cho điều gì?

A. Hạnh phúc viên mãn, tròn đầy.

B. Hình ảnh của quá khứ nghĩa tình, vẫn tròn đầy, trọn vẹn.

C. Thiên nhiên, vạn vật luôn tuần hoàn.

D. Cuộc sống hiện tại no đủ, sung sướng.

**Câu 8.** Vì sao đến cuối bài thơ, tác giả lại “*giật mình*” ?

A. Vì tác giả chợt nhận ra sự vô tình của mình và thấy cần phải trân trọng những gì đã qua.

B. Vì tác giả vốn hay bị giật mình trước những tình huống bất ngờ.

C. Vì vầng trăng đã gợi lại kỉ niệm xưa.

D. Vì bất ngờ *“ta”* gặp lại vầng trăng xưa.

**Câu 9.** Câu chuyện trong bài thơ *Ánh trăng* muốn nhắc nhở chúng ta điều gì về thái độ sống?

**Câu 10.** Em hãy tìm một câu tục ngữ diễn tả chính xác nội dung của chủ đề tác phẩm.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn thuyết minh về luật lệ trong trò chơi kéo co.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | Bài thơ gợi lên những suy nghĩ về đạo lý, lẽ sống của người Việt ta. Câu chuyện trong bài thơ nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ quên quá khứ, đừng bao giờ trở thành kẻ vô tình, bạc bẽo. | 1 |
| **10** | Tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn” | 1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.*  *Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.* | 0,25 |
|  | *c. Thuyết minh về luật lệ trong trò chơi kéo co.*  Học sinh có thể thuyết minh theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | **Dàn ý Thuyết minh trò chơi dân gian** **a. Mở bài**  - Giới thiệu về trò chơi dân gian bạn sẽ thuyết minh: kéo co, ô ăn quan, nhảy dây, trốn tìm,...  **b. Thân bài**  \* Giải thích khái niệm:  - Trò chơi dân gian là những hoạt động vui chơi giải trí do quần chúng nhân dân sáng tạo ra và được lưu truyền tự nhiên qua nhiều thế hệ, phản ánh đời sống tinh thần, văn hóa của dân tộc.  - Trò chơi dân gian là hình thức sinh hoạt cộng đồng được nhân dân tiếp cận và gắn bó nhiều nhất, diễn ra mọi lúc, mọi nơi, không hạn định về mặt thời gian, không gian.  \* Thuyết minh về một trò chơi cụ thể  - Tìm hiểu về nguồn gốc của trò chơi:  - Trò chơi ra đời khi nào, lấy cảm hứng từ đâu?  - Ngày nay trò chơi có còn phổ biến không hay được lưu giữ tại bảo tàng?  - Nêu những đặc điểm đặc trưng của trò chơi:  - Số lượng người chơi  - Độ tuổi thường chơi  - Thời gian chuẩn bị  - Thời gian chơi  - Các kỹ năng cần thiết  - Các dịp tổ chức trò chơi (lễ hội, thi đấu...)  - Đối tượng tham gia trò chơi: độ tuổi, giới tính, ...  - Giới thiệu về cách thức chơi và luật chơi  - Ý nghĩa của trò chơi dân gian:  - Giải trí, tạo niềm vui cho con người  - Nét văn hóa truyền thống của dân tộc.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại ý nghĩa của trò chơi dân gian trong đời sống tinh thần của con người. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, tri thức chính xác, cô đọng, thuyết minh sinh động hấp dẫn.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO**

*Mấy ngày mẹ về quê  
Là mấy ngày bão nổi  
Con đường mẹ đi về  
Cơn mưa dài chặn lối.*

*Hai chiếc giường ướt một  
Ba bố con nằm chung  
Vẫn thấy trống phía trong  
Nằm ấm mà thao thức.*

*Nghĩ giờ này ở quê  
Mẹ cũng không ngủ được  
Thương bố con vụng về  
Củi mùn thì lại ướt.*

*Nhưng chị vẫn hái lá  
Cho thỏ mẹ, thỏ con  
Em thì chăm đàn ngan  
Sớm lại chiều no bữa  
Bố đội nón đi chợ  
Mua cá về nấu chua…*

*Thế rồi cơn bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.*

*(Tác giả: Đặng Hiển - Trích Hồ trong mây)*

**Câu 1**. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A**.** Thơ lục bát B. Thơ bốn chữ C. Thơ năm chữ D. Thơ tự do

**Câu 2**. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ ?

A. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.

B. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.

C. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.

D. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

**Câu 3.** Trong bài thơ trên có mấy số từ?

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 4**. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

A. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.

B. Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.

C. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.

D. Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

**Câu 5**. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

A. Mấy ngày mẹ về quê B. Thế rồi cơn bão qua

C. Bầu trời xanh trở lại D. Mẹ về như nắng mới

**Câu 6**. Chủ đề của bài thơ này là gì?

A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.

B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.

C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.

D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

**Câu 7**. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì ?

A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình

B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.

C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.

D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

**Câu 8**. Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Cơn mưa dài chặn lối. B. Bố đội nón đi chợ.

C. Mẹ về như nắng mới D. Mẹ cũng không ngủ được

**Câu 9**. Cảm nhận của em về hình ảnh mẹ trong hai dòng thơ cuối.

**Câu 10**. Hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về một người thân trong gia đình (cha, mẹ, anh, chị, em).

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Mẹ trở về làm cả ngôi nhà toả rạng ánh sáng của niềm vui, niềm hạnh phúc. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được bài học từ ý nghĩa của bài thơ: *lòng biết ơn người mẹ đã hi sinh cho gia đình; b*iết *đoàn kết giúp đỡ anh chị em khi gia đình gặp khó khăn.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn phát biểu cảm nghĩ* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Phát biểu cảm nghĩ về người thân* | 0,25 |
|  | *c. Phát biểu cảm nghĩ về người thân*  HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **Dàn ý**[**Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em**](https://vndoc.com/van-mau-lop-7-cam-nghi-ve-nguoi-me-than-yeu-cua-em-119184)**.** **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.  - Mẹ em người phụ nữ tuyệt vời chỉ có một trên đời.  - Tình mẹ luôn chân thành, thiêng liêng và cao quý, hi sinh suốt đời vì con.  **2. Thân bài:**  - Mẹ tôi năm nay 35 tuổi  - Dáng vóc: thanh mảnh, làn dan trắng trẻo, mái tóc đen và dài, đôi mắt to tròn, và khuôn mặt phúc hậu.  - Mẹ là người dịu dàng, hòa nhã và luôn đối xử tốt với mọi người. Trong nhà mẹ là người lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình.  - Buổi sáng mẹ dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và chuẩn bị cho em đi học và bố đi làm.  - Buổi trưa mẹ giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn gọn gàng, sạch sẽ.  - Buổi tối mẹ chuẩn bị bữa cơm tối cho cả gia đình, nấu những món mà em thích. Bữa ăn là thành quả vất vả của mẹ trong cả ngày.  - Những lúc em không nghe lời, hay mắc lỗi nhưng mẹ cũng không bao giờ lớn tiếng hay dùng đòn roi mà mẹ cần em trình bày rõ chuyện rồi phê bình, nhắc nhở không tái phạm. Mẹ thật tâm lý và tình cảm.  - Mẹ em làm kế toán ở cơ quan công việc thường xuyên bận rộn nấy là cuối tuần. Đây là công việc cần sự tỉ mỉ, cận thận.  - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn em làm bài tập.  - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ em là người phụ nữ thật tuyệt vời.  **3. Kết bài:** Bày tỏ tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ.  - Mẹ là cả một thế giới mẹ luôn chăm lo và hi sinh vì con cái.  - Em yêu mẹ rất nhiều và chắc chắn sẽ học thật tốt để mẹ luôn vui. | 2.5 |
|  | - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình . | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm.* |  |

**ĐỀ SỐ 6:**

**I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

**CHIỀU SÔNG THƯƠNG**

*Đi suốt cả ngày thu*

*Vẫn chưa về tới ngõ*

*Dùng dằng hoa quan họ*

*Nở tím bên sông Thương*

*Nước vẫn nước đôi dòng*

*Chiều vẫn chiều lưỡi hái*

*Những gì sông muốn nói*

*Cánh buồm đang hát lên*

*Đám mây trên Việt Yên*

*Rủ bóng về Bố Hạ*

*Lúa cúi mình giấu quả*

*Ruộng bời con gió xanh*

*Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi*

*Mạ đã thò lá mới*

*Trên lớp bùn sếnh sang*

*Cho sắc mặt mùa màng*

*Đất quê mình thịnh vượng*

*Những gì ta gửi gắm*

*Sắp vàng hoe bốn bên*

*Hạt phù sa rất quen*

*Sao mà như cổ tích*

*Mấy cô coi máy nước*

*Mắt dài như dao cau*

*Ôi con sông màu nâu*

*Ôi con sông màu biếc*

*Dâng cho mùa sắp gặt*

*Bồi cho mùa phôi phai*

*Nắng thu đang trải đầy*

*Đã trăng non múi bưởi*

*Bên cầu con nghé đợi*

*Cả chiều thu sang sông.*

*(Hữu Thỉnh - trong “Từ chiến hào đến thành phố”, NXB văn học, Hà Nội, 1991)*

**Câu 1**. Bài thơ trênthuộc thể thơ nào?

A. Thơ bốn chữ B. Thơ năm chữ C. Thơ sáu chữ D. Thơ bảy chữ

**Câu 2**. Trong khổ thơ sau có bao nhiêu phó từ?

*“Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi*

*Mạ đã thò lá mới*

*Trên lớp bùn sếnh sang”*

A. 1 B. 3 **C. 2**  D. 4

**Câu 3**. Xác định biện pháp tu từ có trong khổ thơ sau:

*“Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi*

*Mạ đã thò lá mới*

*Trên lớp bùn sếnh sang”*

**A. Nhân hóa** B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 4**. Cảm xúc bao trùm trong bài thơ là gi?

A. Kí ức tuổi thơ tươi đẹp

B. Tình cảm yêu mến gắn bó với dòng sông Thương

**C. Nỗi xúc bồi hồi, bâng khuâng và tình yêu quê hương tha thiết**

D. Những rung động nhẹ nhàng mà tinh tế khi ngắm nhìn dòng sông Thương

**Câu 5**. Cảm xúc của nhà thơ được bộc lộ như thế nào qua khổ thơ sau:

*“Ôi con sông màu nâu*

*Ôi con sông màu biếc*

*Dâng cho mùa sắp gặt*

*Bồi cho mùa phôi phai”*

A. Bồi hồi, xao xuyến B. Đau đớn, xót xa

C. Nhớ nhung, tiếc nuối D. Vui mừng, phấn khởi

**Câu 6**. Giọng điệu chính của bài thơ trên được thể hiện như thế nào?

A. Sôi nổi, hào hứng B. Nhẹ nhàng, trong sáng

C. Trang trọng, thành kính D. Thiết tha, xúc động

**Câu 7**. Em hiểu từ *“dùng dằng”* trong hai câu thơ sau có nghĩa là gì?

*“Dùng dằng hoa quan họ*

*Nở tím bên sông Thương”*

A. Ung dung, thoải mái B. Rụt rè, ngập ngừng

C. Chậm chạp, thong thả D. Lưỡng lự, không quyết đoán

**Câu 8. Nội dung của bài thơ trên là gi?**

A. Diễn tả cuộc sống lao động, sinh hoat vui tươi của một vùng quê Bắc Bộ và nỗi niềm bâng khuâng, xúc động bồi hồi của người đi xa trở về thăm quê vào một chiều thu êm ả.

B. Miêu tả quang cảnh vô cùng tươi đẹp nên thơ dọc dòng sông Thương vào một chiều thu êm ả. Qua đơn sơ cho thấy tâm hồn lãng mạn, tinh tế và sự gắn bó tha thiết với quê hương của tác giả

**Câu 9**. Nêu cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ trên (viết không quá 5 dòng).

**Câu 10**. Kể ra 2 hành động cụ thể của em để thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn nêu suy nghĩ của em vê vai trò, ý nghĩa của quê hương đối với mỗi người.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | HS có thể trình bày được những suy nghĩ, nhận thức riêng, song cần xoáy quanh các ý trọng tâm sau:  - Bức tranh đẹp về quê hương  - Cảm xúc yêu quý, tự hào, hãnh diện của nhà thơ về con sông quê hương mình.  - Cảm xúc của HS: yêu quê hương đất nước mình,… | 0,5  0,5 |
|  | **10** | HS nêu hành động cụ thể để thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước. Có thể diễn đạt bằng nhiều cách:  - Chăm chỉ học tập và lao động, phấn đấu thành con ngoan trò giỏi.  - Kế thừa và tiếp nối những truyền thống quý báu của dân tộc khi trở thành chủ nhân của đất nước. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghi luận* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: nêu suy nghĩ của em vê vai trò, ý nghĩa của quê hương đối với mỗi người | **0,25** |
|  | *c. Triển khai nộ dung bài văn*  HS triển khai vấn đề theo một số gợi ý: | **2.5** |
|  | **Dàn ý suy nghĩ của em về vai trò của quê Hương đối với đời sống tâm hồn của mỗi người**  **1. Mở bài**  - Dẫn dắt đến vấn đề cần nghị luận: Vai trò của quê hương đối với đời sống tâm hồn của mỗi người  **2. Thân bài**  **\* Giải thích về "Quê hương": L**à nơi chúng ta được sinh ra ra và lớn lên, bởi vậy mà nhắc đến quê hương người ta thường nhớ về những gì thân thuộc, gần gũi nhất.  **\* Vai trò của quê hương đối với đời sống tâm hồn của con người:**  - Quê hương không chỉ nuôi lớn chúng ta về mặt thể chất mà nuôi dưỡng những tình cảm đẹp đẽ cho tâm hồn mỗi người. - Quê hương dạy chúng ta biết yêu thương, gắn bó: + Gắn bó với gia đình, mảnh đất mà chúng ta được sinh ra, lớn lên + Gắn bó về tình cảm với bố mẹ, bạn bè và những người xung quanh.  - Góp phần quan trọng trong việc hình thành nên nhân cách, lối sống và bản sắc của mỗi người. → Văn hóa, truyền thống của quê hương sẽ ảnh hưởng đến những nhận thức, tính cách và lối sống của con người. - Quê hương tạo nên sức mạnh tinh thần mạnh mẽ để con người vượt qua mọi khó khăn, thách thức của hoàn cảnh. - Là điểm tựa tinh thần vững chãi, nơi nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng.  **\* Bài học:** - Cố gắng học tập, rèn luyện bản thân để góp phần dựng xây quê hương, đất nước trong tương lai. - Cần lên án những hành động quay lưng với quê hương và những cá nhân thiếu ý thức trách nhiệm, chỉ biết đến bản thân mà làm ảnh hưởng đến lợi ích chung của cộng đồng. - Tình yêu quê hương sẽ trở nên ý nghĩa hơn không chỉ tồn tại trong suy nghĩ, tình cảm mà được bộc lộ qua những hành động cụ thể.  **3. Kết bài**  **- Bài học nhận thức, liên hệ bản thân.** |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | **0,5** |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo.* | **0,5** |

**ĐỀ SỐ 7:**

**I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi**

**SANG NĂM CON LÊN BẢY**

*Sang năm con lên bảy*

*Cha đưa con đến trường*

*Giờ con đang lon ton*

*Khắp sân vườn chạy nhảy*

*Chỉ mình con nghe thấy*

*Tiếng muôn loài với con*

*Mai rồi con lớn khôn*

*Chim không còn biết nói*

*Gió chỉ còn là cây*

*Đại bàng chẳng về đây*

*Đậu trên cành khế nữa*

*Chuyện ngày xưa, ngày xửa*

*Chỉ là chuyện ngày xưa.*

*Đi qua thời ấu thơ*

*Bao điều bay đi mất*

*Chỉ còn trong đời thật*

*Tiếng người nói với con*

*Hạnh phúc khó khăn hơn*

*Mọi điều con đã thấy*

*Nhưng là con giành lấy*

*Từ hai bàn tay con.*

*(Vũ Đình Minh)*

**Câu 1. Bài thơ trên viết theo thể thơ gì ?**

A. Thơ bốn chữ B. Thơ lục bát

C. Thơ năm chữ D. Thơ tự do

**Câu 2. Bài thơ chủ yếu được gieo vần chân, đúng hay sai ?**

A. Đúng B. Sai

**Câu 3. Tổ hợp từ “đưa con đến trường” trong câu thơ “Cha đưa con đến trường” là loại cụm từ nào sau đây ?**

A. Cụm danh từ B. Cụm tính từ

##### C. Cụm động từ D. Không phải cụm từ

##### Câu 4. Trong hai câu thơ: “Đi qua thời ấu thơ/ Bao điều bay đi mất”, theo em “bao điều bay đi mất” mà nhà thơ nói với con là gì ?

##### A. Sự vô tư, ngây thơ, trong sáng, hồn nhiên và cả những giận hờn, những đòi hỏi vô lí của tuổi thơ.

##### B. Những trò chơi tinh nghịch với bạn bè trong tuổi ấu thơ sẽ bay đi khi con trưởng thành.

##### C. Những câu chuyện cổ tích mà con đã nghe cha mẹ kể trong thời ấu thơ sẽ không còn nữa.

##### D. Những kỉ niệm dấu yêu của tuổi thơ mà con đã sống với cha mẹ sẽ bay đi theo dòng chảy của thời gian.

**Câu 5. Qua đoạn thơ, người cha muốn nói với con điều gì khi con lớn lên và từ giã thời thơ ấu?**

A. Những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ sẽ theo con đi suốt chặng đường dài rộng của cuộc đời, là động lực để con vượt qua chông gai của cuộc sống.

B. Con sẽ từ giã tuổi thơ với những kí ức đẹp đẽ, sẽ bước vào cuộc đời thực có nhiều thử thách gian nan nhưng cũng rất đáng tự hào.

C. Những điều đẹp đẽ của tuổi thơ sẽ đi qua cuộc đời con, con phải đối mặt với cuộc sống thực tại vô cùng khó khăn.

D. Con sẽ bước vào đời thực có nhiều thử thách nhưng cũng rất đáng tự hào và con phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, công sức và trí tuệ (bàn tay khối óc) của chính bản thân mình.

**Câu 6. Lời của người cha tâm sự với con trong bài thơ được thể hiện qua ngôn ngữ, hình ảnh như thế nào ?**

A. Ngôn ngữ hàm súc, cô đọng; hình ảnh có ý nghĩa biểu trưng cao

B. Ngôn ngữ thơ mộc mạc, bình dị, gần gũi; hình ảnh trong sáng, phù hợp với tâm hồn trẻ thơ

C. Ngôn ngữ hàm súc, hình ảnh thơ vừa cụ thể vừa có sức khái quát cao

D. Ngôn ngữ trau chuốt, hàm súc; hình ảnh thơ trong sáng, gợi cảm phù hợp với tâm hồn trẻ thơ.

**Câu 7**. Nêu nội dung chính của bài thơ.

**Câu 8**. Từ nội dung của bài thơ, em hãy viết 5-7 câu nêu suy nghĩ của em về vai trò của tình cảm gia đình đối với mỗi con người.

**II. PHẦN VIẾT**: **(4 điểm)**

Em đã đọc và học nhiều truyện có ý nghĩa sâu sắc, hãy tóm tắt lại một truyện mà em yêu thích bằng một đoạn văn khoảng 15 câu.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
|  | **7** | Bài thơ là khúc tâm tình người cha muốn nhắn nhủ với con: Khi con lên 7 tuổi, con sẽ đi học, những truyện cổ tích và thế giới trẻ thơ sẽ nhường bước cho một thế giới mới, nhiều khó khăn nhưng cũng thú vị mà con sẽ khám phá, con phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, công sức và trí tuệ của chính mình | 1 |
|  | **8** | HS có thể diễn đạt khác nhưng cần nêu được ít nhất 2 ý, dưới đây là một số hướng triển khai mang tính gợi ý :  - Gia đình có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi con người, là điểm tựa tinh thần giúp con người yêu đời, lạc quan, tiếp thêm sức mạnh giúp chúng ta có động lực vươn lên trong cuộc sống…  - Gia đình là cái nôi cơ sở nền tảng bồi dưỡng để hình thành nên nhân cách con người.  - Xã hội phát triển thì có rất nhiều mối quan hệ nhưng không có mối quan hệ nào đáng giá bằng tình cảm gia đình, nó luôn chiếm vị trí cao trong đời sống tinh thần của con người. | 2 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | **1. Hình thức: Học sinh đảm bảo những yêu cầu sau:**  - Đúng hình thức của đoạn văn, đủ dung lượng yêu cầu.  - Sắp xếp ý hợp lý, logic, thể hiện đúng nội dung của truyện.  - Diễn đạt lưu loát, đúng ngữ pháp, đúng chính tả.  **2. Nội dung:**  Dùng lời văn của em kết hợp với những từ ngữ quan trọng trong văn bản gốc để viết văn bản tóm tắt. | **1.0**  **3.0** |

**ĐỀ SỐ 8:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**ĐƯA CON ĐI HỌC**

*(Tế Hanh)*

*Sáng nay mùa thu sang*

*Cha đưa con đi học*

*Sương đọng cỏ bên đường*

*Nắng lên ngời hạt ngọc*

*Lúa đang thì ngậm sữa*

*Xanh mướt cao ngập đầu*

*Con nhìn quanh bỡ ngỡ*

*Sao chẳng thấy trường đâu?*

*Hương lúa tỏa bao la*

*Như hương thơm đất nước*

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước*

*( Thu 1964 - In trong Khúc ca mới, NXB Văn học,)*

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự do | C. Lục bát |
| B. Năm chữ | D. Bốn chữ |

**Câu 2.** Từ “*đường*” trong bài thơ trên và từ "*đường*" trong cụm từ "*Ngọt như đường*" thuộc loại từ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ đồng âm | C. Từ đồng nghĩa |
| B. Từ trái nghĩa | D. Từ đa nghĩa |

**Câu 3.** Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gieo vần lưng | C. Gieo vần chân |
| B. Gieo vần linh hoạt | D. Vần lưng kết hợp vần chân |

**Câu 4.** Cụm từ "*nhìn quanh bỡ ngỡ*" là cụm từ gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụm danh từ | C. Cụm động từ |
| B. Cụm tính từ | D. Cụm chủ vị |

**Câu 5.** Em hiểu như thế nào là "*bỡ ngỡ*" trong câu thơ: “*Con nhìn quanh bỡ ngỡ”?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có cảm giác ngỡ ngàng, lúng túng vì còn mới lạ chưa quen | C. Có cảm giác lạ lẫm, bối rối trước mọi việc |
| B. Có cảm giác sợ sệt trước những điều mới lạ | D. Cảm thấy lo lắng không yên tâm về một vấn đề gì đó |

**Câu 6.** Tác dụng chủ yếu củabiện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trongcâu thơ "Lúa đang thì ngậm sữa" là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người | C. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn |
| B. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm | D. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ |

**Câu 7.** Theo em, hình ảnh *hạt ngọc* được nhắc đến trong bài thơ là hình ảnh nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nắng mùa thu | C. Hương lúa mùa thu |
| B. Gió mùa thu | D. Sương trên cỏ bên đường |

**Câu 8.** Chủđề của bài thơ là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con | C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha |
| B. Ca ngợitình yêu quê hương, đất nước | D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha |

**Câu 9.** Theo em người cha muốn nói điều gì với con qua hai câu thơ sau?

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước.*

**Câu 10.** Qua bài thơ em cảm nhận được những tình cảm nào?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | Cha muốn nói:  - Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp.  - Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con. | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Học sinh nêu được những tình cảm mà mình cảm nhận được từ bài thơ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. | 3,0    *0,5*  *0,5*    *2,0* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 9:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**CÔ GIÁO EM**

*Sáng nào em đến lớp  
Cũng thấy cô đến rồi  
Đáp lời “Chào cô ạ!”  
Cô mỉm cười thật tươi*

*Cô dạy em tập viết  
Gió đưa thoảng hương nhài  
Nắng ghé vào cửa lớp  
Xem chúng em học bài*

*Những lời cô giáo giảng  
Ấm trang vở thơm tho  
Yêu thương em ngắm mãi  
Những điểm mười cô cho.*

( “[*Cô giáo lớp em*](https://mamnonhoami.edu.vn/tho-thieu-nhi/co-giao-lop-em.html)” - Tác giả: ***Nguyễn Xuân Sanh)***

**Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. 4 chữ 2. **5 chữ** | 1. **Lục bát**   **D. Tự do** |

**Câu 2: Trong khổ thơ thứ hai, hình ảnh cô giáo được miêu tả qua những từ ngữ nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Dạy em tập viết** 2. **Xem chúng em học bài** | 1. **Ghé vào cửa lớp** 2. **Mỉm cười thật tươi** |

**Câu 3:Từ nào là số từ trong các từ sau?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Chúng em** 2. **Mười** | 1. **Điểm mười** 2. **Những** |

**Câu 4: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Cô giáo** 2. **Nắng** | 1. **Học trò** 2. **Gió** |

**Câu 5: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong 2 câu thơ:**

***“ Nắng ghé vào cửa lớp***

***Xem chúng em học bài”***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **So sánh** 2. **Ẩn dụ** | 1. **Hoán dụ** 2. **Nhân hóa** |

**Câu 6: Xét theo cấu tạo, từ *“thơm tho”*thuộc từ loại nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Từ ghép** 2. **Từ láy** | 1. **Từ đơn** 2. **Từ Hán Việt** |

**Câu 7: Vì sao cô giáo *“mỉm cười thật tươi”*?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Vì học trò đến lớp sớm** 2. **Vì học trò chăm chỉ tập viết** | 1. **Vì học trò chào cô** 2. **Vì thấy nắng ghé vào cửa lớp** |

**Câu 8: Nhận xét nào sau đây đúng về nội dung bài thơ?**

1. **Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, biết ơn cô giáo của người học trò.**
2. **Bài thơ thể hiện tình cảm nhớ nhung của học trò khi xa cho cô giáo.**
3. **Bài thơ thể hiện tình cảm vui thích của học trò khi được đi học.**
4. **Bài thơ thể hiện cảm xúc vui mừng của học trò khi được điểm mười.**

**Câu 9: Em yêu thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?**

**Câu 10: Bài thơ khơi dậy trong em tình cảm gì*? (Viết khoảng 3 câu)***

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Các em đã học và đọc nhiều câu chuyện lịch sử**,** hãy viết bài văn kể lại sự việc liên quan đến một nhân vật lịch sử tiêu biểu mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | **0,5** |
| **2** | A | **0,5** |
| **3** | B | **0,5** |
| **4** | C | **0,5** |
| **5** | D | **0,5** |
| **6** | B | **0,5** |
| **7** | C | **0,5** |
| **8** | A | **0,5** |
| **9** | Học sinh trình bày ý kiến của riêng mình về hình ảnh yêu thích nhất, lí giải phù hợp.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu hình ảnh yêu thích nhất: 0,25 điểm*  *- Lí giải phù hợp, thuyết phục: 0,75điểm*  *- Lí giải phù hợp nhưng chưa thuyết phục: 0,5 điểm*  *- Lí giải có phần phù hợp: 0,25 điểm* | **1,0** |
| **10** | *-* Dung lượng khoảng 3 câu, đúng chính tả, ngữ pháp. Học sinh trình bày tình cảm của mình *(Chẳng hạn: yêu mến, kính trọng, biết ơn thầy cô...): 1,0 điểm*  - Nêu tình cảm của bản thân nhưng không đảm bảo dung lượng: *0,5- 0,75 điểm*  *-* Nêu chung chung 1 câu: *0,25 điểm.* | **1,0** |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **4,0** |
| **1.Yêu cầu chung:**  HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | | |
| **2. Yêu cầu cụ thể** | | |
|  | Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng | 0,25 |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 2,0 |
| *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 10:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

|  |
| --- |
| *Tôi vốn là chiếc hạt*  *Mẹ Thiên Nhiên nuôi tôi*  *Giờ thành cây rợp lá*  *Hai mươi ba tuổi rồi.*  *Nhìn đây tán tôi rộng*  *Che cho trẻ vui chơi*  *Thú có thể đến nghỉ*  *Che bóng cho cả người.*  *Vậy tôi cũng lao động*  *Xin hãy để tôi sống.*  *(Hãy để tôi sống - Ann Taylo)* |

**Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ B. Năm chữ C. Bảy chữ D. Tám chữ

**Câu 2:** Câu thơ “Mẹ Thiên Nhiên nuôi tôi” có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh B. Nhân hóa

C. Nhân hóa và so sánh D. So sánh, nhân hóa, ẩn dụ

**Câu 3:** Bài thơ được chia làm mấy phần?

A. Ba phần. B. Hai phần. C. Bốn phần. D. Không ý nào đúng.

**Câu 4:** Trong khổ thơ đầu, nhà thơ nói về điều gì?

A. Quá trình sinh trưởng của cây. B. Sự gắn bó của cây với con người.

C. Lời nhắn nhủ thiết tha của cây. D. Cả ba ý trên.

**Câu 5:** Em hiểu từ “tuổi” trong câu thơ “Hai mươi ba tuổi rồi”,có nghĩa là gì?

A. Tháng B. Ngày C. Tuần D. Năm

**Câu 6:** Xác định số từ trong câu thơ sau?

A. Hai mươi ba B. Tuổi C. Rồi D.Không có số từ

**Câu 7:** Khi tác giả gọi thiên nhiên là **Mẹ Thiên Nhiên**,tác giả muốn thể hiện điều gì?

A. Thể hiện tình cảm yêu quí thiên nhiên B. Coi thiên nhiên như bạn

C. Thể hiện tình cảm nâng niu trân trọng D. Không được tàn phá thiên nhiên

**Câu 8:** Nhận xét nào nói đúng nhất về nội dung bài thơ ?

A. Miêu tả thiên nhiên

B. Kể về thiên nhiên

C. Miêu tả sự kì diệu của thiên nhiên

D. Nói về quá trình sinh trưởng của cây và kể về sự gắn bó , tầm quan trọng của cây xanh trong cuộc sống con người.Đồng thời gửi lời nhắn nhủ thiết tha coi thiên nhiên như con người và biết giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Em hiểu gì về lời nhắn nhủ của cây qua khổ thơ :

Vậy tôi cũng lao động

Xin hãy để tôi sống

**Câu 10 :** Qua bài thơ, tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp gì ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | **\* Lời nhắn nhủ**: Thiên nhiên cũng giống như con người .Sự tồn tại của thiên nhiên,cỏ cây hoa lácó vai trò và lợi ích to lớn.Thiên nhiên sinh trưởng và phát triển cũng chính là thiên nhiên lao động để làm đẹp cho môi trường và bảo vệ con người.  **\*Lưu ý**: Hs có thể diễn đạt theo cách khác nhưng đảm bảo được cơ bản ý trên vẫn cho điểm tối đa. | 1,0 |
| 10 | ***Thông điệp****:* Thiên nhiên vô tri vô giác nhưng vẫn cần sự sống.Hãy chung tay bảo vệ thiên nhiên, đừng tàn phá thiên nhiên.Bởi tàn phá thiên nhiên là tàn phá cuộc sống của chính mình.  **\*Lưu ý**: Hs có thể diễn đạt theo cách khác nhưng đảm bảo được cơ bản ý trên vẫn cho điểm tối đa. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.* | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  *HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:* | 2.5 |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 11:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Mưa rơi tí tách*

*Hạt trước hạt sau*

*Không xô đẩy nhau*

*Xếp hàng lần lượt*

*Mưa vẽ trên sân*

*Mưa dàn trên lá*

*Mưa rơi trắng xóa*

*Bong bóng phập phồng*

*Mưa nâng cánh hoa*

*Mưa gọi chồi biếc*

*Mưa rửa sạch bụi*

*Như em lau nhà.*

*Mưa rơi, mưa rơi*

*Mưa là bạn tôi*

*Mưa là nốt nhạc*

*Tôi hát thành lời...*

*(Trích “Mưa”, Nguyễn Diệu, Thư viện thơ. 2019)*

**Câu 1**: Bài thơ “Mưa” thuộc thể thơ gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bốn chữ  B. Năm chữ | C. Lục bát  D. Tự do |

**Câu 2:** Em hãy cho biết khổ thơ thứ hai được ngắt nhịp như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhịp 1/1/2  B. 2/1/1 | C. 2/2  D. 1/2/1 |

**Câu 3:** Đối tượng nào được nhắc đến nhiều nhất trong bài thơ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cánh hoa  B. Hạt mưa | C. Chồi biếc  D. Chiếc lá |

**Câu 4:** Theo em biện pháp tu từ nào được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất?

|  |  |
| --- | --- |
| A. ẩn dụ  B. Hoán dụ | C. So sánh  D. nhân hóa |

**Câu 5:** Biện pháp tu từ nào không có trong bài thơ trên?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhân hóa  B. ẩn dụ | C. Hoán dụ  D. So sánh |

**Câu 6** : Theo em từ nào sau đây là từ ghép?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tí tách  B. Cánh hoa | C. Phập phồng  D. Bong bóng |

**Câu 7**: Xác định chủ đề của bài thơ “Mưa”?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tình yêu thiên nhiên  B. Tình yêu đất nước | C. Tình yêu quê hương  D. Tình yêu gia đình |

**Câu 8**: Theo em đáp án nào đúng nhất về tình cảm của tác giả đối với mưa?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Yêu quý, trân trọng  B. Hờ hững, lạnh lùng | C. Nhớ mong, chờ đợi  D. Bình thản, yêu mến |

**Câu 9**: Em hãy nêu 2 lợi ích của mưa đối với đời sống con người và các sinh vật trên trái đất?

**Câu 10:** Từ những lợi ích của mưa, em hãy nêu ít nhất 2 biện pháp để bảo vệ môi trường trong sạch?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | ĐỌC HIỂU |  |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| **9** | HS trả lời hợp lí 2 lợi ích của mưa đối với đời sống con người và các sinh vật trên trái đất: cung cấp nước để phục vụ đời sống con người và động thực vật; làm cho không khí sạch và trong lành hơn. | **1,0** |
| **10** | Biện pháp bảo vệ môi trường: Không xả rác bừa bãi, trồng cây, không xả rác động vật xuống ao hồ. | **1,0** |
|  | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* |  |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* |  |

**ĐỀ SỐ 12:**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**THỜI GIAN**

*Thời gian qua kẽ tay*

*Làm khô những chiếc lá*

*Kỷ niệm trong tôi*

*Rơi như tiếng sỏi*

*trong lòng giếng cạn*

*Riêng những câu thơ còn xanh*

*Riêng những bài hát còn xanh*

*Và đôi mắt em như hai giếng nước.*

*(Theo Văn Cao, cuộc đời và tác phẩm, NXB Văn học, 1996, tr.80)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3.** Hai câu thơ “*Riêng những câu thơ còn xanh*

*Riêng những bài hát còn xanh”*

Sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. Nhân hoá B. Ẩn dụ

C. Điệp ngữ và ẩn dụ D. Điệp ngữ và nhân hoá

**Câu 4**

Cụm từ “những câu thơ”, “những bài hát” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa gì ?

A. Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian.

B. Những điều bình dị trong cuộc sống.

C. Cái đẹp luôn tiềm ẩn trong cuộc sống của chúng ta.

D. Những điều lớn lao trong cuộc sống

**Câu 5.** Từ “còn xanh” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả điều gì?

A. Màu xanh của lá

B. Sự tồn tại mãi mãi với thời gian

C. Cái bình dị của cuộc sống luôn bất diệt

D. Vẻ đẹp của nghệ thuật.

**Câu 6.**  Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi những điều gì?

A. Khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn)

B. Những câu thơ, những bài hát và đôi mắt em.

C. Những câu thơ, những bài hát

D. Khô những chiếc lá,

**Câu 7.** Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc lá trong câu thơ thứ hai?

A.Biểu tượng về dòng chảy của thời gian , tác động nghiệt ngã của thời gian với con người và sự sống.

B. Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống.

C. Biểu tượng cho cái đẹp

D. Biểu tượng cho sự vĩnh hằng.

**Câu 8.**Nêu hiệu quả của phép tu so sánh được sử dụng trong câu thơ “ Đôi mắt em như hai giếng nước

A. Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu.

B. Nhấn mạnh, khẳng định thái độ thách thức chống lại tác động của thời gian.

C. Khẳng định sự bất tử của nghệ thuật.

D. Những sáng tạo nghệ thuật làm giàu đẹp cho tâm hồn con người.

**Câu 9.** Viết đoạn văn ( Khoảng 5 – 7 dòng) bày tỏ quan điểm của em về việc sử dụng thời gian?

**Câu 10.** Nêu ý nghĩa của bài thơ? ( Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu)

**II. Phần viết:**

Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về một người thân trong gia đình (cha, mẹ, anh, chị, em).

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | 1 | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| 2 | Biểu cảm | 0.5 |
| 3 | Ẩn dụ | 0.5 |
| 4 | Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian. | 0.5 |
| 5 | Sự tồn tại mãi mãi với thời gian | 0.5 |
| 6 | Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi: khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn) | 0.5 |
| 7 | Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống. | 0.5 |
| 8 | Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu | 0.5 |
| 9 | Biết quý trọng thời gian, trân trọng những gì đang có.  - Sử dụng quỹ thời gian hiệu quả.  - Sống trọn vẹn, có ý nghĩa trong từng phút giây của cuộc đời.  - Lưu giữ giá trị của bản thân để nó trường tồn và nối tiếp ở thế hệ sau, khuất phục thời gian. | 1.0 |
| 10 | Thời gian sẽ xóa nhòa tất cả, thời gian tàn phá cuộc đời con người. Duy chỉ có cái đẹp của nghệ thuật và kỉ niệm về tình yêu là có sức sống lâu dài, không bị thời gian hủy hoại.Cái đẹp mãi trường tồn trước sự băng hoại,mài mòn của thời gian. | 1.0 |
| **Phần**  **viết** |  | *Phát biểu cảm nghĩ về người thân*  HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu chung về người em định biểu cảm  - Giới thiệu chung về tình cảm với người đó  **2. Thân bài:**  - Tả về ngoại hình, tuổi tác, hình dáng, gương mặt...  - Cảm nghĩ của em về người thân thông qua:  + Tính tình.  +Công việc làm hàng ngày.  + Sở thích.  + Cách ứng xử đối với mọi người xung quanh.  + Thái độ, tình cảm của người đó đối với em.  **3. Kết bài:**  - Khẳng định tình cảm của em với người thân.  *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn phát biểu cảm nghĩ*  *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: *Phát biểu cảm nghĩ về người thân*  *c. Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo.*  *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |  |

**ĐỀ SỐ 13:**

**Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:**

*Nắng Ba Đình mùa thu*  
*Thắm vàng trên lăng Bác*  
*Vẫn trong vắt bầu trời*  
*Ngày tuyên ngôn Độc lập.*  
*Ta đi trên quảng trường*  
*Bâng khuâng như vẫn thấy*  
*Nắng reo trên lễ đài*  
*Có bàn tay Bác vẫy.*  
*Ấm lòng ta biết mấy*  
*Ánh mắt Bác nheo cười*  
*Lồng lộng một vòm trời*  
*Sau mái đầu của Bác...*

*(Nắng Ba Đình - Nguyễn Phan Hách)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Ngũ ngôn D. Bảy chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3:**Đoạn thơ trên gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào của nước ta?

A. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945

B. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 3.9.1945

C. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước ngày 5.6. 1911

D. Bác Hồ trở về sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài.

**Câu 4.** Từ “ bâng khuâng” thuộc loại từ gì?

1. Từ ghép B. Từ láy

C. Từ ghép chính phụ C. Từ láy bộ phận

**Câu 5.** Từ “ vẫn” trong câu thơ “ Vẫn trong vắt bầu trời” thuộc từ loại nào?

1. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Phó từ

**Câu 6.** Từ “ thắm vàng” trong câu thơ “ thắm vàng trên lăng Bác” có ý nghĩa gì?

A.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ.

B.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời.

C.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ rực rỡ tung bay trong gió.

D.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập.

**Câu 7.** Câu thơ “ Nắng Ba Đình mùa thu” sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. So sánh. B. Nhân hoá C. Ẩn dụ. D. Điệp ngữ.

**Câu 8.** Nội dung chính của bài thơ là gì?

A. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.

B. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu.

C. Bài thơ thể hiện lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.

D. Niềm vui của toàn dân khi nước nhà được độc lập

**Câu 9:**Hãy chỉ ra biện pháp tu từ và cho biết hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

*Ta đi trên quảng trường*

*Bâng khuâng như vẫn thấy*

*Nắng reo trên lễ đài*

*Có bàn tay Bác vẫy.*

**Câu 10:** Trình bày cảm xúc của mình về sự kiện trọng đại được nhắc đến trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn khoảng 5 -7 dòng.

**II. Phần viết**

Đôi bàn tay mẹ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Bài thơ được viết theo thể thơ ngũ ngôn. | 0.5 |
| **2** | Biểu cảm. | 0.5 |
| **3** | Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945 | 0.5 |
| **4** | Từ láy bộ phận | 0.5 |
| **5** | Phó từ | 0.5 |
| **6** | Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ. | 0.5 |
| **7** | Ẩn dụ | 0.5 |
| **8** | Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập. | 0.5 |
| **9** | - Biện pháp tu từ : nhân hóa nắng reo  - Hiệu quả : thể hiện không khí vui tươi, phấn khởi và niềm hạnh phúc lớn lao của cả dân tộc trong ngày vui trọng đại | 1.0 |
| **10** | Bày tỏ tình cảm chân thành, sâu sắc với ngày lễ tuyên bố nền độc lập, tự do của dân tộc : tự hào, sung sướng, xúc động,… | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục 3 phần rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, tổ chức săp xếp ý khoa học; văn phong trong sáng, có cảm xúc...  - Đảm bảo đúng thể loại: Biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả.  **b. Yêu cầu nội dung:**  **1. Mở bài:**  - Cảm xúc yêu thương đong đầy về đôi bàn tay mẹ.  **2. Thân bài:**  **-** Bộc lộ cảm xúc của mình về đôi bàn tay mẹ: Đôi bàn tay lam; đôi bàn tay yêu thương ( chăm sóc, dạy bảo, là động lực trên hành trình dài rộng cuộc đời con)  *- Đôi bàn tay mẹ - Đôi bàn tay lam làm, khéo léo*  + Tôi yêu đôi bàn tay thô ráp của mẹ, trên đôi tay ấy là những đường gân xanh xao uốn lượn như những dòng sông, mà sau này tôi mới biết, đó là dòng đời đưa tôi ra biển lớn.  + Bao nhiêu khó khăn nhọc nhằn in hằn trên đôi bàn tay của mẹ. Ngắm bàn tay mẹ, tôi hỏi: “Sao tay con mềm mà tay mẹ nhiều chai sần cứng thế?”. Mẹ chỉ trả lời: “Người có chai tay là người biết yêu thương”. Tôi mãi nhớ câu nói đó. Phải mất mấy năm sau tôi mới hiểu ra ý nghĩa của lời mẹ nói năm xưa.  + Năm tháng qua đi, ở bên mẹ, tôi được chứng kiến những sự đổi thay diệu kỳ của cuộc sống chỉ bằng đôi bàn tay ấy. Đằng sau những bữa cơm thịnh soạn của gia đình, là dáng mẹ với đôi bàn tay gầy gầy, xương xương nhặt từng cọng rau, vo từng bát gạo, nấu từng ấm nước chè, kho từng nồi cá khế. Đằng sau những trang giấy trắng tinh trong đời học sinh của chị em tôi, là bàn tay mẹ lặn lội lo toan …Đằng sau tổ ấm của gia đình tôi, đó là bàn tay mẹ chăm lo, vun vén, tưới nước yêu thương, đoàn kết mỗi ngày.  *- Đôi bàn tay yêu thương:*  + Đằng sau giấc ngủ ngon của tôi là đôi bàn tay mẹ đã chăm ẵm, bế bồng, quạt mát, ru vỗ, ấp ôm tuổi thơ tôi…  + Đằng sau sự trưởng thành của tôi là sự gầy gò, càng ngày càng thô ráp, chai cứng của đôi bàn tay mẹ.  + Tôi vẫn thường lọt thỏm trong vòng tay ấy và thách thức tất cả bên ngoài. Một cảm giác an toàn tuyệt đối luôn thường trực mỗi khi được nằm gọn trong vòng tay của mẹ. Đôi bàn tay bé nhỏ của tôi chỉ nắm vừa ngón tay cái của mẹ, tôi thường chơi trò dúc dắc qua lại đủ bề để cho tay mẹ phát ra tiếng kêu. Những lần như thế, tôi tự hỏi: “Sao tay mẹ to và cứng thế?” !  + Và có khi …tôi sợ đôi bàn tay mẹ - đó là lúc mẹ cầm cái roi lăm le quát mỗi khi tôi mắc sai lầm, đôi tay mẹ đã làm tôi đau. Nhưng có như thế tôi mới thấy hết tình yêu thương bao la của mẹ…  + Từ những đòn roi năm xưa cho tới những sợi chỉ dài xuyên qua tà áo của ba khi bị rách… nhờ đôi tay mẹ, tôi thêu thùa, may vá.  + Và tôi hiểu, bằng đôi bàn tay ấy, mẹ đã viết lên sự sống, ước mơ, tương lai và cả cuộc đời tôi.  => Trong từng giờ phút mẹ hiện diện trên cõi đời, tôi cảm nhận đôi bàn tay mẹ thắp sáng những vì sao tinh tú trong cuộc sống của tôi.  *-) Tiếng lòng của con dành cho mẹ:*  + Thời gian vụt trôi, bỏ lại tuổi thơ hồn nhiên chân đất, bỏ lại những tháng ngày rong ruổi và những câu hỏi vu vơ của trẻ nhỏ, bây giờ tôi đã thành thiếu nữ tuổi đôi mươi…Tôi cũng sắp làm mẹ.  + Tôi thèm được một lần thấy mẹ cầm roi, tôi thèm được một lần thấy mẹ bắt tôi phải tắm và kỳ cọ và thèm được ăn bữa cơm gia đình mẹ nấu khi tôi phải đi học xa.  + Và hơn hết, tôi thèm được nắm lấy đôi bàn tay của mẹ, thèm được đôi bàn tay mẹ ôm vào lòng để cảm nhận hơi ấm từ mẹ. Nhờ đôi bàn tay yêu thương của mẹ mà có tôi như ngày hôm nay. Tôi yêu bàn tay của mẹ - Đôi bàn tay viết nên ước mơ tôi!!!  **3. Kết bài**:  - Tình cảm kính yêu, trân trọng, biết ơn của con dành cho mẹ.  *Lưu ý: Tùy vào mức độ của học sinh, giám khảo cho điểm cho phù hợp.* |  |

**ĐỀ SỐ 14:**

**I.ĐỌC HIỂU (6.0)**

**Đọc bài thơ sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới :**

*Không có gì tự đến đâu con*

*Qủa muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa*

*Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường*

*Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.*

*Như con chim suốt ngày chọn hạt*

*Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*

*Dẫu bây giờ cha mẹ đôi khi,*

*Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi.*

*Có roi vọt khi con hư và có lỗi*

*Thương yêu con đâu đồng nghĩa với nuông chiều!*

*Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu …*

*Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng,*

*Trời cao đó nhưng chẳng bao giờ lặng,*

*Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.*

*Nhớ nghe con!*

*( Không có gì tự đến đâu con - Nguyễn Đăng Tấn)*

**Câu 1*.*** Bài thơ được viết theo thể thơ nào ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thể thơ năm chữ | C. Thể thơ bốn chữ |
| B. Thể thơ tám chữ | D. Thể thơ tự do |

**Câu 2.** Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai nói với ai*.* ?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Thầy cô dành cho học sinh  C.Cha mẹ dành cho con. | B. Ông bà dành cho con cháu.  C. Bạn bè dành cho nhau. |
|  |  |

**Câu 3**. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ *“Qủa muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa”*?

|  |
| --- |
| Â. So sánh C. Nói giảm |
| B. Nói quá D. Ẩn dụ | |

**Câu 4**. Câu thơ *“Qủa muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa”*có ý nghĩa gì?

|  |
| --- |
| A.Qủa của cây muốn chín ngọt cần trải qua thời gian để cây tích nhựa nuôi dưỡng. |
| B.Qủa của cây ngọt là bởi tích tụ được nhiều nhựa cây. |
| C. Muốn gặt hái thành công phải trải qua quá trình chuẩn bị lâu dài, gian khổ. |
| D. Cả A và C đều diễn tả đúng ý nghĩa của câu thơ. |

**Câu 5.** Trong câu thơ : *Mùa bội thu trải một nắng hai sương*, cụm từ *một nắng hai sương* có ý nghĩa gì?

|  |
| --- |
| A. Nói về sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương từ sáng đến tối của những người làm nghề nông. |
| B. Là sự đúc kết về sự khắc nghiệt của các hiện tượng thời tiết. |
|  |
| C. Muốn mùa màng bội thu cần phải có nắng, sương để cây trồng sinh trưởng. |
| D. Diễn tả niềm hạnh phúc khi được mùa của người nông dân. |

**Câu 6**.Dòng nào sau đây nêu đúng nhất ý nghĩa của câu thơ: *Chỉ có con mới nâng nổi chính mình* ?

|  |
| --- |
| A. Chỉ có ý chí, nghị lực và lòng quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão, khát vọng. |
| B. Chỉ có con mới có thể vững bước trưởng thành. |
| C. Chỉ có con mới lập nghiệp cho tương lai. |
| D. Chỉ có con mới làm được mọi việc trong cuộc sống. |

**Câu 7.** *Đôi tay nghị lực* trong câu thơ: *Phải bằng cả đôi tay nghị lực* tượng trưng cho điều gì sau đây ?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Sức mạnh của con người | B.Sức lao động của con người |
| C.Ý chí, quyết tâm của con người. | D.B và C đúng |

**Câu 8. Những ý nào sau đây nêu đúng biểu hiện tình cảm của cha mẹ đối với con trong bài thơ?**

|  |
| --- |
| A. Đối với con, có lúc yêu thương, có lúc giận dỗi |
| B. Hết mực cưng chiều, yêu thương con vô điều kiện |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| C. Nghiêm khắc với con khi con hư và có lỗi  D. Cả A và C đều đúng |
|  |
|  |

**Câu 9.** Trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ kết thúc của bài thơ bằng đoạn văn ngắn từ 4- 5 câu?

**Câu 10.** Nêu một thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân mà em rút ra được từ bài thơ trên?

**II. VIẾT (4.0)**

Truyện cổ tích thể hiện ước mơ niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, sự công bằng đối với sự bất công. Ước mơ đó thường được gửi gắm qua những nhân vật chính diện đại diện cho cái thiện. Hãy viết bài văn phân tích một nhân vật truyện cổ tích đại diện cho cái thiện mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | *\*HS nêu được những cảm nhận sau:*  - Hai câu thơ kết thúc là lời khẳng định, nhắc nhở con về tầm quan trọng cũng như giá trị ý nghĩa của bản thân con với chính cuộc đời con. Giúp con hiểu và tìm ra con đường, hướng phấn đấu của bản thân mình.  - Câu thơ cuối vô cùng đặc biệt: ngắn gọn, kết thúc bằng dấu chấm than. Là kết tinh những lời răn dạy tốt đẹp của cha mẹ. Lời thơ chân tình mà thấm thía đã thể hiện tấm lòng cha mẹ mong muốn con vững tin, mạnh mẽ, trưởng thành…..  *\*HS chỉ nêu được một phần cảm nhận*  *\*HS không cảm nhận được* | 1,0  0,5  0 |
| **10** | *\*HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau, song cần nêu rõ ràng được một thông điệp có ý nghĩa. Nội dung thông điệp phù hợp nội dung bài thơ, phù hợp với chuẩn đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý:*  - Mỗi con người chúng ta cần phải tôi luyện, phải trái qua rất nhiều gian lao, khổ cực, thử thách thì mới thành công.  - Luôn phải kiên trì, mạnh mẽ, không được khuất phục trước khó khăn, thử thách và phải lao động cật lực, dựa trên sức lực chính bản thân để thành công.  - Cha mẹ dù thế nào cũng luôn luôn bao dung, ân cần, luôn mang đến cho con những gì tốt nhất. Lời răn dạy của cha mẹ là điều mà con luôn phải khắc ghi  *\*Học sinh nêu dược một thông điệp có ý nghĩa nhưng cách diễn đạt không rõ ràng*  *\*Học sinh trả lời sai yêu cầu. không trả lời được* | 1,0  0,5  0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn:* 3 phần đầy đủ (MB giới thiệu nhân vật, TB tiến hành lời văn phân tích nhân vật, KB khái quát cảm nhận chung về nhân vật) | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.*  Phân tích một nhân vật truyện cổ tích đại diện cho cái thiện mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai phân tích nhân vật*  Học sinh có thể phân tích theo nhiều các khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | **Dàn ý phân tích truyện Tấm Cám chi tiết cái thiện chiến thắng cái ác:** **1. Mở bài**  - Khái quát sơ lược về thể loại truyện cổ tích.  - Giới thiệu khái quát truyện cổ tích Tấm Cám: “Tấm Cám” thuộc thể loại truyện cổ tích thần kì. Truyện kể về số phận của con người, con đường đấu tranh để đi đến hạnh phúc của nhân vật Tấm. Thông qua đó, tác phẩm còn thể hiện niềm tin của nhân dân ta về sự chiến thắng của cái thiện với cái ác và mong ước về cuộc sống công bằng xã hội.  **2. Thân bài**  a, Số phận của Tấm  Tấm là một cô gái dịu hiền Khi còn nhỏ mẹ chết, sau đó cha chết, Tấm phải ở với dì ghẻ và em gái Cám cùng cha khác mẹ.  Hàng ngày Tấm phải làm việc vất vả từ sáng đến tối.  => Hoàn cảnh vô cùng đáng thương, nàng khao khát được vui chơi và hạnh phúc.  Bản chất giữa mâu thuẫn của Tấm và mẹ con Cám  + Mâu thuẫn gia đình: có hai mâu thuẫn đó là: mâu thuẫn giữa Tấm với dì ghẻ và mâu thuẫn giữa Tấm với Cám.  => Trong đó chủ yếu là mâu thuẫn giữa Tấm với Cám bởi xuyên suốt toàn câu chuyện và ngày càng trở nên quyết liệt hơn. Còn mâu thuẫn giữa Tấm với dì ghẻ chỉ đóng vai trò bổ trợ.  + Mâu thuẫn xã hội: Tấm là hiện thân của cái thiện còn mẹ con Cám là hiện thân của cái ác.  => Mâu thuẫn giữa cái thiện với cái ác.  b, Con đường Tấm đi đến hạnh phúc.  - Đi bắt tép: Tấm chăm chỉ bắt tép đầy giỏ nhưng bị Cám lừa và trút hết giỏ tép của Tấm để nhận được phần thưởng chiếc yếm. Tấm chỉ biết khóc và Bụt hiện lên cho Tấm một con cá bống.  - Tấm bầu bạn với cá bống nhưng bị mẹ con Cám gạt đi chăn trâu ở đồng xa để giết chết cá bống và ăn thịt. Tấm khóc và bụt hiện lên bảo Tấm tìm xương cá bống và cho vào bốn chiếc lọ chôn ở bốn chân giường.  - Khi Tấm đi trẩy hội, nhưng dì ghẻ trộn lẫn thóc với gạo và bắt Tấm nhặt riêng ra hết mới cho đi trẩy hội. Tấm lại khóc và bụt hiện lên sai một đàn chim sẻ xuống nhặt riêng thóc và gạo giúp Tấm.  - Tấm không có quần áo đẹp để đi trẩy hội. Tấm khóc, bụt lại hiện lên giúp cho Tấm có đầy đủ quần áo, giày, khăn và xe ngựa để đi hội. Tấm đi hội và gặp nhà vua, đánh rơi mất một chiếc hài và đã trở thành hoàng hậu.  => Mâu thuẫn chủ yếu về vật chất và tinh thần. Tấm bị mẹ con Cám cướp đoạt cả về công sức lao động lẫn niềm vui tinh thần. Tấm không thể tự giải quyết được mâu thuẫn mà lúc nào cũng khóc phải nhờ đến Bụt.  => Nhờ sự chăm chỉ, hiền dịu của mình mà Tấm được Bụt giúp đỡ, từ một cô gái mồ côi nghèo khổ trở thành hoàng hậu của một nước. Con đường tìm đến hạnh phúc của nhân vật Tấm là con đường tìm đến hạnh phúc của các nhân vật hiền lành trong truyện cổ tích Việt Nam nói chung, cũng như truyện cổ tích thế giới nói riêng.  c. Cuộc đấu tranh giành lấy hạnh phúc của Tấm  - Vào ngày giỗ bố, Tấm về nhà trèo lên cây cau, dì ghẻ đã chặt gốc cây cau để Tấm ngã xuống ao chết hóa thành chim vàng anh. Sau đó, Cám được vào cung thay cho Tấm.  - Chim vàng anh bay vào cung và cảnh cáo Cám bằng những lời lẽ vô cùng đanh thép. Sau đó, hai mẹ con Cám bắt và giết chim vàng anh.  - Tấm hoá thành cây xoan đào và tiếp tục cảnh cáo trực tiếp với hai mẹ con Cám. Sau đó, hai mẹ con Cám liền đốt khung cửi.  - Tấm tiếp tục hóa thành quả thị, hàng ngày chui ra nấu cơm, quét dọn nhà cho bà bán hàng nước, sau đó Tấm gặp lại vua và trở về tiếp tục làm hoàng hậu. Mẹ con Cám đã bị trừng phạt chết một cách bi thảm.  => Mâu thuẫn ngày càng trở nên quyết liệt. Lúc này, Tấm luôn ở trong thế chủ động, đấu tranh mẹ con Cám một cách quyết liệt, mạnh mẽ. Tấm không còn thụ động và không còn Bụt giúp đỡ như trước nữa. Qua những lần hóa thân của nhân vật Tấm cho thấy sức sống vô cùng mãnh liệt của cái thiện không thể bị tiêu diệt.  d. Hành động trả thù của Tấm  - Tấm trở lại làm hoàng hậu và trở nên xinh đẹp hơn trước.  - Cám muốn được xinh đẹp như Tấm và được Tấm chỉ cách: Tấm bảo Cám xuống một cái hố sâu rồi đổ nước sôi vào hố cho Cám chết. Dì ghẻ cũng lăn đùng ra chết.  => Đây là hành động là đích đáng, phù hợp giành cho mẹ con Cám, bởi mẹ con Cám đã rất nhiều lần hãm hại và giết Tấm cho đến cùng. Bên cạnh đó, hành động trả thù của nhân vật Tấm cũng phù hợp với quan niệm của dân gian về sự chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác.  e. Đặc sắc nghệ thuật  - Cốt truyện được xây dựng hấp dẫn, ly kì, cùng với những mâu thuẫn, xung đột ngày càng trở nên quyết liệt, dữ dội.  - Nhân vật được xây dựng theo hai tuyến đối lập nhau.  - Sử dụng các yếu tố kì ảo hấp dẫn.  **3. Kết bài**  - Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật.  - Nêu bài học được rút ra từ truyện cổ tích “Tấm Cám” và mở rộng vấn đề. | *0,5*  *2,0*  *0,5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục, cảm xúc tình cảm chân thực.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 15:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÔ TẤM CỦA MẸ**

*Ngỡ từ quả thị bước ra*

*Bé làm cô Tấm giúp bà xâu kim*

*Thổi cơm, nấu nước, bế em,*

*Mẹ về khen bé: “Cô tiên xuống trần”*

*Bao nghiêu công việc lặng thầm*

*Bàn tay của bé đỡ đần mẹ cha.*

*Bé học giỏi, bé nết na*

*Bé là cô Tấm, bé là con ngoan.”*

*Lê Hồng Thiện*

**Câu 1**. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự do | C. Lục bát |
| B. Năm chữ | D. Bốn chữ |

**Câu 2**. Từ “*Cô tiên*” trong bài thơ trên và từ " *Cô tiên* " trong cụm từ "Mẹ đẹp như c*ô tiên* " thuộc loại từ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ đồng âm | C. Từ đồng nghĩa |
| B. Từ trái nghĩa | D. Từ đa nghĩa |

**Câu 3**. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gieo vần lưng | C. Gieo vần chân |
| B. Gieo vần linh hoạt | D. Vần lưng kết hợp vần chân |

**Câu 4**. Cụm từ " Bé học giỏi" là cụm từ gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụm danh từ | C. Cụm động từ |
| B. Cụm tính từ | D. Cụm chủ vị |

**Câu 5.** Em hiểu như thế nào là " lặng thầm " trong câu thơ:

“ Bao nghiêu công việc lặng thầm

Bàn tay của bé đỡ đần mẹ cha.*”?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Âm thầm giúp đỡ gia đình từ những việc làm nhỏ nhất. | C. Giúp đỡ gia đình từ những việc làm nhỏ nhất mọi người ai cũng biết. |

**Câu 6**. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Bé là cô Tấm, bé là con ngoan.” là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh | C. Nhân hóa |
| B. Ẩn dụ | D. Hoán dụ |

**Câu 7**. Theo em, hình ảnh *cô Tấm* được nhắc đến trong bài thơ là hình ảnh nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình ảnh của mẹ | C. Hình ảnh của cô Tiên |
| B. Hình ảnh của cha | D. Hình ảnh của bé (con của mẹ) |

**Câu 8**. Chủ đề của bài thơ là gì ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ca ngợi tình cảm của con dành cho mẹ | C. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người mẹ |

**Câu 9**. Theo em người con muốn nói điều gì với mẹ qua hai câu thơ sau?

“Bé học giỏi, bé nết na

Bé là cô Tấm, bé là con ngoan.”

**Câu 10.** Qua bài thơ em cảm nhận được những tình cảm nào?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường đang trở nên nghiêm trọng. Em hãy đề xuất những giải pháp nhằm làm cho môi trường quanh ta trở nên xanh - sạch - đẹp.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | Cha muốn nói:  - Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp.  - Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con. | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Học sinh nêu được những tình cảm mà mình cảm nhận được từ bài thơ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0,25 |
|  | *c. Nêu ý kiến, quan điểm của bản thân.*  HS trình bày ý kiến của mình về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay đang trầm trọng, theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu về vấn đề nghị luận  **2. Thân bài**  - Giải thích “môi trường” là gì?  - Trình bày ngắn gọn thực trạng đáng báo động của môi trường sống hiện nay.  + Môi trường không khí đang bị ô nhiễm hết sức nặng nề.  + Ô nhiễm môi trường nước.  + Ô nhiễm môi trường đất.  - Các giải pháp để bảo vệ môi trường.  + Tuyên truyền những thông tin, kiến thức về vấn đề ô nhiễm môi trường để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của mọi người.  + Áp dụng khoa học công nghệ để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay.  + Tích cực trồng và bảo vệ cây xanh, không xả rác bừa bãi, sử dụng sản phẩm tái chế thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm điện, nước…  + Có biện pháp xử lí nghiêm minh những trường hợp vi phạm.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận | 3,0    *0,5*  *0,5*    *2,0* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.* | 0,25 |

**III. VĂN BẢN THÔNG TIN**

**ĐỀ SỐ 1:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **LỄ HỘI ĐỀN HÙNG**  *Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3).*  *Đền Hùng nằm ở trên núi Nghĩa Linh, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là nơi hằng năm thường xuyên diễn ra lễ hội mang tính chất quốc gia để suy tôn các vua Hùng là người đã có công dựng nước.*  *Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch. Việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3), bắt đầu bằng lễ dâng hương có đại diện của nhà nước, tại đền Thượng là nơi xưa kia vua Hùng tế trời đất. Đồ tế lễ ngoài mâm ngũ quả còn có bánh chưng, bánh giày để nhắc lại sự tích Lang Liêu, cũng là nhắc nhở công đức các vua Hùng đã dạy dân trồng lúa.*  *Phần rước, có nhiều cuộc rước thần, rước voi, rước kiệu, … của các làng Tiên Cương, Hy Cương, Phượng Giao, Cổ Tích, ….*  *Sau tế lễ còn có múa hát xoan (ở đền Thượng), hát ca trù (ở đền Hạ) và nhiều trò chơi khác.*  *Hội đền Hùng không chỉ thu hút khách thập phương đến dự lễ bởi những nét sinh hoạt văn hoá đặc sắc mà còn ở tính thiêng liêng của một cuộc hành hương trở về cội nguồn dân tộc của các thế hệ người Việt Nam. Ðến hội, mỗi người đều biểu hiện một tình thương yêu, lòng ngưỡng mộ về quê cha đất tổ. Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu.*  *(*[*Lễ hội đền Hùng Cổng Thông Tin Điện Tử Phú Thọ phutho.gov.vn)*](https://phutho.gov.vn/vi/le-hoi-den-hung)  **Câu 1:** Loại bánh mang biểu tượng của ngày giỗ tổ là: **(1)**  A. Bánh chưng, bánh giầy B. Bánh gai, bánh tổ  C. Bánh tét, bánh bò D. Bánh giò, bánh tiêu  **Câu 2:** “Lễ hội đền Hùng” diễn ra vào thời gian nào? **(2)**  A. Từ ngày 08 đến hết ngày 09 tháng 2 âm lịch  B. Từ ngày 15 đến hết ngày 16 tháng 3 âm lịch  C. Từ ngày 20 đến hết ngày 29 tháng 4 âm lịch  D. Từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch  **Câu 3:** Đền Hùng nằm ở tỉnh nào của nước ta? **(1)**  A. Nam Định B. Phú Thọ C. Bắc Giang D. Thái Bình  **Câu 4:** Di tích lịch sử đền Hùng được công nhận là “ Di tích quốc gia đặc biệt” vào năm nào?**(2)**  A. Năm 2000 B. Năm 2001 C. Năm 2009 D. Năm 2010  **Câu 5:** Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau: “Ðây là **một** tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu”. **(3)**  A. Số từ biểu thị số lượng chính xác B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng  C. Số từ biểu thị số thứ tự D. Số từ biểu thị số lượng  **Câu 6:** Đối với lễ hội đền Hùng, người ta thường tổ chức hai phần chính đó là: **(4)**  A. Phần hội và ca múa hát B. Phần lễ và nghi thức tổ chức  C. Phần rước với các cuộc rước thần D. Phần lễ và phần hội  **Câu 7:** Chọn câu **không đúng** việc thờ cúng vua Hùng thể hiện: **(5)**  A. Sự biết ơn các vị vua của nhân dân ta. B. Sự dũng cảm của nhân dân ta.  C. Tinh thần đoàn kết của dân tộc ta. D. Lòng yêu nước của nhân dân ta.  **Câu 8:** Bài ca dao nào gợi nhớ đến lễ hội đền Hùng? **(6)**   1. *Dù ai nói ngả nói nghiêng*   *Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.*   1. *Bầu ơi thương lấy bí cùng*   *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*  C. *Dù ai đi ngược về xuôi*  *Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.*   1. *Nhiễu điều phủ lấy giá gương*   *Người trong một nước phải thương nhau cùng.*  **Câu 9:** Theo em, lễ hội đền Hùng có ý nghĩa gì trong cuộc sống của người Việt Nam ta? **(8)**  **Câu 10:** Hiện nay những lễ hội mang ý nghĩa tốt đẹp ấy đang dần bị mai một, theo em là một học sinh em cần làm gì để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó. **(9)**  **II. VIẾT (4,0 điểm)**  Viết một bài văn bày tỏ cảm xúc về một người thân mà em yêu quý (ông, bà, cha, mẹ).  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | A | 0,5 | | **2** | D | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | D | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | C | 0,5 | |  | **9** | HS trả lời những ý nghĩa hợp lí. | 1,0 | |  | **10** | HS nêu được những việc cần làm để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* Mở bài, thân bài, kết bài | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Bộc lộ tình cảm, cảm xúc của cá nhân đối với người thân. | 0,25 | |  | *c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí*  HS triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác biểu cảm, kết hợp miêu tả, tự sự. Sau đây là một số gợi ý: |  | |  | **Dàn ý**[**Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em**](https://vndoc.com/van-mau-lop-7-cam-nghi-ve-nguoi-me-than-yeu-cua-em-119184)**.** **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.  - Mẹ em người phụ nữ tuyệt vời chỉ có một trên đời.  - Tình mẹ luôn chân thành, thiêng liêng và cao quý, hi sinh suốt đời vì con.  **2. Thân bài:**  - Mẹ tôi năm nay 35 tuổi  - Dáng vóc: thanh mảnh, làn dan trắng trẻo, mái tóc đen và dài, đôi mắt to tròn, và khuôn mặt phúc hậu.  - Mẹ là người dịu dàng, hòa nhã và luôn đối xử tốt với mọi người. Trong nhà mẹ là người lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình.  - Buổi sáng mẹ dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và chuẩn bị cho em đi học và bố đi làm.  - Buổi trưa mẹ giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn gọn gàng, sạch sẽ.  - Buổi tối mẹ chuẩn bị bữa cơm tối cho cả gia đình, nấu những món mà em thích. Bữa ăn là thành quả vất vả của mẹ trong cả ngày.  - Những lúc em không nghe lời, hay mắc lỗi nhưng mẹ cũng không bao giờ lớn tiếng hay dùng đòn roi mà mẹ cần em trình bày rõ chuyện rồi phê bình, nhắc nhở không tái phạm. Mẹ thật tâm lý và tình cảm.  - Mẹ em làm kế toán ở cơ quan công việc thường xuyên bận rộn nấy là cuối tuần. Đây là công việc cần sự tỉ mỉ, cận thận.  - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn em làm bài tập.  - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ em là người phụ nữ thật tuyệt vời.  **3. Kết bài:** Bày tỏ tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ.  - Mẹ là cả một thế giới mẹ luôn chăm lo và hi sinh vì con cái.  - Em yêu mẹ rất nhiều và chắc chắn sẽ học thật tốt để mẹ luôn vui. | 2.5 | |  | - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình . | 0,5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm.* |  |   **ĐỀ SỐ 2:**  **PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  **NGUỒN GỐC NGÀY QUỐC KHÁNH**  *Sau khi Hà Nội và nhiều nơi khởi nghĩa thắng lợi, ngày 25 tháng 8, Hồ Chủ tịch từ chiến khu trở về ngoại thành Hà Nội. Chiều hôm sau, Trung ương đón Người về ở căn gác 2 nhà số 48 phố Hàng Ngang để trực tiếp chỉ đạo phong trào. Người đã chủ tọa phiên họp của Thường vụ Trung ương Đảng bàn về những công tác đối nội và đối ngoại, quyết định việc khẩn trương tổ chức lễ ra mắt của chính phủ lâm thời.*  *Từ sáng sớm ngày 2/9, hàng chục vạn người hàng ngũ chỉnh tề, cờ hoa khoe sắc, áo quần tươi màu đỏ dồn về phía Ba Đình. Những biểu ngữ nền đỏ chữ vàng bằng các thứ tiếng Việt Anh, Pháp, Hoa, Nga chăng ngang đường phố. ý chí của nhân dân được biểu lộ trên các dòng chữ: “Nước Việt Nam của người Việt Nam”, “Độc lập hay là chết”, “ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Lễ đài bằng gỗ đơn sơ được dựng lên giữa quảng đường Ba đình, các đội tự vệ vũ trang cùng những đơn vị Quân Giải phóng đội mũ ca lô, quân phục nghiêm trang, hàng ngũ thẳng tắp đứng trước lễ đài. Những chiến sĩ cách mạng đã từng anh dũng chiến đấu ở Bắc Sơn, Vũ Nhai, đã lập nên các chiến công Nà Ngần, Phai Khắt, vừa cùng nhân dân vùng dậy cướp chính quyền, giờ đây vẫn nắm chắc tay súng bảo vệ nền Độc lập mới ra đời. Hơn 50 vạn người đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân, nét mặt hân hoan phấn khởi chờ đón giờ khai sinh của chế độ mới- nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng giờ này, nhiều cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại Huế, Sài Gòn và nhiều thành phố khác. Muôn triệu trái tim hồi hộp hướng về Hà Nội, đợi chờ.*  *Đúng 14 giờ, Hồ Chủ tịch và các vị trong Chính phủ lâm thời ra lễ đài. Bản nhạc Tiến quân ca hùng tráng vang lên, mọi ánh mắt đều hướng về lá cờ đỏ sao vàng đang từ từ kéo lên. Hàng chục vạn bàn tay nắm chặt giơ lên ngang tai, biểu thị lòng quyết tâm và ý chí sắt đá, kính chào lá cờ vinh quang của Tổ quốc.*  *(Nguồn:* [*http://www.phunutoday.vn-HT*](http://www.phunutoday.vn-HT)*)*  **Câu 1: Văn bản trên thuộc kiểu văn nào dưới đây?**   |  |  | | --- | --- | | A. Văn bản tự sự | B. Văn bản nghị luận | | C. Văn bản biểu cảm | D. Văn bản thông tin |   **Câu 2:**Văn bản viết về sự kiện nào?   |  |  | | --- | --- | | A. Ngày cách mạng Tháng 8 thành công | B. Nguồn gốc của ngày Quốc khánh 2/9 | | C. Lễ ra mắt chính phủ lâm thời | D. Bác Hồ đọc bản truyên ngôn độc lập |   **Câu 3: Bài viết gồm mấy phần?**   |  |  | | --- | --- | | A. Một | B. Hai | | C. Ba | D. Bốn |   **Câu 4:** Câu văn: “Từ sáng sớm ngày 2/9, hàng chục vạn người hàng ngũ chỉnh tề, cờ hoa khoe sắc, áo quần tươi màu đỏ dồn về phía Ba Đình.”,cho em biết thông tin nào?   |  |  | | --- | --- | | A. Thời gian đọc Bản tuyên ngôn độc lập | B. Địa điểm đọc bản truyên ngôn độc lập | | C. Người tham dự lễ mít tinh | D. Gồm A+B+C |   **Câu 5:** Đâu là cặp từ trái nghĩa trong câu văn: “Người đã chủ tọa phiên họp của Thường vụ Trung ương Đảng bàn về những công tác đối nội và đối ngoại, quyết định việc khẩn trương tổ chức lễ ra mắt của chính phủ lâm thời.”?   |  |  | | --- | --- | | A. Nội – ngoại | B. Ra mắt – bàn về | | C. Quyết định - tổ chức | D. Khẩn trương- phiên họp |   **Câu 6:** Câu văn: “Muôn triệu trái tim hồi hộp hướng về Hà Nội, đợi chờ.”**có vị ngữ là:**   |  |  | | --- | --- | | A. Cụm tính từ | B. Cụm động từ | | C. Cụm chủ vị | D. Cụm từ |   **Câu 7:** Câu văn: “Đúng 14 giờ, Hồ Chủ tịch và các vị trong Chính phủ lâm thời ra lễ đài.”, có mấy phó từ?  A. một B. hai  C. ba D. bốn  **Câu 8: Thông tin chính của phần cuối văn bản cho em biết điều gì?**  A. Thời khắc xuất hiện của Bác Hồ B. Khúc Tiến quân ca vang lên  C. Lá cờ sao vàng được kéo lên D.Thời khắc khai sinh nước Việt Nam dân chủ  cộng hòa  Câu 9: Theo em Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò gì đối với sự ra đời ngày Quốc khánh 2/9?  Câu 10: Sau khi đọc văn bản, trong em có những tình cảm gì?  **PHẦN II: VIÊT (4,0 điểm)**  Em hãy viêt bài văn biểu cảm về một người thân ( hoặc nhân vật văn học) mà em yêu quí.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  **A. Yêu cầu chung:**  Lưu ý chung:  - Giáo viên cần nghiên cứu kĩ hướng dẫn chấm, thống nhất phân chia thang điểm trong từng nội dung một cách cụ thể.  - Trong quá trình chấm, cần tôn trọng tính sáng tạo của học sinh. Chấp nhận cách diễn đạt, thể hiện khác với đáp án mà vẫn đảm bảo nội dung theo chuẩn kiến thức kĩ năng và năng lực, phẩm chất người học.  **B. Hướng dẫn cụ thể:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **I. ĐỌC- HIỂU** (*6.0 điểm)* | | | | | | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** | | Câu 1 | D | | 0,5 | | Câu 2 | B | | 0,5 | | Câu 3 | C | | 0,5 | | Câu 4 | D | | 0,5 | | Câu 5 | A | | 0,5 | | Câu 6 | B | | 0,5 | | Câu 7 | A | | 0,5 | | Câu 8 | D | | 0,5 | | Câu 9 | Chủ tịch Hồ Chí Minh người khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vào ngày 2/9. Từ đó ngày 2/9 hàng năm là ngày Quốc khánh- ngày ra đời của 1 quốc gia. | | 1.0 | | Câu 10 | - HS trình bày theo suy nghĩ cá nhân  ( Gợi ý: Tự hào, kính yêu, biết ơn đối với Bác, yêu hòa bình, độc lập tự do…..) | | 1,0 | | **II. LÀM VĂN** *(4.0 điểm).* | | | | |  | | **1. Yêu cầu chung**  **a.Về kĩ năng**:  - Học sinh làm đúng kiểu bài văn biểu cảm về người  - Đảm bảo bài văn có bố cục ba phần  - Trình bày sạch sẽ, đúng chính tả, đúng ngữ pháp.  - Bày tỏ cảm xúc chân thành; diễn đạt mạch lạc  **b.Về kiến thức:**  - Xác định được các yêu cầu của đề bài, xác định nội dung chính cần biểu cảm: về người thân ( hoặc nhân vật văn học) mà em yêu quí.  - HS cần có những sáng tạo | 0,5 | | **2.** **Yêu cầu cụ thể( Học sinh có thể trình bày theo cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý sau):**  **a. Mở bài**  - Giới thiệu đối tượng biểu cảm (ai) và tình cảm chung của em với đối tượng ( yêu quý, tự hào, biết ơn..)  **b. Thân bài**  \* Biểu cảm cụ thể về người đó.   * - Biểu cảm về vẻ đẹp ngoại hình, tính tình, tài năng ( nét tiêu biểu) —> yêu, quý, khâm phục… * - Biểu cảm về đối tượng qua những kỉ niệm sâu sắc(hai, ba kỉ niệm); hành động, suy nghĩ, trang phục…..có tác động tích cực đến bản thân—> hiểu rõ hơn, yêu quý hơn, khâm phục người đó hơn * - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình ( có cần thiết không, bồi đắp cho bản thân những tình cảm, nhận thức….)   **c. Kết bài**  - Khẳng định lại tình cảm yêu quí của mình với đối tượng được biểu cảm.  - Liên hệ mình cần làm gì để thể hiện tình cảm trên.( hoặc hứa hẹn, ước mơ….)  \* *Chú ý: Khuyến khích những bài viết vừa chân thực vừa sáng tạo trong cách trình bày , dẫn chứng phong phú phù hợp.* | 0,5  0,5  2,0  0.5  0.5 |   **ĐỀ SỐ 3:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **LÒ CÒ Ô**  ***Diagram  Description automatically generated***  ***a. Mục đích, ý nghĩa, yêu cầu:***  *- Góp phần rèn luyện khả năng ước lượng, di chuyển nhanh nhẹn, khéo léo, tính cẩn thận, tỉ mỉ... cho người chơi.*  *- Tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn, vui vẻ.*  ***b. Số lượng, đội hình, địa điểm chơi:***  *- Số lượng người chơi từ 3-5 em, nếu đông chia thành nhiều nhóm.*  *- Địa điểm chơi là sân trường, sân nhà… sạch sẽ, bằng phẳng, thoáng mát.*  ***c. Hướng dẫn cách chơi:***  *- Chuẩn bị chơi:*  *+ Dùng phấn vẽ các hình ô chơi theo ý thích (kiểu ô hình chữ nhật hoặc hình tròn và chữ nhật xen kẽ), 9-11 ô tùy theo độ tuổi và khả năng người chơi.*  *+ Làm “cái” trò chơi (miếng chàm) bằng một miếng nhựa đặc… nhỏ, dẹt hoặc các sợi dây điện nhỏ thắt lại với nhau vừa vặn tay cầm ném vào các ô chơi.*  *+ Vẽ đậm vạch đứng để đi “cái”, là vạch ngang ở một đầu ô chơi.*  *+ Các người chơi “oẳn tù tì” để xếp thứ tự chơi.*  *- Bắt đầu chơi:*  *Người chơi đứng vào vạch đi “cái” (ném “miếng cái” vào ô có hình vẽ hoa thị), “cái” của ai gần hoa thị nhất là được đi trước, có thể dùng gang tay hoặc đoạn que làm thước đo cho chính xác. Nếu có 2-3 “cái” cùng chạm “vòng tiêu điểm” thì phải tính cụ thể từ điểm tâm O để phân hơn thua, hoặc nếu không xác định được rõ ràng thì những người có “cái” như thế phải đi lại.*  *Sau khi phân định thứ tự xong, người chơi thực hiện các động tác chơi chủ yếu như sau:*  *Đối với kiểu ô chơi hình chữ nhật:*  *+ Đầu tiên, người chơi thảy “miếng cái” vào ô 1 sao cho “cái” không được chạm vào các vạch bốn bên là được, rồi nhảy lò cò lần lượt từ ô số 10 đến hết ô số 6 thì nghỉ bằng cả hai chân, rồi lại lò cò tiếp đến ô số 1 tìm cách lấy bàn chân đang lò cò nhảy lên đánh bạt “miếng cái” thẳng ra ngoài vạch đứng ném “cái”, xong rồi nhảy lò cò ra. Nếu không đẩy được miếng cái ra khỏi ô hoặc nhảy sang ô khác hoặc nằm trên vạch hoặc người chơi mất thăng bằng mà ngã (có tay hoặc chân đang chạm đất hoặc dẫm vạch) làm mất lượt chơi.*  *Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng ngón chân cái và ngón chân trỏ kẹp “miếng cái” nhảy hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì nhảy lò cò đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.*  *+ Thực hiện các động tác tương tự như trên với các ô số 2, 3, 4…đến 10 kể cả ô vòng bán nguyệt trên đầu ô số 5 và 6.*  *+ Đi hết ô số 10 thì được tậu ruộng: Muốn tậu ruộng, phải đứng ở chỗ có hoa thị mà không được giẫm vạch, quay lưng lại các ô, tay cầm “miếng cái” ném qua đầu để “miếng cái” rơi xuống ô nào mà không chạm các vạch trong ô thì được lấy ô đó làm ruộng, được đánh dấu X hoặc gạch vẽ gì tùy ý. Nếu ném cái cái ra ngoài các ô chơi thì mất lượt chơi lần ấy, nếu miếng cái chạm vạch thì vẫn được đi lại lần sau trong ván chơi.*  *Ruộng của ai thì người chơi ấy được nghỉ chân, khi lò cò qua đó. Nếu lần thứ hai được tậu ruộng, người chơi sẽ cố tình ném “miếng cái” sao cho vào được ô gần với ô ruộng cũ để mỗi khi lò cò qua đó chủ ruộng được nghỉ liên tiếp và lâu hơn. Còn ruộng của người khác, khi đi qua phải lò cò cắt qua mà không được ngã hoặc giẫm vạch, hoặc nếu muốn nghỉ ngơi thì phải xin phép chủ ruộng hoặc phải nộp cống chủ ruộng bằng một cái búng tai (sau nhiều lần xin nghỉ chủ ruộng sẽ tính rồi búng luôn một lần).*  *Đối với kiểu ô chơi có hình tròn xen kẽ:*  *+ Cách này với phù hợp với người chơi nhỏ tuổi, vì chỉ phải lò cò ở các ô tròn và được để hai chân ở ô hình chữ nhật. Đến ô số 8 và ô số 9 thì nhảy quay người lại, đổi chân đứng so với chân trước đó.*  *+ Khi tậu ruộng có thể đứng trên các ô số 8 và ô số 9 hoặc ở chỗ có hoa thị tùy theo thỏa thuận trước khi chơi.*  ***A picture containing text, clipart  Description automatically generated***  ***d. Luật chơi:***  *- Nếu người chơi thảy “miếng cái” mà trúng vào vạch trong các ô hoặc đang đẩy “miếng cái” trúng vạch hoặc nhảy sang ô khác là mất lượt chơi.*  *- Khi đang nhặt “miếng cái” hoặc tìm cách đẩy “miếng cái” ra ngoài ở bất cứ ô nào người chơi đều phải trong tư thế lò cò, chân đứng chân co. Nếu thả chân đang co xuống đất, chống tay xuống đất, bò ra đất, mất thằng bằng ngã xuống đất hoặc chạm vạch… là mất lượt chơi.*  *- Nếu đang chơi mà “miếng cái” cán mức (nằm trên vạch vẽ các ô) thì mất lượt phải đợi đến lượt sau mới được đi tiếp. Khi đến lượt chơi tiếp được tiếp tục thảy “miếng cái” vào ô của lượt chơi trước bị hỏng (ví dụ đang thảy cái đến ô thứ hai mà cái cán mức thì khi đến lượt chơi mới lại được tiếp tục thảy cái vào ô số 2 để chơi tiếp).*  *(In trong 100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng, 2014)*  **Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản “Lò cò ô” thuộc loại văn bản nào?  A. Văn bản biểu cảm B. Văn bản nghị luận  C. Văn bản thông tin D. Văn bản tự sự  **Câu 2:** Văn bản “Lò cò ô” cung cấp được những thông tin cơ bản nào?  A. Mục đích, ý nghĩa; chuẩn bị; hướng dẫn cách chơi; luật chơi  B. Nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, luật chơi  C. Nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt  D. Mục đích, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt  **Câu 3:** Văn bản hướng dẫn bao nhiêu cách chơi lò cò ô khác nhau?  A. 1 cách chơi B. 2 cách chơi C. 3 cách chơi D. 4 cách chơi  **Câu 4:** Ý nào **không đúng** khi nói về mục đích của trò chơi lò cò ô?  A. Góp phần rèn luyện khả năng ước lượng cho người chơi.  B. Góp phần rèn luyện khả năng di chuyển nhanh nhẹn cho người chơi.  C. Góp phần rèn luyện tính chăm chỉ cho người chơi.  D. Góp phần rèn luyện tính khéo léo cho người chơi.  **Câu 5:** Thông tin trong mục **“Hướng dẫn cách chơi”** được triển khai theo cách nào?  A. Theo trật tự thời gian B. Theo quan hệ nhân quả  C. Theo mức độ quan trọng của thông tin D. Theo trình tự không gian  **Câu 6:** Cụm từ “tậu ruộng” được sử dụng trong văn bản nên được hiểu như thế nào?  A. Dùng tiền để mua mảnh ruộng  B. Giành được phần thưởng trong lượt chơi  C. Giành chiến thắng cuối cùng trong trò chơi  D. Thu hoạch nhiều sản phẩm từ mảnh ruộng  **Câu 7:** Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau?  “*Dùng phấn vẽ các hình ô chơi theo ý thích (kiểu ô hình chữ nhật hoặc hình tròn và chữ nhật xen kẽ), 9-11 ô tùy theo độ tuổi và khả năng người chơi.”*  A. Số từ biểu thị số lượng chính xác B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng  C. Số từ biểu thị số thứ tự D. Số từ biểu thị số lượng  **Câu 8:** Các từ ngữ được in đậm trong đoạn trích dưới đây có tác dụng như thế nào trong việc tạo nên sự mạch lạc cho đoạn văn?  *“Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng* ***ngón chân cái*** *và* ***ngón chân trỏ*** *kẹp “miếng cái”* ***nhảy*** *hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì* ***nhảy lò cò*** *đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.”*  A. Các từ ngữ giúp miêu tả rõ nét hoạt động của người chơi lò cò ô.  B. Các từ ngữ về chân và hoạt động của chân có tác dụng làm rõ cách chơi lò cò ô.  C. Các từ ngữ cùng trường liên tưởng tạo nên sự liên kết (phép liên tưởng) giữa các câu văn.  D. Các từ ngữ có sự lặp lại dùng để nhấn mạnh ý giữa các câu.  **Câu 9:** Theo em, trò chơi dân gian ngày nay có còn quan trọng đối với trẻ em hay không? Vì sao?  **Câu 10:** Nêu một vài ưu điểm của trò chơi dân gian so với trò chơi có thể sử dụng các thiết bị công nghệ.  **II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**  Em hãy viết bài văn bàn về hiện tượng nghiện game online của học sinh hiện nay.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | C | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | B | 0,5 | | **7** | A | 0,5 | | **8** | C | 0,5 | |  | **9** | HS trả lời có hoặc không có tầm quan trọng của trò chơi dân gian, có lý giải phù hợp. | 1,0 | |  | **10** | HS nêu được ít nhất 02 ưu điểm của trò chơi dân gian so với trò chơi có thể sử dụng các thiết bị công nghệ. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với hiện tượng một số bạn nghiện trò chơi điện tử mà không quan tâm đến các hoạt động vui chơi giải trí khác. | 0,25 | |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  | |  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: học sinh nghiện game online.  (Một trong những vấn đề nổi cộm thu hút sự quan tâm của toàn dư luận hiện nay chính là tình trạng học sinh nghiện game online).  **2. Thân bài**  *a. Thực trạng*  - Game online hay trò chơi điện tử là phương thức giải trí vô cùng phổ biến trên thị trường hiện nay với nhiều loại trò chơi khác nhau rất phong phú và đa dạng.  - Đối tượng chơi game online bao gồm nhiều lứa tuổi, tầng lớp khác nhau từ học sinh đến người đi làm, cả nam và nữ. Tỉ lệ những người chơi game ngày càng gia tăng với tốc độ chóng mặt.  - Tình trạng nghiện game online ở học sinh ngày càng nhiều, có nhiều trường hợp các em học sinh trốn học đi chơi điện tử bị gia đình phát hiện, cũng có nhiều trường hợp các em chơi game quên thời gian ảnh hưởng đến học tập và sức khỏe.  *b. Nguyên nhân*  - Chủ quan: ham mê cá nhân của các em, tính hiếu thắng, muốn chứng minh bản thân mình tài giỏi và việc chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập cũng như hoàn thiện bản thân.  - Khách quan: sự cuốn hút của trò chơi, sự quản lí lỏng lẻo từ gia đình, nhà trường,…  *c. Hậu quả*  - Ảnh hưởng trực tiếp đến thị giác, sức khỏe, tiêu tốn nhiều thời gian.  - Ảnh hưởng đến kết quả học tập, khi chơi những trò chơi bạo lực còn ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách,…  *d. Giải pháp*  - Mỗi người cần biết tự hạn chế thời gian chơi điện tử của mình sao cho hợp lí nhất để không gây ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc.  - Gia đình và nhà trường cần có biện pháp kiểm soát, giám sát các em trong việc sử dụng internet và chơi các game online sao cho hợp lí.  **3. Kết bài**  - Khái quát lại vấn đề nghị luận: học sinh nghiện game online và rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, vấn đề nghị luận rõ ràng, triển khai ý hợp l* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 4:**  **Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:  *Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất. Chúng ta đã sử dụng hơn một nửa đất đai của thế giới cho lương thực, thành phố, đường sá và hầm mỏ; chúng ta sử dụng hơn 40% sản lượng sơ cấp của hành tinh (tất cả mọi thứ chế biến từ thực vật và động vật); và chúng ta kiểm soát 3/4 lượng nước ngọt. Con người hiện là loài động vật lớn với số lượng nhiều nhất trên Trái Đất và đứng thứ hai trong danh sách đó chính là những con vật được chúng ta nhân giống để phục vụ mình. Những thay đổi trên cấp độ hành tinh giờ đây đang đe dọa gây tuyệt chủng cho 1/5 sinh vật, gấp khoảng một nghìn lần tỉ lệ tuyệt chủng tự nhiên - chúng ta đã mất một nửa số động vật hoang dã chỉ trong vòng 40 năm qua...*  *(Nhiều tác giả, Thế giới sẽ ra sao? NXB Dân trí, Hà Nội, 2020, tr, 38 - 39)*  **Câu 1**: Phần trích trên thuộc kiểu văn bản nào?   1. Ký. C. Nghị luận. 2. Truyện. **D. Thông tin.**   **Câu 2.** Từ nào sau đây là từ mượn gốc Hán:  A. Đường sá .  **C. Thống trị.**  B. Thay đổi. D. Đất đai.  **Câu 3**: Phần trích trên cung cấp cho người đọc những thông tin chính nào?   1. **Địa vị thống trị của con người trên Trái Đất và những hậu quả mà địa vị đó gây ra cho đời sống của muôn loài.** 2. Những họat động của con người trên Trái đất và hậu quả mà những hoạt động đó gây ra cho đời sống muôn loài. 3. Vai trò to lớn của con người trên Trái đất và những việc làm tác động tới đời sống của muôn loài. 4. Sự tuyệt chủng của các loài sinh vật do những hoạt động của con người mang lại.   **Câu 4**. Tác giả đã chứng minh “*sự thống trị hầu khắp hành tinh*” của loài người theo cách nào?   1. **Liên tục đưa ra những số liệu cụ thể và các so sánh có độ xác thực cao.** 2. Liên tục đưa ra lý lẽ và dẫn chứng cụ thể xác thực cho thông tin đưa ra. 3. Dùng lập luận chặt chẽ để làm rõ cho sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người. 4. Đưa ra những thông tin cơ bản nhất về sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.   **Câu 5**. Cụm từ nào sau đây là cụm danh từ?  A. Đường sá và hầm mỏ. **B. Những con vật.**  C. Số lượng nhiều nhất. D. Tuyệt chủng tự nhiên.  **Câu 6**. Từ “sơ cấp” trong đoạn trích có thể được đặt cùng nhóm với từ nào sau đây (tất cả đều là từ mượn).  A. Đa cấp. B. Trung cấp. **C. Thứ cấp.** D. Cao cấp.  **Câu 7**. Từ nào không thuộc nhóm từ nói về các loài sinh vật?  A. Động vật. B. Thực vật. **C. Trái đất**. D. Con vật.  **Câu 8**.Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì ?  “*Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất*”  A. Chỉ nguyên nhân. **B. Chỉ thời gian.**  C. Chỉ mục đích. D. Chỉ phương tiện.  **Câu 9**. Bằng trải nghiệm của bản thân hoặc qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác, em hãy kể 2 đến 3 hậu quả do hiện tượng biến đổi khí hậu gây ra.  **Câu 10.** Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường?  **II. VIẾT (*4,0 điểm)***  Em hãy viết một bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** | |  | **1** | D | 0.5 | |  | **2** | C | 0.5 | |  | **3** | A | 0.5 | |  | **5** | A | 0.5 | |  | **6** | B | 0.5 | |  | **7** | C | 0.5 | |  | **8** | B | 0.5 | |  | **9** | Kể 2 đến 3 hiểm họa từ thiên nhiên do hiện tượng biến đổi khí hậu mà em đã chứng kiến hay biết qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác:  + Hiện tượng mưa lũ ở miền Trung kéo dài bất thường năm 2021.  + Hiện tượng siêu bão hàng năm.  **+** Hiện tượng nắng hạn kéo dài và nắng nóng bất thường.  **Lưu ý**: *Học sinh nêu được 2-3 hiện tượng, GK cho 1.0 điểm, được 1 hiện tượng cho 0.5 điểm.* | 1.0 | |  | **10** | Những việc làm nhỏ nào mà lại có ý nghĩa lớn góp phần bảo vệ môi trường:  - Hãy sử dụng xe đạp đến trường thay bằng việc đi lại bằng phương tiện xe máy, ô tô.  - Hạn chế và tiến tới không sử dụng bao bì ni lông và ống nhựa, chai nhựa,...  - Tham gia chăm sóc cây xanh ở trường và ở nhà.  - Sẵn sàng tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trường học,...  - Bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển kinh tế.  - Dùng các chai lọ nhựa qua sử dụng để trồng cây xanh nhỏ, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp cho ngôi trường, ngôi nhà của mình.  **Lưu ý**: *Học sinh nêu được 3-4 việc làm, GK cho 1.0 điểm, được 1-2 việc làm cho 0.5 điểm* | 1.0 | | **II** | **VIẾT** |  | **4.0** | |  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0.25 | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0.25 | | **1. Mở bài**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em sẽ thuật lại trong bài viết.  - Chỉ ra lí do hoặc hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử đó.  **2. Thân bài**  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện được nhắc đến:  - Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.  - Dấu tích liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nói đến.  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử:  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Vai trò, ý nghĩa hoặc tầm ảnh hưởng của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  **3. Kết bài**  Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc hoặc nhân vật lịch sử. | 3.0 | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.25 | | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0.25 |   **ĐỀ SỐ 5:**  **I . ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000**  *Ngày 22 tháng 4 hằng năm được gọi là Ngày Trái Đất do một tổ chức bảo vệ môi trường của Mĩ khởi xướng từ năm 1970. Từ đó đến nay đã có 141 nước trên thế giới tham gia tổ chức này, với quy mô và nội dung thiết thực về bảo vệ môi trường.  Ngày Trái Đất hằng năm được tổ chức theo những chủ đề liên quan đến những vấn đề môi trường nóng bỏng nhất của từng nước hoặc từng khu vực.  Năm 2000 là năm đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất với chủ đề “Một ngày không dùng bao bì ni lông”.  Như chúng ta đã biết, việc sử dụng bao bì ni lông có thể gây nguy hại đối với môi trường bởi đặc tính không phân huỷ(1) của pla-xtíc(2). Hiện nay ở Việt Nam mỗi ngày thải ra hàng triệu bao bì ni lông, một phần được thu gom, phần lớn bị vứt bừa bãi khắp nơi công cộng, ao hồ, sông ngòi.  Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi(3) gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin(4) có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết(5), giảm khả năng miễn dịch(6), gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh(7) cho trẻ sơ sinh.*  *[…] (1) Phân hủy: (hiện tượng một chất) phân chia thành những chất khác nhau, không còn mang tính chất của chất ban đầu (2) Pla-xtíc: chất dẻo (3) Ca-đi-mi: một kim loại, sản phẩm phụ của quá trình sản xuất kẽm, chì, đồng từ quặng (4) Đi-ô-xin: chất rắn, không màu, rất độc, chỉ cần nhiễm một lượng nhỏ cũng đủ nguy hiểm (5) Tuyến nội tiết: tuyến mà chất tiết ra của nó ngấm thẳng vào máu, có tác dụng bảo đảm hoạt động sinh lí bình thường của cơ thể (6) Miễn dịch: (trạng thái của cơ thể) chống lại được một bệnh nào đó (7) Dị tật bẩm sinh: hiện tượng biến đổi bất thường về hình dạng của bộ phận nào đó trong cơ thể (dị tật) đã có từ khi sinh ra (bẩm sinh)  (Theo tài liệu của Sở Khoa học – công nghệ Hà Nội)*  **Câu 1:** Nhận định nào đúng với văn bản “Thông tin vềNgày Trái Đất năm 2000”?  A. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất.  B. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới bảo vệ môi trường.  C. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới không hút thuốc lá  D. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới phòng chống ma túy.  **Câu 2:** “Một ngày không sử dụng bao bì ni lông” là chủ đề của Ngày Trái Đất của quốc gia hay của khu vực nào?  A. Toàn thế giới B. Nước Việt Nam  C. Các nước đang phát triển D. Khu vực châu Á  **Câu 3:** Trong văn bản trên, tác giả đã chỉ ra điều gì là nguyên nhân cơ bản nhất khiến cho việc dùng bao bì ni lông có thể gây nguy hại với môi trường tự nhiên?  A. Tính không phân hủy của pla – xtic  B. Trong ni lông màu có nhiều chất độc hại  C. Khi đốt bao bì ni lông, trong khói có nhiều khí độc  D. Chưa có phương pháp xử lí rác thải ni lông  **Câu 4:** Nhận định nào không nói về tác hại của bao bì ni lông đối với môi trường tự nhiên?  A. Bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh  B. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa  C. Bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi  D. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải  **Câu 5:** Trong văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000, bao bì ni lông được coi là gì?  A. Một loại rác thải công nghiệp B. Một loại chất gây độc hại  C. Một loại rác thải sinh hoạt D. Một loại vật liệu kém chất lượng  **Câu 6:** Ý nào nói lên mục đích lớn nhất của tác giả khi viết văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000?  A. Để mọi người không sử dụng bao bì ni lông nữa.  B. Để mọi người thấy Trái Đất đang bị ô nhiễm nghiêm trọng  C. Để góp phần vào việc tuyên truyền và bảo vệ môi trường của Trái Đất  D. Để góp phần vào việc thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông của mọi người  **Câu 7:** Trong câu: “Từ đó đến nay đã có 141 nước trên thế giới tham gia tổ chức này, với quy mô và nội dung thiết thực về bảo vệ môi trường.” từ nào là phó từ?  A. Nay B. Đã C. Này D. Và  **Câu 8:** Phép liên kết nào được dùng để liên kết câu trong hai câu văn: “Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi(3) gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi.”  A. Phép liên tưởng B. Phép nối C. Phép thế D. Phép lặp  **Câu 9.** Từ văn bản trên, theo em cần phải làm gì để giảm tác hại của bao bì ni lông?  **Câu 10.** Theo em, em sẽ làm gì với bao bì ni lông sau khi đã sử dụng?  **II. VIẾT (4.0 điểm)**  Xã hội càng hiện đại, càng phát triển lại kéo theo những hệ lụy, một trong số đó là vấn đề ô nhiễm môi trường, trở thành mối quan tâm hàng đầu của các quốc gia trên thế giới, em hãy viết bài [nghị luận về vấn đề bảo vệ môi trường](https://thuthuat.taimienphi.vn/van-nghi-luan-ve-van-de-bao-ve-moi-truong-54038n.aspx) để trình bày quan điểm của bản thân cũng như đề xuất những giải pháp nhằm ngăn chặn mối hiểm họa này.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | A | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | A | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | C | 0,5 | | **6** | C | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | |  | **9** | Cần phải làm gì để giảm tác hại của bao bì ni lông:  - Thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông. - Không sử dụng bao bì ni lông khi không cần thiết. - Sử dụng các túi đựng không phải bằng ni lông mà bằng giấy, lá, nhất là khi dùng để gọi thực phẩm. - Tuyên truyền về tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông cho mọi người biết. | 1,0 | |  | **10** | Nêu được một số hành động của bản thân với bao bì ni lông sau khi đã sử dụng: Không vứt bừa bãi ra môi trường, giặt phơi khô để dùng lại, thu gom để đem tái chế,... | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội* | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: [nghị luận về vấn đề bảo vệ môi trường](https://thuthuat.taimienphi.vn/van-nghi-luan-ve-van-de-bao-ve-moi-truong-54038n.aspx) | 0,25 | |  | **c. Bài**[**nghị luận về vấn đề bảo vệ môi trường**](https://thuthuat.taimienphi.vn/van-nghi-luan-ve-van-de-bao-ve-moi-truong-54038n.aspx)**:**  **1. Mở bài** - Nêu vấn đề nghị luận: vấn đề bảo vệ môi trường trong cuộc sống của chúng ta.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích môi trường, bảo vệ môi trường:** +  “Môi trường sống” bao gồm tất cả những gì tồn tại xung quanh chúng ta (các tài nguyên tự nhiên và tài nguyên xã hội…) + “Bảo vệ môi trường” là những hành động được thực hiện nhằm tránh các tác động xấu đến môi trường. Đảm bảo sự tồn tại và phát triển lành mạnh của môi trường trong tự nhiên.  **b. Tại sao phải bảo vệ môi trường?**  - Lợi ích: môi trường có vai trò rất lớn đối với sự sống của con người, bảo vệ và phục vụ cuộc sống con người: + Không khí, nước, ánh sáng,..đều phục vụ nhu cầu tồn tại và sinh hoạt của con người.  + Nếu sống trong một môi trường tốt con người sẽ được hít thở bầu không khí trong lành, không bị ô nhiễm, bảo vệ tốt hệ hô hấp của con người. + Nguồn nước sạch được đảm bảo để sử dụng trong sinh hoạt giúp bảo vệ sức khoẻ con người, tránh các bệnh nguy hiểm dễ xuất hiện khi nước bị ô nhiễm,…  - Tác hại của môi trường bị ô nhiễm: Môi trường bị ô nhiễm là "con virus" gặm nhấm sức khỏe mỗi người, thậm chí nếu lâu dài có thể cướp đi cả mạng sống con người. - Hiện trạng nguy hiểm: Môi trường hiện nay đang bị ô nhiễm trầm trọng: + Hàng ngàn tấn rác thải thải ra mỗi ngày, tuy nhiên việc xử lý rác thải vẫn còn chưa thực sự tốt. + Các nhà máy thải khói, nước thải một cách bừa bãi thiếu khoa học làm ô nhiễm không khí, ô nhiễm môi trường nước. + Lạm dụng các chất hoá học như thuốc diệt cỏ, khử trùng đất, thuốc kích thích khiến đất đai bị phá huỷ, bạc màu, thiếu chất dinh dưỡng,… - Bảo vệ môi trường không chỉ bảo vệ cho chúng ta hôm nay mà còn bảo vệ cho cuộc sống của những thế hệ mai sau.  **c. Giải pháp bảo vệ môi trường** - Tuyên truyền các tổ dân phố, người dân trong các ngõ hẻm, làng quê nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. - Nhà nước đưa ra những quy định và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến môi trường. - Tổ chức các cuộc thi, phát động các phong trào bảo vệ môi trường ở khu dân cư, các tổ dân phố.  - Ở các trường học, các học sinh cần tham gia các hoạt động chăm sóc vườn hoa, trồng cây xanh, thu gom rác,... tích cực. - Phát hiện, phản ánh và phê phán những hành vi thiếu ý thức, phá hoại môi trường sống.  **3. Kết bài**  - Khẳng định vấn đề- liên hệ bản thân. | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ dẫn chứng xác đáng, sáng tạo.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 6:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  Bịt mắt bắt dê | Special Kid**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **TRÒ CHƠI “BỊ MẮT BẮT DÊ”**  ***a. Mục đích***  *Trò chơi*[***bịt mắt bắt dê***](https://specialkid.vn/blogs/cac-tro-choi-cho-be/tro-choi-dan-gian-bit-mat-bat-de)*giúp trẻ rèn luyện kĩ*  *năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả*  *năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết.*  ***b. Hướng dẫn chơi***  *Tùy theo mỗi vùng miền mà có cách chơi khác nhau. Sau đây là 2 cách chơi bịt mắt bắt dê phổ biến như sau:*  ***Cách 1:***  *Cả nhóm cùng oẳn tù tì hoặc chọn một người xung phong bịt mắt đi bắt dê, khăn bịt mắt, những người xung quanh đứng thành vòng tròn rộng. Người chơi chạy xung quanh người bịt mắt cho `1đến khi người đó hô “đứng lại” thì phải đứng lại không được di chuyển, lúc này người bịt mắt đi quanh vòng tròn và bắt một người bất kỳ, người chơi cố tạo ra tiếng động để người bịt mắt mất phương hướng khó phán đoán. Cho đến khi người bịt mắt bắt được và đoán đúng tên một ai đó thì người đó phải thế chỗ cho người bịt mắt. Nếu không bắt được ai lại hô bắt đầu để mọi người di chuyển.*  ***Cách 2***  *Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê. Cả hai cùng đứng trong vòng tròn và bịt bịt mắt, đứng quay lưng vào nhau. Sau đó nghe theo hiệu lệnh người làm dê vừa di chuyển vừa kêu “be be” để người bắt dê định hình phương hướng và đuổi bắt. Những người đứng xung quanh hò reo tạo không khí sôi động. Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào.*  ***c.******Luật chơi trò bịt mắt bắt dê***  *- Mắt phải được bịt kín*  *- Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê*  *- Không được đi ra khỏi vòng tròn*  *- Nếu trong một thời gian quy định mà không bắt được dê thì coi như bên dê thắng và thay người khác vào chơi.*  *( In trong 100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng , 2014)*  **Câu 1:** Văn bản “Bịt mắt bắt dê” thuộc thể loại nào ?  A. Văn bản nghị luận B. Văn bản truyện ngụ ngôn  C. Văn bản truyền thuyết D. Văn bản thông tin  **Câu 2:** Văn bản ***“Bịt mắt bắt dê***” cung cấp được những thông tin cơ bản nào?  A. Mục đích, hướng dẫn chơi, luật chơi  B. Mục đích, chuẩn bị, hướng dẫn chơi  C. Nguồn gốc, hướng dẫn chơi, luật chơi  D. Mục đích, hướng dẫn chơi, hình thức xử phạt  **Câu 3:** Văn bản “***Bịt mắt bắt dê***” hướng dẫn bao nhiêu cách chơi?  A. 1 cách chơi B. 2 cách chơi C. 3 cách chơi D. 4 cách chơi  **Câu 4:** Đoạn văn sau sử dụng phép liên kết nào “Trò chơi [***bịt mắt bắt dê***](https://specialkid.vn/blogs/cac-tro-choi-cho-be/tro-choi-dan-gian-bit-mat-bat-de) giúp trẻ rèn luyện kĩ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết.  A. Phép lặp B. Phép thế C. Phép nối D. Phép liên tưởng  **Câu 5:** Thông tin trong mục **“Hướng dẫn cách chơi”** được triển khai theo cách nào?  A. Theo trình tự thời gian B. Theo trình tự không gian  C. Theo quan hệ nhân quả D. Theo diễn biến tâm lí  **Câu 6:** Giải thích nghĩa của từ “***săn***” trong câu văn: “*Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào*"  A. Rắn chắc B. Đuổi bắt C. Chăm sóc D. Xoắn chặt  **Câu 7:** Trò chơi ***“Bịt mắt bắt dê”*** mang đến cho em những trải nghiệm gì?  A. Vui vẻ, bổ ích B. Mệt mỏi  C. Mất thời gian D. Mang lại những trải nghiệm mới của trò chơi dân gian.  **Câu 8:** Theo em, giữa trò chơi dân gian và trò chơi điện tử em thích trò chơi nào hơn? Vì sao?  **Câu 9**. Em hãy viết đoạn văn ngắn nói về cảm nhận của em về trò chơi trên? ( 4- 5 dòng)  **II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**  Em hãy viết bài văn biểu cảm về người thân em yêu quý nhất (ông bà, cha mẹ, anh chị,…)  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | D | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | B |  | | **7** | D | 0,5 | | **8** | Những trải nghiệm :  - Mang lại tiếng cười vui vẻ, thư giãn  - Rèn luyện khả năng nghe, xác định phương hướng  - Sự kết nối trong một tập thể  Giáo viên linh hoạt đáp án. | 1,5 | | **8** | HS lựa chọn đáp án  - Lí giải lựa chọn | 0,5  1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu về con người:* Mở bài  giới thiệu đối tượng biểu cảm; thân bài: biểu lộ cảm xúc về đối tượng; Kết bài khẳng định lại tình cảm. | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: bày tỏ cảm xúc về  người thân mà em yêu quý | 0,25 | |  | *c. Triển khai tình cảm, cảm xúc của người viết về đối*  *tượng được biểu cảm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo  *được các ý sau* |  | |  | **Dàn ý**[**Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em**](https://vndoc.com/van-mau-lop-7-cam-nghi-ve-nguoi-me-than-yeu-cua-em-119184)**.** **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.  - Mẹ em người phụ nữ tuyệt vời chỉ có một trên đời.  - Tình mẹ luôn chân thành, thiêng liêng và cao quý, hi sinh suốt đời vì con.  **2. Thân bài:**  - Mẹ tôi năm nay 35 tuổi  - Dáng vóc: thanh mảnh, làn dan trắng trẻo, mái tóc đen và dài, đôi mắt to tròn, và khuôn mặt phúc hậu.  - Mẹ là người dịu dàng, hòa nhã và luôn đối xử tốt với mọi người. Trong nhà mẹ là người lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình.  - Buổi sáng mẹ dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và chuẩn bị cho em đi học và bố đi làm.  - Buổi trưa mẹ giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn gọn gàng, sạch sẽ.  - Buổi tối mẹ chuẩn bị bữa cơm tối cho cả gia đình, nấu những món mà em thích. Bữa ăn là thành quả vất vả của mẹ trong cả ngày.  - Những lúc em không nghe lời, hay mắc lỗi nhưng mẹ cũng không bao giờ lớn tiếng hay dùng đòn roi mà mẹ cần em trình bày rõ chuyện rồi phê bình, nhắc nhở không tái phạm. Mẹ thật tâm lý và tình cảm.  - Mẹ em làm kế toán ở cơ quan công việc thường xuyên bận rộn nấy là cuối tuần. Đây là công việc cần sự tỉ mỉ, cận thận.  - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn em làm bài tập.  - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ em là người phụ nữ thật tuyệt vời.  **3. Kết bài:** Bày tỏ tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ.  - Mẹ là cả một thế giới mẹ luôn chăm lo và hi sinh vì con cái.  - Em yêu mẹ rất nhiều và chắc chắn sẽ học thật tốt để mẹ luôn vui. | 2,5 | |  | - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình . | 0,5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm.* |  |   **ĐỀ SỐ 7:**  **I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc văn bản trên và thực hiện những yêu cầu :**  **LỄ HỘI OK OM BOK**  ***Hàng năm, Lễ hội Ok Om Bok được tổ chức, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ. Năm nay, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo Sóc Trăng lần thứ IV khu vực Đồng bằng sông Cửu Long diễn ra trong 7 ngày (từ ngày 5 đến ngày 11/11) với nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao đặc sắc.***  *Sóc Trăng là tỉnh có đông đồng bào Khmer nhất cả nước với hơn 400.000 người, chiếm gần 31% dân số cả tỉnh. Người Khmer ở đây coi Mặt Trăng là một vị thần điều tiết mùa màng trong năm. Vì vậy, cứ vào khoảng giữa tháng 10 âm lịch hàng năm, cũng là những ngày cuối mùa mưa và là thời gian thu hoạch hoa màu đủ loại, trong đó có lúa nếp là sớm nhất, họ lấy lúa nếp làm thành cốm dẹp cùng các hoa màu khác để làm lễ vật cúng Mặt Trăng. Nghi thức lễ được tiến hành vào tối 15/10 âm lịch, khi mặt trăng lên cao, mọi người tập trung tại sân chùa hay sân nhà để làm lễ. Người ta cắm hai cây trúc và dùng lá dừa làm hình cái cổng vòm, trên cổng có giăng* ***[…]*** *Cúng xong, mọi người quây quần cùng thu lộc các đồ cúng để hưởng phước, các em nhỏ thì vui chơi, múa hát cho đến đêm khuya.*  *Trong Lễ hội Ok Om Bok, Hội đua ghe ngo cũng là hoạt động mà bà con Khmer Nam Bộ mong chờ. Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa thần nước, sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông. Chiếc ghe ngo là vật dụng được người Khmer và nhà chùa coi là linh thiêng, cũng là tài sản quý của cả phum sóc, được bảo quản cẩn thận tại chùa. Trước kia, mỗi năm ghe ngo được hạ thủy một lần vào ngày lễ hội Ok Om Bok. Ghe ngo có chiều dài khoảng 22 đến 26 m, mỗi ghe có từ 50 - 60 tay bơi. Nguyên bản chiếc ghe ngo là loại thuyền độc mộc lớn, làm từ thân cây gỗ tốt. Ngày nay, ghe ngo được đóng bằng nhiều tấm ván dài ghép lại với nhau. Ghe ngo có mũi và lái cong, thân được trang trí hoa văn sặc sỡ, đầu ghe có hình con thú biểu trưng cho ghe và chùa của mình. Giữa lườn ghe người ta đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe gọi là cây cần câu nhằm giữ thăng bằng và làm cho ghe có sức bật tốt khi bơi. Để có thể bước vào cuộc đua ghe ngo sôi nổi, công tác chuẩn bị được tiến hành rất chu đáo. Từ việc sửa chữa, đóng ghe ngo mới, sơn vẽ hoa văn lại trên thân ghe cho đến tập luyện bơi. Đặc biệt, các chùa Khmer có đội ghe ngo tham gia còn tổ chức một nghi lễ rất quan trọng, đó là lễ hạ thủy. Ngày nay, nghi lễ hạ thủy không chỉ được thực hiện một lần vào dịp Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo như trước, mà có khi nhiều lần trong năm (tùy theo điều kiện của các chùa) để tham gia các giải đua cấp huyện nhằm kiểm tra đội ghe, hướng tới giải đua của tỉnh. Đối với đồng bào Khmer Nam Bộ, lễ hạ thủy ghe ngo vừa mang tính truyền thống, vừa mang yếu tố tâm linh, góp phần vào sự đa dạng văn hóa và phát triển xã hội.*  *Năm nay, Lễ hội Ok Om Bok - Đua nghe ngo được tổ chức trong 7 ngày, với nhiều hoạt động hấp dẫn [... ]Điểm nhấn của Lễ hội chính là Giải Đua ghe ngo với 2 nội dung thi đấu 1.000m đối với nữ, 1.200m đối với nam diễn ra trong 2 ngày 10 và 11/11.*  *Những năm gần đây, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe Ngo ở Sóc Trăng ngày càng được tổ chức quy mô, đi vào chiều sâu hơn. Lễ hội chính là dịp tăng cường các mối quan hệ cộng đồng để đồng bào các dân tộc ở Sóc Trăng ngày càng gắn kết, thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương giàu đẹp*  *(Theo Thạch Nhi)*  **Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?**  A. Văn bản nghị luận B. Văn bản thông tin  C. Văn bản thuyết trình D. Văn bản miêu tả  **Câu 2. Trong văn bản, người Khmer quan niệm vị thần nào điều tiết mùa màng trong năm?**  A. Mặt Trăng B. Mặt Trời C. Thần Nước D. Thần Rắn  **Câu 3.Theo văn bản, chiếc ghe ngo là vật dụng được người Khmer bảo quản tại đâu?**  A. Nhà riêng B. Nhà bảo tàng C. Nhà truyền thống D. Nhà chùa  **Câu 4.** **Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa…………….., sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua song.**  A. Thần Sông B. Thần Nước C. Thần Biển D. Thần Rắn  **Câu 5.** **Vì sao nhan đề của văn bản là Lễ hội Ok Om Bok mà không phải là Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo?**  A. Vì đây là lễ hội của đồng bào Khmer ở Sóc Trăng  B. Vì hoạt động đua ghe ngo không diễn ra năm nay  C. Vì đua ghe ngo chỉ là một hoạt động trong lễ hội  D. Vì điểm nhấn của lễ hội chính là Giải Đua ghe ngo  **Câu 6. Sự kết hợp giữa thuyết minh với miêu tả trong văn bản trên đã đem đến hiệu quả gì?**  A. Thông tin được đề cập cụ thể, sinh động và dễ hình dung hơn.  B. Nội dung được đề cập giàu tính thẩm mĩ và tính hư cấu hơn.  C. Văn bản có đầy đủ đặc điểm của phong cách ngôn ngữ báo chí.  D. Văn bản thể hiện rõ nét văn hóa của người dân ở Sóc Trăng.  **Câu 7.** **Những thông tin nào ở cột B đúng với nội dung được nêu ở cột A?**   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | Chiếc ghe ngo | a. Chiều dài khoảng 30 mét | | b. Nghi thức truyền thống tiễn đưa thần Nước | | c. Thuyền độc mộc lớn, làm từ thân cây gỗ | | d. Lễ hạ thủy ghe ngo mang yếu tố tâm linh | | e. Có mũi và lái cong, thân được trang trí hoa văn sặc sỡ | | g. Đầu ghe có hình con thú biểu trưng cho ghe và chùa | | h. Tượng trưng cho thần Rắn Na –ga khi qua sông | | i. Giữa lườn ghe đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe |   **Câu 8.** **Dựa vào từ in đậm, cho biết đoạn văn sau đã sử dụng biện pháp liên kết nào?**  Người Khmer ở đây coi Mặt Trăng là một vị thần điều tiết mùa màng trong năm. **Vì vậy,** cứ vào khoảng giữa tháng 10 âm lịch hàng năm, cũng là những ngày cuối mùa mưa và là thời gian thu hoạch hoa màu đủ loại, trong đó có lúa nếp là sớm nhất, họ lấy lúa nếp làm thành cốm dẹp cùng các hoa màu khác để làm lễ vật cúng Mặt Trăng.  A. Phép nối B. Phép lặp C. Phép thế D. Phép liên tưởng.  **Câu 9:** Hãy kể tên 3 lễ hội em biết ở nước ta?  **Câu 10.** Theo em, việc giữ gìn lễ hội Ok Om Bok có ý nghĩa gì trong đời sống tinh thần của người Việt Nam.  **II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)**  Cho biết suy nghĩ của anh/chị về quan điểm của người viết: “*Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất”.*   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | | | | **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI** | | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** | | | **I** | **Đọc hiểu** | | | **6.0** | | | **1** | B | | 0.5 | | | **2** | A | | 0.5 | | | **3** | D | | 0.5 | | | **4** | B | | 0.5 | | | **5** | C | | 0.5 | | | **6** | A | | 0.5 | | | **7** | a-b-c-d-e-g-i | | 0.5 | | | **8** | A | | **0,5** | | | **9** | **HS kể đúng được 3 lễ hội.** VD: Lễ hội bà chúa xứ, Lễ hội ăn lú mới, Lễ hội đền Hùng… | | **1,0** | | | **10** | **Ý nghĩa: HS trả lời được ý nghĩa của lễ hội**  **Gợi ý:**  - Là dịp con người được trở về nguồn cội tự nhiên.  - Là sự kiện tưởng nhớ, tỏ lòng tri ân công đức của các vị thần đối với cộng đồng, dân tộc. | | **1.0** | | | **II** | **PHẦN VIẾT** | | | **4.0** | | | Viết bài văn nghị luận về ý nghĩa việc giữ gìn lễ hội trong đời sống tinh thần của người Việt Nam. | | | | | | **a** | *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận XH* | | **0.25** | | | **b** | *- Xác định* được kiểu bài , NL về một vấn đề xã hội  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng kiểu bài: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng kiểu bài: không cho điểm* | | **0.5** | | | **c** | *Triển khai vấn đề*  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, tạo sự gắn giữa các luận điểm, giữa các bằng chứng với lí lẽ, các thao tác lập luận để phân tích... | | **2.5** | | | - Giới thiệu vấn đề xã hội cần nghị luận, nêu ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề | | 0.5 | | | **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: cho và nhận.  (Trong cuộc sống, con người muốn phát triển và thành công cần phải rèn luyện những đức tính quý báu. Một trong số đó phải kể đến việc “cho và nhận”).  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  “Cho”: Nghĩa là cho đi, trao đi tình cảm, sẵn sàng giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, những người gặp khó khăn trong cuộc sống.  “Nhận”: Là chấp thuận việc làm, tình cảm mà người khác dành cho mình.  “Cho và nhận” là một thông điệp ý nghĩa: trong cuộc sống, con người cần biết trao đi tình cảm, đùm bọc, yêu thương, giúp đỡ những người khó khăn. Khi trao đi những điều quý giá ấy chúng ta sẽ nhận lại tình yêu thương, niềm hạnh phúc, an yên trong tâm hồn và cả những sự giúp đỡ từ người khác.  **b. Bàn luận**  (Trả lời cho câu hỏi Tại sao chúng ta phải biết cho đi và nhận lại?)  - Cuộc sống còn có nhiều mảnh đời khó khăn, giúp đỡ họ làm cho xã hội phát triển tốt hơn, họ sẽ đỡ đi phần nào thiếu thốn; hơn nữa lại thể hiện được hơi ấm tình người.  - Khi chúng ta trao cho người khác bất cứ điều gì, ta sẽ cảm thấy thanh thản, hạnh phúc hơn.  - Hành động cho đi, giúp đỡ người khác sẽ lan tỏa những thông điệp tốt đẹp ra toàn xã hội, mọi người sẽ có suy nghĩ tích cực, tốt đẹp và nhân văn hơn.  **c. Mở rộng vấn đề**  - Trong cuộc sống có nhiều tấm gương về sự “cho đi”, giúp đỡ người khác.  (Học sinh tự tìm dẫn chứng chứng minh cho luận điểm này).  **d. Phản đề**  - Tuy nhiên, vẫn còn có nhiều người vô cảm, lãnh đạm trước sự đau khổ, bất hạnh của người khác; ích kỉ chỉ biết đến bản thân mình; chỉ muốn nhận những điều tốt đẹp của người khác mà không muốn cho đi → những người này đáng bị phê phán, chỉ trích.  **3. Kết bài**  - Khái quát lại vấn đề và liên hệ bản thân. | | 1,5 | | | Liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức để đánh giá, làm nổi bật vấn đề cần nghị luận. | | 0.5 | | | **d** | *Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | **0.25** | | | **e** | *Sáng tạo*  Có sáng tạo trong diễn đạt sâu sắc; Lập luận rõ ràng, gãy gọn, bài văn giàu sức thuyết phục. | | **0.5** | | | ***Tổng điểm*** | | | | **10.00** | |   **ĐỀ SỐ 8:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc kỹ đoạn trích và trả lời các câu hỏi sau:**  *Như chúng ta đã biết, việc sử dụng bao bì ni lông có thể gây nguy hại đối với môi trường bởi đặc tính không phân huỷ của pla-xtíc. Hiện nay ở Việt Nam mỗi ngày thải ra hàng triệu bao bì ni lông, một phần được thu gom, phần lớn bị vứt bừa bãi khắp nơi công cộng, ao hồ, sông ngòi.*  *Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra, đặc biệt là chất đi-ô-xin có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh cho trẻ sơ sinh*.  *(Trích “ Thông tin về ngày trái đất năm 2000” – Sở KH-CN Hà Nội)*  **Câu 1.** Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?  A. Tự sự B. Thuyết minh C. Biểu cảm D. Miêu tả  **Câu 2**. Đoạn trích trên giới thiệu với người đọc về nội dung gì?  A. Tác hại của bao bì ni lông đối với môi trường, sức khoẻ cũng như tính mạng của con người.  B. Bao bì ni lông có ảnh hưởng tới con người.  C. Bao bì ni lông bị vứt bừa bãi ra môi trường.  D. Việc sử dụng bao bì ni lông hiện nay của con người. **Câu 3.**  Thuật ngữ “*ca-đi-mi” là thuật ngữ thuộc lĩnh vực nào?*A. Địa lí B. Lịch sử C. Văn học D. Hóa học**Câu 4.** Cụm từ “bao bì ni lông” trong 2 đoạn văn trên được sử dụng phép liên kết gì? A. Phép thế B. Phép nối C. Phép lặp D. Dùng từ đồng nghĩa  **Câu 5.**  **Bao bì ni lông có đặc tính gì?**  A. Không phân huỷ của pla-xtíc **B. Dễ phân hủy**  **C. Phân hủy một phần D. Phân hủy hoàn toàn**  **Câu 6.** Câu văn “*Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh cho trẻ sơ sinh.”*sử dụng biện pháp tu từ gì?  A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Liệt kê  **Câu 7.**  Từ “*pla-xtíc*” trong câu văn sau có nghĩa là gì? “…*việc sử dụng bao bì ni lông có thể gây nguy hại đối với môi trường bởi đặc tính không phân huỷ của pla-xtíc”.*  A. Chất dẻo gọi chung là nhựa, là những vật liệu tổng hợp gồm các phân tử lớn gọi là Pô-li-me.  B. Là chất độc màu da cam  C. Là kim loại màu bạc trắng  D. Là chất khí không màu, không mùi, bắt cháy và có độc tính cao  **Câu 8:** Nối thông tin ở cột A với cột B cho phù hợp.   |  |  | | --- | --- | | ****Hiện tượng**** | ****Những tác hại của bao bì ni lông**** | | *a. Bao bì ni lông lẫn vào đất vào đất* | **1.** *làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh.* | | *b. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống* | **2.** *làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi* | | *c. Bao bì ni lông trôi ra biển* | **3.** *làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi.* | | *d. Bao bì ni lông màu đựng thực phẩm* | *4. làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải.* |  ****Câu 9**.**  Thông điệp mà đoạn trích trên gửi đến chúng ta là gì?(viết đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu) **Câu 10.**  Bản thân em đã làm gì để hạn chế sử dụng bao bì ni lông?  (viết đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 câu)  **II. VIẾT (4,0 điểm)** Viết bài văn bàn về vai trò của gia đình trong đời sống mỗi con người. **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | C | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | D | 0,5 | | **4** | B | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | D | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | **Nối a-2; b-1; c-4; d-3** | 0,5 | | **9** | **\* Thông điệp:**  - Bao bì ni lông gây nhiều tác hại cho con người và môi trường sống.  - Chúng ta cần hạn chế và sử dụng một cách hợp lí bao bì ni lông. | 1,0 | | **10** | **\* Bản thân em đã làm:**  - Thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông, cùng nhau giảm thiểu chất thải ni lông bằng cách giặt phơi khô để dùng lại. - Không sử dụng bao bì ni lông khi không cần thiết. - Sử dụng các túi đựng không phải bằng ni lông mà bằng giấy, lá, nhất là khi dùng để gọi thực phẩm. - Tuyên truyền về tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông cho gia đình, bè bạn và mọi người trong cộng đồng để cùng nhau tìm ra giải pháp cho vấn đề sử dụng bao bì ni lông một cách hợp lý để bảo vệ môi trường. | 1,0 | | **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** | |  | *a. Xác định đúng yêu cầu của đề*: *Nghị luận về vấn đề trong đời sống.* | 0,25 | |  |  | *b*. *Đảm bảo cấu trúc bài* *nghị luận về vấn đề trong đời sống.*  **1. Mở bài**:  - Nêu được vấn đề cần bàn luận.  **2. Thân bài**:  - Bàn về vai trò của gia đình trong đời sống mỗi con người. - Gia đình là gì? Gia đình là một cộng đồng người cùng chung sống, gắn bó với nhau bằng các mối quan hệ huyết thống, hôn nhân và tình cảm, cũng có thể là quan hệ nuôi dưỡng hay giáo dục. - Ý nghĩa của gia đình với xã hội: Gia đình là một thiết chế xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình xã hội hóa con người.  - Vai trò của gia đình trong đời sống con người: + Là nơi ta được sinh ra, lớn lên và trải qua các giai đoạn của cuộc đời. + Là nơi nương tựa, che chở, bến đỗ của mỗi người. + Là cái nôi nuôi dưỡng và hình thành nhân cách con người.  - Hậu quả của sự tan vỡ gia đình: + Đối với người lớn + Đối với trẻ em + Đối với xã hội  - Mở rộng: Phê phán những người mải chạy theo tiền tài địa vị, đuổi theo những thứ phù du mà quên đi gia đình. **- Bài học: Để xây dựng một mái ấm gia đình hạnh phúc.** + Xây dựng không khí gia đình đầm ấm, vui vẻ và đầy đủ.  + Mỗi gia đình biết cách giáo dục, quan tâm và chăm sóc con trẻ.  + Không nên tách rời bản thân khỏi tình yêu thương và sự quan tâm từ phía gia đình…  3. Kết bài:  - Khẳng định vai trò của mái ấm và tình cảm gia đình. | 0,25  2,5  0,25 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | *0,25* | |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, có cách nhìn mới mẻ, suy nghĩ sâu sắc. | 0,5 |   **V. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**  **ĐỀ SỐ 1:**  **I. ĐỌC (6,0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **LÁ THƯ CHO ĐỜI SAU**  *Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả.Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.*  *Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn. Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người hoạ sĩ nào hoàn thành. Vì vậy, hãy cứ mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy**. Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.* *Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.* *Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.*  *Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. Điều tôi biết, chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền…phức tạp ấy từng là con người rất khác nhau.Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó.Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.*  *Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.*  *(Trích “Hạt giống tâm hồn”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.140,141)*  **Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?   |  |  | | --- | --- | | A. Tự sự | **C.**Nghị luận | | B. Miêu tả | D. Biểu cảm |   **Câu 2.** Tìm trong đoạn trích lí do tác giả khuyên: “hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết”?   |  |  | | --- | --- | | **A**. Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. |  | | B. Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.  C. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.  D. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta cùng được sống trên thế gian này.  **Câu 3.** Trong các từ sau đây, từ nào không phải là từ ghép?   |  |  | | --- | --- | | A. Khả thi. | C. Học hỏi. | | **B**. Chắc chắn. | D. Tế bào. | |  |   **Câu 4.** Phần trích trên bàn về vấn đề nào sau đây?   |  |  | | --- | --- | | A. Ý thức chia sẻ, giúp đỡ mọi người. | C. Ý thức tham gia hoạt động tập thể. | | **B**.Ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống. | D. Ý thức làm những điều tốt đẹp. |   **Câu 5.** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “kỷ lục” trong câu sau: “***Kỷ lục*** *thể thao vĩ đại nhất là* ***kỷ lục*** *chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.”*   |  | | --- | | **A**. Mức thành tích cao nhất từ trước tới nay chưa ai đạt được. | | B. Mức thành tích cao nhất trong một cuộc thi.   |  | | --- | | C. Mức thành tích nhiều người đạt được. | | D. Kết quả làm hài lòng nhiều người. | |   **Câu 6.** Trạng ngữ được in đậmtrong câu: “***Khi từ giã cõi đời****, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được.”* được dùng để chỉ gì trong các đáp án sau?   |  |  | | --- | --- | | A. Chỉ nguyên nhân. | C. Chỉ mục đích. | | **B**. Chỉ thời gian. | D. Chỉ phương tiện. |   **Câu 7.** Dòng nào dưới đây **không** diễn tả đúng lí do tác giả cho rằng: *cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt*?   |  |  | | --- | --- | | A. Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều kì diệu. | C. Vì cuộc sống luôn thay đổi và phát triển. | | B. Vì thực tế cuộc sống sẽ giúp chúng ta trải nghiệm và trưởng thành. | **D.** Vì các vấn đề trong cuộc sống là nhẹ nhàng và đơn giản. |   **Câu 8.** Ngụ ý của tác giả trong câu văn: *“Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.”*là:   |  | | --- | | A. Hãy luôn hưởng thụ cuộc sống mỗi ngày. | | B. Hãy sống biết yêu thương và chia sẻ.  C. Sống vui vẻ, thoải mái mỗi ngày. | | **D**. Hãy sống tích cực, cống hiến hết mình trong mỗi ngày. |   **Câu 9.** Em có đồng ý với ý kiến “*mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình*” không? Vì sao?  **Câu 10.**Qua văn bản trên em hãy rút ra cho mình bài học trong cuộc sống.  **II. VIẾT (4,0 điểm)**  Em hãy viết bài văn bàn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC** | **6,0** | |  | **1** | C | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | B | 0,5 | | **6** | D | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | |  | **9** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Lí giải phù hợp. Có thể HS diễn đạt theo ý sau:  -Vì sao em đồng ý? ( vì mỗi người là một cá thể riêng biệt, có sở thích, khả năng riêng, có quyền tạo dựng phong cách riêng của mình, miễn nó không đi ngược chuẩn mực xã hôi…)  -Vì sao em không đồng ý?( vì mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội, nếu chúng ta quá khác biệt so với cái chung sẽ dễ bị tách ra khỏi tập thể….vv) | 0,25  0,75 | |  | **10** | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản. Ví dụ:  - Nên nâng cao ý thức học hỏi xung quanh, có ước mơ,phấn đấu để đạt được mơ ước, biết cách thể hiện bản thân… | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0,25 | |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: | 3,0 | |  | **Dàn ý nghị luận về một vấn đề trong đời sống** **1. Mở bài**  Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và thể hiện ý kiến về vấn đề đó.  **2. Thân bài**  a. Giải thích  - Giải thích từ ngữ, khái niệm quan trọng.  - Nêu bài viết bàn luận về ý nghĩa của câu tục ngữ, danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa của cả câu.  b. Bàn luận  - Quan điểm tán thành/phản đối của người viết về vấn đề.  - Trình bày lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến.  c. Lật lại vấn đề  - Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá ngoại lệ, bổ sung ý để vấn đề thêm toàn vẹn.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương thức hành động. | 0,25 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 | |  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ dẫn chứng xác đáng, sáng tạo.* |  |   **ĐỀ SỐ 2:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**  **“THAM LAM” ĐỐI VỚI NGƯỜI KHÁC CHÍNH LÀ NGUỒN GỐC**  **CỦA MỌI THÓI XẤU**  *… Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc. Ví dụ như thói ngạo mạn và lòng dũng cảm. Thói lỗ mãn và tính cương trực. Thói ngoan cố và lòng thành thực. Tính nông nổi và sự nhanh nhạy. Tố chất gốc tự nó không phải là xấu.*  *Tuy vậy, duy có một thứ, vốn dĩ tố chất gốc đã là xấu, cho nên bất cứ ở đâu, dù ở mức độ nào và nhằm mục đích ra sao, thì nó vẫn cứ là thói xấu. Thứ đó chính là tham lam.*  *Tham lam thường ngấm ngầm nảy sinh trong lòng. Tham vọng khiến người ta lập mưu tính kế hãm hại người khác nhằm thoả mãn sự ghen tức, hay xoa dịu nỗi bất hạnh của chính mình. Vì thế những kẻ ôm ấp lòng tham không hề đóng góp gì mà chỉ phá hoại hạnh phúc xã hội.*  *Ghen ghét, lường gạt, giả dối là những thói mà người ta thường gọi là lừa đảo bịp bợm. Đây là một thói đê tiện. Nhưng nó không phải là nguyên nhân đẻ ra sự tham lam. Ngược lại, phải thấy rằng chính tham lam đã sản sinh ra những thói đê tiện ấy mới đúng.*  *Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.*  *Thái độ cay cú ngờ vực, ghen tức, hèn nhát... cũng từ tham lam mà ra. Từ những hành vi thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát, nổi loạn... tất cả đều phát sinh từ tham lam.*  *Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân. Khi đó thì mọi lợi ích công đều biến thành lợi ích riêng của một nhóm người.*  (Trích *Khuyến học*, Fukuzawa Yukichi, Phạm Hữu Lợi dịch, NXB Dân trí)  **Thực hiện các yêu cầu**:  **Câu 1:**Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?  A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận  **Câu 2:** Xác định trạng ngữ trong câu *“Trên phạm vi quốc gia, những tai họa do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”* ?  A. Trên phạm vi quốc gia B. Những tai họa  C. Do lòng tham gây ra D. Dân chúng đều trở thành nạn nhân  **Câu 3:** Trong văn bản trên, hành vi của kẻ tham lam được thể hiện qua những đâu  A. Mưu mô, gian dối,lừa đảo, thường xuyên không nói đúng sự thật…  B.Thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát,...  C. Thường lấy đồ của người khác khi họ không để ý làm của riêng cho mình.  D. Hay kết bè phái để chia rẽ, kéo cánh, làm những việc trái với lương tâm.  **Câu 4:** Vấn đề bàn luận trong văn bản trên là gì?  A. Bàn về lòng nhân ái B. Bàn về tính trung thực  C. Bàn về lòng khiêm tốn D. Bàn về tính tham lam  **Câu 5:** Hai câu: *“Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.”* sử dụng phép liên nào?  A. Phép lặp B. Phép thế C. Phép nối D. Phép liên tưởng  **Câu 6**: Thành ngữ nào sau đây nói về sự tham lam?  A. Cá lớn nuốt cá bé B. Góp gió thành bão  C. Tham thì thâm D. Nước đổ đầu vịt  **Câu 7.** Từ Hán Việt “ quốc gia” tương ứng với nghĩa nào sau đây?  A. Nước nhà B. Nhà cửa C. Nhà ở D. Nước non  **Câu 8:**Dòng nào sau đây nói đúng nhất về tính tham lam ?  A. Là thích vơ vét về phần mình cho nhiều.  B. Là sự đắm say, ham muốn, đam mê về một thứ gì đó, một điều gì đó .  C. Là muốn lấy phần hơn, phần nhiều về vật chất cho bản thân.  D. Là không trung thực , muốn chiếm đoạt tất cả nhằm làm lợi cho bản thân.  **Câu 9:** Qua văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân?  **Câu 10:** Em có đồng ý với suy nghĩ của tác giả *“Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”* không? Vì sao?  **PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**  Em hãy viết bài văn bàn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | | |  | **1** | D | 0,5 | | | **2** | A | 0,5 | | | **3** | B | 0,5 | | | **4** | D | 0,5 | | | **5** | A | 0,5 | | | **6** | C | 0,5 | | | **7** | A | 0,5 | | | **8** | B | 0,5 | | |  | **9** | HS nêu được bài học phù hợp cho bản thân.  Gợi ý tham khảo: Sống không tham lam, phải biết yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ với mọi người ….( hs có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau ). | 1,0 | | |  | **10** | HS nêu được ý kiến của mình sao cho phù hợp. Lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức) | 1,0 | | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với hiện tượng một vấn đề mà em quan tâm. | 0,25 | | |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: | 2.5 | | |  | **Dàn ý nghị luận về một vấn đề trong đời sống** **1. Mở bài**  Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và thể hiện ý kiến về vấn đề đó.  **2. Thân bài**  a. Giải thích  - Giải thích từ ngữ, khái niệm quan trọng.  - Nêu bài viết bàn luận về ý nghĩa của câu tục ngữ, danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa của cả câu.  b. Bàn luận  - Quan điểm tán thành/phản đối của người viết về vấn đề.  - Trình bày lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến.  c. Lật lại vấn đề  - Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá ngoại lệ, bổ sung ý để vấn đề thêm toàn vẹn.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương thức hành động. |  | | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ dẫn chứng xác đáng, sáng tạo.* | 0,5 | |   **ĐỀ SỐ 3:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **THỜI GIAN LÀ VÀNG**  *Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.*  *Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.*  *Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.*  *Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.*  *Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.*  *Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*  *(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)*  **Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?  A. Thuyết minh B. Nghị luận C. Tự sự D. Biểu cảm  **Câu 2:** Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị? (Biết)  A. 2 giá trị B. 3 giá trị C. 4 giá trị D. 5 giá trị  **Câu 3:** Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai?  A. Cho bản thân B. Cho xã hội  C. Cho bản thân và xã hội D. Cho bản thân và gia đình  **Câu 4:** Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.” là câu mang luận điểm?  A. Đúng B.Sai  **Câu 5:** Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?  A. Nhân hóa. B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ  **Câu 6:** Văn bản trên bàn về vấn đề gì?  A. Bàn về giá trị của sự sống. B. Bàn về giá trị của sức khỏe.  C. Bàn về giá trị của thời gian. D. Bàn về giá trị của tri thức.  **Câu 7:** Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên?  A. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.  B. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.  C. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian  D. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.  **Câu 8:** Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào?  A. Tri thức bao gồm những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.  B. Tri thức bao gồm những thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.  C. Tri thức là những kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua học hỏi từ sách vở hoặc trong cuộc sống.  D. Tri thức là những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.  **Câu 9:** Theo em, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?  **Câu 10:** Bài học em rút ra được từ văn bản trên?  **II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**  Phát biểu cảm nghĩ về người người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, ...).  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | | **c** | **1** | B | 0,5 | | **2** | D | 0,5 | | **c** | **3** | C | 0,5 | | **b** | **4** | B | 0,5 | | **c** | **5** | B | 0,5 | | **6** | C | 0,5 | | **7** | A | 0,5 | | **8** | A | 0,5 | | **9** | Học sinh có thể lí giải:  - Thời gian là vàng vì thời gian quý như vàng  - Vàng mua được: vàng là thứ vật chất hữu hình, dù có đẹp, có giá trị đến đâu vẫn có thể trao đổi, mua bán được.  - Thời gian không mua được: thời gian là thứ vô hình không thể nắm bắt, đã đi là không trở lại. | 1,0 | | **10** | Học sinh biết rút ra được bài học cho bản thân ( quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí...). | 1,0 | | **II**  **-** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* Mở bài giới thiệu đối tượng, thân bài biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng, kết bài khẳng định lại tình cảm về đối tượng. | **0,25** | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Biểu cảm về người thân | **0,25** | |  | *c. Triển khai vấn đề*  HS biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **2,5** | |  | - Giới thiệu đối tượng,  - Biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng:  + Ngoại hình.  + Tính cách.  + Một số kỉ niệm mà em nhớ  + Vai trò của người thân.  - Khẳng định tình cảm của bản thân với đối tượng |  | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | **0,5** | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo.* | **0,5** |   **ĐỀ SỐ 4:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *“Thế giới của chúng ta có muôn vàn điều thú vị để khám phá. Cho dù bạn đang ở độ tuổi nào, bạn cũng nên phá vỡ các giới hạn của nhận thức và luyện cho mình kĩ năng quan sát bằng cách ra khỏi nhà, ra ngoài thiên nhiên và chú ý tới mọi điều xung quanh. Hãy đặt cho bản thân những câu hỏi như: “Tại sao…?” Tại sao không…?” và thử tự tìm các câu trả lời hay sự trợ giúp của những người quen biết. Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: “Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!”. Vì chỉ khi chúng ta nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học, chúng ta mới có thể bổ sung được nhiều kiến thức mới.*  *Hãy nghe nhạc cổ điển, đến thăm các viện bảo tàng và các phòng trưng bày nghệ thuật, hãy đọc sách về nhiều chủ đề khác nhau, hãy có những sở thích như khiêu vũ, chơi đàn, hội họa hay tập luyện một bộ môn thể thao. Dù bạn chọn cho mình một bộ môn nào đi nữa, bạn cũng nên theo học đến cùng và tìm hiểu không ngừng nghỉ cho đến khi đạt được kiến thức sâu sắc về lĩnh vực đó mới thôi. Đừng chỉ “chạm đến một lần rồi bỏ xó”. Hãy quyết tâm rèn luyện và củng cố trí tò mò để nó trở thành một phần cá tính của bạn. Biết đâu, trong một lần tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân. Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn”*  *(Trích Tìm kiếm niềm đam mê, Hộ chiếu xanh đi quanh thế giới, Nhà xuất bản Thế giới, 2017, tr 17, 18) NXB Hội nhà văn 2019,tr.68 - 69)*  **Câu 1:** Em hãy cho biết đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào?  A. Văn bản truyện ngụ ngôn B. Văn bản thông tin  C. Văn bản khoa học viễn tưởng D. Văn bản nghị luận  **Câu 2**.  Trong các câu sau, câu văn nào nêu lên nội dung của đoạn trích ?  A. Thế giới của chúng ta có muôn vàn điều thú vị để khám phá .  B. Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!  C. Biết đâu, trong một lần tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân.  D. Đừng chỉ “chạm đến một lần rồi bỏ xó”.  **Câu 3** : Từ “ hãy ” trong câu văn “*Hãy quyết tâm rèn luyện và củng cố trí tò mò để nó trở thành một phần cá tính của bạn*” là phó từ đúng hay sai ?   1. Đúng B. Sai   **Câu 4**.  Theo tác giả, chúng ta có lợi ích khi “nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học”.?  A. Đạt được kiến thức sâu sắc B. Bổ sung được nhiều kiến thức mới  C. Khám phá muôn điều thú vị D. Củng cố đước trí tò mò  **Câu 5**.  Từ “một ” trong câu văn “*Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn*”thuộc từ loại nào.?  A. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Số từ  **Câu 6**.  Dòng nào trong các dòng sau đây nêu đúng chủ đề của đoạn trich?  A. Khát vọng và khám phá B. Khát vọng và ước mơ  C. Khát vọng và đam mê D. Khát vọng và cống hiến  **Câu 7**.  Sự thuyết phục chủ yếu của đoạn văn trên là gì?  A. Nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật B. Nghệ thuật miêu tả đặc sắc  C. Nghệ thuật lập luận giản dị mà chặt chẽ, logic D.Thể hiện tình cảm sâu đậm  **Câu 8**. Nghĩa của từ “*tiếp cận*” trong câu “*Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn*”?  A. Tìm hiểu một vấn đề nào đó B. Đến gần để tiếp xúc  C. Ở gần, ở liền kề D.Tiến sát gần  **Câu 9**. Theo em, mỗi chúng ta có cần phải học hỏi,khám phá để nâng cao kiến thức không? Vì sao?  **Câu 10**. Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ đoạn trích trên ?  **II. VIẾT: (4,0 điểm)**  Em hãy viết bài văn biểu cảm về người mà em yêu quí nhất .  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | D | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | A | 0,5 | | **4** | B | 0,5 | | **5** | D | 0,5 | | **6** | A | 0,5 | | **7** | C | 0,5 | | **8** | B | 0,5 | |  | **9** | HS trả lời có hoặc không, có lý giải phù hợp. | 1,0 | |  | **10** | HS nêu được ít nhất 02 bài học cho bản thân  Ví dụ : . mỗi con người cần không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức cho bản thân để có thể biết được nhiều điều mới mẻ hơn. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* **Mở bài** nêu được nhân vật sẽ biểu cảm và biểu lộ cảm xúc sâu sắc của người viết giành cho nhân vật, **thân bài** lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật, **kết bài** khẳng định lại tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: tình cảm, cảm xúc của cá nhân đối với nhân vật | 0,25 | |  | *c. Triển khai vấn đề*  HS lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành giành cho nhân vật. |  | |  | **Dàn ý**[**Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em**](https://vndoc.com/van-mau-lop-7-cam-nghi-ve-nguoi-me-than-yeu-cua-em-119184)**.** **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.  - Mẹ em người phụ nữ tuyệt vời chỉ có một trên đời.  - Tình mẹ luôn chân thành, thiêng liêng và cao quý, hi sinh suốt đời vì con.  **2. Thân bài:**  - Mẹ tôi năm nay 35 tuổi  - Dáng vóc: thanh mảnh, làn dan trắng trẻo, mái tóc đen và dài, đôi mắt to tròn, và khuôn mặt phúc hậu.  - Mẹ là người dịu dàng, hòa nhã và luôn đối xử tốt với mọi người. Trong nhà mẹ là người lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình.  - Buổi sáng mẹ dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và chuẩn bị cho em đi học và bố đi làm.  - Buổi trưa mẹ giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn gọn gàng, sạch sẽ.  - Buổi tối mẹ chuẩn bị bữa cơm tối cho cả gia đình, nấu những món mà em thích. Bữa ăn là thành quả vất vả của mẹ trong cả ngày.  - Những lúc em không nghe lời, hay mắc lỗi nhưng mẹ cũng không bao giờ lớn tiếng hay dùng đòn roi mà mẹ cần em trình bày rõ chuyện rồi phê bình, nhắc nhở không tái phạm. Mẹ thật tâm lý và tình cảm.  - Mẹ em làm kế toán ở cơ quan công việc thường xuyên bận rộn nấy là cuối tuần. Đây là công việc cần sự tỉ mỉ, cận thận.  - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn em làm bài tập.  - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ em là người phụ nữ thật tuyệt vời.  **3. Kết bài:**  - Bày tỏ tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ.  - Mẹ là cả một thế giới mẹ luôn chăm lo và hi sinh vì con cái.  - Em yêu mẹ rất nhiều và chắc chắn sẽ học thật tốt để mẹ luôn vui. | 2.5 | |  | - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình . | 0,5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 5:**  **PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**  **Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**  *“Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người. Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”… Và lòng nhân ái của các em Trường Quốc tế Global đã được hình thành như thế,[…].*  *Lòng nhân ái là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS và thực tế, lòng nhân ái rất cần trong đời sống, đó là nét văn hóa, là cốt cách của mỗi một con người. Các hoạt động từ thiện đã và đang diễn ra tại Trường Quốc tế Global đã góp phần giúp các em học sinh xây dựng tính cộng đồng, tinh thần trách nhiệm, sẻ chia với mọi người và giúp người khi khó khăn hoạn nạn, phát triển toàn diện tri thức và đạo đức để trở thành những công dân ưu tú, có ích cho xã hội, gìn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam.”*  (Trích Dạy trẻ lòng nhân ái ở trường quốc tế Global - theo Dân trí - ngày 14/ 2/ 2015).  **Câu 1:** Theo bài viết, lòng nhân ái của mỗi học sinh được hình thành từ đâu?   |  | | --- | | A. Mỗi con người sinh ra tự nhiên đã có lòng nhân ái | | B. Thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, chia sẻ | | C. Do các em được học tập qua sách báo, in-te-net | | D. Do yếu tố di truyền từ cha mẹ |   **Câu 2:** Chỉ ra tính mạch lạc trong các câu văn sau: “*Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người.”* ?   |  |  | | --- | --- | | A. Phép lặp | B. Phép thế | | C. Phép nối | D. Phép liên tưởng |   **Câu 3**: Trong mục tiêu giáo dục của trường GIS, lòng nhân ái nằm ở vị trí nào ?   |  | | --- | | A. Là ưu tiên số một trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS | | B. Là mục tiêu giáo dục duy nhất của trường GIS | | C. Chưa có trong mục tiêu giáo dục của trường GIS | | D. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS |   **Câu 4:** Trong các cách hiểu sau về nghĩa của từ “nhân ái”, cách hiểu nào là thuật ngữ?   |  | | --- | | A. Là lòng yêu thương con người, sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết | | B. Là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi con người | | C. Là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em | | D. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS |   **Câu 5:** Để phát huy lòng nhân ái của học sinh,Trường Quốc tế Global đã làm gì?   |  | | --- | | A. Tổ chức các hoạt động tham quan du lịch cho học sinh tham gia | | B. Tổ chức Câu lạc bộ học tập cho học sinh tham gia | | C. Tổ chức các hoạt động từ thiện cho học sinh tham gia | | D. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho học sinh tham gia |   **Câu 6:** Trong các câu sau câu nào có nghĩa **không** liên quan trực tiếp đến lòng nhân ái ?   |  |  | | --- | --- | | A. Thương người như thể thương thân | B. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn | | C. Lá lành đùm lá rách | D. Một miếng khi đói bằng một gói khi no |   **Câu 7:** Em có đồng tình với quan điểm của người viết: “lòng nhân ái rất cần trong đời sống” không ?   |  |  | | --- | --- | | A. Đồng tình | B. Không đồng tình |   **Câu 8:** Tại sao tác giả cho rằng giáo dục lòng nhân ái là việc làm hướng đến “giữ gìn được bản sắc văn hóa Việt Nam”   |  | | --- | | A. Vì giáo dục lòng nhân ái cũng là giáo dục văn hóa | | B. Vì đó là mục tiêu xây dựng con người có văn hóa | | C. Vì đó là sự khác biệt trong văn hóa Việt Nam so với các nước khác | | D. Vì lòng nhân ái vốn là một nét đẹp của truyền thống văn hóa Việt Nam |  Câu 9. Nêu một số biểu hiện về lòng nhân ái của con người trong cuộc sống *(ít nhất 02 biểu hiện)* ? **Câu 10**. Từ đoạn trích trên hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em ?  **PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**  Trong đời sống có rất nhiều vấn đề cần phải trao đổi, trình bày ý kiến của mình hoặc tán thành hoặc phản đối bằng cách nêu ra lí lẽ, dẫn chứng và lập luận để thuyết phục người nghe. Em hãy viết bài văn nghị luận phản đối quan niệm: ***Cuộc sống chỉ cần gia đình, không cần bạn bè***  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | | **1** | B | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | D | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | C | 0,5 | | **6** | B | 0,5 | | **7** | A | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | | **9** | **- HS nêu được ít nhất 02 biểu hiện về lòng nhân ái trong đười sống con người, phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật**  **Gợi ý**  + Quan tâm đến những người xung quanh  + Chia sẻ, cảm thông với những nỗi đau của người khác  + Giúp đỡ về vật chất khi người hác rơi vào hoàn cảnh bàn cùng, bé tắc,....  ***\* Hướng dẫn cho điểm***  *- HS chỉ nêu được chính xác ít nhất 02 biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống con người: cho 1,0 điểm*  *- HS chỉ nêu được chính xác 01 biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống con người: cho 0,5 điểm*  *- HS chỉ nêu* ***không*** *đúng biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống con người hoặc không trả lời: Không cho điểm* | 1,0 | | **10** | **- HS nêu được 01 thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân về lòng nhân ái trong đười sống con người, phải phù hợp với nội dung đoạn trích và phải phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật**  **Gợi ý**  + Việc giáo dục lòng nhân ái cho HS là việc làm quan trọng, cần thiết đối với người làm giáo dục và đối với nhà trường  + Là HS cần rèn luyện cho bản thân lòng nhân ái, sẵn sàng đùm bọc, chia sẻ, cảm thông trước những khó khăn của con người trong cuộc sống,...  ***\* Hướng dẫn cho điểm***  *- HS chỉ nêu được thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân* ***phù hợp với nội dung đoạn trích và phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật*** *cho 1,0 điểm*  *- HS chỉ nêu được thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân* ***phù hợp với nội dung đoạn trích và phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật nhưng chưa rõ ràng****: cho 0,5 điểm*  *- HS chỉ nêu thông điệp* ***không*** *đúng không phù* ***phù hợp với nội dung đoạn trích và phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Hoặc không trả lời;*** *Không cho điểm* | 1,0 | | **II** | **VIẾT** | **4,0** | | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống* | 0,25 | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Em hãy viết bài văn nghị luận phản đối quan niệm: ***Cuộc sống chỉ cần gia đình, không cần bạn bè*** | 0,25 | | *c. Viết bài văn phản đối quan niệm:* ***Cuộc sống chỉ cần gia đình, không cần bạn bè***  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 | | - Quan điểm này bày tỏ cách hiểu: cuộc sống của mỗi người chỉ cần gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, không cần bạn bè.  - Bày tỏ quan điểm phản đối vì: bạn bè cùng trang lứa sẽ dễ dàng giúp ta tìm được sự chia sẻ, niềm vui, học hỏi lẫn nhau, ..... | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 | | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |   **ĐỀ SỐ 6:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  *Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc. Ví dụ như thói ngạo mạn và lòng dũng cảm. Thói lỗ mãn và tính cương trực. Thói ngoan cố và lòng thành thực. Tính nông nổi và sự nhanh nhạy. Tố chất gốc tự nó không phải là xấu.*  *Tuy vậy, duy có một thứ, vốn dĩ tố chất gốc đã là xấu, cho nên bất cứ ở đâu, dù ở mức độ nào và nhằm mục đích ra sao, thì nó vẫn cứ là thói xấu. Thứ đó chính là tham lam.*  *Tham lam thường ngấm ngầm nảy sinh trong lòng. Tham vọng khiến người ta lập mưu tính kế hãm hại người khác nhằm thoả mãn sự ghen tức, hay xoa dịu nỗi bất hạnh của chính mình. Vì thế những kẻ ôm ấp lòng tham không hề đóng góp gì mà chỉ phá hoại hạnh phúc xã hội.*  *Ghen ghét, lường gạt, giả dối là những thói mà người ta thường gọi là lừa đảo bịp bợm. Đây là một thói đê tiện. Nhưng nó không phải là nguyên nhân đẻ ra sự tham lam. Ngược lại, phải thấy rằng chính tham lam đã sản sinh ra những thói đê tiện ấy mới đúng.*  *Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.*  *Thái độ cay cú ngờ vực, ghen tức, hèn nhát... cũng từ tham lam mà ra. Từ những hành vi thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát, nổi loạn... tất cả đều phát sinh từ tham lam.*  *Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân. Khi đó thì mọi lợi ích công đều biến thành lợi ích riêng của một nhóm người.*  *(Fukuzawa Yukichi, “Tham lam” đối với người khác chính là nguồn gốc của mọi thói xấu in trong Khuyến học*, *Phạm Hữu Lợi dịch, NXB Nhà xuất bản Dân trí)*  **Câu 1:** Ở văn bản trên cho ta thấy những kẻ ôm ấp lòng tham có đem lợi ích cho xã hội không?  A. Có B. Không  **Câu 2:** Trong câu “*Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.”* có mấy phó từ?  A. 1 phó từ B. 2 phó từ C. 3 phó từ D. 4 phó từ  **Câu 3:** Trong câu “Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân.” có trạng ngữ không?  A. Có B. Không  **Câu 4:** Đoạn văn: “Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.” Sử dụng phép liên kết nào?  A. Phép trái nghĩa B. Phép thế C. Phép lặp D. Không có phép liên kết  **Câu 5:** Câu sau: “Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc”, có mấy số từ?  A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn  **Câu 6:** Trong văn bản trên, hành vi của kẻ tham lam được thể hiện qua những đâu?  A. Mưu mô, gian dối,lừa đảo, thường xuyên không nói đúng sự thật..  B.Thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát, nổi loạn...  C. Thường lấy đồ của người khác khi họ không để ý làm của riêng cho mình.  D. Hay kết bè phái để chia rẽ, kéo cánh, làm những việc trái với lương tâm.  **Câu 7:** Vấn đề bàn luận trong văn bản trên là gì?  A. Bàn về lòng nhân ái B. Bàn về tính trung thực  C. Bàn về lòng khiêm tốn D. Bàn về tính tham lam  **Câu 8:** Đoạn văn: “Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc. Ví dụ như thói ngạo mạn và lòng dũng cảm. Thói lỗ mãn và tính cương trực. Thói ngoan cố và lòng thành thực. Tính nông nổi và sự nhanh nhạy. Tố chất gốc tự nó không phải là xấu.” Tác giả đã dùng phép lập luận nào?  A. Giải thích B. Đối chiếu C. So sánh D. Phản đề  **Câu 9:** Qua văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân?  **Câu 10:** Em có đồng ý với suy nghĩ của tác giả: “Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân.” Không? Vì sao?  **II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**  Em hãy viết bài văn bàn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | B | 0,5 | | **2** | C | 0,5 | | **3** | A | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | B | 0,5 | | **7** | D | 0,5 | | **8** | B | 0,5 | |  | **9** | Hs nêu được bài học phù hợp cho bản thân. | 1,0 | |  | **10** | HS nêu được ý kiến của mình sao cho phù hợp. Lí giải hợp lí (Phù hợp với chuẩn mực đạo đức) | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với hiện tượng một vấn đề mà em quan tâm. | 0,25 | |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  | |  | **Dàn ý nghị luận về một vấn đề trong đời sống** **1. Mở bài**  Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và thể hiện ý kiến về vấn đề đó.  **2. Thân bài**  a. Giải thích  - Giải thích từ ngữ, khái niệm quan trọng.  - Nêu bài viết bàn luận về ý nghĩa của câu tục ngữ, danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa của cả câu.  b. Bàn luận  - Quan điểm tán thành/phản đối của người viết về vấn đề.  - Trình bày lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến.  c. Lật lại vấn đề  - Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá ngoại lệ, bổ sung ý để vấn đề thêm toàn vẹn.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương thức hành động. | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ dẫn chứng xác đáng, sáng tạo.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 7:**  **Phần 1. Đọc - Hiểu:** (6,0 điểm)  **Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  *Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. […] Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn nhu cầu đó nữa, thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.*  *Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn.*  *(Theo Nguyên Ngọc, Một đề nghị, tạp chí Điện tử Tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)*  **Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại đáp án đúng vào giấy kiểm tra.**  **1. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?**  A. Miêu tả B. Tự sự  C. Biểu cảm D. Nghị luận  **2. Câu chủ đề của đoạn 1 trong văn bản trên là: ?**  A. Câu thứ tư B. Câu thứ hai  C. Câu thứ ba D. Câu thứ nhất  **3. Tác giả gửi gắm thông điệp gì qua văn bản trên?**  A. Phê phân việc đọc sách của thanh niên  B. Trân trọng sách, khẳng định lợi ích đọc sách  C. Ca ngợi sách văn học, nghệ thuật  D. Xem nhẹ lợi ích của việc đọc sách  **4. Trong các từ sau, từ nào là từ láy?**  A. Công cuộc B. trí tuệ  C. đạo đức D. mòn mỏi  **5. Trong các từ sau, từ nào không phải là từ Hán Việt?**  A. Trí tuệ B. gia đình  C. công cuộc D. lâu dài  **6. Nội dung chính của văn bản là gì?**  A. Vai trò của việc đọc sách  B. Phát động phong trào đọc sách  C. Cách đọc sách hiệu quả  D. Thực trạng của việc đọc sách trong giới trẻ hiện nay  **7. Dòng nào sau đây giải thích nghĩa cho từ** “**việc lớn**”  A. Việc lớn có tính chất cả xã hội B. Việc lớn của một người  C. Việc lớn của một tập thể D. Việc lớn của gia đình  **8. Trong văn bản, để phát triển phong trào đọc sách, tác giả đã đề nghị tổ chức thanh niên điều gì?**  A. Vận động đọc sách trong thanh niên từng vùng miền và cả nước, thi đua đọc sách  B. Cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình  C. Vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình, tặng sách cho các cá nhân để khuyến khích đọc sách  D. Xây dựng các nhà sách tại trung tâm thương mại, nhà xuất bản bán sách với giá rẻ  **Câu 9**. Trong văn bản, tác giả cho rằng:*“Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”,*em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?  **Câu 10:** Cuối văn bản, tác giả viết **“***Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn”.* Vậy, “việc nhỏ” và “công cuộc lớn” được tác giả nhắc đến là gì?  **Phần II . Viết**  Tình bạn luôn là tình cảm thiêng liêng vô giá. Và trong những ngày tháng học tập dưới mái trường, có lẽ ai cũng có những tình bạn đẹp. Em hãy viết một bài văn bàn về tình bạn đẹp của tuổi học trò.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | 1 | D | 0,5 | | 2 | D | 0,5 | | 3 | B | 0,5 | | 4 | D | 0,5 | | 5 | D | 0,5 | | 6 | A | 0,5 | | 7 | A | 0,5 | | 8 | B | 0,5 | |  | 9 | - Học sinh bày tỏ ý kiến của bản thân về vấn đề: “*Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa*”  Có thể đồng tình vì:  + Không đọc sách là không có nhu cầu hiểu biết, mở mang kiến thức  + Đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. | 1,0 | |  | 10 | - “Việc nhỏ”:  + *Vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.*  + *Mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách, đến mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách*  - *“Công cuộc lớn”*: Đọc sách trở thành ý thức thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình, việc đọc sách trở thành văn hóa của đất nước. | 1,0 | | **Phần II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận | 0,25 | |  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn đẹp tuổi học trò | 0,25 | |  | c. Trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn đẹp tuổi trò  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  | |  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu về vấn đề nghị luận: Tình bạn  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  Tình bạn là mối quan hệ gắn bó giữa con người với con người dựa trên sự tương đồng về tính cách, sở thích, lí tưởng.  **b. Vai trò của tình bạn**  - Tình bạn là một trong những điều đáng quý, đáng trân trọng nhất trong cuộc sống của con người.  - Tình bạn giúp chúng ta có thêm động lực để vượt qua những khó khăn, thách thức.  - Bạn bè là người cùng ta chia sẻ những buồn vui, là người bạn đồng hành trên mọi chặng đường.  - Tình bạn là chỗ dựa tinh thần vững chắc của mỗi người.  **c. Bài học nhận thức**  - Cần xây dựng tình bạn dựa trên sự chân thành, tôn trọng lẫn nhau, không vụ lợi, ích kỉ  - Học cách thấu hiểu, lắng nghe để tình bạn được bền vững.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại vai trò của bản thân về tình bạn | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 8:**  **PHẦN I ĐỌC – HIỂU ( 6 ĐIỂM)**  **Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:  *Chiếc smartphone (điện thoại thông minh) đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online (truy cập), thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like (thích), chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend (bạn bè) dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed (dòng thời gian) để hòng tìm một status (trạng thái) bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.*  *(Trích Bức xúc không làm ta vô can, Đặng Hoàng Giang,tr.76 - 77, NXB Hội Nhà văn, 2016)*  **Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?  A. Văn bản nghị luận B. Văn bản thông tin  C. Văn bản tự sự D.Văn bản biểu cảm  **Câu 2:**Trong câu*Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hòng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.*Cụm từ*Đêm khuya* là trạng ngữ chỉ ý nghĩa gì?  A. Thời gian B. Nơi chốn C. Mục đích D. Cách thức  **Câu 3**: Trong câu *Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp,* từ *giao tiếp* là từ mượn của ngôn ngữ nào?  A. Hán Việt B. Nhật C. Anh D. Pháp  **Câu 4:** Câu *Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi.* được xem là một bằng chứng trong văn bản nghị luận.  A. Đúng B. Sai  **Câu 5:** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?  A. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người.  B. Bàn về những trải nghiệm thú vị của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.  C. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống vật chất của con người.  D. Bàn về những trải nghiệm buồn của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.  **Câu 6:** Từ *cụt lủn* trong câu *Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã.* có nghĩa là:  A. Quá ngắn đến mức không bình thường  B. Quá ngắn, quá ít so với yêu cầu cần có  C. Quá ngắn, trông giống như bị hụt đi  D. Ngắn, cụt đến mức thiếu hẳn đi  **Câu 7:**Qua đoạn trích trên, tác giả đã thể hiện thái độ gì?  A. Phê phán B. Coi thường C. Chê bai D. Chế giễu  **Câu 8:** Phần câu sau có nhiều vị ngữ: *trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi.* Cho biết tác dụng của nó.  A. Giúp cho việc miêu tả các trạng thái của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.  B. Giúp cho việc miêu tả các hành động của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.  C. Giúp cho việc miêu tả các tình cảm của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.  D. Cả ba ý trên đều đúng.  **Câu 9:** Em có đồng tình với ý kiến sau: *Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn?* Vì sao?  **Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích.  **PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**  Em hãy viết bài văn cảm nghĩ về mái trường của em.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  | | 1 | A | 0,5 | | 2 | A | 0,5 | | 3 | A | 0,5 | | 4 | B | 0,5 | | 5 | A | 0,5 | | 6 | D | 0,5 | | 7 | A | 0,5 | | 8 | A | 0,5 | | 9 | HS có thể lựa chọn cách trả lời *đồng tình/ không đồng tình*và lí giải hợp lí. | **1,0** | | 10 | HS có thể nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của bài học. | **1,0** | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* cóMở bài giới thiệu về ngôi trường và tình cảm dành cho trường mình, thân bài triển khai được tình cảm của em về vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…, kết bài khái quát cảm nghĩ của em dành cho mái trường. | **0,25** | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: cảm nghĩ cá nhân đối với mái trường của em. | **0,25** | | *c. Triển khai các ý cho bài văn biểu cảm.*  HS triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt cách bộc lộ cảm xúc thông qua vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…  Sau đây là một số gợi ý: | **2.5** | | **1. Mở bài:**  - Giới thiệu khái quát về trường em, về thầy cô, bạn bè ...  - Nêu khái quát tình cảm của em với mái trường, với thầy cô, bạn bè...hs có thể nêu một tình huống, một hoàn cảnh cụ thể để trình bày cảm nghĩ, khuyến khích sự sáng tạo của học sinh.  **2. Thân bài:**  - Giới thiệu về mái trường thân yêu của em: Qua miêu tả những hình ảnh cụ thể, sinh động về mái trường: cổng trường, hàng cây, sân trường, lớp học với những dãy bàn ghế thân thuộc gắn bó với em hàng ngày.  - Giới thiệu về thầy cô, bạn bè qua miêu tả, kết hợp kể chuyện, tạo tình huống, hoàn cảnh sinh động để bộc lộ cảm xúc, tình cảm của em với mái trường...  - Trực tiếp trình bày cảm xúc, suy nghĩ của em về mái trường: mái trường trở nên thân thuộc, gắn bó với em, em yêu mái trường nơi có bao nhiêu kỉ niệm tuổi thơ, nơi nâng bước em vào đời...  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại cảm xúc, suy nghĩ chung về mái trường thân yêu ...  - Học sinh có thể liên hệ với nội dung Phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực đang được thực hiện ... | **0.5** | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.5 |   **ĐỀ SỐ 9:**  **I. ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  *Những ai tự hào với với kết quả công việc của mình và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm ngày càng ý nghĩa hơn cho người thưởng thức là những người luôn thành công trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ngay cả nhân viên phục vụ ở tiệm bán thức ăn nhanh cũng có thể được xem là thành công khi anh ta dốc hết sức mình cho công việc: vừa nhận đơn đặt hàng qua điện thoại, vừa tươi cười với thực khách, vừa nhanh tay đóng gói thực phẩm khách mua về....*  *Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu. Nếu bạn làm vì niềm vui, sự phấn khởi, vì những thử thách mà công việc ấy mang đến cho bạn và lòng tự hào về những gì làm được, bạn sẽ không ngừng phát triển bản thân. Nếu làm việc chỉ vì danh tiếng, tư lợi bạn sẽ dậm chân tại chỗ. Suy cho cùng, sự khen tặng, ái mộ mọi người dành cho bạn rồi cũng tan biến đi, khi cảm giác mới lạ trong họ không còn nữa. Còn nếu bạn muốn lặp lại những việc tương tự chỉ để nhận lấy những lời khen cũ rích thì bạn sẽ chẳng có động lực nội tại nào thúc đẩy bản thân tiến bước xa hơn.*  *(Trích, 10 quy luật cuộc sống- Dan Sulivan Catherine Nomura, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr. 49 - 50).*  **Câu 1: Ở đoạn văn thứ nhất, tác giả đã đưa ra ý kiến gì?**  A. Để thành công, con người phải tự hào với kết quả công việc và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm  B. Để thành công, con người phải tạo ra những trải nghiệm cần thiết nhất.  C. Để thành công, con người phải luôn cố gắng, hoàn thiện mình.  D. Để thành công, con người phải biết cầu tiến, luôn tiếp cận với cái mới.  **Câu 2: Theo đoạn trích, nếu làm việc chỉ vì danh tiếng, tư lợi thì bạn sẽ trở nên như thế nào?**  A. Không phát triển được bản thân. B. Dậm chân tại chỗ.  C. Không tạo được niềm vui. D. Bị xã hội cô lập. **Câu 3: Phép liên kết nào được sử dụng trong hai câu sau?**  “*Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu. Nếu bạn làm vì niềm vui, sự phấn khởi, vì những thử thách mà công việc ấy mang đến cho bạn và lòng tự hào về những gì làm được, bạn sẽ không ngừng phát triển bản thân”*  A. Phép nối. B. Phép thế.  C. Phép lặp. D. Phép liên tưởng.  **Câu 4: Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?**  A. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần trách nhiệm.  B. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần tự giác.  C. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần cầu tiến.  D. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần hợp tác.  **Câu 5: Nội dung chính của đoạn văn trên là:**  A. Ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự chú tâm trong công việc.  B. Ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự cầu tiến trong công việc.  C. Ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng trong công việc.  D. Ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự ham học hỏi trong công việc.  **Câu 6: Để làm rõ nội dung trên, cụm từ nào diễn đạt đúng chủ đề của văn bản?**  A.Cầu tiến, học hỏi. B. Cố gắng, cầu tiến.  C. Cố gắng, chú tâm.D. Chú tâm, học hỏi.  **Câu 7: Dòng nào nói đúng tác dụng của phép so sánh trong câu văn “Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu”**  A. Khẳng định được độ khó của bất cứ ngành nghề nào trong xã hội.  B. Khẳng định được sự kiên trì của con người khi làm việc.  C. Khẳng định vai trò của sự chú tâm trong đời sống.  D. Khẳng định ý nghĩa trọng của sự kiên trì trong đời sống.  **Câu 8: Tại sao có thể khẳng định rằng khi ta có nhiều trải nghiệm thì ta sẽ dễ đạt được thành công?**  A. Giúp ta trưởng thành hơn, biết khám phá được chính bản thân mình.  B. Giúp ta trưởng thành hơn, biết lựa chọn những điều đúng đắn.  C. Giúp ta trưởng thành hơn, có những định hướng đúng đắn.  D.Giúp ta trưởng thành hơn, có trách nhiệm với bản thân mình.  **Câu 9.** Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ văn bản trên?  **Câu 10.** Em đồng tình hay không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản?  **II.VIẾT ( 4.0 điểm)**  Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tha thứ trong cuộc sống.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | A | 0,5 | | **2** | B | 0,5 | | **3** | A | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | C | 0,5 | | **7** | C | 0,5 | | **8** | B | 0,5 | |  | **9** | Bài học: phải biết chủ động, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc | 1,0 | |  | **10** | Mỗi học sinh có thể đưa ra ý kiến và phải lí giải được sự chọn lựa đó | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Ý nghĩa của sự tha thứ trong cuộc sống* | 0,25 | |  | *c.Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống* | 2,5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  **1. Mở bài:**  **-**Giới thiệu về vấn đề nghị luận - sự tha thứ.  **2. Thân bài:**  *a. Giải thích thế nào là tha thứ*  - Tha thứ là có tấm lòng rộng mở, đại lượng, biết bỏ qua cho lỗi lầm của người khác  - Sự tha thứ là một đức tính tốt đẹp và quý báu của con người  *b. Tại sao phải có sự tha thứ*  - Mỗi người ai cũng từng mắc sai lầm và chính vì lẽ đó chúng ta mới phải học cách tha thứ  - Tha thứ khiến chúng ta sống đẹp hơn sống nhẹ nhàng, chân thành, cởi mở  - Tha thứ khiến cho mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp  - Tha thứ còn là cách để an ủi động viên người khác và bản thân sau mỗi lần vấp ngã  - Tha thứ khiến chúng ta nhận được sự kính trọng từ người khác  - Tha thứ khơi gợi bao phẩm chất tốt đẹp khác  *c. Biểu hiện của tha thứ*  - Cha mẹ luôn tha thứ cho con cái sau mỗi lần chúng mắc sai lầm, luôn bên cạnh động viên, khích lệ và ủng hộ  - Pháp luật luôn có sự khoan hồng đối với phạm nhân khi họ cải thiện tốt và nhận ra sai lầm để sửa chữa  - Bạn bè luôn tha thứ cho nhau khi giận hờn  - Thầy cô tha thứ tha thứ cho những lỗi lầm của học trò nếu như học trò có thiện chí sửa chữa sai lầm đó  - Hằng năm nhà nước luôn có chính sách khoan hồng, ân xá cho những tù nhân tuy phạm sai lầm nhưng luôn có ý thức cải tạo, nỗ lực trở lại thành một con người lương thiện của đất nước  *d. Làm gì để tha thứ*  - Mỗi người hãy luôn học cách tha thứ và mỉm cười trước khó khăn, bỏ qua mọi chuyện  - Suy nghĩ mọi thứ theo hướng tích cực,nhìn cuộc đời một cách lạc quan  - Luôn lắng nghe người khác, thấu hiểu và cảm thông với họ  - Liên hệ bản thân : Chúng ta là học sinh cần tha thứ với bạn bè , tha thứ nếu có thể để xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề: tha thứ là một đức tính cao thượng là cách mỗi người nâng tâm hồn mình cao đẹp hơn  - Lời nhắn: Hãy luôn sống biết tha thứ và vị tha, hiểu nhau hơn . Nếu con người biết đặt mình vào vị trí của nhau thì xã hội sẽ đẹp tươi biết mấy | 0,5 | |  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 10:**  **I. ĐỌC HIỂU ( 6.0điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  *Những ai tự hào với với kết quả công việc của mình và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm ngày càng ý nghĩa hơn cho người thưởng thức là những người luôn thành công trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ngay cả nhân viên phục vụ ở tiệm bán thức ăn nhanh cũng có thể được xem là thành công khi anh ta dốc hết sức mình cho công việc: vừa nhận đơn đặt hàng qua điện thoại, vừa tươi cười với thực khách, vừa nhanh tay đóng gói thực phẩm khách mua về....*  *Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu. Nếu bạn làm vì niềm vui, sự phấn khởi, vì những thử thách mà công việc ấy mang đến cho bạn và lòng tự hào về những gì làm được, bạn sẽ không ngừng phát triển bản thân. Nếu làm việc chỉ vì danh tiếng, tư lợi bạn sẽ dậm chân tại chỗ. Suy cho cùng, sự khen tặng, ái mộ mọi người dành cho bạn rồi cũng tan biến đi, khi cảm giác mới lạ trong họ không còn nữa. Còn nếu bạn muốn lặp lại những việc tương tự chỉ để nhận lấy những lời khen cũ rích thì bạn sẽ chẳng có động lực nội tại nào thúc đẩy bản thân tiến bước xa hơn.*  *(Trích, 10 qui luật cuộc sống- Dan Sulivan Catherine Nomura, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr. 49 - 50).*  **Câu 1: Ở đoạn văn thứ nhất, tác giả đã đưa ra ý kiến gì?**  A. Để thành công, con người phải tự hào với kết quả công việc và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm  B. Để thành công, con người phải tạo ra những trải nghiệm cần thiết nhất.  C. Để thành công, con người phải luôn cố gắng, hoàn thiện mình.  D. Để thành công, con người phải biết cầu tiến, luôn tiếp cận với cái mới.  **Câu 2: Theo đoạn trích, nếu làm việc chỉ vì danh tiếng, tư lợi thì bạn sẽ trở nên như thế nào?**  A. Không phát triển được bản thân. B. Dậm chân tại chỗ.  C. Không tạo được niềm vui. D. Bị xã hội cô lập. **Câu 3: Phép liên kết nào được sử dụng trong hai câu sau?**  “*Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu. Nếu bạn làm vì niềm vui, sự phấn khởi, vì những thử thách mà công việc ấy mang đến cho bạn và lòng tự hào về những gì làm được, bạn sẽ không ngừng phát triển bản thân”*  A. Phép nối. B. Phép thế.  C. Phép lặp. D. Phép liên tưởng.  **Câu 4: Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?**  A. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần trách nhiệm.  B. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần tự giác.  C. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần cầu tiến.  D. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần hợp tác.  **Câu 5: Nội dung chính của đoạn văn trên là:**  A. Ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự chú tâm trong công việc.  B. Ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự cầu tiến trong công việc.  C. Ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng trong công việc.  D. Ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự ham học hỏi trong công việc.  **Câu 6: Để làm rõ nội dung trên, cụm từ nào diễn đạt đúng chủ đề của văn bản?**  A.Cầu tiến, học hỏi. B. Cố gắng, cầu tiến.  C. Cố gắng, chú tâm.D. Chú tâm, học hỏi.  **Câu 7: Dòng nào nói đúng tác dụng của phép so sánh trong câu văn “Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu”**  A. Khẳng định được độ khó của bất cứ ngành nghề nào trong xã hội.  B. Khẳng định được sự kiên trì của con người khi làm việc.  C. Khẳng định vai trò của sự chú tâm trong đời sống.  D. Khẳng định ý nghĩa trọng của sự kiên trì trong đời sống.  **Câu 8: Tại sao có thể khẳng định rằng khi ta có nhiều trải nghiệm thì ta sẽ dễ đạt được thành công?**  A. Giúp ta trưởng thành hơn, biết khám phá được chính bản thân mình.  B. Giúp ta trưởng thành hơn, biết lựa chọn những điều đúng đắn.  C. Giúp ta trưởng thành hơn, có những định hướng đúng đắn.  D.Giúp ta trưởng thành hơn, có trách nhiệm với bản thân mình.  **Câu 9.** Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ văn bản trên?  **Câu 10.** Em đồng tình hay không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản?  **II.VIẾT ( 4.0 điểm)**  Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tha thứ trong cuộc sống.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | A | 0,5 | | **2** | B | 0,5 | | **3** | A | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | C | 0,5 | | **7** | C | 0,5 | | **8** | B | 0,5 | |  | **9** | Bài học: phải biết chủ động, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc | 1,0 | |  | **10** | Mỗi học sinh có thể đưa ra ý kiến và phải lí giải được sự chọn lựa đó | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Ý nghĩa của sự tha thứ trong cuộc sống* | 0,25 | |  | *c.Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống* | 2,5 | |  | **1. Mở bài:**  **-**Giới thiệu về vấn đề nghị luận - sự tha thứ.  **2. Thân bài:**  *a. Giải thích thế nào là tha thứ*  - Tha thứ là có tấm lòng rộng mở, đại lượng, biết bỏ qua cho lỗi lầm của người khác  - Sự tha thứ là một đức tính tốt đẹp và quý báu của con người  *b. Tại sao phải có sự tha thứ*  - Mỗi người ai cũng từng mắc sai lầm và chính vì lẽ đó chúng ta mới phải học cách tha thứ  - Tha thứ khiến chúng ta sống đẹp hơn sống nhẹ nhàng, chân thành, cởi mở  - Tha thứ khiến cho mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp  - Tha thứ còn là cách để an ủi động viên người khác và bản thân sau mỗi lần vấp ngã  - Tha thứ khiến chúng ta nhận được sự kính trọng từ người khác  - Tha thứ khơi gợi bao phẩm chất tốt đẹp khác  *c. Biểu hiện của tha thứ*  - Cha mẹ luôn tha thứ cho con cái sau mỗi lần chúng mắc sai lầm, luôn bên cạnh động viên, khích lệ và ủng hộ  - Pháp luật luôn có sự khoan hồng đối với phạm nhân khi họ cải thiện tốt và nhận ra sai lầm để sửa chữa  - Bạn bè luôn tha thứ cho nhau khi giận hờn  - Thầy cô tha thứ tha thứ cho những lỗi lầm của học trò nếu như học trò có thiện chí sửa chữa sai lầm đó  - Hằng năm nhà nước luôn có chính sách khoan hồng, ân xá cho những tù nhân tuy phạm sai lầm nhưng luôn có ý thức cải tạo, nỗ lực trở lại thành một con người lương thiện của đất nước  *d. Làm gì để tha thứ*  - Mỗi người hãy luôn học cách tha thứ và mỉm cười trước khó khăn, bỏ qua mọi chuyện  - Suy nghĩ mọi thứ theo hướng tích cực,nhìn cuộc đời một cách lạc quan  - Luôn lắng nghe người khác, thấu hiểu và cảm thông với họ  - Liên hệ bản thân : Chúng ta là học sinh cần tha thứ với bạn bè , tha thứ nếu có thể để xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề: tha thứ là một đức tính cao thượng là cách mỗi người nâng tâm hồn mình cao đẹp hơn  - Lời nhắn: Hãy luôn sống biết tha thứ và vị tha, hiểu nhau hơn . Nếu con người biết đặt mình vào vị trí của nhau thì xã hội sẽ đẹp tươi biết mấy | 0,5 | |  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 11:**  **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **HAI BIỂN HỒ**  *Người ta bảo ở bên Pa-le-xtin có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi. Ai cũng đều không muốn sống gần đó. Biển hồ thứ hai là Ga-li-lê. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, người có thể uống được mà cá cũng sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này.*  *Nhưng điều kì lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Gioóc-đăng. Nước sông Gioóc-đăng chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Ga-li-lê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Gioóc-đăng rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú, con người.*  *Một định lí trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Một ánh lửa sẻ chia là một ánh lửa lan toả, một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng. Thật bất hạnh cho ai cả đời chỉ biết giữ cho riêng mình. "Sự sống" trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết...*  *(Theo Quà tặng của cuộc sống)*  **Câu 1**. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?  A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận  **Câu 2**. Mục đích chính của văn bản là gì?  A. Kể câu chuyện về hai biển hồ  B. Giới thiệu về những biển hồ nổi tiếng trên thế giới  C. Bộc lộ cảm xúc của tác giả về sự sống và cái chết  D. Bàn luận về những cách sống trong xã hội  **Câu 3.** Văn bản trên đề cập đên vấn đề gì trong cuộc sống?  A. Đoàn kết là sức mạnh B. Uống nước nhứ nguồn  C. Vô cảm và nhân ái D. Cho và nhận  **Câu 4**. Câu văn nào thể hện rõ nhất quan điểm của tác giả trong văn bản?  A**.** Nhưng điều kì lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Gioóc-đăng.  B. Biển Chết đón nhận và giữ riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát.  C. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng.  D. Thật bất hạnh cho ai cả đời chỉ biết giữ cho riêng mình.  **Câu 5**. Dòng nào sau đây nêu không đúng về đặc sắc nghệ thuật của văn bản?  A. Sử dụng câu chuyện để dẫn dắt vấn đề  B. Sử dụng các dẫn chứng thực tế sinh động  C. Sử dụng lối nói ẩn dụ giàu sắc thái biểu cảm  D. Ngôn ngữ trang trọng có tính phóng đại  **Câu 6**. Trong hai câu sau có mấy số từ ?  *Người ta bảo ở bên Pa-le-xtin có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết.*  A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn  **Câu 7**. Hình ảnh biển Ga-li-lê tượng trưng cho điều gì?  A. Sự sẻ chia và lan toả  B. Niềm hạnh phúc của người nhận  C. Lối sống ích kỉ, chỉ giữ lại cho riêng mình  D. Cách sống khiêm nhường, giản dị  **Câu 8**. Dấu chấm lửng cuối văn bản có công dụng gì?  *"Sự sống" trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết...*  A. Thể hiện chỗ lời nói ngập ngừng, ngắt quãng  B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ  C. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết  D. Câu văn bỏ dở, thể hiện thông điệp mở của tác giả muốn gửi đến mọi người với những suy ngẫm sâu xa.  **Câu 9**. Hãy rút ra bài học sau khi đọc văn bản?  **Câu 10**. Em có đồng tình với quan điểm sống của tác giả được nêu trong đoạn trích? Vì sao?  **II. VIẾT (4.0 điểm)**  Hẳn em không thể quên nhiều trò chơi hay đã theo suốt tuổi thơ của mình, trong đó kéo co là một trò chơi rất thú vị . Em hãy giới thiệu về một trò chơi kéo co bằng một bài văn thuyết minh.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | D | 0,5 | | **2** | D | 0,5 | | **3** | D | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | D | 0,5 | | **6** | B | 0,5 | | **7** | A | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | |  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản  HS có thể rút ra những thông điệp ý nghĩa từ văn bản:  VD: Ta cần cho đi và chia sẻ yêu thương nhiều hơn ra cuộc sống xung quanh. Ta cần nhìn cuộc sống bằng thái độ lạc quan, giang rộng tấm lòng và sự sẻ chia thì những điều tốt đẹp mới đến với cuộc sống của chúng ta. | 1,0 | |  | **10** | - Nêu được quan điểm: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần.  - Lí giải được lí do lựa chọn quan điểm của bản thân. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 | |  | ***b. Xác định đúng yêu cầu của đề*:** thuyết minh về trò chơi dân gian : trò chơi kéo co | 0,25 | |  | ***c. Triển khai vấn đề***  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về trò chơi kéo co  Mẫu: Cùng với nền văn hóa lâu đời là sự phát triển của những trò chơi dân gian mang bản sắc dân tộc Việt Nam. Sự phong phú của đời sống tình cảm nhân dân quyết định sự phong phú trong tính chất của các trò chơi truyền thống. Ở đó, ta thấy được những trò đòi hỏi sự thông minh, tài thao lược như cờ vây, cờ người; những trò cần đến sự khéo léo,nhanh nhẹn như thi thổi cơm Quang Trung; có trò lại cần tài năng văn nghệ như thi làm thơ, hát đối…Không chỉ tập trung phát triển trí tuệ, nhân dân ta còn coi trọng việc rèn luyện thân thể và tính đoàn kết bằng các trò chơi thể lực, trong đó tiêu biểu nhất vẫn là trò kéo co.  **2. Thân bài:**  **a. Lịch sử trò chơi**  - Trò chơi này được tìm thấy từ những vết tích cổ đại chạm trỗ trên các ngôi mộ ở Ai Cập. Điều đó chứng tỏ con người đã nghĩ ra trò chơi này từ rất sớm, khoảng 2500 TCN.  - Quốc gia phong kiến cổ đại Trung Hoa cũng ưa chuộng trò chơi này đặc biệt ở thời nhà Đường và thời Tống.  - Quốc gia nổi tiếng thế vận hội-Hi Lạp cũng chọn môn kéo co là môn thi đấu từ 500 TCN.  - Kéo co bằng da cừu, da dê là hình thức mà các thuyền trưởng người Tây Âu nghỉ đến để rèn luyện sức khỏe và giải trí cho các thủy thủ của mình từ 1000 năm sau Công nguyên.  **b. Luật chơi kéo co**: môn thể thao dân gian này không riêng gì của một quốc gia, dân tộc hay một thời đại nào đó bởi sự đơn giản, vui nhộn và thông dụng của nó. Kéo co không dành riêng cho bất cứ đối tượng nào từ người già đến trẻ em, thanh thiếu niên, nam và cả nữ đều có thể tham gia. Nơi diễn ra hoạt động cũng dễ chọn lựa, có thể trên bãi đất trống, trên sân nhà, trên thuyền…Tuy vậy trò chơi cũng cần tuân theo một số quy tắc:  - Kéo co có hai đội, tùy thuộc vào số lượng người tham gia mà ban tổ chức chia ra hai đội cân xứng. Thông thường các đội kéo co là nam với nam, hoặc nữ với nữ. Nếu bên nam bên nữ thì trong làng chọn những người chưa lập gia đình.  - Dụng cụ kéo co thường là dây thừng, sợi dây dài ở giữa buộc một khăn màu, vị trí khăn nằm ngay vạch kẻ. Sau khi nhận đượccòi báo hiệu từ trọng tài, hai đội ra sức níu dây thừng và kéo, nếu khăn màu lệch về hướng nào thì đội bên đó thắng. Có một số nơi thay thế khăng đỏ bằng một cột tre cắm giữa sân. Nếu không có dây thừng, người chơi có thể kéo trực tiếp bằng tay. Hai người đứng trước nhất chéo tay vào nhau chắc chắn, những người sau ôm bụng người trước cứ thế đến người cuối cùng. Khi vào thế sẵn sàng, đội bên nào bị đứt đoạn là bên đó thua.  - Để bắt nhịp cho các đội, trọng tài và những người xung quanh thường hô lớn “một, hai” theo nhịp hoặc cổ động bằng tiếng hò hét, vỗ tay…  - Để phân thắng bại, trò chơi thường phải đấu 3 vòng, thời gian mỗi vòng tùy thuộc vào sức kéo của hai đội.  **c. Vị trí trò kéo co trong nước và trên thế giới**  - Trò chơi dân gian này được ưa chuộng trên cả nước, nó được tổ chức thường xuyên ở mức độ nhỏ như trường, lớp, địa phương đến các cuộc thi kéo co hàng năm.  - Kéo co từng là một môn thể thao trong thế vận hội thế giới. Hiện nay trò chơi này còn nằm trong hiệp hội kéo co quốc tế ở các nước châu Âu như Hà Lan, Anh, Thụy Điển.  **d. Ý nghĩa của trò chơi**  - Trò chơi là môn thể thao rèn luyện sức khỏe, sức bền và tinh thần đoàn kết của người chơi.  - Đây còn là môn thể thao vui nhộn bởi tinh thần cổ vũ cho hai đội và những pha té ngã buồn cười.  **3. Kết bài:**  Mẫu: Để tránh xa những mệt mỏi sau một ngày làm việc căng thẳng bên chiếc máy tính, hoặc ngột ngạt trong phóng kính, không còn lựa chọn nào khác ngoài các trò vận động trong đó có kéo co. Hòa mình vào những trò chơi mới lạ trên thế giới, kéo co ở Việt Nam và một số nước châu Á đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: HS có sự liên hệ, mở rộng.*  *Bố cục mạch lạc, lời thuyết minh sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 12:**  **Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**  **Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**  *Đầu tiên, đó chính là sự thiếu ý thức nghiêm trọng và thờ ơ của người dân. Nhiều người cho rằng những việc mình làm là quá nhỏ bé, không đủ để làm hại môi trường. Một số người lại cho rằng việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của nhà nước, của các cấp chính quyền...trong khi số khác lại nghĩ rằng việc môi trường đã bị ô nhiễm thì có làm gì cũng "chẳng ăn thua", và ô nhiễm môi trường cũng không ảnh hưởng đến mình nhiều. Và chính những suy nghĩ này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục cũng như tư duy bảo vệ môi trường của các thế hệ trẻ về sau.*  *Thật vậy, người lớn không làm gương để giáo dục trẻ em, mà minh chứng cụ thể đầu tiên là hành động vứt rác bừa bãi ra môi trường thay vì vứt đúng nơi quy định. Theo quan sát, tại các trường học, chúng tôi nhiều lần chứng kiến phụ huynh đưa con đi học đến cổng trường dừng lại ăn sáng và sau khi ăn xong, thay vì bỏ hộp xôi, hộp bánh, túi nylon vào thùng rác thì họ lại vứt ngay tại chỗ. Mặc dù, các trường học có treo rất nhiều tấm biến, khẩu hiệu cấm xả rác bừa bãi nhưng phụ huynh vẫn thản nhiên xả rác nơi công cộng thì rất khó hình thành ý thức tốt cho thế hệ trẻ.*  *Nói cách khác, thực trạng ô nhiễm môi trường nước tại Việt Nam có sự đóng góp rất lớn từ chính ý thức kém của một bộ phận người dân. Tình trạng này thậm chí còn tồi tệ hơn ở các bãi biển tự nhiên. Theo thống kê mới nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tại Việt Nam rác thải nhựa chiếm 7% tổng lượng chất thải rắn thải ra, tương đương gần 2.500 tấn/ngày. Bạn có biết rằng Việt Nam đang đứng thứ 4 trên thế giới về lượng chất thải nhựa xả ra đại dương hàng năm lên đến 0,28 - 0,73 triệu tấn rác thải nhựa (chiếm 6% toàn thế giới), chỉ đứng sau Trung Quốc, Indonesia và Philippines.*  *( Trích nguồn internet)*  **Câu 1.** Văn bản trên có thể xếp vào thể loại nào?  A. Văn bản thông tin B. Văn bản nghị luận  C. Tiểu thuyết D. Truyện ngắn   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu**  **2**:Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì ? | | | | | | | A. Tự sự | B. Miêu tả | C. Nghị luận | | D. Thuyết minh | | | **Câu 3.** Văn bản trên viết về đề tài nào ?  A. Thiên nhiên B. Con người  C. Môi trường. D. Xã hội  **Câu 4**: Nghĩa của từ “môi trường” là: | | | | | | | A. Nơi sinh sống của con người trên trái đất hiện nay.  B. Nơi sinh sống của các loài vật trên cạn và dưới nước hiện nay.  C. Nơi sinh sống của con người và muôn loài trên cạn và dưới nước hiện nay.  D. Tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh con người, ảnh hưởng tới con  người và tác động đến các hoạt động sống của con người . | | | | | | | **Câu 5**: Trong câu “*Đầu tiên, đó chính là sự thiếu ý thức nghiêm trọng và thờ ơ của người*  *dân”,* trạng ngữ “**đầu tiên**”được dùng với chức năng gì ? | | | | | | | A. Chỉ thời gian | B. Chỉ nguyên nhân | | C. Chỉ mục đích | | D. Chỉ địa điểm | | **Câu 6**: Theo em dấu chấm lửng trong câu sau có tác dụng gì ?  *“ Một số người lại cho rằng việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của nhà nước, của*  *các cấp chính quyền...trong khi số khác lại nghĩ rằng việc môi trường đã bị ô nhiễm thì có*  *làm gì cũng "chẳng ăn thua", và ô nhiễm môi trường cũng không ảnh hưởng đến mình nhiều.*   1. Tỏ ý còn nhiều đối tượng khác có trách nhiệm bảo vệ môi trường chưa liệt kê hết. 2. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng ngắt quãng. 3. Làm giãn nhịp điệu câu văn chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội   dung bất ngờ thường có sắc thái hài ước , châm biếm.   1. Không nhằm mục đích gì cả. | | | | | |   **Câu 7.** Theo tác giả bài viết Việt Nam đang đứng thứ 4 trên thế giới về lượng chất thải nhựa xả ra đại dương hàng năm sau các quốc gia nào   1. Mỹ, Indonesia và Philippines. 2. Trung Quốc, Indonesia và Philippines.   C. Trung Quốc, Malai xi a và Philippines.  D. Thái Lan, Indonesia và Philippines.  **Câu 7.** Thực trạng ô nhiễm môi trường hiện nay đầu tiên theo tác giả là do  A. Đất nước còn nghèo B. Chất thải sinh hoạt  C. Sản xuất công nghiệp phát triển D. Ý thức của con người  **Câu 9: :** Nêu thông điệp mà tác giả muốn gửi tới chúng ta qua văn bản ?  **Câu 10:** Theo em để bảo vệ môi trường sống chúng ta cần phải làm gì ? Hãy nêu những việc chúng ta cần làm mỗi ngày để bảo vệ môi trường sống.  **Phần II: Viết (4 điểm).**  Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động mà em chứng kiến hoặc tham gia.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | B | 0,5 | | **2** | C | 0,5 | | **3** | C | 0,5 | | **4** | D | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | A | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | |  | **9** | - Nêu đúng thông điệp mà văn bản muốn gửi:  *Hãy có ý thức trong việc xả rác, bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chúng ta*  - Hs nêu thông điệp không đầy đủ, chưa rõ ràng (0,5)  - HS Nêu sai thông điệp ( 0) | 1,0 | |  | **10** | HS nêu được những việc việc làm cần thiết để bảo vệ môi trường sống.  - Trồng nhiều cây xanh.  - Không vứt rác bừa bãi, vệ sinh sạch sẽ nơi ta ở……  - Tuyên truyền cho mọi người hiểu được tác hại của việc vứt rác bừa bãi để họ hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường từ đó có những hành động tích cực bảo vệ môi trường. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài Thuyết minh*  Mở bài nêu được đối tượng thuyết minh, Thân bài triển khai được đối tượng thuyết minh, Kết bài nêu cảm nghĩ được đối tượng thuyết minh | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: thuyết minh về quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động mà em chứng kiến hoặc tham gia. | 0,25 | |  | *c.* Thuyết minh về quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động mà em chứng kiến hoặc tham gia.  HS có thể triển khai cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 | |  | ***c. Triển khai vấn đề***  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về trò chơi kéo co  Mẫu: Cùng với nền văn hóa lâu đời là sự phát triển của những trò chơi dân gian mang bản sắc dân tộc Việt Nam. Sự phong phú của đời sống tình cảm nhân dân quyết định sự phong phú trong tính chất của các trò chơi truyền thống. Ở đó, ta thấy được những trò đòi hỏi sự thông minh, tài thao lược như cờ vây, cờ người; những trò cần đến sự khéo léo,nhanh nhẹn như thi thổi cơm Quang Trung; có trò lại cần tài năng văn nghệ như thi làm thơ, hát đối…Không chỉ tập trung phát triển trí tuệ, nhân dân ta còn coi trọng việc rèn luyện thân thể và tính đoàn kết bằng các trò chơi thể lực, trong đó tiêu biểu nhất vẫn là trò kéo co.  **2. Thân bài:**  **a. Lịch sử trò chơi**  - Trò chơi này được tìm thấy từ những vết tích cổ đại chạm trỗ trên các ngôi mộ ở Ai Cập. Điều đó chứng tỏ con người đã nghĩ ra trò chơi này từ rất sớm, khoảng 2500 TCN.  - Quốc gia phong kiến cổ đại Trung Hoa cũng ưa chuộng trò chơi này đặc biệt ở thời nhà Đường và thời Tống.  - Quốc gia nổi tiếng thế vận hội-Hi Lạp cũng chọn môn kéo co là môn thi đấu từ 500 TCN.  - Kéo co bằng da cừu, da dê là hình thức mà các thuyền trưởng người Tây Âu nghỉ đến để rèn luyện sức khỏe và giải trí cho các thủy thủ của mình từ 1000 năm sau Công nguyên.  **b. Luật chơi kéo co**: môn thể thao dân gian này không riêng gì của một quốc gia, dân tộc hay một thời đại nào đó bởi sự đơn giản, vui nhộn và thông dụng của nó. Kéo co không dành riêng cho bất cứ đối tượng nào từ người già đến trẻ em, thanh thiếu niên, nam và cả nữ đều có thể tham gia. Nơi diễn ra hoạt động cũng dễ chọn lựa, có thể trên bãi đất trống, trên sân nhà, trên thuyền…Tuy vậy trò chơi cũng cần tuân theo một số quy tắc:  - Kéo co có hai đội, tùy thuộc vào số lượng người tham gia mà ban tổ chức chia ra hai đội cân xứng. Thông thường các đội kéo co là nam với nam, hoặc nữ với nữ. Nếu bên nam bên nữ thì trong làng chọn những người chưa lập gia đình.  - Dụng cụ kéo co thường là dây thừng, sợi dây dài ở giữa buộc một khăn màu, vị trí khăn nằm ngay vạch kẻ. Sau khi nhận đượccòi báo hiệu từ trọng tài, hai đội ra sức níu dây thừng và kéo, nếu khăn màu lệch về hướng nào thì đội bên đó thắng. Có một số nơi thay thế khăng đỏ bằng một cột tre cắm giữa sân. Nếu không có dây thừng, người chơi có thể kéo trực tiếp bằng tay. Hai người đứng trước nhất chéo tay vào nhau chắc chắn, những người sau ôm bụng người trước cứ thế đến người cuối cùng. Khi vào thế sẵn sàng, đội bên nào bị đứt đoạn là bên đó thua.  - Để bắt nhịp cho các đội, trọng tài và những người xung quanh thường hô lớn “một, hai” theo nhịp hoặc cổ động bằng tiếng hò hét, vỗ tay…  - Để phân thắng bại, trò chơi thường phải đấu 3 vòng, thời gian mỗi vòng tùy thuộc vào sức kéo của hai đội.  **c. Vị trí trò kéo co trong nước và trên thế giới**  - Trò chơi dân gian này được ưa chuộng trên cả nước, nó được tổ chức thường xuyên ở mức độ nhỏ như trường, lớp, địa phương đến các cuộc thi kéo co hàng năm.  - Kéo co từng là một môn thể thao trong thế vận hội thế giới. Hiện nay trò chơi này còn nằm trong hiệp hội kéo co quốc tế ở các nước châu Âu như Hà Lan, Anh, Thụy Điển.  **d. Ý nghĩa của trò chơi**  - Trò chơi là môn thể thao rèn luyện sức khỏe, sức bền và tinh thần đoàn kết của người chơi.  - Đây còn là môn thể thao vui nhộn bởi tinh thần cổ vũ cho hai đội và những pha té ngã buồn cười.  **3. Kết bài:**  Mẫu: Để tránh xa những mệt mỏi sau một ngày làm việc căng thẳng bên chiếc máy tính, hoặc ngột ngạt trong phóng kính, không còn lựa chọn nào khác ngoài các trò vận động trong đó có kéo co. Hòa mình vào những trò chơi mới lạ trên thế giới, kéo co ở Việt Nam và một số nước châu Á đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 | |  | *e. Sáng tạo: HS có sự liên hệ, mở rộng.*  *Bố cục mạch lạc, lời thuyết minh sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |   **ĐỀ SỐ 13:**  **I. Đọc - Hiểu văn bản và trả lời các câu hỏi.**  *Quốc dân Việt Nam!*  *Khi xưa Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ để dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.*  *Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95 phần trăm, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ làm sao được?*  *Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí.*  *Chính phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Chính phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng.*  *Quốc dân Việt Nam!*  *Muốn giữ vững nền độc lập,*  *Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,*  *Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.*  *Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ, như các anh chị em trong sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá quốc ngữ, giúp đồng bào thất học.*  *Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình.*  *Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.*  *Công việc này, mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức.*  **Câu 1.** Văn bản trên được viết theo kiểu văn bản nào?  A. Tự sự B. Miêu tả  C. Thuyết minh D. Nghị luận  **Câu 2**. Nội dung chính của văn bản trên là gì?  A. Kêu gọi nhân dân cùng nhau đánh giặc.  B. Kêu gọi nhân dân cùng nhau chống nạn thất học.  C. Kêu gọi nhân dân cùng nhau xây dựng đất nước.  D. Kêu gọi nhân dân chống lại những hủ tục phong kiến.  **Câu 3.** Sau khi giành được độc lập, nhiệm vụ cấp tốc mà chúng ta phải thực hiện ngay là nhiệm vụ nào?  A. nâng cao dân trí B. chống thù trong giặc ngoài  C. xây dựng nếp sống văn hoá D. xóa bỏ hủ tục lạc hâu  **Câu 4.** Trong các từ sau, từ nào là từ Hán Việt?  A. Quốc dân B. Phụ nữ  C. Tư gia D. Người làm  **Câu 5**. Tại sao thực dân Pháp lại thực hiện “chính sách ngu dân” với người Việt?  A. Không tốn kém kinh phí để mở trường, lớp.  B. Muốn tập trung vào khai thác thuộc địa.  C. Dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.  D. Hệ thống giáo dục chưa phát triển.  **Câu 6.** Theo tác giả, vì sao phụ nữ cần phải học?  A. để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.  B. để mở mang tầm hiểu biết của bản thân, xã hội tôn trọng.  C. để nuôi dạy con cái và tham gia các công việc xã hội.  D. để không bị áp bức, đè nén trong xã hội.  **Câu 7**. Thế nào là “chính sách ngu dân”?  A. Mở rộng phạm vi khai thác, bóc lột nhân dân trên mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, giáo dục.  B. Kìm hãm, không cho sự phát triển dân trí, làm cho dân luôn trong vòng mu muội, dốt nát để dễ bề cai trị.  C. Kìm hãm sự phát triển văn hóa của dân tộc, không cho nhân dân giao lưu giữa các địa phương.  D. Tuyên tuyền văn hóa mê tín dị đoan, ma chay, cưới hỏi tốn kém, làm cho nhân dân ngày càng khốn khổ.  **Câu 8.** Tác giả đã sử dụng biện pháp tiêu biểu nào trong đoạn trích sau:  “Muốn giữ vững nền độc lập,  Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,  Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.”  A. Nói quá B. Nói giảm nói tránh  C. Điệp từ D. So sánh  **Câu 9**. Tác giả muốn gửi đến người đọc lời nhắn nhủ gì?  **Câu 10**. Hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu nói về bổn phận và trách nhiệm của em với dân tộc mình khi còn ngồi trên ghế nhà trường.  **II. VIẾT: (4.0 điểm)**  Trong cuộc sống ngày hôm nay có một bộ phận giới trẻ sống vô cảm trước nỗi đau của người khác. Em hãy viết bai văn nghị luận về vấn đề đó.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | D | 0,5 | | **2** | B | 0,5 | | **3** | A | 0,5 | | **4** | D | 0,5 | | **5** | C | 0,5 | | **6** | A | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | C | 0,5 | |  | **9** | HS xác định được điều Bác Hồ muốn nhắn nhủ là muốn giữ vững được nền độc lập thì chúng ta phải thực hiện nhiệm vụ cấp bách là nâng cao dân trí, mọi tầng lớp, lứa tuổi trong xã hội phải ra sức học tập. | 1,0 | |  | **10** | HS nêu được bổn phận, trách nhiệm của người học sinh theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau:  + Chăm chỉ học hành để rèn đức, luyện tài.  + Nghe lời cha mẹ và thầy cô  + Làm những công việc vừa sức  + Yêu thương và giúp đỡ người khác.  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5  2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Hành vi ứng xử chưa đẹp trong xã hội | 0,25 | |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm **Dàn ý Nghị luận về bệnh vô cảm** **1. Mở bài**  - Đại văn hào Nga Maxim Gorky đã từng quan niệm: "Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương”. Tình thương chính là cái quý giá của con người; “nó làm cho người gần người hơn”; sưởi ấm những cuộc đời bất hạnh và làm cho cuộc đời thêm phần ý nghĩa. Thế nhưng, có một mặt trái đáng buồn trong xã hội chúng ta hiện nay là con người đang dần mất đi tình thương ấy để sống với lòng ích kỉ, bằng trái tim lạnh giá, chỉ nghĩ cho bản thân, lạnh lùng, thậm chí là thờ ơ với mọi thứ xung quanh. Đó chính là thái độ sống vô cảm mà mọi người cho đó là “căn bệnh lâm sàng”.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích: "Bệnh vô cảm" là gì?**  - "Bệnh vô cảm" là căn bệnh tâm hồn của những người có trái tim lạnh giá, không xúc động, sống ích kỷ, lạnh lùng. Họ thờ ơ, làm ngơ trước những điều xấu xa, hoặc nỗi bất hạnh, không may của những người sống xung quanh mình.  **b. Biểu hiện:**  - Bệnh vô cảm có những biểu hiện:  + Thờ ơ với buồn vui, sướng khổ, với những số phận của những người xung quanh mình. Đi đường gặp những người bị tai nạn, gãy tay, gãy chân hoặc nằm bất tỉnh, những kẻ vô cảm chẳng có phản ứng nào mà chỉ biết dửng dưng chứng kiến với thái độ "Thờ ơ con mắt lạnh. Nhìn chúng có hề chi!" (Tố Hữu).  + Thờ ơ với những vấn đề xã hội dù lớn, dù nhỏ, các phong trào, các sự kiện. Hằng năm, mọi người đều hưởng ứng sự kiện Giờ Trái đất. Khi mà toàn thể xã hội tham gia sự kiện một cách tích cực và hào hứng, nhất là thế hệ trẻ thì bên cạnh đó vẫn có những con người thản nhiên bật nhạc, bật đèn, bật tivi. Rõ ràng, đây là một cách thể hiện sự vô cảm, anh ta thờ ơ với những vấn đề lớn lao nhất, hoặc thậm chí là những vấn đề rất bình dị nhưng mà thật có ý nghĩa trong cuộc sống. Những phong trào hiến máu, tình nguyện, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt, những vấn đề lớn lao của xã hội… thờ ơ, coi như đó không phải là chuyện của mình.  + Thờ ơ trước những vẻ đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống, của con người. Một tấm gương học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, cố gắng vươn lên học giỏi, nhưng anh ta sẵn sàng bỏ qua, không để tâm đến, không biết ngưỡng mộ, và cảm phục. Trước một cảnh đẹp của thiên nhiên khiến mọi người phải xúc động, phải xao xuyến thì lại thờ ơ, coi như không có chuyện gì.  + Thơ ơ với cái xấu, cái ác. Lên xe ô tô, thấy kẻ gian móc túi hoặc bọn côn đồ hành hung hành khách, họ cũng chỉ lờ đi xem như đấy không phải chuyện của mình. Sống trong cơ quan trường học, chứng kiến bao chuyện ngang trái như cấp trên hối lộ, thầy giáo ngang nhiên bạo hành học sinh, còn học sinh thì quay cóp gian lận trong thi cử, họ cũng không mở miệng mà ngoảnh mặt làm ngơ. Hoặc trông thấy bạn bè đồng trang lứa bị bạo hành ngay trước cổng trường nhưng họ còn đứng xem rồi quay clip tung lên mạng coi như không phải chuyện của mình.  + Thờ ơ với chính cuộc sống, tương lai của mình, “nước chảy bèo trôi”, đến đâu hay đến đó.  - Sự vô cảm là một căn bệnh đang có chiều hướng lan rộng trong xã hội ta, nó đang len lỏi khắp mọi nơi. Nó không chỉ diễn ra ngoài xã hội mà còn xâm nhập vào trong các gia đình, những người thân ruột thịt. Tôi đã chứng kiến cảnh có nhà cha mẹ bị ốm nặng nằm liệt giường mà con cái không đoái hoài gì đến, có khi tống khứ vào viện dưỡng lão. Khi bố mẹ qua đời thì giành nhau đưa xác về nhà mình để nhận tiền phúng điếu. Tôi thấy đau lòng và xót xa khi đọc được một bài báo trên mạng có đưa tin về vụ một bé gái 2 tuổi bị xe tải cán và sau đó bị những người đi ngang qua bỏ mặc ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Thiên thần bé nhỏ này đã bị xã hội bỏ rơi và qua đời bởi chính sự thờ ơ, vô cảm của những con người không có tình thương và đạo đức.  **c. Nguyên nhân:**  - Do cách sống vị kỷ của mỗi con người, thờ ơ với tất cả mọi thứ xung quanh.  - Do nhịp sống, guồng quay hối hả, đầy tốc độ của xã hội thời hiện đại. Mọi người cứ bị cuốn vào guồng quay với học tập, với phấn đấu, với lao động, với sự nghiệp mà nhiều khi chúng ta quên đi tất cả mọi điều xung quanh. Bởi vì nhiều khi không đủ thời gian, không đủ sức lực và tâm huyết để mình chú ý đến những vấn đề khác ngoài công việc.  - Tính chất của cuộc sống mang tính chất “đô thị hóa”, văn hóa làng xã ngày một mai một dần, cái khái niệm gọi là “tắt lửa tối đèn” cũng mất dần đi.  - Một bộ phận thế hệ trẻ được gia đình, bố mẹ chiều chuộng, thậm chí là lập trình sẵn cho cuộc đời, cho tương lai, cho từng đường đi nước bước. Cho nên không cần phải phấn đấu, không cần phải bận tâm, mọi thứ đều đã được bố mẹ lo, cho nên anh ta thờ ơ với cuộc sống, tương lai của mình.  **e. Tác hại, hậu quả:**  - Bệnh vô cảm có những tác hại thật ghê gớm đối với mỗi cá nhân và xã hội. Vì vô cảm, mà con người trở thành thơ ơ, lạnh lùng đánh mất đi cái lương tâm, cái phẩm chất đạo đức. Vì vô cảm, các quan chức nhà nước sẵn sàng giẫm lên vai người khác để thỏa mãn lòng ích kỉ, tư túi, tham ô tiền, đã gián tiếp đẩy đất nước đến bờ vực của suy vong, chẳng còn ai lo cho lợi ích chung của cộng đồng dân tộc. Vì vô cảm, mà các thầy cô giáo – “kỹ sư tâm hồn” của học sinh sẽ đào tạo ra thế hệ học trò thiếu tri thức, trình độ và thậm chí cũng vô cảm giống như họ. Như thế, các chủ nhân tương lai của đất nước sẽ đi về đâu? Rường cột nước nhà sẽ ra sao, nếu không nói là đã mục nát ngay từ trong trứng nước? Quả thật, đó là một mối họa vô cùng lớn cho xã hội!  **e. Bài học nhận thức và hành động:**  Học tập lối sống lành mạnh, biết yêu thương sẻ chia đồng cảm với những người xung quanh. Tham gia các hoạt động xã hội có tính nhân văn cao như phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào thanh niên lập nghiệp... Xã hội cần lên án mạnh mẽ bệnh vô cảm, coi đó như là một cuộc chiến đấu để loại bỏ căn bệnh này ra khỏi xã hội ta.  **3. Kết bài:**  - Tình thương là cái quý giá của con người; bệnh vô cảm đã làm mất phẩm chất ấy, không khác gì biến dòng máu hồng hào trở thành máu trắng. Trái tim mỗi con người cần được thắp sáng ước mơ, khát vọng, ý chí và sự sáng tạo gắn bó với cộng đồng. Điều đó sẽ chống được bệnh vô cảm và làm cho cuộc đời của con người có ý nghĩa. | 2,5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 14:**  **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **NGỌC TRAI VÀ NGHỊCH CẢNH**  *Không hiểu bằng cách nào, một hạt cát lọt được vào bên trong cơ thể một con trai. Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai. Không thể tống hạt cát ra ngoài, cuối cùng con trai đã đối phó bằng cách tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát.*  *Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp.”*  *( Trích Bùi Xuân Lộc - Lớn lên theo trái tim của mẹ”, NXB trẻ TPHCM 2005)*  **Câu 1**: Đoạn trích trên đã sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?  A. Tự sự kết hợp nghị luận B. Biểu cảm  C. Miêu tả D. Thuyết minh  **Câu 2:** Có bao nhiêu số từ được sử dụng trong đoạn trích trên?  A.1 B.2 C.3 D. 4  **Câu 3**: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn : “ Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai” là :  A. So sánh B. Nhân hóa C. Hoán dụ D. Điệp ngữ  **Câu 4:** Trong câu văn: “ Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp”, tác giả sử dụng bao nhiêu phó từ?  A. 1 B. 2 C. 3 D. 4  **Câu 5**: Hình ảnh “ viên ngọc trai lấp lánh” tượng trưng cho điều gì?  A. Là kết quả của những ngày tháng ngày con trai tiết ra chất dẻo.  B. Là món quà của cuộc hành trình vượt khó khăn của con trai.  C. Là thành quả cuối cùng, là thành công con người đạt được từ những khó khăn.  D. Là viên ngọc trai tuyệt đẹp, có giá trị đối với con trai.  **Câu 6**: Thông điệp có giá trị nhất mà tác giả của đoạn trích gửi đến chúng ta?  A. Phải biết đương đầu với khó khăn thử thách.  B. Luôn nỗ lực, vượt chông gai thử thách để giành chiến thắng dẫu phải trải qua đớn đau.  C. Phải có ý chí, bản lĩnh , mạnh dạn đối mặt với khó khăn, gian khổ , học cách sống đối đầu và dũng cảm, học cách vươn lên bằng nghị lực và niềm tin.  D. Biết khắc phục hoàn cảnh khó khăn để tồn tại, dù hoàn cảnh có khắc nghiệt làm cho bạn đớn đau thì cũng không buông xuôi, bỏ cuộc.  **Câu 7**: Câu văn: “Không hiểu bằng cách nào, một hạt cát được lọt vào bên trong cơ thể một con trai” có mấy cụm danh từ?  A. 1 B. 2 C. 3 D. 4  **Câu 8**: Trong câu văn: “ Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp”, thành phần câu nào được mở rộng bằng một cụm từ?  A. Thành phần chủ ngữ. B.Thành phần vị ngữ.  C.Thành phần trạng ngữ D. Thành phần chủ ngữ và vị ngữ.  **Câu 9** (1.0 điểm):Trình bày ý nghĩa tượng trưng của hai hình ảnh : “ Hạt cát” và “ chất dẻo”  **Câu 10** (1.0 điểm): Qua đoạn trích trên, em hãy rút ra bài học gì cho bản thân?  **II. VIẾT (4.0 điểm)**  Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | A | 0,5 | | **2** | D | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | B | 0,5 | | **5** | C | 0,5 | | **6** | C | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | B | 0,5 | | **9** | - Hạt cát : những nghịch cảnh, khó khăn, rủi ro mà con người có thể gặp trong cuộc sống.  - Chất dẻo: Cách ứng phó, khắc phục để vượt qua những khó khăn, trở ngại. | 1,0 | | **10** | - Những khó khăn, trở ngại vẫn thường xảy ra trong cuộc sống, luôn vượt khỏi toan tính, dự định của con người.  -Vì vậy, mỗi người phải đối mặt, chấp nhận thử thách để đứng vững, phải hình thành cho mình nghị lực, niềm tin, sức mạnh để vượt qua ( như con trai cũng đã cố gắng nỗ lực, không tống được hạt cát ra ngoài thì nó đối phó bằng cách tiết ra chất dẻo bọc quanh hạt cát). | 1,0 |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích. | 0,25 | |  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. |  | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 2.5 | |  | *e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 15:**  **PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm).**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**  *Tình yêu thương là điều đầu tiên và cũng là điều sau cùng còn lại trên thế giới này. Tình yêu thương nuôi dưỡng trong chúng ta một tâm hồn trẻ trung đầy sức sống, một điểm tựa tinh thần vững chắc không gì phá nổi, và hơn cả là đưa con người gần lại nhau hơn trong vòng tay thân thiết.[…] Cuộc sống có lẽ sẽ không còn tồn tại nếu không có sự yêu thương, những tâm hồn héo úa hư hao sẽ chết dần trong cô độc. Bạn có biết bao nhiêu điều kì diệu trong cuộc sống mang tên “Tình yêu thương” không?* *Hãy mở rộng lòng ra với mọi người, dù đó chỉ là một người qua đường. Bạn sẽ cảm nhận được niềm hạnh phúc mênh mang trong tâm hồn mình.*  *(Theo Điều kì diệu của thái độ sống, Mac Anderson)*  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.  A. Tự sự. B. Miêu tả.  C. Biểu cảm. C. Nghị luận.  **Câu 2.** Từ *mênh mang* trong đoạn trích thuộc loại từ nào?  A. Từ ghép B. Từ láy  C. Từ đơn D. Không thuộc các loại từ trên  **Câu 3**. Cho biết câu văn sau đây thuộc kiểu câu gì?*Hãy mở rộng lòng ra với mọi người, dù đó chỉ là một người qua đường.*  A.Câu rút gọn B. Câu đặc biệt  C. Câu trần thuật D. Không thuộc kiểu câu nào trong số ba kiểu câu trên.  **Câu 4.** Từ *cô độc* là từ Hán Việt đúng hay sai?  A.Đúng B.Sai  **Câu 5.** Theo tác giả, nếu không có sự yêu thương thì cuộc sống sẽ như thế nào?  A. Hạnh phúc B. Vui nhộn  C. Không còn tồn tại. D. Tồn tại  **Câu 6.** Theo tác giả, tình yêu thương nuôi dưỡng chúng ta một tâm hồn như thế nào?  A.Trẻ trung đầy sức sống. B. Khô khan héo úa  C. Ngây thơ trong sáng D. Lãng mạn.  **Câu 7.** Theo em, điều kỳ diệu trong cuộc sống xuất phát từ đâu?  A.Lòng bao dung B. Sự thấu hiểu  C.Tình yêu thương D. Sự ích kỷ  **Câu 8.** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?  A. Khẳng định vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống  B. Phủ nhận vai trò của tình yêu thương và khuyên nhủ mọi người hãy cứ sống cho riêng mình.  C. Khẳng định vai trò của tình yêu thương và khuyên nhủ mọi người hãy biết mở rộng lòng yêu thương với mọi người.  D. Khuyên nhủ mọi người hãybiết sẻ chia trong cuộc sống.  **Câu 9.** Vì sao mỗi chúng ta cần phải *“mở rộng lòng ra với mọi người, dù đó chỉ là một người qua đường”?*(trình bày bằng đoạn văn từ 3 đến 5 câu)  **Câu 10.** Điều kỳ diệu gợi ra qua đoạn văn trên là gì? (trình bày bằng đoạn văn từ 3 đến 5 câu)  **II. VIẾT (4,0 điểm)**  Từ đoạn trích phần đọc hiểu, hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 | |  | **1** | C | 0,5 | |  | **2** | B | 0,5 | |  | **3** | A | 0,5 | |  | **4** | A | 0,5 | |  | **5** | C | 0,5 | |  | **6** | A | 0,5 | |  | **7** | C | 0,5 | |  | **8** | C | 0,5 | |  | **9** | Vì:  -Tấm lòng bao dung, sự sẻ chia trong cuộc sống không có chỗ cho sự toan tính, sự phân biệt giàu nghèo, vùng miền..  - Cuộc sống luôn cần có sự sẻ chia, lòng cảm thông và yêu thương để con người gần gũi nhau hơn.  - Khi chúng ta trao cho nhau tình yêu thương thì cuộc sống sẽ vô cùng ý nghĩa và hạnh phúc… | 1,0 | |  | **10** | HS chia sẻ những cảm nhận của bản thân về điều kỳ diệu trong đoạn trích:  -Vui, hạnh phúc khi cuộc sống của chúng ta chứa chan tình yêu thương;  - Cuộc sống vô cùng ý nghĩa khi ta biết trao gửi tình yêu thương đến mọi người.  - Mối quan hệ của con người luôn bền chặt khi tình yêu thương có mặt khắp nơi…. | **1,0** |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **II** |  | **Trình bày suy nghĩ về vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống.** | **4** | | **VIẾT** |  | ***a. Yêu cầu về kĩ năng:***  - Xác định đúng kiểu bài: Văn nghị luận bàn về một vấn đề trong đời sống:.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của tình yêu thương.  - Đảm bảo bố cục ba phần. *Mở bài* giới thiệu vấn đề, *Thân bài* triển khai vấn đề, *Kết bài* khái quát vấn đề.  - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; diễn đạt lưu loát, giàu sức thuyết phục. | 0,25 | | ***b. Yêu cầu về nội dung****:Một số gợi ý mà học sinh cần đạt được trong bài* | **3,5** | | **1. Mở bài**  - Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống.  **2. Thân bài**  \***Giải thích:** Tình yêu thương là sự quan tâm chăm sóc, che chở, lo lắng cho nhau giữa con người với con người.  **\*Biểu hiện:**  - Tình yêu thương được xuất phát từ trái tim, luôn yêu thương, quan tâm người khác.  - Biết giúp đỡ, sẵn sàng chia sẻ, không toan tính, vụ lợi…  - Biết hy sinh, tha thứ cho người khác….  - Dẫn chứng chứng minh: Tình cảm gia đình, thầy trò, hàng xóm láng giềng, chung tay góp từ thiện ủng hộ...  **\*Ý nghĩa:**  - Mang lại hạnh phúc cho nhân loại.  - Tình cảm giữa con người với con người ngày một bền chặt hơn.  - Xây dựng được một xã hội văn minh, giàu tình người.  **\* Phản đề:**  - Những người sống vô cảm, không biết yêu thương con người, đối xử tệ bạc với nhau.  **\* Liên hệ, rút ra bài học:**  **-** Lòng yêu thương rất quan trọng, cần yêu thương con người nhiều hơn  **3. Kết bài**  - Mở rộng, kết luận lại vấn đề: Đó là một truyền thống quý báu của dân tộc, cần giữ gìn và phát huy. | 0,25  3,0  0,25 | |  |  | *c. Sáng tạo: Có cách trình bày, diễn đạt độc đáo; có suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về nội dung nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 0,25 | |  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu của tiếng Việt.* | 0.25 | | **Tổng điểm:** | | | **10,0** |   **ĐỀ SỐ 16:**  **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  *Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này: Rằng cứ mỗi kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...*  *Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kị. Xin hãy dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bắt nạt nhất...*  *Xin dạy cho cháu biết đến thế giới kì diệu của sách, nhưng cũng để cho cháu đủ thời gian lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống: đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong nắng và những bông hoa nở ngát trên đồi xanh...*  *Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng...*  *(Theo “Những câu chuyện về người thầy” NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh. 2004)*  **Câu 1:** Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt gì?  A. Nghị luận B. Tự sự C. Miêu tả D. Tự sự kết hợp miêu tả  **Câu 2:** Đoạn trích là lời của ai nói với ai?  A. Thầy giáo nói với chính mình B. Phụ huynh tự nói với chính mình  C. Thầy giáo nói với học sinh D. Phụ huynh nói với thầy giáo  **Câu 3:** Trong câu “*.Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng.”* từ ***dạy***thuộc từ loại gì?  A. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Số từ  **Câu 4:** Các đoạn văn trong đoạn trích có điểm gì giống nhau?  A. Đều có ý nhấn mạnh: “xin hãy dạy cháu”  B. Đều bàn về việc dạy dỗ, giáo dục đứa trẻ  C. Đều là những đoạn văn nghị luận.  D. Đều bàn về dạy con tính trung thực  E. các ý A, B, C đúng  **Câu 5:** Từ nào đồng nghĩa với từ ***gian lận***?  A. Gian nan B. Giả dối C. Thật thà D. Thẳng thắn  **Câu 6:** Việc lặp lại các cụm từ “xin hãy dạy cháu” trong đoạn trích có tác dụng gì?  A. Tạo sự hấp dẫn B. Giúp văn bản sinh động hơn  C. Nhấn mạnh điều mong muốn D. Giúp văn bản rõ ràng hơn  **Câu 7:** Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu: *“Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố....*”  A. Nói về việc kiếm tiền  B. Vẻ đẹp của lao động  C. Sự khó khăn của con người trong cuộc sống  D. Quý trọng công sức lao động và ca ngợi lao động chân chính  **Câu 8:** Em hãy chọn câu trả lời **đúng nhất**.  Phần trích trên bàn luận về vấn đề gì?  A. Ước mơ của con người trong cuộc sống  B. Những kinh nghiệm khi đối mặt với khó khăn  C. Cách dạy dỗ, giáo dục con trẻ từ những điều người lớn trải nghiệm trong thực tế  D. Đừng sợ việc học  **Câu 9:** Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra từ phần văn bản trên là gì?  **Câu 10:** Em có đồng ý với ý kiến của người viết: *“Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng...”* Vì sao?  **II. VIẾT (4,0 điểm)**  Có ý kiến cho rằng: *"Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”.* Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | | **1** | A | 0,5 | | **2** | D | 0,5 | | **3** | C | 0,5 | | **4** | E | 0,5 | | **5** | B | 0,5 | | **6** | C | 0,5 | | **7** | C | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | | **9** | **HS rút ra bài học hợp lí.**  - Cuộc sống có muôn vàn điều cẩn phải học và vai trò của người thầy là vô cùng quan trọng.  - Lời cầu xin của phụ huynh đối với thầy dạy của con mình, thể hiện tình yêu thương con vô bờ; lòng mong mỏi, sự kì vọng của phụ huynh đối với thầy cô trong việc dạy và học.  *Chấp nhận cách diễn đạt khác/ ý khác của học sinh miễn là hợp lí. Học sinh chỉ cần rút ra được một thông điệp có ý nghĩa và thuyết phục thì ghi điểm tối đa.*  *Các trường hợp khác giáo viên linh hoạt ghi điểm* | 0,5  0,5 | | **10** | - Trình bày rõ quan điểm đồng tình/ không đồng tình. 0,25 điểm  - Lí giải: HS có thể lí giải theo cách riêng miễn là rõ quan điểm của mình.   * ***Hướng dẫn chấm*** * *+ Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục (0,75)* * *+ Học sinh lí giải có hợp lí nhưng chưa thật thấu đáo (0,5)* * *+ Học sinh lí giải còn chung chung, chưa thật sự thuyết phục. (0,25)* * *+ Học sinh lí giải sai lệch hoặc chưa sát vấn đề. (0,0)* | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*   **1. Mở bài:**  - Nêu được vấn đề cần nghị luận (sự việc, hiện tượng).  **2. Thân bài:**  **- L**ần lượt lập luận đưa ra những ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng thể hiện quan điểm, suy nghĩ của mình về sự việc, hiện tượng.  **3. Kết bài:**  **-** Khẳng định lại quan điểm, suy nghĩ; rút ra bài học đối với bản thân, nhắn nhủ. | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Nêu suy nghĩ riêng của bản thân về sự việc, hiện tượng: Trong cuộc sống có nhiều bạn trẻ khi gặp khó khăn hay nản lòng mà không cố gắng vươn lên. | 0,25 | |  | *c. Triển khai vấn đề:*  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề: Nêu được vấn đề cần nghị luận  **2. Thân bài**  **\* Giải thích:**  + Tự học là quá trình bản thân chủ động tích lũy tri thức, không ỷ lại phụ thuộc vào các yếu tố tác động bên ngoài.  + Quá trình tự học diễn ra xuyên suốt trong quá trình học tập như tìm tòi, trau dồi, tích lũy đến khắc sâu và áp dụng tri thức.  **\* Ý nghĩa của tinh thần tự học:**  + Luôn cố gắng, nỗ lực học tập, tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.  + Có ý thức tự giác, không để người khác phải nhắc nhở về việc học tập của mình.  + Học đến nơi đến chốn, không bỏ dở giữa chừng, có hệ thống lại bài học, rút ra bài học, kinh nghiệm cho bản thân từ lí thuyết, sách vở.  + Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.  + Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.  + Người biết tự học là người có ý thức cao, chủ động trong cuộc sống của chính mình, những người này sẽ đi nhanh đến thành công hơn.  - Phê phán một số người không có tinh thần tự học.  - Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người ham học, có tinh thần tự học và thành công để minh họa cho bài văn của mình.  **3. Kết bài**  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo qui tắc chính tả dùng từ, đặt câu.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày lí lẽ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.* | 0,5 |   **V. TUỲ BÚT, TẢN VĂN**  **1. Một số lưu ý khi đọc – hiểu văn bản tản văn, tùy bút**  - Đọc văn bản, nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm tản văn, tùy bút.  - Đọc-cảm nhận, vận dụng tri thức đọc hiểu, nhận diện tác phẩm đó thuộc thể tuỳ bút hay tản văn.  + Nếu là tuỳ bút chú ý đến những chi tiết con người và sự kiện cụ thể, có thực trong tác phẩm, nhất là những chi tiết trở thành cái cớ để bộc lộ những tình cảm, cảm xúc, suy tư và nhận thức của người viết về cuộc sống. Đồng thời phát hiện xem tác giả có cái nhìn như thế nào khi nhìn nhận, lí giải các sự việc, hiện tượng. Nhận biết được hình ảnh và chất thơ trong thể loại tùy bút.  + Nếu là tản văn: tìm ra những tín hiệu thẩm mĩ trở thành cấu tứ tác phẩm được triển khai từ một vài tín hiệu thẩm mĩ đóng vai trò trung tâm trong thế giới nghệ thuật. Khi khai thác tản văn không nên chú ý đến cốt truyện mà nên quan tâm đến cảm xúc và những chi tiết khơi gợi cảm xúc cũng như dấu ấn cá nhân của nhà văn. Chú ý đến ý nghĩa xã hội của hiện tượng trong văn bản và những tình cảm, ý nghĩ của tác giả thể hiện trực tiếp trong văn bản.  - Chú ý các chi tiết, sự kiện, được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của tuỳ bút, tản văn.  - Rút ra được thông điệp, bài học nhân văn mà tuỳ bút, tản văn đem đến cho người đọc.  - Suy nghĩ để cảm nhận tư tưởng, quan niệm, luận bàn của tác giả được về những vấn đề nhân sinh, xã hội.  - Liên hệ với bản thân và cuộc sống thực tại để thấy ý nghĩa của tuỳ bút, tản văn đối với cuộc sống, con người.  **1. TẢN VĂN**  **ĐỀ SỐ 1**  **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm).**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **CÁNH DIỀU TUỔI THƠ**  *“Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.*  *(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam 2017)*  **Câu 1:** Phần ngữ liệu mang đặc trưng thể loại văn học nào?   1. Truyện khoa học viễn tưởng B. Tiểu thuyết   C. Văn bản thông tin D. Tản văn  **Câu 2:** Nối cột A tương ứng với cột B về đặc điểm thể loại của văn bản   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | 1.Tùy bút | A. Các tác phẩm tự sự nói chung có nhân vật, cốt truyện và lời kể. | | 2. Tản văn | B. Là ghi chép lại bằng trí nhớ những sự việc đã xảy ra đối với bản thân trong quá khứ đã để lại ấn tượng mạnh. | | 3. Truyện | C. Là thể loại thuộc loại hình kí, trong đó tác giả ghi chép lại các sự việc được quan sát và suy ngẫm về cảnh vật, con người xung quanh. | | 4. Hồi kí | D. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng, đời sống thường nhật. |   **Câu 3:** Tuổi thơ của tác giả gắn với hình ảnh nào?  A. Dòng song B.Cánh diều C. Cánh đồng D. Cánh cò  **Câu 4:** Trong câu*“Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ”* có cụm từ *“một thảm nhung khổng lồ”* thuộc cụm từ nào sau đây?  A. Cụm danh từ B. Cụm động từ  C. Cụm tính từ D. Không phải là cụm từ loại  **Câu 5:** Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ?  A. Cánh diều mềm mại như cánh bướm  B. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.  C. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.  D. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.  **Câu 6:**Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:  Thông qua “*Cánh diều tuổi thơ”*, tác giả Tạ Duy Anh muốn nói đến …………….. sống của con người như những cánh diều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời.  A. Khát vọng B. Nghị lực C. Niềm vui D. Sức mạnh  **Câu 7:** Câu *"Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh..."* cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào?  A. Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối. B. Trẻ em hay dễ ảo tưởng.  C. Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé. D. Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.  **Câu 8:** Nhan đề văn bản nêu lên nội dung gì?  A. Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian  B. Nêu lên ý nghĩa của cánh diều đối với tuổi thơ  C. Nêu hình ảnh xuyên suốt văn bản  D. Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.  **Câu 9:** Tuổi thơ của mỗi đứa trẻ thường gắn với những trò chơi thú vị? Hãy trình bày cảm nhận về một trò chơi đã gắn bó với tuổi thơ em (khoảng 2-3 câu)?  **Câu 10:** Em có đồng ý với ý kiến sau không: *“Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui*  *sướng và ước mơ của tuổi thơ”*? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người bằng một đoạn văn ngắn (khoảng 4 - 6 câu).  **II. LÀM VĂN (4.0 điểm).**  Em hãy viết bài văn cảm nghĩ về mái trường của em.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** | |  | **1** | D | 0.5 | | **2** | 1C,2D,3A,4B | 0.5 | | **3** | B | 0.5 | | **4** | A | 0.5 | | **5** | C | 0.5 | | **6** | A | 0.5 | | **7** | D | 0.5 | | **8** | D | 0.5 | |  | **9** | - HS có thể trình bày những cảm nhận về trò chơi gắn bó với tuổi thơ em ở những ý khác nhau.  - GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm.  **Gợi ý**:  - Giới thiệu được trò chơi.  - Bày tỏ được tình cảm của bản thân với những kỉ niệm gắn bó trò chơi ấy. | 1.0 | |  | **10** | - HS có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình, nhưng phải lí giải hợp lí. *(GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm)*  - Vai trò của ước mơ: (HS trình bày ngắn gọn theo ý).  + Ước mơ tạo cho con người niềm say mê và thích thú theo đuổi công việc của mình.  + Là mục tiêu phấn đấu để không bao giờ cảm thấy nhàm chán.  + Ước mơ khiến con người trở nên vĩ đại hơn bởi vì được xây dựng bởi lí tưởng và tâm hồn của những con người biết khát khao, biết cố gắng . | 1.0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4.0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* cóMở bài giới thiệu về ngôi trường và tình cảm dành cho trường mình, thân bài triển khai được tình cảm của em về vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…, kết bài khái quát cảm nghĩ của em dành cho mái trường. | 0.25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: cảm nghĩ cá nhân đối với mái trường của em. | 0.25 | |  | *c. Triển khai các ý cho bài văn biểu cảm.*  HS triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt cách bộc lộ cảm xúc thông qua vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…  Sau đây là một số gợi ý: |  | |  | **1. Mở bài:**  - Giới thiệu khái quát về trường em, về thầy cô, bạn bè ...  - Nêu khái quát tình cảm của em với mái trường, với thầy cô, bạn bè...hs có thể nêu một tình huống, một hoàn cảnh cụ thể để trình bày cảm nghĩ, khuyến khích sự sáng tạo của học sinh.  **2. Thân bài:**  - Giới thiệu về mái trường thân yêu của em: Qua miêu tả những hình ảnh cụ thể, sinh động về mái trường: cổng trường, hàng cây, sân trường, lớp học với những dãy bàn ghế thân thuộc gắn bó với em hàng ngày.  - Giới thiệu về thầy cô, bạn bè qua miêu tả, kết hợp kể chuyện, tạo tình huống, hoàn cảnh sinh động để bộc lộ cảm xúc, tình cảm của em với mái trường...  - Trực tiếp trình bày cảm xúc, suy nghĩ của em về mái trường: mái trường trở nên thân thuộc, gắn bó với em, em yêu mái trường nơi có bao nhiêu kỉ niệm tuổi thơ, nơi nâng bước em vào đời...  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại cảm xúc, suy nghĩ chung về mái trường thân yêu ...  - Học sinh có thể liên hệ với nội dung Phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực đang được thực hiện ... | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.5 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo.* | 0.5 |   **ĐỀ SỐ 2:**  **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc đoạn trích sau:**  *“Mỗi lần hái được rau khúc về, bà tôi lấy nước mưa trong bể rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã. Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn. Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh bà hít thật sâu. Cho dù vẫn chỉ là bột sống nhưng hương vị bánh khúc đã dâng lên làm tôi ứa đầy nước miếng. Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc. Nhưng bà tôi không bao giờ đồ bánh ngay. Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh. Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ. Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân. Thi thoảng mua được mấy lạng mỡ phần thì bà tôi mới thái một ít để làm nhân bánh. Những miếng mỡ thái hạt lựu béo ngậy đến mê người. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt. Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường. Khi đồ bánh, bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chõ bánh để giữ hơi và làm cho chõ bánh đậm thêm hương rau khúc”.*  (*Trích Hương khúc - Tôi khóc những cánh đồng rau khúc,Nguyễn Quang Thiều, in trong Mùi của kí ức, NXB Trẻ, 2017)*  **Câu 1**. Văn bản trên thuộc thể loại?  A. Truyện Khoa học viễn tưởng. B. Văn bản thông tin.  C. Tản văn. D. Tuỳ bút.  **Câu 2.** Đoạn trích cung cấp thông tin gì?  A. Thông tin làng làm bánh khúc truyền thống. B. Thông tin về quy trình làm bánh khúc.  C. Thông tin về giá thành của bánh. D. Thông tin về cách thưởng thức bánh khúc.  **Câu 3**: Rau khúc khi mới hái về được sơ chế như thế nào?  A. Mang đi phơi khô, rồi đem xay nhuyễn.  B. Cho vào nồi nấu chín rồi nặn thành bánh.  C. Rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã.  D. Thái thành những khúc nhỏ rồi đem phơi khô.  **Câu 4**. Những thông tin “*Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá”*có vai trò như thế nào?  A. Giúp người đọc biết cách ăn bánh khúc.  B. Giúp người đọc biết mua bánh khúc.  C. Giúp người đọc biết được cách quảng bá món bánh khúc.  D. Giúp người đọc hiểu được để làm bánh khúc cần có nguyên liệu chính nào.  **Câu 5.** Tại sao “*Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh.*”?  A. Bà dành thời gian chuẩn bị mỡ.  B. Bà tranh thủ dạy cháu cách làm bánh.  C. Bà dành thời gian thổi đậu xanh.  D. Bà ủ bột bánh cho nở để chất lượng bánh được ngon hơn.  **Câu 6.** Từ “***thổi***” trong câu văn “*Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được* ***thổi*** *chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân*” đồng nghĩa với từ nào sau đây?  A. Rán. B. Nướng. C. Nấu. D. Xào.  **Câu 7.** Câu văn “*Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò*” diễn tả điều gì?  A. Diễn tả độ khó của việc chế biến rau khúc.  B. Diễn tả một cách kĩ lưỡng, kì công thao tác chế biến rau khúc của bà.  C. Diễn tả các công đoạn chế biến rau khúc của bà.  D. Diễn tả các công đoạn thưởng thức món bánh khúc**.**  **Câu 8.** Vì sao món bánh khúc được coi là một món ăn dân dã?  A. Cách chế biến thủ công, nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.  B. Nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.  C. Cách chế biến cầu kì, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.  D. Cách thưởng thức đơn giản mà vẫn cảm nhận được hương vị của bánh.  **Câu 9**. Từ những thông tin trong đoạn trích, em học được những gì về cách làm món bánh khúc?  **Câu 10**. Hãy đưa một vài ý tưởng của em để góp phần đưa món bánh khúc trở thành một thương hiệu ẩm thực truyền thống nổi tiếng của Việt Nam.  **Phần II. Viết (4 điểm)**  Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | D | 0,5 | | **2** | B | 0,5 | | **3** | C | 0,5 | | **4** | D | 0,5 | | **5** | D | 0,5 | | **6** | C | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | A | 0,5 | |  | **9** | - HS đưa ra những cách làm đúng đắn. | 1,0 | |  | **10** | - Hs mang ra ý tưởng đúng đắn mang tính nhân văn. | 1,0 | | II |  | **LÀM VĂN** |  | |  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Nghị luận về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay. | 0,25 | |  |  | **A. Mở bài:**  **- Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận:** Bên cạnh những mặt tốt mà mạng xã hội mang lại, thì việc lạm dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay.  **B. Thân bài:**  - Giải thích: mạng xã hội là gì? Là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  **- Thực trạng:**  + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  **- Nguyên nhân:**  Chủ quan:  + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu…  Khách quan:  + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách  + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách…  + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục… về vấn đề này  **- Hậu quả:**  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ…  **- Biện pháp:**  + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kĩ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả.  + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm … để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách…  **3. Kết bài:**  - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  - Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 0.5đ  0.5đ  0.25đ  0.5đ  0.25đ  0.5đ  0.5đ | |  |  | *d. Chính tả ngữ pháp*  *- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt* | **0,25** | |  |  | *e, Sáng tạo*  *- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt thú vị.* | **0,25** |   **ĐỀ SỐ 3:**  **Đọc văn bản sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:**  **HẠNH PHÚC TỪ TRONG TÂM**  *(Tuệ Nghi)*  *Thỉnh thoảng, khi thức dậy, tôi lại chào buổi sáng bằng tiếng thở dài. Cuộc đời là một chuỗi những âu lo, làm sao tránh khỏi những lúc hoang mang không biết đời mình rồi sẽ ra sao? Giới hạn giữa được và mất quá mong manh, có rồi lại mất, ngày hôm qua còn là của mình nhưng có ai biết được đến hôm nay hay ngày mai liệu có phải sẽ trở thành của người khác hay không?*  *Tôi cuống cuồng tìm cách níu giữ những thứ minh mất đi, tôi mệt nhoài trong mỗi phút phải gồng minh hứng chịu những cơn mưa đời không biết đến bao giờ mới tạnh.*  *Tôi đã từng ước, giá mà tôi được trở lại tuổi thơ, khi mà những ước mơ của tôi chỉ dừng lại ở tấm áo mới, cuốn truyện tranh. Tuổi thơ là khi tôi dễ dàng tìm được cảm giác thoả mãn và hạnh phúc nhất, chỉ cần được nghỉ học một buổi là đã cảm thấy mình ngập tràn trong hưng phấn của năng lượng hạnh phúc mang lại. Nhưng giờ đây tôi rất khó để tìm về cảm giác đó. Hạnh phúc nhất là khi được làm trẻ con, dù rằng thời trẻ con thì cứ mong được làm người lớn.*  *Chiều tắt nắng, tôi đi bộ tha thẩn trên phố, thấy dòng đời vẫn hối hả, có lẽ tôi đã lạc trong sự hối hả đó quá lâu. Có quá nhiều những áp lực đè nén trong lòng khiến đôi khi tôi không biết mình thực sự cần gì, muốn gì, và đâu mới là thứ thật sự khiến tôi hạnh phúc.*  *Bất giác, tôi thở dài giữa dòng đời tấp nập những tiếng thở dài khe khẽ. Tôi dừng chân dưới một căn chung cư cũ kĩ, leo hết những nấc cầu thang nhỏ bé đầy rêu phong, ghé vào một quán cà phê nhỏ. Catinat chiều mưa vẫn buồn và lắng đọng như thế, tình khúc Phú Quang da diết đưa tôi ra khỏi những câu hỏi “vì sao" cử bủa vây lấy tôi mỗi lúc lạc lõng.*  *Buổi chiều bao trùm hình bóng nhỏ nhoi bên góc ban công thẫn thờ nhìn ra phố. Cuộc đời là những niềm vui chưa tày gang, là những nỗi buồn cứ bám riết lấy ta không nguội. Đời dù ô trọc mà vẫn phải gượng cười, đời dù cay đắng mà vẫn phải nuốt ngược vào trong. Những cuộc chiến ở đời, ai thắng ai thua rồi cũng phải về lại với cát bụi. Gọi là cõi tạm mà sao phải khổ như thế.*  *Tôi để đôi chân trần được nghỉ ngơi trong chốc lát trước khi lại mệt nhoài ngược xuôi trên đường đời. Tôi nhận ra rằng hạnh phúc là vô hình, là khi ngồi ở đây, nhìn qua kẽ lá thấy mưa bắt đầu rơi tí tách, cuộc đời lững thững trôi, gánh hàng rong vẫn xuôi ngược giữa tấp nập thành thị, kẻ khóc người cười, hỉ nộ ái ố, tôi bước ra khỏi những cuộc chiến vô nghĩa trong cô độc. Tôi thứ tha cho những thứ đã làm mình đau đớn, sự tha thứ đó chính là món quà dành cho chính tôi, để tôi có thể thanh thản mà bước tiếp bởi không ai có thể đi xa nếu cứ gánh theo trên vai những uất hận ở đời.*  *Hạnh phúc là khi tôi được bình an.*  *Mọi thứ đều sẽ có cách giải quyết, nút thắt nào cũng sẽ có cách để mở, người cần đến sẽ đến và người cần đi sẽ buộc phải ra đi*.  *(Trích Sẽ có cách đừng lo, Tuệ Nghi, NXB Văn học, 2015, tr.6 - 8)*  **Câu 1. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?**  A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai  C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai  **Câu 2. Tác dụng của ngôi kể đối với việc thể hiện nội dung là gì?**  A.Ở ngôi kể này người viết đứng ngoài câu chuyện và quan sát được mọi chuyện ở mọi thời điểm.  B. Ở ngôi kể này người viết nói về cảm xúc của chính mình, những điều mình đã từng trải qua suy ngẫm nên nó chân thực và giàu tính thuyết phục.  C. Ở ngôi kể này người viết có thể linh hoạt kể lại câu chuyện ở nhiều không gian, thời gian khác nhau.  D. Ở ngôi kể này người viết giấu mình đi và gọi tên nhân vật theo tên của họ nên câu chuyện khách quan hơn.  **Câu 3. Nhan đề “Hạnh phúc từ trong tâm” có ý nghĩa gì?**  A. Hạnh phúc là do chính mình cảm nhận.  B. Hạnh phúc là do chính mình tạo ra dựa trên sự suy nghĩ thấu đáo và bằng lòng với những gì mình có.  C. Chủ động tạo ra hạnh phúc cho chính mình, không bị phụ thuộc vào người khác.  D. Cả ba đáp án trên.  **Câu 4. Văn bản này đề cập đến vấn đề gì?**   1. Nói về một cô gái cảm thấy mệt mỏi, chán chường với cuộc sống thực tại. 2. Nói về ước mơ của một cô gái mong muốn được đi nhiều nơi. 3. Nói về vấn đề hạnh phúc là gì; làm thế nào để hạnh phúc. 4. Nói về những gian truân, vất vả mà mỗi người đều phải trải qua.   **Câu 5. Phó từ trong câu “*Những cuộc chiến ở đời, ai thắng ai thua rồi cũng phải về lại với cát bụi.”* là**:  A. Những, cũng B. Cuộc chiến, cát bụi  C. Thắng, thua D. Về, với  **Câu 6.** Nhận xét nào đúng về cách sử dụng các từ ngữ được gạch chân trong câu văn: *Tôi cuống cuồng tìm cách níu giữ những thứ mình mất đi, tôi mệt nhoài trong mỗi phút phải gồng mìnhhứng chịu những cơn mưa đời không biết đến bao giờ mới tạnh.”*  A. Lựa chọn từ ngữ độc đáo  B. Từ ngữ giàu tính hình tượng  C. Từ ngữ góp phần làm nổi bật tâm trạng vội vã, hốt hoảng, mệt mỏi…của nhân vật “tôi” trong cuộc sống.  D. Cả ba đáp án trên.  **Câu 7. Theo người viết, thế nào là hạnh phúc**  A. Hạnh phúc là khi làm việc cuống cuồng vội vã để có điều kiện kinh tế tốt.  B. Hạnh phúc là khi tôi được bình an.  C. Hạnh phúc là lúc được đi khắp nơi trên thế giới.  D. Hạnh phúc là khi được làm quen với nhiều người.  **Câu 8. Từ nào sau đây là từ Hán Việt**  A. Ban công B. Buổi chiều  C. Vô hình D. Vội vã  **Câu 9.** Em có đồng tình với tác giả khi tác giả cho rằng: “*Mọi thứ đều sẽ có cách giải quyết, nút thắt nào cũng sẽ có cách để mở, người cần đến sẽ đến và người cần đi sẽ buộc phải ra đi*.” không? Vì sao?  **Câu 10.** Theo em, qua văn bản này, tác giả muốn gửi gắm thông điệp nào về cuộc sống?  **PHẦN II VIẾT ( 4 ĐIỂM)**  Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về một sự việc, hiện tượng đáng lo ngại đang trong đời sống xung quanh em.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** | |  | **1** | A | 0.5 | | **2** | B | 0.5 | | **3** | D | 0.5 | | **4** | C | 0.5 | | **5** | A | 0.5 | | **6** | D | 0.5 | | **7** | B | 0.5 | | **8** | C | 0.5 | |  | **9** | **-** Học sinh đưa ra quan điểm của bản thân và lí giải hợp lí.  Ví dụ: HS đồng tình: Lí giải: Mọi việc dù có khó khăn cũng có cách giải quyết, kể cả trong tình huống ta thất bại cũng phải dũng cảm đối diện thất bại, tìm ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục. | 1.0 | |  | **10** | - Theo em, văn bản đưa ra thông điệp:  - Hạnh phúc xuất phát từ chính trong tâm ta. Hãy bình tĩnh, vững vàng đối diện với khó khăn, thử thách trong cuộc sống, vượt qua chúng để mang lại hạnh phúc cho chính mình. Hãy trân trọng những gì mình đang có. | 1.0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4.0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với sự việc, hiện tượng đáng lo ngại: lười học, HS sống không có trách nhiệm, vứt rác bừa bãi, chạy theo xu hướng mù quáng … | 0.25 | |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  | |  | **Dàn ý nghị luận về một vấn đề trong đời sống** **1. Mở bài**  Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và thể hiện ý kiến về vấn đề đó.  **2. Thân bài**  a. Giải thích  - Giải thích từ ngữ, khái niệm quan trọng.  - Nêu bài viết bàn luận về ý nghĩa của câu tục ngữ, danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa của cả câu.  b. Bàn luận  - Quan điểm tán thành/phản đối của người viết về vấn đề.  - Trình bày lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến.  c. Lật lại vấn đề  - Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá ngoại lệ, bổ sung ý để vấn đề thêm toàn vẹn.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương thức hành động. | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.5 | |  | *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.* | 0.5 |   **2. TUỲ BÚT**  **ĐỀ SỐ 1:**  **PHẦN I ĐỌC – HIỂU ( 6 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**  **MỘT THỨ QUÀ CỦA LÚA NON: CỐM**  *Cơn gió mùa thu hạ lướt qua vùng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết. Các bạn ngửi thấy, khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi, ngửi thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không? trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phản phất hương vị mùi hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúc càng ngày càng cong xuống, nặng vì cái chất quý trong sạch của Trời.*  *Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên môn mới định được,người ta gặt mang về. Rồi đến một loạt cách chế biến, những cách thức làm, truyền tự đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, các cô gái Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy. Tất nhiên là nhiều nơi cũng biết cách thức làm cốm, nhưng không có đâu làm được cốm dẻo, thơm và ngon được ở làng Vòng, gần Hà Nội. Tiếng cốm Vòng đã lan khắp tất cả ba kỳ, và đến mùa cốm, các người ở Hà Nội 36 phố phường vẫn thường ngóng trông cô hàng cốm xinh xinh, áo quần gọn ghẽ, với cái dấu hiệu đặc biệt là cái đòn gánh hai đầu cong vút lên như chiếc thuyền rồng ...*  *Cốm là thức quà đặc biệt riêng của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ Việt Nam. Ai nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà siêu tết? Không có gì hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi ... Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền. (Thật đáng tiếc khi chúng ta thấy những tục lệ tốt đẹp ấy mất dần, và những thức quý của đất mình thay dần bằng những thức bóng bẩy hào nháng và thô kệch bắt chước nước ngoài: những kẻ mới giàu vô học có biết đâu thưởng thức được những vẻ cao quý kín đáo và nhũn nhặn?).*  *Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc. Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một, còn giữ lại cái ấm áp của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh cốm nằm ủ trong lá sen, chúng ta thấy hiện ra từng lá cốm, sạch sẽ và tinh khiết, không có mảy may chút bụi nào. Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve ... Phải nên kính trọng cái lộc của Trời, cái khéo léo của người, và sự cố tiềm tàng và nhẫn nại của thần lúa. Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.*  *Cốm để nguyên chất ăn bao giờ cũng ngon và nhiều vị. Tất cả những cách thức đem nấu khác chỉ làm cho thức quà ấy bớt mùi thơm và chất dẻo đi thôi. Tuy vậy, nhiều người ưa cái thứ cốm xào, thắng đường rất quánh. Thành ra một thứ quà ngọt sắc và dính răng. Như vậy tưởng mua bánh cốm mà ăn lại còn thú vị hơn. Ở Hà Nội, người ta còn làm một thứ chả cốm, nhưng cái thanh đạm của vị lúa không dễ ăn với cái béo tục của thịt, mỡ. Tôi thích hơn thứ chè cốm, nấu vừa đường và không đặc. Ít ra ở đây cốm cũng còn giữ được chút ít vị thơm và chất dẻo, và chè cốm ăn cũng mát và lạnh. Nhưng cũng chắng gì hơn là một lá cốm Vòng tươi sạch trong một chiếc lá sen mới hái về.*  **Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?**  A. Truyện cổ tích B. Tùy bút C. Truyện ngắn D. Truyện đồng thoại  **Câu 2. Văn bản đã viết về những phương diện nào?**  A. Nguồn gốc và cách thức làm cốm B. Vẻ đẹp và công dụng của cốm  C. Sự thưởng thức cốm D. Cả 3 phương diện trên  **Câu 3. Theo người viết, ăn cốm phải ăn như thế nào?**   1. Ăn nhanh, ăn lúc còn nóng. 2. Ăn từ từ, mỗi lần ăn nhiều để cảm nhận được vị ngon 3. Ăn nhanh, ăn nhiều, ngẫm nghĩ 4. Ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.   **Câu 4. Phó từ “cũng” trong câu “Cốm để nguyên chất ăn bao giờ cũng ngon và nhiều vị” bổ sung ý nghĩa gì?**  A. Quan hệ thời gian B. Sự tiếp diễn tương tự  C. Quan hệ tương phản D. Chỉ mức độ  **Câu 5. Món cốm vòng cho thấy phong cách ăn uống gì của người Hà Nội?**   1. Khẩu vị ăn cay của người Huế 2. Sự chế biến tỉ mỉ, cầu kì của người Huế 3. Khẩu vị ăn cay và sự cầu kì, tỉ mỉ trong chế biến của người Huế 4. Sự vộ vàng, hời hợt trong cách ăn uống   **Câu 6. Câu văn nói rõ nhất giá trị đặc sắc chứa đựng trong hạt cốm?**  A. Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam.  B. Không còn gì hợp hơn với sự vấn vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi.  C. Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già.  D. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để được hạnh phúc lâu bền.  **Câu 7. Nội dung của văn bản trên là gì?**  A. Ca ngợi lúa non, cốm, thức quà ngon và độc đáo  B. Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, những cánh đồng, mang trong mình hương vị mộc mạc, giản dị thanh khiết của đồng quê nội cỏ.  C. Những khám phá, phát hiện ra giá trị độc đáo, đặc trưng của thức quà cốm, giản dị  D. Cả B và C đều đúng  **Câu 8. Câu văn “Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước .... đồng quê nội cỏ An Nam.” nói đến vấn đề gì ?**  A. Kể về nguồn gốc của cốm Vòng. B. Ca ngợi giá trị của cốm Vòng.  C. Miêu tả cách thức làm cốm Vòng. D. Bàn về sự thưởng thức cốm Vòng.  **Câu 9.** Theo em, cái tôi của tác giả thể hiện trong văn bản này như thế nào?  **Câu 10.** Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua văn bản là gì?  **PHẦN II VIẾT ( 4 điểm)**  Em hãy viết một bài văn nghị luận về lối sống giản dị của người học sinh.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** | |  | **1** | A | 0.5 | | **2** | A | 0.5 | | **3** | D | 0.5 | | **4** | B | 0.5 | | **5** | C | 0.5 | | **6** | A | 0.5 | | **7** | A | 0.5 | | **8** | B | 0.5 | |  | **9** | **-** Cái tôi của tác giả được thể hiện trong “Chuyện cơm hến” là cái tôi yêu quê hương, yêu những nét văn hóa ẩm thực độc đáo của quê hương mình. | 1.0 | |  | **10** | Thông điệp: Hãy trân trọng, giữ gìn những đặc sản của địa phương, và nuôi dưỡng những nét đẹp văn hoá của quê hương. | 1.0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4.0** | |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | 0.25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.* | 0.25 | |  | *c.Giải thích và chứng minh được những biểu hiện về lối sống giản dị trong học sinh hiện nay..*  Học sinh có thể lập luận theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  | |  | **1. Mở bài**  **- Giới thiệu về lối sống giản dị của học sinh hiện nay**  - Trong cuộc sống, mỗi người có một tính cách, một lối sống riêng. Có người ưa sự giàu sang, thích sang trọng, lộng lẫy, nổi bật. Nhưng vẫn có người chọn cho mình một lối sống giản dị, bình thường.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích ý kiến**  - Giản dị là sống một cách đơn giản, tự nhiên, không cầu kì phô trương trong lối sống.  **b. Biểu hiện của lối sống giản dị**  - Lối sống giản dị bộc lộ ở nhiều phương diện: trang phục, ăn uống, thói quen, giao tiếp, nói năng, phong cách làm việc...  - Trang phục phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, gọn gàng và tiện dụng, tránh cầu kì, loè loẹt.  - Cách ứng xử lịch sự, đúng mực; cách suy nghĩ và sử dụng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, không hoa mĩ, cầu kì rắc rối...  - Cách sinh hoạt: hòa đồng với mọi người, tự nhiên và gần gũi trong cách cư xử; không tự coi mình là người đặc biệt, khác người mà cần thấy mình bình thường như những người khác.  - Cốt lõi của lối sống giản dị là sự ý thức sâu sắc về mục đích và cách sống sao cho hoà đồng và thoải mái, tự nhiên để tạo thành một phong cách sống. Sống giản dị cũng là biểu hiện của sự sâu sắc trong nhận thức về cuộc sống.  **c. Tác dụng của lối sống giản dị**  - Giản dị khiến người ta dễ hòa nhập với mọi người, làm cho con người trở nên thân thiện với nhau và giúp ta có thêm bạn bè... góp phần làm sáng lên nhân cách của mỗi con người.  - Giản dị tạo nên sự thanh thản, bình yên trong tâm hồn và sự nhàn nhã, thư thái trong nhịp sống. Khiến con người hòa đồng với tự nhiên, gắn bó sâu sắc với các cá nhân khác.  - Sống giản dị là một trong những cách để mỗi người sống thật, sống có hứng thú, có ý nghĩa.  - Sống giản dị giúp chúng ta hoàn thiện bản thân và tạo cho xã hội sự hòa đồng, bình đẳng, nhân ái.  **d. Mở rộng, phản đề**  - Lối sống giản dị hoàn toàn khác với lối sống cẩu thả, lạc hậu, gò bó, khuôn mẫu; giản dị cũng không đồng nghĩa với tiết kiệm, hà tiện... giản dị phù hợp với điều kiện, với hoàn cảnh vẫn thể hiện được sự tao nhã, thanh lịch, văn hóa.  - Phê phán lối sống xa hoa, đua đòi hay giản dị một cách giả tạo.  - Để sống giản dị, con người phải trải qua sự rèn luyện, cần một năng lực sống, quyết tâm cao, cũng cần hoà mình vào cuộc sống đế sống và cảm nhận, cần loại bỏ lòng tham và bù đắp tình yêu cuộc sống. Đó là cách để tránh mọi cám dỗ, giảm áp lực tinh thần và nâng cao bản lĩnh văn hoá.  **e. Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức được giản dị là một lối sống đẹp.  - Là học sinh, mỗi chúng ta cần học tập phong cách sống giản dị, chân thành. Ở tuổi học đường, nên chú ý đến việc học tập và tu dưỡng, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người và sống cởi mở, chân thành, đơn giản.  **3.. Kết bài**  - Người xưa có câu: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” để chỉ hình thức bên ngoài không quan trọng bằng bản chất bên trong của con người. Sống khiêm tốn, thật thà, giản dị hay sống xa hoa, bon chen, đua đòi theo vật chất, danh lợi là tùy cách nhận thức của mỗi người. Nhưng sống sao cho đẹp lòng người, sống có ích và không cảm thấy hối tiếc thì thật sự là một điều rất khó. Bởi thế chúng ta hãy chọn cho mình một cách sống tốt nhất bằng cách cùng tạo dựng cho bản thân một “lối sống giản dị” riêng. | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | 0.5 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, tri thức chính xác, cô đọng, miêu tả sinh động hấp dẫn.* | 0.5 |   **ĐỀ SỐ 2:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:**  *Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm làm quà sêu tết. Không còn gì hợp hơn với sự vấn vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi…Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để được hạnh phúc lâu bền.*  *(Trích “Một thứ quà của lúa non: Cốm” - Thạch Lam)*  **Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?  A. Biểu cảm. B. Miêu tả. C. Nghị luận. D. Tự sự.  **Câu 2.** Đoạn trích trên viết về phương diện nào của cốm ?  A. Miêu tả cách thức làm cốm B. Bàn luận về cách làm cốm  C. Ca ngợi giá trị của cốm D. Kể về nguồn gốc của cốm  **Câu 3.** Câu văn nói rõ nhất giá trị đặc sắc chứa đựng trong hạt cốm?  A. Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam.  B. Không còn gì hợp hơn với sự vấn vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi.  C. Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già.  D. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để được hạnh phúc lâu bền.  **Câu 4.** Nghĩa của từ “thanh khiết” trong câu :”*Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam”*là gì?  A. Trong sạch B. Cao cả C. Vắng vẻ D. Tươi tắn  **Câu 5.** Trong câu “Hồng cốm tốt đôi” từ “hồng” chỉ sự vật gì?  A. Qủa hồng B. Tơ hồng C. Giấy hồng D. Hoa hồng  **Câu 6.** Tại sao tác giả nghĩ đến cốm lại nghĩ đến quà sêu tết?  A.  Vì cốm là thứ quà rất độc đáo,được làm từ sản phẩm gần gũi với người dân quê.  B. Vì cốm là một lễ phẩm mà cánh đồng dâng tặng con người.  C. Vì hương cốm là hương của lúa, hấp thụ những tinh hoa của trời đất, là một thứ hương mộc mạc, giản dị thanh khiết của đồng quê.  D. Vì cốm là thức dâng của đất trời, mang trong nó hương vị vừa thanh nhã vừa đậm đà hương vị của đồng quê nội cỏ. Nó còn thích hợp với lễ nghi văn hóa nông nghiệp lúa nước.  **Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn sau: “*Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già”.* ?  A. Điệp ngữ. B. Nhân hóa. C. Ẩn dụ. D. So sánh.  **Câu 8.** Dấu chấm lửng trong câu văn:**“***Hồng cốm tốt đôi***…”**dùng để làm gì?  A.Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết;  B.Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;  C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.  **Câu 9.** Qua đoạn ngữ liệu trên,tác giả muốn truyền tới người đọc tình cảm và thái độ nào trong ứng xử với thứ quà dân tộc là cốm?  **Câu 10.** Thạch Lam khẳng định: **“***Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam”. Quan điểm của em về thức quà quê – cốm là gì?*  **II. VIẾT (4,0 điểm)**  Viết bài văn biểu cảm về người thân em yêu quý.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | A | 0,5 | | **2** | C | 0,5 | | **3** | A | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | D | 0,5 | | **7** | D | 0,5 | | **8** | A | 0,5 | |  | **9** | Học sinh nêu được thông điệp phù hợp. VD:  - Phải có thái độ trân trọng, giữ gìn cốm như một vẻ đẹp văn hoá dân tộc…. | 1,0 | |  | **10** | HS nêu quan điểm cá nhân về vẻ đẹp, giá trị của cốm và có những lí giải phù hợp. | 0,5  0,5 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn biểu cảm về người thân em yêu quý | 0,25 | |  | *c. Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.*  HS viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giới thiệu được đối tượng biểu cảm là người thân và nêu được ấn tượng ban đầu vé dối tượng đó.  - Nêu được những đậc điểm nổi bật khiến người, sự việc dó dể lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em,  - Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người hoặc sự việc được nói đến.  - Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc. | 3,0 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 | |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |   **ĐỀ SỐ 3:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:**  *(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*  *(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)*  *(Trích “Mùa xuân của tôi” - Vũ Bằng)*  **Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?  A. Biểu cảm. B. Miêu tả. C. Nghị luận. D. Tự sự.  **Câu 2.** Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?  A. Miền Bắc. B. Miền Trung. C. Miền Nam. D. Tây Nguyên.  **Câu 3.** Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?  A. “Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]”.  B. “Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến”.  C. “Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn [...]”.  D. “[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng  **Câu 4.** Trong câu văn: *“Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong”* từ *“phong”* có nghĩa là gì?  A. Bọc kín. B. Oai phong. C. Cơn gió. D. Đẹp đẽ.  **Câu 5.** Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào?  A. Vào ngày mùng một đầu năm. B. Trong khoảng vài ba ngày Tết.  C. Sau rằm tháng giêng. D. Trước rằm tháng giêng.  **Câu 6.** Câu nào **không** nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên?  A. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu.  B. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn.  C. Trời có mưa riêu riêu và gió lành lạnh.  D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác.  **Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên?  A. Nhân hóa. B. Ẩn dụ. C. So sánh. D. Điệp ngữ  **Câu 8.** Dấu gạch ngang trong câu: “*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”* dùng để làm gì?  A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.  B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.  D. Nối các từ nằm trong một liên danh.  **Câu 9.** Vào mùa xuân, đặc biệt dịp lễ, Tết, nhân dân thường có tục lệ dâng những sản vật, thức quý lên bàn thờ ông bà, tổ tiên. Em hãy kể tên một văn bản cũng gợi nhắc đến truyền thống này của dân tộc.  **Câu 10.** Nói về mùa xuân, Vũ Bằng đã viết *"Tự nhiên là thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân".* Nêu quan điểm riêng của em về mùa xuân và lí giải điều đó?  **II. VIẾT (4,0 điểm)**  Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | A | 0,5 | | **2** | B | 0,5 | | **3** | A | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | C | 0,5 | | **6** | A | 0,5 | | **7** | D | 0,5 | | **8** | A | 0,5 | |  | **9** | Truyền thuyết ”Bánh chưng, bánh giầy”. | 0,5 | |  | **10** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Lí giải phù hợp. | 0,5  1,5 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy. | 0,25 | |  | c. Nghị luận về hiện tượng đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  Học sinh có thể nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: | 3,0 | |  | **1. Mở bài: Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận**  - Vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy*.*  **2. Thân bài**  **- Giải thích**: Vì sao phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  **- Thực trạng:** Việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  - **Tác dụng** :Việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  **- Biện pháp:**  + Bản thân.  + Gia đình.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội.  - Phê phán, lên án, xử phạt nghiêm những trường hợp vi phạm  **3. Kết bài**   * Khẳng định lại sự tán thành ý kiến.   Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 0,25 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,25 |   **VI. TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG**   1. **Những lưu ý khi đọc hiểu truyện khoa học viễn tưởng**   + Xác định đề tài, thời gian và không gian đặc biệt của câu chuyện.  + Tóm tắt được cốt truyện, qua đó thấy được sự li kì, cuốn hút của tác phẩm.  + Phân tích được nhân vật và cách nhà văn miêu tả các nhân vật giả tưởng trong câu chuyện.  + Xác định được yếu tố khoa học trong câu chuyện  + Phân tích và đánh giá được vai trò của người kể chuyện trong tác phẩm.  + Nhận xét, đánh giá được đặc điểm về ngôn ngữ kể chuyện được sử dụng trong tác phẩm.  + Qua cốt truyện, nhận diện được sự vật, sự kiện mà người viết chú tâm mô tả. Sự vật hay sự kiện đó, tại thời điểm nhà văn viết tác phẩm đã có hay chưa? Sự tưởng tượng đó của nhà văn có đúng hay có khả năng đúng với hiện thực sau này hay không?  + Phân tích được hành trình phiêu lưu của nhân vật vào thế giới viễn tưởng đó.  + Đánh giá những giá trị mà truyện khoa học viễn tưởng mang lại cho người đọc.  **2. Một số đề Đọc - Hiểu**  **ĐỀ SỐ 1:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**  *Anh lang thang hàng giờ dọc bờ biển để cứu những con vật còn có thể cứu sống được. Anh sung sướng khi nhìn thấy con cá được thả xuống nước mừng rỡ quẫy đuôi bơi đi được ngay. Anh phấn khởi mỗi lần thấy một chú cá sắp chết đã nằm nghiêng hoặc phơi bụng, cuối cùng sống lại được.*  *Ich-chi-an nhặt được một con cá to. Nó quẫy mạnh trong tay anh. Ích-chi-an cười và dỗ nó: “Cố gắng chút nữa, đừng quẫy làm gì!”. Tất nhiên, nếu bắt được con cá trên biển và gặp lúc đói bụng, anh có thể chén một cách ngon lành. Nhưng đó là một việc ác bất đắc dĩ mới phải làm. Còn ở đây, trên bờ biển này, lch-chi-an là người che chở, là bạn và ân nhân của các loài vật đó.*  *[…] Trên mặt đất ban đêm chỉ có những ngôi sao nhỏ ở xa tít, thỉnh thoảng có trăng. Còn ở đây thì có ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sặc sỡ phát ra ánh sáng dịu dàng.*  *Một hồi còi trầm trầm từ cảng vang vọng tới. Tàu Hô-rốc (Horock) khổng lồ báo hiệu sắp lên đường về. Chết, muộn quá rồi! Trời sắp sáng. Ích-chi-an đã vắng mặt gần 24 tiếng đồng hồ. Chắc anh sẽ bị cha mắng.*  *Ich-chi-an đã tới đường hầm. Anh thò tay qua song sắt mở cửa ra rồi theo đường hầm mà bơi trong bóng tối dày đặc. Lúc về, anh phải bơi ở lớp nước lạnh phía dưới chảy từ biển vào những hồ nước trong vườn.*  *Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ích-chi-an dậy. Anh đã vào đến hồ nước và ngoi lên, lch-chi-an bắt đầu thở bằng phổi. Anh thở không khí ngát hương thơm của các loại hoa quen thuộc.*  *Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.*  *(Trích Người cá, Đỗ Ca Sơn dịch, NXB Văn học, 2018)*  **Câu 1: Cho biết đoạn trích trên thuộc thể loại nào?**  A. Truyện ngắn B. Tuỳ bút  C. Kí D. Truyện khoa học viễn tưởng  **Câu 2.** **Văn bản trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?**  A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.  C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp nhiều ngôi kể.  **Câu 3. Dấu hiệu nhận biết văn bản trên là truyện khoa học viễn tưởng?**  A. Văn bản có yếu tố tự sự dân gian kể về sự kiện và nhân vật lịch sử.  B. Văn bản có yếu tố phiêu lưu nói lên nghề nghiệp của nhân vật chính.  C. Văn bản đưa ra bài học về cách nhìn nhận sự việc về cách ứng xử con người trong cuộc sống.  D. Văn bản có yếu tố hư cấu về những điều diễn ra trong một thế giới giả định dự trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của tác giả.  **Câu 4. Câu văn nào có chứa trạng ngữ?**  A. Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.  B. Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ích-chi-an dậy.  C. Cố gắng chút nữa, đừng quẫy làm gì!  D. Chết, muộn quá rồi!  **Câu 5.** **Trong đoạn văn đầu của văn bản, Ích-chi-an có tâm trạng như thế nào khi cứu được những con vật?**  A. Sung sướng, phấn khởi B. Vui mừng, phấn khởi  C. Vui mừng, hạnh phúc D. Sung sướng, hạnh phúc  **Câu 6. Câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ nào?**  *Còn ở đây thì có ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sặc sỡ phát ra ánh sáng dịu dàng.*  A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. So sánhD. Liệt kê  **Câu 7. Trong các câu dưới đây câu văn nào sử dụng số từ?**  A. Anh lang thang hàng giờ dọc bờ biển để cứu những con vật […]  B.Trên mặt đất ban đêm chỉ có những ngôi sao nhỏ […]  C. Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ích-chi-an dậy  D. Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.  **Câu 8:** Câu văn sau sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?  *Trên mặt đất ban đêm chỉ có những ngôi sao nhỏ ở xa tít, thỉnh thoảng có trăng. Còn ở đây thì có ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sặc sỡ phát ra ánh sáng dịu dàng.*  A. Nhân hoá B. So sánh C. Liệt kê D. Hoán dụ  **Câu 9. Trình bày suy nghĩ của em về hành động của nhân vật Ích-chi-an** “*Anh lang thang hàng giờ dọc bờ biển để cứu những con vật còn có thể cứu sống được.”*  **Câu 10.** **Theo em việc biết bơi có quan trọng không? Vì sao?**  **II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**  Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay?  **HƯỚNG DẪN CHẤM**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | D | 0,5 | | **2** | C | 0,5 | | **3** | D | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | D | 0,5 | |  | **7** | C |  | |  | **8** | C |  | |  | **9** | - Học sinh lí giải phù hợp  Em cảm thấy chi tiết này vô cùng ý nghĩa vì nó có yếu tố nhân văn sâu sắc về nhân vật ích chi an, một con người nhân hậu, có tấm lòng yêu thương động vật. Qua đó nhắc nhở chúng ta phải biết yêu thương tôn trọng những sinh linh bé nhỏ nhất là trong giây phút nguy nan. | 1,5 | |  | **10** | HS trả lời có hoặc không, có lý giải phù hợp.  Ví dụ: Theo em việc biết bơi rất quan trọng vì điều này có thể giúp cho chúng ta thoát khỏi những nguy hiểm, nhất là khi buộc phải sống ở dưới nước. Đồng thời nó cũng là phương tiện để chúng ta khám phá thêm nhiều hơn về thế giới nước. | 1,5 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận:  - Bên cạnh những mặt tốt mà mạng xã hội mang lại, thì việc lạm dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay.  **2. Thân bài**  a. Giải thích: Mạng xã hội là gì? là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  **b. Thực trạng:**  + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  **c. Nguyên nhân:**  Chủ quan:  + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu…  Khách quan:  + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách  + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách…  + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục… về vấn đề này  **d. Hậu quả:**  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ…  **e. Biện pháp:**  + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kĩ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả.  + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm … để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách…  **3. Kết bài**  - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  - Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 0,25 | |  | **Sáng tạo**  Có những dẫn chứng thuyết phục; lập luận thuyết phục, chặt chẽ; có thêm luận điểm mở rộng… | 0,25 |   **ĐỀ SỐ 2:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc văn bản sau:**  *“Chúng tôi đi chừng nửa tiếng đồng hồ. Đáy biển ngày càng nhiều đá. Những con sò, các lớp giáp xác nhỏ li ti phát ra ánh sáng lân tinh yếu ớt. Tôi thoáng thấy những đống đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín. Chân tôi trượt trên tấm thảm thực vật dính nhơm nhớp và nếu không có gậy thì tôi đã bị ngã nhiều lần. Quay lại, tôi vẫn thấy ánh sáng đèn pha tàu Nau-ti-lúx. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi. Những đống đá dưới đáy đại dương mà tôi vừa nói trên mang dấu vết một sự sắp đặt nhất định mà tôi không giải thích nổi. Ngoài ra còn một số hiện tượng kỳ lạ nữa. Tôi cảm thấy dưới đế giày bằng chì của tôi đang lạo xạo những xương khô. Phải chăng chúng tôi đang bước trên mảnh đất đầy xương?... Ánh sáng soi đường cho chúng tôi ngày càng rực đỏ, tựa như ánh lửa của đám cháy phía chân trời. Lửa cháy trong nước kích thích tính tò mò của tôi đến cao độ. Có phải đó là ánh điện không? Hay là tôi đang được chứng kiến một hiện tượng của thiên nhiên mà các nhà bác học chưa hề biết? Tôi thoáng có ý nghĩ: biết đâu cái lò lửa ngầm dưới biển này không do bàn tay con người duy trì? Biết đâu tôi chẳng gặp ở đây những người bạn, những người đồng chí của Nê-mô, đang sống một cuộc đời độc đáo như Nê-mô? Biết đâu tôi chẳng gặp cả một đám người vì chán ghét những ràng buộc trên mặt đất mà đi tìm độc lập tự do dưới đáy biển? Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi. Trong trạng thái bị kích thích cao độ ấy, nếu có gặp một thành phố xây dưới nước như Nê-mô hằng mơ ước, thì tôi cũng sẽ cho là chuyện rất tự nhiên. Con đường chúng tôi đi ngày càng sáng tỏ. Một ánh hào quang trăng trắng phát ra từ phía sau ngọn núi cao hơn đáy biển hai trăm mét. Nhưng ánh hào quang đó chỉ phản ánh những tia sáng bị khúc xạ trong nước biển. Bản thân cái nguồn phát sáng thì ở bên kia ngọn núi. Thuyền trưởng Nê-mô vững bước giữa những đống đá ngổn ngang. ông ta rất thông thạo con đường này. Tôi yên tâm đi theo Nê-mô. Đối với tôi, Nê-mô giống như một vị thần biển! Tôi ngắm nhìn vóc người cao lớn của Nê-mô in trên ánh hồng. Một giờ đêm chúng tôi tới chân núi. Nhưng muốn trèo lên sườn núi dốc đứng thì phải theo những con đường nhỏ rất khó đi nằm giữa rừng cây rậm rạp. Đây đúng là một rừng cây đã chết, trụi hết lá, đã hóa đá vì tác động của muối biển... Cảnh tượng thật chẳng lời lẽ nào tả xiết! Thuyền trưởng Nê-mô vẫn đi trước. Tôi không muốn bị tụt lại nên cố theo sát Nê-mô. Chiếc gậy rất được việc. Chỉ cần bước hụt là có thể lao xuống vực thẳm nằm kề bên những con đường hẹp. Tôi nhảy qua những khe núi sâu mà nếu ở trên cạn thì tôi đành chịu không dám vượt...”*  *(Trích Chương 33-Hai vạn dặm dưới đáy biển- Junles Verne; Lê Anh Đỗ Ca Sơn dịch từ bản tiếng Nga; NXB Văn học)*  **Thực hiện các yêu cầu**:  **Câu 1:** Em hãy cho biết đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào?  A. Văn bản truyện ngụ ngôn B. Văn bản thông tin  C. Văn bản khoa học viễn tưởng D. Văn bản tản văn, tùy bút  **Câu 2:** Điều gì kích thích tính tò mò của nhân vật “tôi” đến cao độ?  A. Lửa cháy trong nước B. Đống xương khô  C. Các loại động vật kì lạ D. Những ngọn núi dưới đáy biển  **Câu 3:** Thuyền trưởng Nê-mô được so sánh với ai?  A. Vị thần núi B. Vị thần biển C. Vị thần ánh sáng D. Vị thần khổng lồ  **Câu 4:** Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?  A. Ngôi thứ ba. B. Ngôi thứ hai. C. Ngôi thứ nhất. D. Kết hợp nhiều ngôi kể.  **Câu 5:** Vì sao thuyền trưởng Nê-mô lại tự tin trong cuộc thám hiểm ở dưới đáy biển được nêu trong đoạn trích?  A. Ông đã từng thám hiểm ở vị trí này  B. Ông rất khỏe mạnh, cường tráng  C. Ông có những thiết bị hiện đại  D. Ông có nhiều kinh nghiệm với các cuộc thám hiểm  **Câu 6:** Nghĩa của từ “ám ảnh” trong câu “Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi” là gì?  A. Điều tốt đẹp luôn lởn vởn trong tâm trí, không sao xua đi được  B. Điều không hay luôn lởn vởn trong trí, không sao xua đi được  C. Sự tưởng tượng về một thế giới không có thực  D. Hình ảnh khắc sâu trong tâm trí không sao xua đi được  **Câu 7:** Trong các câu dưới đây câu văn nào sử dụng số từ?  A. Một ánh hào quang trăng trắng phát ra từ phía ngọn núi [...].  B. Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi.  C. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi  D. Đáy biển ngày càng nhiều đá.  **Câu 8:** Câu sau dùng cụm chủ-vị để mở rộng thành phần nào?  *“Tôi thoáng thấy những đống đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín”*  A. Mở rộng thành phần chủ ngữ B. Mở rộng thành phần trạng ngữ  C. Mở rộng thành phần vị ngữ. D. Mở rộng cả chủ ngữ và vị ngữ.  **Câu 9:** Theo em, việc khám phá, thám hiểm những miền đất lạ có quan trọng đối mỗi người hay không? Vì sao?  **Câu 10:** Em hãy nêu hai đến ba cách để có thể khám phá được những vùng đất mới lạ.  **II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**  Em hãy viết bài văn bày tỏ cảm xúc về một người mà em yêu quý.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | C | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | B | 0,5 | | **7** | A | 0,5 | | **8** | C | 0,5 | |  | **9** | HS trả lời có hoặc không, có lý giải phù hợp. | 1,0 | |  | **10** | HS nêu được ít nhất 02 cách thức khám phá những vùng đất mới lạ. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* **Mở bài** nêu được nhân vật sẽ biểu cảm và biểu lộ cảm xúc sâu sắc của người viết giành cho nhân vật, **thân bài** lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật, **kết bài** khẳng định lại tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: tình cảm, cảm xúc của cá nhân đối với nhân vật | 0,25 | |  | *c. Triển khai vấn đề*  HS lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành giành cho nhân vật. |  | |  | **Dàn ý**[**Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em**](https://vndoc.com/van-mau-lop-7-cam-nghi-ve-nguoi-me-than-yeu-cua-em-119184)**.** **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.  - Mẹ em người phụ nữ tuyệt vời chỉ có một trên đời.  - Tình mẹ luôn chân thành, thiêng liêng và cao quý, hi sinh suốt đời vì con.  **2. Thân bài:**  - Mẹ tôi năm nay 35 tuổi  - Dáng vóc: thanh mảnh, làn dan trắng trẻo, mái tóc đen và dài, đôi mắt to tròn, và khuôn mặt phúc hậu.  - Mẹ là người dịu dàng, hòa nhã và luôn đối xử tốt với mọi người. Trong nhà mẹ là người lo lắng, chăm sóc các thành viên trong gia đình.  - Buổi sáng mẹ dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng và chuẩn bị cho em đi học và bố đi làm.  - Buổi trưa mẹ giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn gọn gàng, sạch sẽ.  - Buổi tối mẹ chuẩn bị bữa cơm tối cho cả gia đình, nấu những món mà em thích. Bữa ăn là thành quả vất vả của mẹ trong cả ngày.  - Những lúc em không nghe lời, hay mắc lỗi nhưng mẹ cũng không bao giờ lớn tiếng hay dùng đòn roi mà mẹ cần em trình bày rõ chuyện rồi phê bình, nhắc nhở không tái phạm. Mẹ thật tâm lý và tình cảm.  - Mẹ em làm kế toán ở cơ quan công việc thường xuyên bận rộn nấy là cuối tuần. Đây là công việc cần sự tỉ mỉ, cận thận.  - Những lúc rảnh rỗi mẹ thường đọc sách và hướng dẫn em làm bài tập.  - Mẹ luôn cho chu toàn cho gia đình và cả công việc. Mẹ em là người phụ nữ thật tuyệt vời.  **3. Kết bài:** Bày tỏ tình cảm, sự yêu thương đối với mẹ.  - Mẹ là cả một thế giới mẹ luôn chăm lo và hi sinh vì con cái.  - Em yêu mẹ rất nhiều và chắc chắn sẽ học thật tốt để mẹ luôn vui. | 2.5 | |  | - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình . | 0,5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 3:**  **I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6 ĐIỂM)**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**  **HOANG MẠC CHÂU PHI**  *(Trích Hoang mạc châu Phi - Ray Bradbury)*  *Đứng ở giữa phòng bếp, chị nhìn cái bếp tự động đang kêu ro ro chuẩn bị bữa ăn tối cho bốn người. - Anh hiểu không, cái phòng trẻ đã thay đổi, nó hoàn toàn không còn là cái phòng như trước nữa. – Thôi được, chúng ta cùng vào xem sao.*  *Họ cùng đi theo hành lang của ngôi nhà cách âm kiểu “Tất cả cho hạnh phúc” mà họ đã mua với giá ba mươi ngàn đô-la (với đầy đủ trang thiết bị), – ngôi nhà biết mặc quần áo cho họ, nấu nướng cho họ ăn, ru họ ngủ, hát cho họ nghe và chơi đùa với họ. Khi chỉ còn cách phòng trẻ năm bước chân, có một tiếng “tách” vang lên và đèn trong phòng bật sáng. Cả ở ngoài hành lang lúc họ đang đi cũng vậy, những bóng đèn cứ tự động lần lượt bật lên rồi tắt đi từng cái một.*  *[…] - Em cũng không biết nữa... - Chị lau nước mắt, ngồi vào chiếc ghế bành, chiếc ghế lập tức tự động lắc lư nhẹ. - Có thể, tại em có quá ít việc phải làm. Có thể, vì có quá nhiều thời gian để nghĩ ngợi. Tại sao chúng mình không khóa trái toàn bộ ngôi nhà trong vài ngày và đi đến một nơi nào đó nhỉ?*  *- Em muốn nói là em sẵn sàng rán trứng cho anh? – Vâng. - Chị gật đầu.*  *- Và mang tất cho anh? – Vâng. - Chị lại gật đầu lia lịa, mắt đầm đìa nước mắt.*  *- Rồi tự tay dọn dẹp nhà cửa? – Vâng, vâng... tất nhiên rồi.*  *- Còn anh thì cứ nghĩ rằng chúng ta mua ngôi nhà này chỉ cốt để không phải tự tay làm việc gì.- Đúng thế. Nhưng trong ngôi nhà này em hầu như không còn ý nghĩa gì nữa. Vì ngôi nhà này vừa là người vợ, người mẹ, và người hầu. Lẽ nào em có thể đua tranh với cái hoang mạc Châu Phi. Lẽ nào em có thể tắm rửa cho các con nhanh và sạch bằng cái máy tắm tự động? Em không thể. Và vấn đề không phải chỉ ở mình em. Cả anh cũng thế. Thời gian gần đây em thấy anh căng thẳng một cách đáng sợ. – Có lẽ vì anh hút thuốc quá nhiều.*  *– Anh có cái vẻ như người không biết chui trốn vào đâu trong ngôi nhà này. Từ sáng sớm anh đã hút thuốc nhiều hơn mọi khi một chút, buổi tối anh cũng uống rượu nhiều hơn trước một chút, còn ban đêm anh phải uống hai viên thuốc ngủ, thay vì một viên như trước đây. Anh cũng bắt đầu cảm thấy anh là người thừa trong ngôi nhà này.*   * *Anh ấy à.... - Anh im lặng để cổ thử nhìn lại mình từ con mắt người khác.*   **Câu 1**. Văn bản trên thuộc thể loại gì?  A. Truyện khoa học viễn tưởng B. Truyền thuyết  C. Truyện cổ tích D. Tùy bút  **Câu 2**. Đoạn trích nói về đề tài nào?  A. Một xã hội lí tưởng B. Ngôi nhà hiện đại kiểu “Tất cả cho hạnh phúc”  C. Chinh phục vũ trụ D. Du hành trong không gian  **Câu 3**. Đoạn trích trên là cuộc đối thoại của những nhân vật nào?  A. Người cha và con trai B. Người mẹ và con trai  C. Người chồng và vợ của mình D. Người chồng và hàng xóm  **Câu 4.** Những công dụng đặc biệt của ngôi nhà cách âm kiểu “Tất cả cho hạnh phúc” là gì?   1. Ngôi nhà có chế độ tự động bật, tắt đèn 2. Ngôi nhà có các vật dụng đặc biệt, có thể đưa họ đi khắp mọi nơi. 3. Ngôi nhà có thể di chuyển đến nơi nào tùy ý 4. Ngôi nhà biết mặc quần áo cho họ, nấu nướng cho họ ăn, ru họ ngủ, hát cho họ nghe và chơi đùa với họ.   **Câu 5**. Phó từ trong câu “Còn anh thì cứ nghĩ rằng chúng ta mua ngôi nhà này chỉ cốt để không phải tự tay làm việc gì.” là từ nào?  A. Còn B. Anh C. Thì D. Nghĩ  **Câu 6**. Vì sao lúc đầu hai vợ chồng George hào hứng với căn nhà này?   1. Vì căn nhà được mua với số tiền lớn 2. Vì căn nhà có khu hồ bơi lớn và thoải mái 3. Vì họ nghĩ sống trong căn nhà đó họ sẽ chẳng phải làm gì 4. Vì họ mua được ngôi nhà với giá rẻ.   **Câu 7**. Công dụng của dấu chấm lửng trong câu “Em cũng không biết nữa...” là gì?   1. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết; 2. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng; 3. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm. 4. Cả ba đáp án trên   **Câu 8**. Vì sao người vợ muốn đóng cửa ngôi nhà này để đi đến nơi khác?   1. Vì người vợ muốn đi khám phá thiên nhiên bên ngoài 2. Vì người vợ nhận ra mình thừa thãi và khoảng cách giữa những thành viên trong gia đình ngày càng xa dần. 3. Vì người vợ muốn mua một ngôi nhà tiện nghi khác. 4. Vì người vợ muốn cùng chồng đi du lịch.   **Câu 9**. Theo em, trong tương lai, khi cuộc sống con người đã đủ đầy và con người không phải làm bất cứ việc gì thì họ có thực sự hạnh phúc không? Những dự cảm của tác giả Bradbury về tương lai con người trong truyện là đúng hay sai?  **Câu 10**. Theo em, thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích là gì?  **PHẦN II VIẾT ( 4 ĐIỂM)**  Em hãy viết một bài văn nêu suy nghĩ của em vê vai trò, ý nghĩa của quê hương đối với mỗi người.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** | **1** | A | 0,5 | |  | **2** | B | 0,5 | |  | **3** | C | 0,5 | |  | **4** | D | 0,5 | |  | **5** | A | 0,5 | |  | **6** | C | 0,5 | |  | **7** | B | 0,5 | |  | **8** | 8 | 0,5 | |  | **9** | HS trả lời theo quan điểm cá nhân song phải đưa ra những lí lẽ hợp lí để bảo vệ quan điểm đó. | **1** | |  | **10** | Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích:  - Không phải cuộc sống đầy đủ tiện nghi hiện đại thì con người sẽ được hạnh phúc. Hạnh phúc đến từ lao động, sự yêu thương và sẻ chia từ các thành viên trong gia đình. | **1** | | **II** |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghi luận* | 0,25 | |  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: nêu suy nghĩ của em vê vai trò, ý nghĩa của quê hương đối với mỗi người | 0,25 | |  |  | *c. Triển khai nộ dung bài văn*  HS triển khai vấn đề theo một số gợi ý: | 2.5 | |  |  | - Giải thích được quê hương là gì?  - Quê hương có vai trò ý nghĩa như thế nào với mỗi con người  - Mỗi chúng ta cần có làm gi để thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước  - Phê phán những con người thiếu tình yêu và ý thuwswc bảo vệ, phát triển quê hương  - Liên hệ bản thân |  | |  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 4:**  **PHẦN I ĐỌC HIỂU ( 6 ĐIỂM)**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**  *Sáng 18 tháng 11, tôi thức dậy, người khoan khoái. Tôi lên boong tàu và lại thấy viên thuyền phó đang nói câu mà tôi đã nghe được nhiều lần. Tôi bỗng hiểu nghĩa câu nói đó. Đúng là ông ta nói rằng "biển bình yên vô sự". Biển bát ngát, mênh mông, chẳng thấy một cánh buồm, cũng chẳng thấy những mỏm đá của đảo Crét-xpô! Biển đã nuốt tất cả màu sắc của quang phổ mặt trời, chỉ còn lại một màu xanh ngắt! Tôi đang mải ngắm cảnh đẹp của đại dương thì thuyền trưởng Nê-mô lên boong và bắt đầu quan sát thiên văn. Hình như ông ta không để ý gì đến tôi. Sau đó, Nê-mô tì tay lên buồng lái và đăm đăm nhìn về phía xa khơi. Lúc này độ hai mươi thủy thủ bước lên boong. Họ kéo lưới mà họ đã quăng đêm trước.*  *[…]Tôi đinh ninh là tàu sắp lặn, nên muốn trở về phòng. Nhưng lúc đó thuyền trưởng Nê-mô quay về phía tôi và nói:*  *- Thưa ngài giáo sư, ngài hãy nhìn xem biển có phải là một sinh vật không? Biển lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền. Ban đêm biển cũng ngủ như chúng ta và giờ đây đang tỉnh dậy, khoan khoái sau một giấc ngủ ngon! Nê mô chẳng chào hỏi gì. Hình như con người bí hiểm này đang tiếp tục một câu chuyện bị bỏ dở, ông ta nói:*  *- Giáo sư nhìn xem: đại dương tỉnh giấc dưới ánh nắng dịu hiền. Nó bắt đầu cuộc sống ban ngày. Thật kỳ thú khi quan sát những biểu hiện đầy sức sống của cơ thể nó! Biển có tim, có mạch máu, và tôi hoàn toàn đồng ý với nhà bác học Mô-ri, người đã phát hiện ra rằng nước ở đại dương cũng tuần hoàn, hệt như sự tuần hoàn của máu trong cơ thể sống. Nê-mô chẳng đợi trả lời, và tôi cũng thấy nếu ngắt lời ông ta bằng nhiều câu “vâng”, “tất nhiên”, “rất đúng” trống rỗng thì thật là thừa. Ông ta như tự nói với mình và sau mỗi câu lại im lặng hồi lâu.*  *Nê-mô im lặng và chăm chú nhìn biển cả, môi trường mà ông ta đang cố sức nghiên cứu cặn kẽ. Một lát sau, ông ta nói:*  *- Biển chứa một lượng muối đáng kể. Nếu như có thể tập trung tất cả muối bị hòa tan trong đại dương lại thì nó sẽ chất thành một khối bằng bốn triệu rưởi dặm khối. Và nếu trải đều trên mặt đất thì nó sẽ tạo thành một lớp dày hơn mười mét. Nhưng ngài chớ tưởng rằng muối chứa trong nước biển là do sự trái tính của thiên nhiên. Không phải đâu! Muối làm giảm sự bốc hơi của nước biển và giúp các miền khí hậu ôn hòa tránh được mưa nhiều. Vai trò làm cân đối hoạt động của thiên nhiên trên trái đất thật quan trọng, thật vinh quang!*  *[…] Và cuộc sống thật sự là ở đây, chỉ ở đây thôi! Tôi tin là có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển cứ mỗi sáng lại nổi lên mặt nước để dự trữ không khí trong lành giống như tàu Nau-ti-lúx. Những thành phố độc lập, những thành phố tự do...*  *(Trích Chương 18 -Hai vạn dặm dưới đáy biển)*  **Câu 1.** Đoạn trích nói về đề tài gì?   1. Một xã hội lí tưởng 2. Ngôi nhà hiện đại kiểu “Tất cả cho hạnh phúc” 3. Bốn ngàn dặm dưới thái bình dương 4. Du hành trong vũ trụ   **Câu 2.** Đoạn trích trên có cuộc đối thoại của những nhân vật nào?  A. Nhân vật Nê-mô và giáo sư  B. Nhân vật Nê-mô và những người thủy thủ  C. Nhân vật giáo sư và những người thủy thủ  D. Thuyền phó và những người thủy thủ  **Câu 3**. Khi giáo sư đang mải ngắm cảnh đẹp của đại dương thì thuyền trưởng Nê-mô lên boong tàu để làm gì?  A. Để ngắm cảnh đẹp đại dương B. Để nói chuyện với giáo sư  C. Để quan sát thiên văn D. Để xem những người thủy thủ bắt cá  **Câu 4.** Theo giáo sư, nhân vật Nê – mô là người như thế nào?  A. Người tài giỏi B. Người bí hiểm  C. Người hoạt bát, hòa đồng D. Người nóng tính, khó gần  **Câu 5.** Phó từ trong câu “Ông ta như tự nói với mình và sau mỗi câu lại im lặng hồi lâu.” là từ nào?  A. Như B. Với C. Và D. Mỗi  **Câu 6.** Công dụng của dấu ngoặc kép trong câu “Nê-mô chẳng đợi trả lời, và tôi cũng thấy nếu ngắt lời ông ta bằng nhiều câu “vâng”, “tất nhiên”, “rất đúng” trống rỗng thì thật là thừa.” là gì?  A. Dấu ngoặc kép thường được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.  B. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai.  C. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các vở kịch, tác phẩm văn học, tờ báo, tập san… dẫn trong câu văn.  D. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.  **Câu 7.** Vì sao nhân vật Nê – mô cảm thấy kỳ thú khi quan sát những biểu hiện đầy sức sống của biển?  A. Vì biển có tim, có mạch máu  B. Vì nước ở đại dương cũng tuần hoàn, hệt như sự tuần hoàn của máu trong cơ thể sống  C. Vì biển cũng như một sinh vật, lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền  D. Cả ba đáp án trên  **Câu 8.** Theo Nê – mô, vai trò của muối trong nước biển là gì?  A. Muối làm giảm sự bốc hơi của nước biển và giúp các miền khí hậu ôn hòa tránh được mưa nhiều.  B. Duy trì áp lực thẩm thấu, giữ cho cân bằng lượng nước bên trong, ngoài tế bào và trong lòng mạch máu.  C. Duy trì cân bằng pH trong các tế bào cơ thể và giúp hỗ trợ cải thiện sức khỏe hô hấp  D. Cả ba đáp án trên đều sai  **Câu 9.** Nhân vật “tôi” trong đoạn trích có nói: “Tôi tin là có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển cứ mỗi sáng lại nổi lên mặt nước để dự trữ không khí trong lành giống như tàu Nau-ti-lúx”. Hiện nay điều này đã trở thành hiện thực chưa**?**  **Câu 10.** Nếu có cơ hội tham gia chuyến đi biển đầy mạo hiểm song cũng hết sức thú vị như các nhân vật trong tác phẩm thì em có tham gia không? Vì sao?  **PHẦN II VIẾT (4 ĐIỂM)**  Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |  | **1** | C | 0,5 | |  | **2** | A | 0,5 | |  | **3** | C | 0,5 | |  | **4** | B | 0,5 | |  | **5** | D | 0,5 | |  | **6** | A | 0,5 | |  | **7** | D | 0,5 | |  | **8** | A | 0,5 | |  | **9** | - Câu nói của nhân vật “tôi” hiện nay đã trở thành hiện thực. Tàu ngầm đã được phát minh và giúp ích cho con người trong cuộc sống. Tàu ngầm cũng được sử dụng cho vận chuyển hàng hải và nghiên cứu khoa học ở đại dương cũng như ở vùng nước ngọt, giúp đạt tới độ sâu vượt quá khả năng lặn của con người. | 1 | |  | **10** | - Học sinh chia sẻ theo cảm nhận của cá nhân, đảm bảo tính thực tế, phù hợp, không vi phạm quy định về đạo đức và pháp luật. | 1 | |  |  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0,25 | |  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích. | 0,25 | |  |  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  - Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  - Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  - Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  - Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  - Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. | 3,0  0,5  0,5  2,0 | |  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 | |  |  | *e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.* | 0,25 |   **ĐỀ SỐ 5:**  **PHẦN I ĐỌC HIỂU ( 6 ĐIỂM)**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**  *“Cuộc du hành vào lòng đất" (1864) là cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng của Giuyn Véc-nơ. Câu chuyện kể về một giáo sư người Đức tên là Li-den-trúc (Lidenbrock) tin rằng từ những miệng núi lửa có con đường đi thẳng xuống trung tâm Trái Đất. Ông cùng đứa cháu Irai A-xen (Axel) và người dẫn đường Han xơ (Hans) đã trải qua những chuyến phiêu lưu như vì. Sau đây là một đoạn trích từ tác phẩm.*  **MỘT TRĂM DẶM DƯỚI MẶT ĐẤT**  *[...] Tôi được biết cái ngã "may mắn" đã hất tôi xuống một đường hầm gần như thẳng đứng. Cuộc di chuyển kinh khủng ấy đã ném tôi vào tay giáo sư, bất tỉnh và máu me đầy người.*  *- A-xen này, - Giáo sư nói - bị một tai nạn như vậy mà không ảnh hưởng gì đến tính mạng, chủ cũng thấy lại Nhưng từ nay chúng ta không nên rời nhau kéo có ngày không còn nhìn thấy nhau nữa đầu!*  *“Chúng ta không nên rời nhau!". Như vậy cuộc hành trình chưa kết thúc? Thấy tôi tròn mắt ngạc nhiên, chú tôi hỏi:*  *- Sao vậy, A-xen?*  *- Chúng ta không phải đang ở trên mặt đất sao?*  *Không! Ồ! Không lẽ cháu bị điên vì cháu thấy ánh sáng Mặt Trời, cháu nghe tiếng gió thổi và cả tiếng sóng vỗ nữa.*  *- Chú sẽ không giải thích gì hết vì đó là điều không thể giải thích nổi. Nhưng cháu sẽ được nhìn thấy tận mát và tự hiểu là có những điều mà khoa học địa chất chưa khám phá hết .*  *[...] Trên bãi thoai thoải này, ở cách mép sông một khoảng là chân những rặng núi sừng sững, cao vút, với những cạnh đã như xé toạc bờ biển, đảm ra khơi thánh những mũi đất. Xa xa, khối núi đá kéo dài in hình trên nền chân trời mù sương. Đây quả thật là một đại dương với đường nét bờ biển thất thường hệt như ở những biển trên mặt đất, nhưng vắng vẻ và hoang dã một cách kinh khủng. Sở dĩ tôi có thể phóng tầm mắt ra tít ngoài khơi vì mọi chi tiết trên biển đều được soi tỏ bằng thứ ánh sáng đặc biệt, không phải ánh sáng Mặt Trời với những tia nắng huy hoàng rực rõ, cũng chẳng phải là anh sáng lạnh lẽo, nhợt nhạt và mở ảo của Mặt Trăng. Khả năng chiếu sáng, sự khuếch tán, sắc sáng trắng và khô, sự tăng nhiệt độ,...., tất cả chứng tỏ ánh sáng này thuần tuý do điện mà ra. Vòm đá hoa cương treo trên đầu tôi giống hệt một bầu trời với những đảm mây ông ánh đổi màu chuyển động. Tôi cứ ngỡ dưới một áp suất lớn như vậy của khí quyển, nước không thể bay hơi được, nhưng vì một lí do nào đó, trên cao lại dày đặc những đám mây lớn.*  *[…]Trí tưởng tượng của tôi hoàn toàn bất lực trước khoảng rộng bao la ấy! Tôi đứng lặng ngầm tất cả những kì quan này mà tưởng như đang ở một hành tinh nào đó rất xa lạ với con người. Không tài nào tưởng tượng nổi, tôi ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi. Điều này cũng dễ hiểu, vì sau bốn mươi bảy ngày bị cầm tù trong một đường hầm chặt hẹp, nay được hít thở cái không khí ẩm và mặn của biển, còn gì vui sướng hơn! [...]*  **Câu 1.** Nội dung chính của đoạn chữ in nghiêng ở phía trên văn bản Một trăm dặm dưới mặt đất là gì?  A. Kể lại những câu chuyện phiêu lưu và thảm hiếm miệng núi lửa  B. Miêu tả cảnh một giáo sư người Đức thực hiện cuộc du hành trong lòng đất.  C. Giới thiệu khái quát tiểu thuyết Cuộc du hành vào lòng đất của Véc-nơ  D. Kể lại cảnh đoàn thám hiểm khám phá những bí mật trong trung tâm Trái Đất  **Câu 2**. Đoạn trích trên có cuộc đối thoại của những nhân vật nào?  A. Nhân vật Nê-mô và giáo sư B. Nhân vật Nê-mô và A-xen  C. Nhân vật A-xen và giáo sư D.Thuyền phó và những người thủy thủ  **Câu 3.** Không gian trong đoạn trích là không gian nào?  A. Bãi biển và bầu trời B. Trong lòng chiếc hang khổng lồ  C. Trong hang và trên mặt đất  D. Bầu trời sao và vòm đá hoa cương  **Câu 4.Vì sao biển ngầm trong đoạn trích lại có tên là Lin-đen-brốc?**  A. Tên biển đã có từ thời xa xưa  B. Do người dân địa phương đặt từ lâu  C. Lấy tên từ một truyền thuyết về biển cả D. Lấy tên vị giáo sư đã khám phá ra nó  **Câu 5. Công dụng của dấu ngoặc kép trong câu “Chúng ta không nên rời nhau!". là gì?**  A. Dấu ngoặc kép được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.  B. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai.  C. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các vở kịch, tác phẩm văn học, tờ báo, tập san… dẫn trong câu văn.  D. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.  **Câu 6. Câu văn nào thể hiện rõ người viết dựa vào kiến thức khoa học?**  A. Không tài nào tưởng tượng nổi, tội ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi!  B. Nhưng cháu sẽ được nhìn thấy tận mắt và tự hiểu là có những điều mà khoa học địa chất chưa khám phá hết!  C. Khả năng chiếu sáng, sự khuếch tán, sắc sáng trắng và khô, sự tăng nhiệt độ,..., tất cả chứng tỏ ánh sáng này thuần tuý do điện mà ra.  D. Vòm đá hoa cương treo trên đầu tôi giống hệt một bầu trời với những đám mây óng ánh đổi màu chuyển động.  **Câu 7.** Xác định số từ trong câu “Sau bốn mươi bảy ngày bị cầm tù trong một đường hầm chật hẹp, nay được hít thở cái không khí ẩm và mặn của biển, còn gì vui sướng hơn!”.  A. Bốn mươi bảy B. Một  C. Bốn mươi bảy, một D. Bốn mươi bảy, một, hẹp  **Câu 8.** Trí tưởng tượng phong phú của tác giả thể hiện ở việc miêu tả cảnh nào?   1. Cảnh vòm đá hoa cương của chiếc hang rộng mênh mông   B. Cảnh cậu bé A-xen bị hất xuống một đường hầm thẳng đứng  C. Cảnh từng đợt sóng theo nhau xô lên bãi cát vàng mịn.  D. Cảnh khối núi đá kéo dài in hình trên nền chân trời mù sương  **Câu 9.** Nhận xét về cách viết của tác giả trong đoạn trích trên?  **Câu 10.** Vì sao ở đoạn cuối, nhân vật “tôi” ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi?  **PHẦN II VIẾT ( 4 ĐIỂM)**  Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |  | **1** | C | 0,5 | |  | **2** | C | 0,5 | |  | **3** | A | 0,5 | |  | **4** | D | 0,5 | |  | **5** | A | 0,5 | |  | **6** | C | 0,5 | |  | **7** | C | 0,5 | |  | **8** | D | 0,5 | |  | **9** | **-** Nhận xét về cách viết của tác giả trong đoạn trích: Người viết Sử dụng nhiều chi tiết tưởng tượng, nhưng có cơ sở khoa học. Đây là đặc trưng của thể loại truyện khoa học viễn tưởng. | 1 | |  | **10** | - Ở đoạn cuối đoạn trích nhân vật “tôi” lại “ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi!” là bởi nhân vật đã trải qua một sự kiện bất ngờ là lọt vào trong một cái đường hầm gần như thẳng đứng khiến nhân vật tôi bất tỉnh. Cậu còn được tận mắt chứng kiến vòm đá hoa cương ở cửa hang giống như những đám mây óng ánh chuyển màu. Tuy nhiên ở đây ánh sáng không phải ánh mặt trời mà là ánh điện nên “tôi” cảm thấy u sầu và ảm đạm. Trở lại thực tại là nhân vật “tôi” đang bị giam trong một cái hang không ước được diện tích và trước mặt là biển cả. Tất cả những điều đó khiến cho nhân vật “tôi” sửng sốt và kinh hãi. | 1 | |  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Nghị luận về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay. | 0,25 | |  |  | **A. Mở bài:**  **- Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận:** Bên cạnh những mặt tốt mà mạng xã hội mang lại, thì việc lạm dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay.  **B. Thân bài:**  - Giải thích: mạng xã hội là gì? Là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  **- Thực trạng:**  + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  **- Nguyên nhân:**  Chủ quan:  + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu…  Khách quan:  + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách  + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách…  + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục… về vấn đề này  **- Hậu quả:**  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ…  **- Biện pháp:**  + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kĩ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả.  + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm … để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách…  **3. Kết bài:**  - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  - Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 3,0  0,5  0,5  2,0 | |  |  | *d. Chính tả ngữ pháp*  *- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt* | 0,25 | |  |  | *e. Sáng tạo*  *- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt thú vị.* | 0,25 |   **ĐỀ SỐ 6:**  **PHẦN I ĐỌC – HIỂU ( 6 ĐIỂM )**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**  **RƯỢT ĐUỔI VÀ KHÁM PHÁ**  *(Trích Hai vạn dặm dưới đáy biển - J. Verne)*  *Tất cả xô tới chỗ Nét: thuyền trưởng, các sĩ quan, anh em, thuỷ thủ. Thật chỉ các kĩ sư và thợ đốt lò cũng bỏ máy và lò mà chạy lên. Pha-ra-gút ra lập tức hãm tàu lại và chiếc tàu chỉ còn chuyển động theo quán tính.*  *Trời tối như mực. Tôi rất ngạc nhiên không hiểu vì sao Nét có thể nhìn thấy một vật gì đó trong đêm dày đặc như thế này. Tim tôi đập mạnh như vỡ ra. Nhưng Nét không lầm. Một lát sau, mọi người đã nhìn thấy cái mà Nét chỉ.*  *Cách tàu Lin-côn gần bốn trăm mét, biển hình như được chiếu sáng từ trong ra. Đó không phải là hiện tượng biển có ánh sáng như thường gặp. Ca quái vật nổi lên những lớp nước phía trên và đang nghỉ.*  *Từ thân nó toả ra cái ánh sáng rực rỡ khó tả mà nhiều thuyền trưởng đã nói đến trong báo cáo của họ. Những cơ quan phát sáng của con vật phổ mạnh mẽ thế nào mới phát ra được ánh hào quang lộng lẫy như vậy! Con vật đó có hình bầu dục lớn, thuôn dài, ở giữa đặc biệt sáng và giảm dần ở hai đầu.*  *- Đó chỉ là nơi tập trung những chất hữu cơ phát sáng thôi! – một sĩ quan nói.*  *- Ngài lầm rồi, – tôi kiên quyết phản đối, – Động vật chẳng bao giờ phát ra chất sáng như vậy. Đó là ánh sáng điện... Kìa nhìn xem, nhìn xem kìa! Ánh sáng đang chuyển động khi gần khi xa. Nó đang hướng về phía chúng ta đấy.*  *Có tiếng kêu la trên boong.*  *Nghiêm! - Thuyền trưởng Pha-ra-gút hô.*  *- Cho tàu lùi! Mọi người chạy về vị trí của mình. Kẻ thì về buồng lái, người thì về buồn máy. Tàu Lin-côn về một nửa vòng tròn trên mặt biển.*  *- Lái sang phải! Cho tàu chạy thẳng! - Pha-ra gút ra lệnh.*  *Chiếc tàu chiến tăng tốc độ và bắt dấu tránh ra xa điểm sáng.*  *Tôi đã lầm. Chiếc tàu muốn lảng tránh, nhưng con quái vật đuổi theo với tốc độ lớn hơn.*  *Chúng tôi nín thở. Có lẽ chẳng phải vì sợ hãi mà vì ngạc nhiên mà chúng tôi cứ đứng sững tại chỗ. Con vật rượt theo chúng tôi như đùa giỡn. Nó lượn quanh tàu lúc ấy đang chạy nhanh mười bốn hải lí một giờ. Nói rồi ánh sáng điện vào tàu rồi trong chớp mắt lại bơi ra cách tàu hai, ba hải lí và để lại phía sau một vệt sáng lấp lánh trông tựa những cuộn khói từ một đầu tàu chạy nhanh phun ra. Bỗng nhiên từ phía sau đường chân trời đen thẫm, con quái vật lấy đà lao thẳng tới tàu Lin-côn với một tốc độ ghê người. Nhưng đến cách tàu khoảng sáu mươi mét, nó đột ngột dừng lại và tắt điện. Không, nó không lặn xuống, vì nếu lặn thì ánh sáng phải giảm đi dần dần. Đằng này nó tắt phụt, tựa như nguồn ánh sáng bỗng bị cạn. Con quái vật lại xuất hiện ở phía bên kia tàu, chẳng biết là đã vòng qua hay chui luồn phía dưới. Từng giây phút có thể xảy ra tai nạn đâm vào nhau. Tôi ngạc nhiên về thái độ của con tàu. Nó bỏ chạy chứ không giao chiến. Chính con tàu có nhiệm vụ tìm diệt quái vật, thế mà giờ đây quái vật lại rượt theo tàu! Tôi lưu ý thuyền trưởng Pha-ra-gút về việc đó. Trên khuôn mặt gan góc của ông ta lộ rõ vẻ hoang mang cao độ.*  **Câu 1.** Trong phần đầu của đoạn trích, con quái vật (sau này giáo sư mới biết là tàu ngầm) đã xuất hiện trong không gian nào?  A. Đêm trời tối như mực, biển khơi tối đen. B. Vào ban ngày, trên biển khơi  C. Vào một ngày mưa gió tầm tã D. Vào một ngày nắng đẹp.  **Câu 2.** Việc xây dựng không gian như trong đoạn trích có tác dụng gì?  A. Làm cho câu chuyện đầy đủ không gian, thời gian.  B. Giúp người đọc hình dung rõ hơn không gian của câu chuyện.  C. Kích thích trí tò mò của các nhân vật, làm cho câu chuyện hấp dẫn.  D. Giúp câu chuyện hay hơn.  **Câu 3.** Câu “– Lái sang phải! Cho tàu chạy thẳng!” là lời nói của nhân vật nào?  A. Nhân vật giáo sư B. Nhân vật A-xen  C. Thuyền trưởng Pha-ra-gút D. Nhân vật người thủy thủ  **Câu 4. Những chi tiết được tuởng tuợng có trong đoạn trích là:**  A. Thuyền trưởng đang tìm hiểu về vật thể lạ xuất hiện trên biển  B. Con quái vật phát ra ánh sáng đuổi theo tàu của giáo sư  C. Con tàu trên biển đi đánh bắt cá  D. Thuyền truởng cùng với giáo sư đang khám phá đại dương  **Câu 5.** Những yếu tố khoa học được nhắc đến trong đoạn trích là gì?  A. Tàu ngầm có thể hoạt động duới biển  B. Con quái vật khổng lồ đang rượt đuổi tàu của giáo sư  C. Thuyền của giáo sư đang khám phá đại dương  D. Giáo sư và thuyền trưởng đang nghiên cứu để phát minh ra tàu ngầm.  **Câu 6.** Số từ trong câu “Nhưng đến cách tàu khoảng sáu mươi mét, nó đột ngột dừng lại và tắt điện. “ bổ sung ý nghĩa gì?  A. Chỉ thứ tự B. Chỉ số lượng C. Chỉ mức độ D. Chỉ thời gian  **Câu 7.** Đặc điểm bên ngoài của tàu ngầm đuợc miêu tả qua những chi tiết nào?  A. Có hình bầu dục lớn, thuôn dài  B. Có luồng sáng cực mạnh  C. Có thể chạy với tốc độ rất nhanh và có thể ngụp lặn duới biển  D. Cả ba đáp án trên  **Câu 8.** Tìm phó từ trong câu “Một lát sau, mọi người đã nhìn thấy cái mà Nét chỉ.”  A. Một, nhìn B. Mọi, người C. Mọi, đã D. Một, chỉ  **Câu 9.** Đoạn trích trên nói đến hình ảnh con tàu. Theo em, hình ảnh con tàu mà tác giả nhắc đến có giống tàu ngầm trong thực tế không? Vì sao?  **Câu 10.** Nếu có cơ hội tham gia chuyến đi biển đầy mạo hiểm song cũng hết sức thú vị như các nhân vật trong tác phẩm thì em có tham gia không? Vì sao?  **PHẦN II VIẾT ( 4 ĐIỂM)**  Em hãy viết bài văn bàn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** |  | **Điểm** | |  | **1** | A | 0,5 | |  | **2** | C | 0,5 | |  | **3** | C | 0,5 | |  | **4** | B | 0,5 | |  | **5** | A | 0,5 | |  | **6** | B | 0,5 | |  | **7** | D | 0,5 | |  | **8** | C | 0,5 | |  | **9** | - Hình ảnh con tàu mà tác giả nhắc đến trong đoạn trích giống tàu ngầm hiện nay về hình dáng, tốc độ, cấu trúc… | 1 | |  | **10** | **-** Học sinh chia sẻ theo cảm nhận của cá nhân, đảm bảo tính thực tế, phù hợp, không vi phạm quy định về đạo đức và pháp luật. | 1 | |  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với hiện tượng một vấn đề mà em quan tâm. | 0,25 | |  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận đi*  **Dàn ý nghị luận về một vấn đề trong đời sống**  **1. Mở bài**  Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và thể hiện ý kiến về vấn đề đó.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  - Giải thích từ ngữ, khái niệm quan trọng.  - Nêu bài viết bàn luận về ý nghĩa của câu tục ngữ, danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa của cả câu.  **b. Bàn luận**  - Quan điểm tán thành/phản đối của người viết về vấn đề.  - Trình bày lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến.  **c. Lật lại vấn đề**  - Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá ngoại lệ, bổ sung ý để vấn đề thêm toàn vẹn.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương thức hành động. | 3,0  0,5  0,5  2,0 | |  |  | *d. Chính tả ngữ pháp*  *- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt* | *0,25* | |  |  | *e, Sáng tạo*  *- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt thú vị.* | *0,25* |   **VII. TỤC NGỮ CA DAO**  **ĐỀ SỐ 1:**  **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc kĩ các câu sau và trả lời câu hỏi:**   1. *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.* 2. *Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng*   *Ngày tháng mười chưa cười đã tối.*   1. *Có công mài sắt có ngày nên kim.* 2. *Có chí thì nên* 3. *Ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau.*   **Câu 1**. Số lượng chữ trong các câu trên?  A. Đa số dài B. Rất dài C. Hơi dài D. Thường ngắn gọn  **Câu 2:** Câu “ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng. Ngày tháng mười chưa cười đã tối.” đã sử dụng cách gieo vần gì?  A. Vần chân. B. Vần lưng.C. Vần liền. D. Vần cách.  **Câu 3**. Xác định biện pháp nói quá trong câu: “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng. Ngày tháng mười chưa cười đã tối.”?  A. Chưa nằm đã sáng. B. Chưa cười đã tối  C. Chưa nằm đã sáng, chưa cười đã tối. D. Đêm tháng năm, ngày tháng mười.  **Câu 4.**Tại sao ‘Ăn quả phải nhớ kẻ trồng cây” ?  A. Vì ăn quả làm ta no lòng.  B. Vì có người trồng cây mới có quả ta ăn.  C. Vì khi hưởng thụ phải nhớ ơn người tạo ra thành quả.  D. Vì lòng biết ơn.  **Câu 5**. Nội dung câu “ Có công mài sắt có ngày nên kim.” ?  A. Kiên trì, nhẫn nại sẽ thành công.B. Ý chí vượt khó.  C. Chung sức đồng lòng. D. Ai có công mài thì sẽ biến sắt thành kim.  **Câu 6.** Cụm từ nào sau đây diễn tả đúng ý nghĩa của câu “ Ăn cỗ đi trước lội nước theo sau”?  A. Lối sống ích kỉ, nhỏ nhen.  B. Phê phán những người chỉ biết hưởng thụ mà không biết cống hiến.  C. Lòng biết ơn.  D. Lối sống hưởng thụ.  **Câu 7.** Câu “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng. Ngày tháng mười chưa cười đã tối” nêu lên kinh nghiệm gì của nhân dân ta?  A. Về thời tiết. B. Về thiên nhiên. C. Về sản xuất. D. Về thời gian.  **Câu 8.** Trong câu “ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng. Ngày tháng mười chưa cười đã tối.”có bao nhiêu số từ?  A. Một B. Hai. C. Ba. D. Bốn.  **Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.  **Câu 10**.Thông điệp mà câu “ Có chí thì nên” muốn gởi đến là gì?  **II. VIẾT (4.0 điểm)**  Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | D | 0,5 | | **2** | B | 0,5 | | **3** | C | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | B | 0,5 | | **7** | D | 0,5 | | **8** | B | 0,5 | |  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 | |  | **10** | - Nói về sự quyết chí bền lòng, có kiên trì nhẫn nại sẽ dẫn đến thành công. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.* | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  *Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.* | 0,25 | |  | *c.**Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống .* | 2.5 | | **a. Mở bài:**  **-** Giới thiệu về hai câu tục ngữ Uống nước nhớ nguồn và Ăn quả nhớ kẻ trồng cây  **b. Thân bài:**  **\* Giải thích nội dung của hai câu tục ngữ***:* Gửi gắm bài học về sự biết ơn, nhớ ơn, kính trọng dành cho các thế hệ đi trước, nguồn cội của mình và dân tộc  **\* Biểu hiện của sự biết ơn:**  - Thể hiện qua các tập tục truyền thống (thờ cúng tổ tiên, tổ chức các ngày giỗ, kị, tảo mộ…)  - Thể hiện qua các ngày lễ truyền thống để tưởng nhớ những người có công ơn với nhân dân, tổ quốc (ngày thầy thuốc, ngày nhà giáo, ngày của cha mẹ, ngày thương binh, liệt sĩ…)  - Thể hiện qua các tác phẩm thơ ca nhạc họa ca ngợi, thể hiện niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc đến các thế hệ đi trước  - Thể hiện qua hoạt động cố gắng phấn đấu rèn luyện, xây dựng, phát triển đất nước, khẳng định vị thế của dân tộc trên trường thế giới  - Thể hiện qua hành động phê phán, lên án những kẻ phản bội đất nước, có suy nghĩ hạ thấp dân tộc…  **\* Ý nghĩa của lòng biết ơn:**  - Là truyền thống đáng quý, tốt đẹp của dân tộc  - Gắn kết con người lại với nhau, gắn kết các thế hệ lại gần nhau hơn  - Tạo nên giá trị tinh thần tích cực, thúc đẩy mọi người lao động và cống hiến bởi mọi sự cống hiến đều sẽ được ghi nhận, trân trọng  **\* Liên hệ bản thân:**  - Bản thân em đã có những suy nghĩ, hành động gì để thể hiện lòng biết ơn?  - Truyền thống biết ơn đó có thúc đẩy em phải cố gắng rèn luyện học tập tốt hơn không?  **c. Kết bài:**  **-**Cảm nhận chung của em về câu tục ngữ Uống nước nhớ nguồn, Ăn quả nhớ kẻ trồng cây trong xã hội hiện đại ngày nay. | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 2:**  **Đọc các câu tục ngữ sau và trả lời các câu hỏi:**  *1. Khoai đất lạ, mạ đất quen*  *2. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa*  *3. Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.*  *4. Tháng bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt*  *5. Thứ nhất cày ải, thứ nhì vãi phân*  *6. Chuồn chuồn bay thấp thì mưa.*  *Bay cao thì nắng bay vừa thì râm”*  *7. Tấc đất tấc vàng*  **Câu 1. Những câu tục ngữ là một thể loại của bộ phận văn học nào ?**  **A. Văn học dân gian.**  B. Văn học viết  C. Văn học thời kì kháng chiến chống Pháp  D. Văn học thời kì kháng chiến chống Mĩ.  **Câu 2: Em hiểu thế nào là tục ngữ ?**  A. Là những câu nói ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh.  B. Là những câu nói thể hiện kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt.  C. Là một thể loại văn học dân gian  **D. Cả ba ý trên.**  **Câu 3: Câu nào sau đây không phải là tục ngữ ?**  A. Khoai đất lạ, mạ đất quen  B. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa  **C. Một nắng hai sương**  D. Thứ nhất cày ải, thứ nhì vãi phân  **Câu 4: Nhận xét nào sau đây giúp phân biệt rõ nhất tục ngữ và ca dao ?**  A. Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn, còn ca dao, câu đơn giản nhất cũng phải là một cặp lục bát (6/8).  B. Tục ngữ nói đến kinh nghiệm lao động sản xuất còn ca dao nói đến tư tưởng tình cảm của con người.  **C. Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn, ổn định, thiên về lí trí, nhằm nêu lên những nhận xét khách quan còn ca dao là thơ trữ tình, thiên về tình cảm, nhằm phô diễn nội tâm con người.**  D. Cả A, B, C đều sai.  **Câu 5: Câu “Chuồn chuồn bay thấp thì mưa. Bay cao thì nắng bay vừa thì râm” thuộc thể loại văn học dân gian nào ?**  A. Thành ngữ.     **B. Tục ngữ**  C. Ca dao     D. Vè  **Câu 6: Nội dung những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất nói về điều gì ?**  A. Các hiện tượng thuộc về quy luật tự nhiên  B. Công việc lao động sản xuất của nhà nông.  C. Mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người  **D. Những kinh nghiệm quý báu của nhân dân lao động trong việc quan sát các hiện tượng tự nhiên và trong lao động sản xuất.**  **Câu 7: Những kinh nghiệm được đúc kết trong các câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất có ý nghĩa gì ?**  **A. Là bài học dân gian về khí tượng, là hành trang, “túi khôn” của nhân dân lao động, giúp cho họ chủ động dự đoán thời tiết và nâng cao năng xuất lao động**  B. Giúp nhân dân lao động chủ động đoán biết được cuộc sống và tượng lai của mình.  C. Giúp nhân dân lao động có một cuộc sống vui vẻ, nhàn hạ và sung sướng hơn.  D. Giúp nhân dân lao động sống lạc quan, tin tưởng vào cuộc sống và công việc của mình.  **Câu 8: Em hiểu câu tục ngữ “Tấc đất tấc vàng” như thế nào ?**  A. Đề cao, khẳng định sự quý giá của đất đai.  B. Cuộc sống và công việc của người nông dân gắn với đất đai đồng ruộng, đất sản sinh ra của cải, lương thực nuôi sống con người, bởi vậy đối với họ, tấc đất quý như vàng.  C. Nói lên lòng yêu quý, trân trọng từng tấc đất của những người sống nhờ đất.  **D. Cả ba ý trên.**  **Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu “Tấc đất tấc vàng”.  **Câu 10**. Kinh nghiệm dân gian nào được rút ra từ câu tục ngữ ? “*Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa”*  **PHẦN II: VIẾT (4 ĐIỂM)**  Có ý kiến cho rằng: *“Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”.* Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | A | 0,5 | | **2** | D | 0,5 | | **3** | C | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | B | 0,5 | | **6** | D | 0,5 | | **7** | A | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | |  |  |  | | **9** | - Khẳng định đề cao sự quý giá của đất do cuộc sống của người nông dân gắn bó với đất đai, đồng ruộng, đất sản sinh ra của cải lương thực nuôi sống con người. Vì vậy đất quý như vàng. Hiểu được tầm quan trọng của đất đai, chúng ta cần chung tay bảo vệ giữ gìn đất sử dụng đất một cách hợp lí, tránh lãng phí. | 1,0 | | **10** | - “Mau sao thì nắng vắng sao thì mưa” nghĩa là vào đêm hôm trước, khi quan sát trời nhiều (dày) sao thì ngày hôm sau sẽ nắng; trời ít (vắng) sao sẽ mưa. Trời nhiều sao thì ít mây, do đó sẽ có nắng. Ngược lại, trời ít sao thì nhiều mây, vì vậy thường có mưa.  - Trong chùm tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất, câu tục ngữ “Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa” là một tục ngữ hay chỉ thiên nhiên. Nói cách khác, câu tục ngữ là sự đúc kết kinh nghiệm của cha ông ta về hiện tượng nắng mưa của trời. | 1,0 | | **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | | 0,25 | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trải nghiệm là sự cần thiết cho giới trẻ hôm nay. | | 0,25 | | *c. N*ghị luận về vấn đề *“Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”.*  - Hiểu được đề bài yêu cầu những gì, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.  - HS triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm và mỗi luận điểm viết thành một đoạn văn. | | 2.5 | | HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  - Nêu được vấn đề cần nghị luận.  - Giải thích được khái niệm trải nghiệm là gì? (Là tự mình trải qua để có được hiểu biết, kinh nghiệm, tích lũy được nhiều kiến thức và vốn sống…).  - Bình luận và chứng minh về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của trải nghiệm đối với cuộc sống của con người đặc biệt là tuổi trẻ. (Hiểu biết, kinh nghiệm, có cách nghĩ, cách sống tích cực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ.... Trải nghiệm giúp bản thân khám phá ra chính mình để có quyết định đúng đắn, sáng suốt...; Giúp con người sáng tạo, biết cách vượt qua khó khăn, có bản lĩnh, nghị lực...(dẫn chứng)  - Chỉ ra những tác hại của lối sống thụ động, ỷ lại, nhàm chán, vô ích, đắm chìm trong thế giới ảo (game), các tệ nạn...  - Bài học rút ra: Vai trò to lớn, cần thiết, có lối sống tích cực, có trải nghiệm để bản thân trưởng thành, sống đẹp...  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. | | 0,5 | | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | | 0,5 | |  | *e. Sáng* tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản. | |  | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | |  |   **ĐỀ SỐ 3:**  **I. PHẦN ĐỌC HIỂU ( 6 điểm)**  **Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**  ***1. Người sống hơn đống vàng***  ***2. Đói cho sạch rách cho thơm***  ***3. Không thầy đố mày làm nên***  ***4. Học thầy chẳng tày học bạn***  ***5. Muốn lành nghề, chớ nề học hỏi***  ***6. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây***  ***7. Giấy rách phải giữ lấy lề***  ***8. Lời nói chẳng mất tiền mua***  ***Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau***  **Câu 1. Phương thức biểu đạt của những câu tục ngữ trên?**  **A. Nghị luận B. Tự sự C. Biểu cảm D. Miêu tả**  **Câu 2: Tục ngữ về con người xã hội được hiểu theo những nghĩa nào?**   1. Nghĩa đen B. **Nghĩa đen + nghĩa bóng** 2. Nghĩa bóng C. Tất cả đều sai   **Câu 3: Những câu tục ngữ trái nghĩa là những câu có ý nghĩa như thế nào với nhau ?**  **A. Hoàn toàn trái ngược nhau**  B. Bổ sung ý nghĩa cho nhau  C. Hoàn toàn giống nhau D. Mâu thuẫn với nhau  **Câu 4: Những câu tục ngữ đồng nghĩa là những câu tục ngữ như thế nào ?**  A. Có ý nghĩa gần giống nhau B. Có ý nghĩa trái ngược nhau  **C. Có ý nghĩa hoàn toàn giống nhau**  D. Có ý nghĩa mâu thuẫn với nhau.  **Câu 5: Từ ngữ nào trong câu “Cái răng, cái tóc là góc con người” sử dụng hình ảnh hoán dụ?**  A.Cái răng B. Cái tóc  **C. Cái răng, cái tóc** D. Góc  **Câu 6: Câu tục ngữ nào dưới đây đồng nghĩa với câu “Đói cho sạch, rách cho thơm”?**  A. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm  B. Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh  **C. Giấy rách phải giữ lấy lề**  D. Áo rách khéo vá hơn lành vụng may  **Câu 7: Câu tục ngữ “Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.” phù hợp với nội dung học tập nào sau đây?**  **A. Học nói** B. Học ăn C. Học mở D. Học gói  **Câu 8:** Đặc điểm nổi bật về hình thức của tục ngữ về con người và xã hội là gì?  A. Diễn đạt bằng hình ảnh so sánh  B. Diễn đạt bằng hình ảnh ẩn dụ  C. Từ và câu có nhiều nghĩa.  **D. Cả 3 ý trên**.  **Câu 9.** Cho biết nội dung ý nghĩa câu tục ngữ : “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”  **Câu 10.** Viết 4-5 dòng nêu cảm nhận của em về câu tục ngữ:  ***“ Lời nói chẳng mất tiền mua***  ***Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.”***  **PHẦN VIẾT: (4 điểm)**  Hiện nay môi trường sống quanh ta đang lên tiếng cầu cứu.Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đó  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | A | 0,5 | | **2** | B | 0,5 | | **3** | A | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | C | 0,5 | | **6** | C | 0,5 | | **7** | A | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | |  |  |  | | **9** | - Nghĩa đen Khi được ăn quả ngọt, cần nhớ đến người trồng cây, chăm sóc để tạo ra chúng.  Nghĩa bóng: Nhắc nhở con người phải có lòng biết ơn, có nhớ đến người đã giúp đỡ ta trong lúc khó khăn hoạn nạn. | 1,0 | | **10** | Giải thích ý nghĩa câu nói: "Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau” có thể hiểu là: khi nói năng, giao tiếp với nhau thì nên thận trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ. Lời lẽ trước khi thốt ra cần suy nghĩ kĩ tránh lỡ lời làm xúc phạm hay xấu đi mối quan hệ với mọi người xung quanh.  - Hs cảm nhận theo nội dung trên. | 1,0 | |  | HS xác định được lời nhắn nhủ của tác giả tới chúng ta là:  - Thiên nhiên xung quanh ta vô cùng tươi đẹp;  - Lắng nghe thiên nhiên, ta thấy lòng mình thật vui tươi, thanh thản;  - Cần phải yêu mến thiên nhiên.  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 ý cho 0,5. HS có nhiều cách diễn đạt nhưng phải hướng về chủ đề thiên nhiên. | | 0,25 | | HS nêu được bài học cho bản thân theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau:  - Yêu mến thiên nhiên hơn;  - Có ý thức bảo vệ thiên nhiên;  - Dành thời gian để trải nghiệm cùng thiên nhiên;  - Tuyên truyền để mọi người yêu mến và có trách nhiệm với thiên nhiên  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5  2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa. | | 0,25 | | **VIẾT** | | 2.5 | | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | | 0,5 | | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Vấn đề bảo vệ môi trường. | | 0,5 | |  | c. Nghị luận về vấn đề bảo vệ môi trường.  - Hiểu được đề bài yêu cầu những gì, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.  - HS triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm và mỗi luận điểm viết thành một đoạn văn. | |  | |  |  | |  |   **ĐỀ SỐ 4:**  **PHẦN ĐỌC – HIỂU ( 6 điểm)**  **Đoc những câu tục ngữ sau và trả lời câu hỏi:**  *1. Một mặt người bằng mười mặt của*  *2. Đói cho sạch, rách cho thơm*  *3. Thà chết vinh còn hơn sống nhục*  *4. Học thầy không tày học bạn*  *5. Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*  **Câu 1**: Đặc điểm nổi bật về hình thức của Tục ngữ về con người và xã hội là gì?  A. Diễn đạt bằng hình ảnh so sánh.  B. Diễn đạt bằng hình ảnh ẩn dụ.  C. Từ và câu có nhiều nghĩa.  **D. Tất cả đều đúng**  **Câu 2:** Có thể sử dụng câu tục ngữ "Một mặt người bằng mười mặt của" trong trường hợp nào  A. Có thể dùng câu tục ngữ khi an ủi một ai bị mất mát tài sản, tiền bạc “của đi thay người”.  B. phê phán những trường hợp coi trọng của cải hơn con người.  C. Dạy con cái biết quý trọng giá trị con người. **D. Tất cả đều đúng.** **Câu 3:** Câu tục ngữ "Đói cho sạch, rách cho thơm" khuyên con người điều gì?  A. Nếu cuộc sống đói rách cần giữ gìn bản thân luôn sạch sẽ. **B. Cuộc sống nghèo khổ vẫn phải sống cho trong sạch, giữ gìn nhân cách tốt đẹp.** C.  Luôn cố gắng phấn đấu, nỗ lực học hành để vượt qua hoàn cảnh khó khăn.  D. Luôn coi trọng đạo lí làm người, nhớ ơn những người có công ơn với mình.  **Câu 4:** Trong các câu tục ngữ sau, câu nào có ý nghĩa giống với câu “ Đói cho sạch, rách cho thơm” ?  A. Đói ăn vụng, túng làm càn. B. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.  C. Ăn phải nhai, nói phải nghĩ **D. Giấy rách phải giữ lấy lề.**  **Câu 5:** Nội dung nào không có trong nghĩa của câu tục ngữ “ Học thầy không tày học bạn” ?  A. Đề cao ý nghĩa, vai trò của việc học bạn  B. Khuyến khích mở rộng phạm vi và đối tượng học hỏi  C. Không coi học bạn quan trọng hơn học thầy D. Không coi trọng việc học thầy hơn học bạn.**D. Tất cả đều đúng.** **Câu 6:** Câu tục ngữ “Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” dùng cách diễn đạt nào ?  A. Bằng biện pháp so sánh **B. Bằng biện pháp ẩn dụ**  C. Bằng biện pháp chơi chữ D. Bằng biện pháp nhân hoá.  [**Câu 7**. **Tục ngữ về con người và xã hội được hiểu theo những nghĩa nào ?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/tuc-ngu-ve-con-nguoi-va-xa-hoi-duoc-hieu-theo-nhung-nghia-nao-aca-nghia-den-63026)  **A. Cả nghĩa đen và nghĩa bóng.** B. Chỉ hiểu theo nghĩa đen.  C. Chỉ hiểu theo nghĩa bóng. D. Cả A,B,C đều sai.  [C**âu 8.** **Đặc điểm nổi bật về hình thức nghệ thuật của tục ngữ về con người và xã hội là gì?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/dac-diem-noi-bat-ve-hinh-thuc-cua-tuc-ngu-ve-con-nguoi-va-xa-hoi-la-gi-d-ca-3-63027)  A. Diễn đạt bằng hình ảnh so sánh B. Diễn đạt bằng hình ảnh ẩn dụ  C. Từ và câu có nhiều nghĩa. D. Cả 3 ý trên.  **Câu 9.** Cho biết nội dung ý nghĩa câu tục ngữ “ Giấy rách phải giữ lấy lề”  **Câu 10. Truyền thống nào của dân tộc Việt Nam được thể hiện qua câu tục ngữ sau:**  Bầu ơi thương lấy bí cùng  Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”  **Hãy viết cảm nhận bằng đoạn văn ngắn 4-5 dòng.**  **PHẦN II: VIẾT ( 4 điểm)**  Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường trong giới trẻ hiện nay.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | D | 0,5 | | **2** | D | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | D | 0,5 | | **5** | D | 0,5 | | **6** | B | 0,5 | | **7** | A | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | |  |  |  | | **9** | - Câu tục ngữ “giấy rách phải giữ lấy lề” có ý nghĩa biểu trưng, dùng để ví ai đó “dẫu có rơi vào hoàn cảnh nghèo khó, cùng cực đến mấy thì cũng phải giữ cho bằng được nền nếp, gia phong”.  - Dân gian đã sử dụng hiện tượng này để xây dựng nên một lời khuyên khác “giấy rách” được lấy để biểu trưng cho sự mất mát, khó khăn, khổ cực… của ai đó trong cuộc đời. Nhưng cũng giống như cái lề của tờ giấy, luôn được lưu giữ lại (để làm căn cứ, như cuống các cuốn hóa đơn, biên lai chẳng hạn), nhân cách, đạo đức, phẩm giá của mỗi người đều cần phải bảo toàn.  - Không ai được vin vào hoàn cảnh “thất cơ lỡ vận”, cùng cực để có cuộc sống buông thả, thậm chí tha hóa, biến chất làm mất đi bản chất tốt đẹp của mình. Phẩm cách mỗi người là cái quan trọng làm nên giá trị. | 1,0 | | **10** | Trước hết, câu tục ngữ đã mượn hình ảnh “bầu và bí”. Đây vốn là hai loại cây khác nhau nhưng có nhưng đặc điểm, môi trường sống giống nhau. Chúng cùng thuộc giống cây thân leo, thường được trồng chung một giàn. Hình ảnh cây bầu, cây bí chung một giàn vô cùng quen thuộc của mọi làng quê Việt Nam từ bao đời nay. Khi mượn hình ảnh bầu và bí người xưa muốn khuyên ta rằng dù chúng có là loài khác nhau đi chăng nữa nhưng vẫn biết chia sẻ không gian, cùng nhau chung sống hòa thuận. Qua hình ảnh đó, ông cha ta muốn nói đến con người dù có khác nhau về hoàn cảnh, nguồn gốc, địa vị xã hội thì vẫn cần phải chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.  - Học sinh cảm nhận theo nội dung trên. | 1,0 | |  | *a. Bước đầu biết viết bài văn nghị luận theo đúng cấu trúc.* | | 0,25 | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* nghị luận về hiện tượng bạo lực học đường. | | 0,25 | | *c. Nghị luận về nạn bạo lực học đường.* **Dàn ý nghị luận xã hội về bạo lực học đường** **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vấn đề bạo lực học đường.  Lưu ý: Học sinh tự lựa chọn cách dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào khả năng của mình.  **2. Thân bài**  a. Thực trạng  - Ở trong trường học, hiện tượng các em học sinh chửi bới, lăng mạ, sỉ nhục bạn bè hiện nay khá phổ biến.  - Bên cạnh việc lăng mạ, xúc phạm người khác thì hiện tượng đánh nhau giữa học sinh cũng không phải khó gặp, thậm chí có nhiều trường hợp công an phải vào cuộc.  - Tình trạng bạo lực học đường không chỉ xảy ra giữa các bạn nam mà hiện nay còn xảy ra ở các bạn nữ.  b. Nguyên nhân  - Chủ quan: do ý thức của các bạn học sinh còn kém, muốn thể hiện bản thân mình hơn người nên dùng bạo lực và ngôn ngữ không đứng đắn để chứng minh.  - Khách quan: do sự quản lí còn lỏng lẻo của gia đình và nhà trường, chưa định hướng cho các em tư duy đúng đắn dẫn đến những hành động lệch lạc.  c. Hậu quả  - Hình thành thói hung hăng, tính cách không tốt cho người thực hiện hành vi bạo lực; gây tổn hại, ảnh hưởng về sức khỏe, về tâm lí cho người bị hành hung.  - Gây ra những hình ảnh xấu cho học sinh, nhà trường và gia đình.  - Vấn đề bạo lực học đường sau này sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển nhân cách của các em học sinh, khiến cho các em dễ trở thành người xấu.  d. Giải pháp  - Mỗi học sinh cần có nhận thức đúng đắn, sống chan hòa với mọi người, hướng đến những điều tốt đẹp, không dùng bạo lực để giải quyết vấn đề.  - Gia đình cần quan tâm đến con em của mình nhiều hơn, giáo dục về ý thức, tư duy cho các em.  - Nhà trường cần có những biện pháp nghiêm khắc để xử lí những hành vi bạo lực học đường để răn đe và không cho các em tái phạm.  **3. Kết bài**  - Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: vấn đề bạo lực học đường đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân.  *\* Lưu ý: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo các nội dung trên. Giáo viên cần linh hoạt khi tiếp nhận sản phẩm của học sinh.* | | 2.5 | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | | 0,5 | | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ rõ ràng, dẫn chứng đa dạng, thuyết phục.* | | 0,5 | |  | *a. Bước đầu biết viết bài văn nghị luận theo đúng cấu trúc.* | |  | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận về hiện tượng bạo lực học đường.* | |  |   **ĐỀ SỐ 5:**  **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc văn bản sau:**  *Công cha như núi Thái Sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ, kính cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*  **Câu 1**. **Văn bản trênthuộc thể loại nào?**  A. Ca dao. B. Tục ngữ. C. Vè. D. Câu đố .  **Câu 2**. **Hãy xác định thể thơ của văn bản?**  A. Thơ tự do. B. Thơ ngũ ngôn.  C. Thơ lục bát. D. Thơ song thất lục bát.  **Câu 3*.* Nội dung của văn bản là gì?**  A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.  B. Ca ngợi công sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải sống có hiếu.  C. Nhắc tới công ơn sinh thành của cha mẹ.  D. Nhắc nhở người làm con phải có hiếu với cha mẹ .  **Câu 4*.* Văn bản trên viết về chủ đề gì ?**  A. Tình cảm gia đình B. Tình yêu quê hương đất nước.  C. Tình yêu đôi lứa. D. Tình yêu thương con người.  **Câu 5**. **Địa danh được nhắc đến trong văn bản là gì?**  A. Núi Tản Viên. B. Biển Đông .  C.Núi Thái Sơn. D. Núi Hồng Lĩnh.  **Câu 6**. **Theo em, trong các từ sau từ nào là từ Hán Việt?**  A. Công cha. B. Nghĩa mẹ. C. Thờ mẹ. D. Thái sơn.  **Câu 7. Chỉ ra các biện pháp tu từ trong hai câu đầu văn bản?**  A. Liệt kê. B. So sánh. C. Hoán dụ. D. Ẩn dụ.  **Câu 8.** Văn bản đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào?**?**  A. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao.  B. Âm điệu nhịp nhàng như lời tâm tình nhắn nhủ.  C. Sử dụng thế thơ truyền thống của vãn học dân tộc.  D. Tất cả đều đúng  **Câu 9**. Hãy kể thêm một văn bản mà em biết có cùng chủ đề với văn bản trên?  **Câu 10** . Qua văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân ?  **II. VIẾT (4.0 điểm)**  Có ý kiến cho rằng: *"Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”.* Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | B | 0,5 | | **2** | C | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | C | 0,5 | | **6** | D | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | |  | **9** | - HS kể được : *(Giáo viên linh hoạt chấm cho học sinh)*   Công cha như núi ngất trời  Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển Đông. | 1,0 | |  | **10** | Bài học rút ra:  - Cha mẹ đã sinh ra ta, chăm sóc dạy bảo ta. Vì thế, công ơn trời biển cha mẹ dành cho ta rất lớn.  - Chúng ta phải biết ơn, đền đáp công lao đó. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về tinh thần tự học | 0,25 | |  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 | |  | - Nêu được vấn đề cần nghị luận: Có rất nhiều con đường để tích lũy tri thức: thụ động; chủ động; đối phó; qua nhiều phương tiện khác nhau. Tự học là cách hữu hiệu nhất để tiếp thu tri thức.  - Giải thích khái niệm tự học:  + Tự học là quá trình bản thân chủ động tích lũy tri thức, không ỷ lại phụ thuộc vào các yếu tố tác động bên ngoài.  + Quá trình tự học diễn ra xuyên suốt trong quá trình học tập như tìm tòi, trau dồi, tích lũy đến khắc sâu và áp dụng tri thức.  - Biểu hiện của người có tinh thần tự học:  + Luôn cố gắng, nỗ lực học tập, tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.  + Có ý thức tự giác, không để người khác phải nhắc nhở về việc học tập của mình.  + Học đến nơi đến chốn, không bỏ dở giữa chừng, có hệ thống lại bài học, rút ra bài học, kinh nghiệm cho bản thân từ lí thuyết, sách vở.  - Vai trò, ý nghĩa của việc tự học:  + Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.  + Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.  + Người biết tự học là người có ý thức cao, chủ động trong cuộc sống của chính mình, những người này sẽ đi nhanh đến thành công hơn.  - Phên phán một số người không có tinh thần tự học.  - Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người ham học, có tinh thần tự học và thành công để minh họa cho bài văn của mình.  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. |  | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 | |  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 | |
|  |
|  |